



Người bị CIA cửa chân sáu lần

| MÃ THIÊN ĐỒNG |



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Người bị CIA cưa chân 6 lần

Tác giả: Mã Thiện Đồng

Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

Năm xuất bản: 2006

Số hóa: Giangtvx

Tạo ebook: Number1HL

13/8/2018

Vĩnh biệt

Thiếu tá tình báo

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

NGUYỄN VĂN THƯƠNG

Giữa Sài Gòn mùa mưa, giữa những ngày tháng Tám khắp nơi đang náo nức đón mừng ngày vui lớn, tôi đến nhà gặp anh tại khu dân cư Bình Lợi. Nguyễn Văn Thương đây! Anh ngồi trên chiếc ghế đã được sáng chế cho phù hợp với những phần thân thể còn lại của anh, hoà cùng bộ đồ màu sáng, nói chuyện.

Khi ra về, đứng dậy chào anh, lúc tôi bước tới cửa, bất chợt nhìn xuống, ngay cạnh chân mình, anh đang bò bằng hai tay ra tiến! Tôi đã òa khóc khi nhìn thấy anh "đi" như thế! Thật may mắn cho tôi được gặp anh, được viết về anh với cả tấm lòng cảm kích, trân trọng và kính yêu!

Tôi viết truyện này theo đúng lời anh kể. Chuyện về anh thật dài và rộng, nhưng cuốn sách này chỉ kể lại từ năm 1969 khi Nguyễn Văn Thương bị bắt. Người đã hàng chục năm có mặt ở cabin Cùm tình báo, năm hầu hết các tổ chức mạng lưới ở Phòng tình báo phía Nam của ta. Những tài liệu anh vận chuyển từ Sài Gòn ra căn cứ có giá trị, có liên quan đến nhiều cán bộ tình báo, sau chiến tranh đã ra công khai là những vị tướng, tá tình báo mà nhiều người được biết. Khi biết rõ anh là con mồi béo bở, Cục tình báo CIA đã làm gì để khai thác Nguyễn Văn Thương!

Suốt 100 ngày để cho anh sống trong ngôi biệt thự ngọt ngào với nghệ thuật tâm lý tinh vi nhất của Hoa Kỳ nhằm dụ dỗ mua chuộc, nhưng không có kết quả.

Bắt đầu một quá trình tra tấn kéo dài. Sau những giây phút cân não căng thẳng, anh vẫn không khai, chúng đã lần lượt vụn gãy cả mười ngón chân, đập nát cả hai bàn chân, cưa từng đoạn chân của anh. Mười lăm ngày cưa một lần. 100 ngày cưa sáu lần, sáu đoạn, hết "đôi chân giao liên" Nguyễn Văn Thương như thế! Họ không cho anh chết để giữ lấy cái lưới, hy vọng lấy lời khai của người tình báo.

Cuối cùng, một đại tá CIA đã phải thốt lên:

- "Ôi! Một sinh vật bằng thép! Chúng tôi đã thua ông!"

Nếu chưa gặp anh, nhiều người ở ngay Việt Nam và cả trên thế giới đều khó có thể ngờ rằng, chuyện thật khốc liệt như vậy lại có thể xảy ra trong một đời người. Nhưng nó lại là sự thật, chi tiết về cuộc đời anh được các cán bộ ngành tình báo biết rất rõ! Sự thật xảy ra ngay trên mảnh đất miền Nam đang cay chung thủy, mảnh đất miền Nam gan góc dạn dày đã sinh ra con người như Nguyễn Văn Thương.

Nguyễn Văn Thương, người anh hùng quân đội kính yêu của chúng ta, nay vẫn còn sống¹. Thật là một điều thần kỳ! Một sức sống dai dẳng phi thường. Sau hòa bình, anh còn trở về nơi chúng đã cưa chân anh, lại vào trận lập chiến công như bao người chiến sỹ. Anh vẫn sông lạc quan và xây dựng gia đình hạnh phúc như bao người.

Những gì cuộc đời Nguyễn Văn Thương đã trải qua là một ngôi sao sáng chói trong trang sử anh hùng đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam.

Đã 30 năm sau ngày giải phóng, anh vẫn còn đây, anh vẫn bước đi bên cạnh chúng ta như một nhân chứng lịch sử!

Sau khi cùng anh viết xong Hồi ký Nguyễn Văn Thương, tôi xin phép anh được viết truyện này. Anh chỉ yêu cầu: Cô giáo cứ viết đúng sự thật tôi kể.

Tôi hy vọng chuyện về anh được nhiều bạn đọc biết đến qua cuốn sách này.

Thành phố Hồ Chí Minh - năm 2005

Mã Thiện Đồng

PHẦN MỘT

1. Ngôi biệt thự

Một ngày sau khi Nguyễn Văn Thương bị bắt 11-2-1969.

Chiếc xe chở tù bị bùng chạy khá nhanh. Thương dự đoán khả năng đây là vùng ngoại thành Sài Gòn, qua luồng gió mát lùa vào lưới thông hơi, vì tiếng hú còi inh ỏi bây giờ đã im lặng. Tiếng xe chạy ngang ngoài đường cũng thưa dần!

Khoảng một giờ đồng hồ sau thì xe dừng lại. Có tiếng cánh cổng sắt nặng nề mở ra. Xe chạy vào trong sân, tiếng cánh cổng sắt đóng lại. Cửa xe mở, hai người Mỹ lại dìu anh xuống. Có người giơ máy lên chụp hình.

Một ngôi biệt thự đẹp khá rộng. Xung quanh, tường cao kín mít không một khe hở. Trước sân rộng, có những khóm hoa và vài cây cảnh. Vừa đến cửa, người chụp hình đã rút đưa cho anh một tấm, kính cần nói:

– Xin đưa tặng lại ông tấm hình làm kỷ niệm!

Đây là đâu? Chúng đưa mình đến đây làm gì? Anh chợt lo lắng! Hay chúng còn bắt được ai nữa rồi đưa mình đến đây đối chứng, đối mặt chăng!

Bước vào nhà là một phòng khách sang trọng, anh đưa mắt nhìn hết lượt. Chỉ có lọ hoa hồng đặt trên bàn là màu đỏ, còn bộ sa lông màu sáng, rèm cửa, trang trí, nền nhà tất cả đều cùng gam màu sáng khiến cho ta có cảm giác chủ nhân của ngôi nhà này thuộc loại cao sang thanh nhã.

Một người Mỹ cao to, dáng vẻ trí thức, bước từ phòng trong ra. Toàn thân con người đó toát ra vẻ từng trải, lịch sự nếu chỉ nhìn bề ngoài. Vậy là điều lo lắng của anh đã không xảy ra! Ông ta mở nụ cười:

– Xin chào ông! Tôi rất mừng khi được đón tiếp ông ở đây.

Ngừng một lát, ông ta lại gần Thương, đặt tay lên vai anh thân thiện:

– Tôi giới thiệu với ông, đây là nơi bồi dưỡng tiếp sức cho các chiến binh ở phía bên kia. Ở đây chúng tôi không đánh người, không xúc phạm, không có áp lực. Ở đây ông sẽ được đối xử công bằng như một người bạn, sinh hoạt tĩnh dưỡng nghỉ ngơi thoải mái như đây chính là nhà ông!

Tay người Mỹ này nói tiếng Việt khá "sành điệu", ông ta còn "ân cần" hỏi thăm sức khỏe của anh, rồi mới chậm rãi đưa tay chỉ xuống mặt bàn nói nhẹ nhàng:

– Đây là tấm ngân phiếu một trăm ngàn đôla Mỹ, chúng tôi dành cho ông, ông muốn chuyển vào trương mục ngân hàng nước nào cũng được, tùy ông. Đây là bộ quân phục hai bông mai trung tá trên vai áo, và cả ngôi biệt thự này... Nếu như ông muốn, nó sẽ thuộc về ông! Hoàn toàn tự nguyện, chúng tôi không dụ dỗ, không khuyên ông chiêu hồi, không ép, không yêu cầu ông đầu hàng hay khai báo gì cả. Tĩnh dưỡng ở đây ông sẽ tự thấy cuộc sống bình thường của con người là như thế nào!

À...! Tưởng gì lạ, lại trò mua chuộc? Chỉ đơn giản thế thôi ư! Chúng mày tưởng thằng Thương này mua bằng tập giấy gọi là "đô" ấy chắc sẽ được chứ gì! Không dễ thế đâu, hãy chờ xem. Thương im lặng, mắt nhìn lơ đãng quanh căn phòng, khiến đối phương không thể đọc được suy nghĩ của anh. Nơi này, chúng sẽ làm gì mình đây!

Tay người Mỹ đứng dậy:

– Tôi xin được giới thiệu với ông, đây là những người bạn phục vụ trong ngôi nhà này.

Mười cô gái từ phía sau bước ra, kính cẩn nghiêng mình chào. Anh lướt nhìn lên rồi đưa mắt chăm chú vào bình hoa hồng trên bàn. Đố chúng biết con người này đang suy nghĩ gì? Tất nhiên người của hai bên đều ngầm hiểu nhau và hiểu chung một điều: dùng tiền tài, địa vị, danh vọng, gái đẹp, nhà lầu, xe hơi để dụ dỗ mua chuộc, nhưng không phải chỉ có đơn giản thế đâu! Cả hai bên đều đã hiểu rõ đối thủ của mình, nên ngay từ ban đầu, ngài cố vấn Mỹ đã chẳng nói rào trước chặn sau: chúng tôi không khuyên ông đầu hàng khai báo hay chiêu hồi ... Vậy thì là cái gì? Mình có là cha nó đâu mà nó tốt với mình vậy, trọng vọng mình như vậy!

2. Cô Thùy Dương

Ông ta mời cô đi đầu gối xuống và giới thiệu:

– Đây là cô Thùy Dương, người phụ trách chính ở đây, người điều hành việc chăm sóc sức khỏe phục vụ cho ông. Cô này biết làm đủ thứ và rất dịu dàng, ông cứ sai bảo tự nhiên như em út. Ông yên tâm tĩnh dưỡng ở đây, coi đây là nhà mình. Mấy ngày nữa, tôi sẽ lại thăm ông.

Cô Thùy Dương e dè cúi đầu nhẹ nhàng:

– Em chào anh.

Quay nhìn sang mấy cô gái, ông ta mở nụ cười thân thiện:

– Các cô hãy phục vụ quý ông đây cho thật chu đáo, không được để cho ông ấy thiếu thốn hay phiền trách điều gì! Thôi nhé, tôi về! Xin chúc mọi người vui vẻ!

Khi cánh cổng sắt kẹt mở, Thương đưa mắt nhìn ra phía trước thì cửa kính phòng khách đã khép kín từ bao giờ, kính mờ không nhìn rõ cả chiếc xe của ngài cố vấn Mỹ đang chạy ra.

Người con gái ngồi đối diện với anh không vồn vã cười nói chào hỏi, cô để cho không khí im lặng. Nhìn thoáng đã biết đây là người có học, thông minh, lịch sự.

Cô rất đẹp nhưng không giống như bao người đẹp khác có nét lộng lẫy phô trương tô vẽ kiểu cách, mà cô này đẹp tự nhiên, kín đáo. Nét thanh tú toát lên vẻ dịu dàng; ánh mắt thân thiện đã làm cho người đối diện đỡ đi phần nào sự ngăn cách, xa lạ. Một lúc sau, cô nhẹ nhàng tự giới thiệu:

– Em là Thùy Dương, em học xong tú tài rồi đi làm ...

Cô ngưng lại ngay, chuyển hẳn sang giọng khác nhanh nhẹn hơn:

– Anh mới đến đây, chắc anh còn lạ, để em sẽ giới thiệu cho anh ha!

Cô Thùy Dương vui vẻ chỉ trỏ phía này, phòng kia, phòng nọ, nhà bếp, phòng ăn, cả chiếc máy catset ở phòng khách có những băng gì, băng gì, nhưng thấy anh không mấy chú ý nghe, cô hiểu chưa đến lúc phải nói nhiều!

Gọi một cô bước vào, Thùy Dương giới thiệu:

– Đây là Hoà y tá, cô ấy sẽ chăm sóc vết thương cho anh. Anh yên tâm là vết thương của anh sẽ mau lành, vì Hoà là một y tá giỏi, lại rất mát tay.

Quay sang Hoà, Thùy Dương nói:

– Em xem vết thương ngay bây giờ, thay băng và điều trị sao cho anh mau lành nghe, nhiệm vụ của em quan trọng lắm đây!

Quay sang anh vẻ thân mật:

– Nào, chân anh còn đau, để em và Hoà đưa anh vào phòng. Anh hãy nghỉ ngơi thoải mái cho khỏe đã, trông anh xanh quá.

Rất tự nhiên, hai cô gái khoác vai dìu anh vào phòng trong. Bắp chân anh đau nhức nhối, vẫn còn rỉ máu thấm ướt cả băng, vết thương của một viên đạn xuyên thủng và đêm hôm qua lúc tra khảo anh, chúng đã dùng thanh sắt và lưỡi lê chọc vào.

Xung quanh im lặng, cô y tá mở vết thương. Từ lúc vào ngôi biệt thự, anh chỉ nghe mà chưa nói một lời nào. Quan sát và tìm cách đối phó đã là thói quen, nhưng nếu để đối phương phát hiện dù chỉ qua ánh mắt cũng bất lợi. Để che mắt được những con người mà anh biết chắc chắn họ là nhân viên tâm lý chiến có hạng này, phải thật thận trọng. Anh cứ để ánh mắt đại ra, thờ ơ, ngơ ngẩn, nhìn xa xăm, hoặc nhìn vào một

điểm mơ hồ nào đó. Trong đầu ghi nhớ tất cả nội dung lời khai hồi hôm qua: Mình bị bắt, mình là thanh niên trốn lính, mù chữ, tên là Nguyễn Trường Hân, quê ở Bình Dương, gia đình ba má bị trận càn chết hết... có thể thôi ngoài ra không biết gì hết!

Anh thấy vui trong bụng khi đêm qua lúc bị đánh đập tra hỏi, lại bật ra cái tên Nguyễn Trường Hân. Phải rồi, các anh nói sau chiến dịch Mậu Thân 1968, Mỹ buộc phải ngồi họp ở hội nghị Paris với ta, để bàn việc trả lại hòa bình ở Đông Dương. Quân ta đang hành quân trùng trùng điệp điệp hân hoan náo nức vượt Trường Sơn tiến vào Nam giải phóng đất nước! Đúng rồi, các chiến sỹ Trường Sơn đang hân hoan! Nguyễn Trường Hân là thế đấy. Anh tự hào vì cái tên mình mới đặt ra.

Những vòng băng cuối cùng đẫm máu vừa mở hết, cô Thùy Dương thốt lên:

– Trời ơi! Vết thương nát bấy, sâu quá, anh bị đạn hay mảnh mà nặng thế này?

Thương chậm rãi nói:

– Tôi bị viên đạn xuyên, nhỏ thôi, hồi khuya một thằng cầm cây sắt thọc mạnh, xuyên qua làm nó toét ra đấy! Sao mà lại có người ác thế. Tôi có làm gì đâu mà tra tấn tôi.

Bỗng anh thấy nét mặt Thùy Dương nhăn lại, cô ta đau xót, rơm rớm nước mắt, nói nhỏ nhỏ:

– Tội nghiệp quá, anh làm gì đến nỗi phải hành hạ như thế này!

Cô y tá Hoà nhanh tay chấm thuốc lau rửa vết thương, miệng nói nhỏ nhẹ:

– Anh có đau lắm không, ráng chút xíu em rửa vết thương, sát trùng, trích thuốc, sẽ mau lành thôi anh! May mà chỉ bị phần mềm, không trúng động mạch chủ, em tin là với sức khỏe của anh, chỉ vài ngày nữa thôi, vết thương sẽ lành.

– Cám ơn cô!

Cô y tá còn lau rửa sờ nắn từng vết bầm sưng trầy xước do chúng đánh đá hồi qua. Vừa làm vừa xuýt xoa như thương xót thực sự, cô vừa nói:

– Việc gì phải để chúng đánh anh vậy, nhớ ra là tính mạng mình không còn hoặc sẽ bị tàn tật suốt đời ... Anh đừng dại dột để ai hành hạ mình nữa nha! Sinh mạng và sức khỏe của con người ta là quý nhất, mọi thứ trên đời này không gì quan trọng bằng đâu!

A! Cô này nói đúng đây, nhưng chỉ đúng với người Mỹ và bọn tay sai thôi, còn đối với người Việt Nam đang làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc như tao thì cái quý nhất là hòa bình, độc lập của Tổ quốc. Để có được nó, bao nhiêu người đã phải chịu hy sinh, đổ bao nhiêu xương máu, quyết chiến đấu đến cùng!

Hai cô khác vào dọn những bông băng, mang quần áo từ tủ ra thay cho anh. Họ chăm sóc kỹ lưỡng như anh là một bệnh nhân hạng sang nằm ở bệnh viện cao cấp.

Anh hiểu, những hành động và thái độ này của các cô là nhiệm vụ, là mục đích. Không phải họ thương xót, chăm sóc cho mình bằng tình người thật đâu. Nhất cử lưỡng tiện của mình đều phải hết sức tỉnh táo. Cuộc chiến khó phân biệt đối phương này phức tạp lắm đây, đòi hỏi ta phải tinh nhanh, mới có thể ứng phó kịp thời

3. Phút nghỉ ngơi đầu tiên trong biệt thự

Nằm trên giường nệm trắng, anh bàng hoàng tưởng như mình đang mơ. Nhưng không, anh trấn tĩnh nhớ lại, mình đã bị bắt thật rồi, chúng đã đưa vào đây, trong ngôi biệt thự này, đang đánh đòn tâm lý dụ dỗ mua chuộc, những gì nữa. Mình phải chuẩn bị cho tinh thần thật tỉnh táo để ứng phó...!

Anh mới bị bắt hồi chiều hôm qua thôi, ngày 10-2 sau một trận chiến đấu chống trả quyết liệt giữa mình anh và một bày lính Mỹ thả từ hàng chục chiếc trực thăng xuống...

Anh bị một chiếc trực thăng phát hiện trên đường giao liên từ Sài Gòn lên chiến khu, đoạn đường trên cánh đồng An Phú, khi trong người đang có tài liệu. Phải giấu tài liệu bằng bất kỳ giá nào, không thể để tài liệu rơi vào tay địch.

Khi chiếc trực thăng hạ thấp trên đầu, hai thẳng ngồi ngay cửa, một Mỹ, một chiêu hồi, nó gọi loa kêu đầu hàng, đang chuẩn bị ròng thang xuống, bắt sống anh. Chuyện trực thăng bắt người trên đường thường xảy ra. Nhanh như cắt, anh vẩy súng bắn liền năm phát, hạ ngay hai tên ngồi cửa trực thăng. Chiếc trực thăng bay lên cao và phụt khói, bay được một đoạn rồi bốc cháy. Anh vừa lăn vừa chạy lao về phía ruộng khoai và địa đạo gần đấy kịp thời giấu được tài liệu, rồi vội băng qua phía có công sự cách chỗ giấu tài liệu cỡ ba bốn chục mét. Anh biết là chắc chắn chúng sẽ đến ngay bây giờ.

Chỉ hai phút sau đã có hàng bày trực thăng sà tới đổ quân xuống bao vây, toàn lính Mỹ. Còn bao nhiêu đạn là Thương hạ bấy nhiêu lính Mỹ. Lăn thật nhanh ra phía xác mấy tên lính Mỹ nằm gần đó, anh vơ lấy súng bắn trả quyết liệt. Một hàng Mỹ ngã xuống. Tiếc quá, mình không kịp vơ lựu đạn của mấy thẳng nằm đó, giá như có lựu đạn lúc này thì tốt biết mấy! Một viên đạn xuyên qua đùi anh, máu chảy ướm đẫm, nhưng đang hăng máu chiến đấu nên không thấy đau.

Hết đạn rồi! Hai mươi mấy xác tên lính Mỹ nằm quanh đó! Tài liệu giấu được rồi, anh em đồng chí mình sẽ lần đúng ký hiệu tìm ra! Gần chục năm kinh nghiệm trong ngành giao liên tình báo, cuộc đời chiến đấu cho cách mạng, cho Đảng đến đây, ta chấp nhận hy sinh được rồi! Còn một viên đạn cuối cùng, phải để bắn thẳng lính kia chết, mình hy sinh luôn, quyết không để chúng bắt sống!

Lời nhắc nhở của đồng chí Mười Nho, đồng chí Sáu A, trong buổi lễ kết nạp anh vào Đảng ngày nào như đang vọng lại: "Người đảng viên cộng sản chấp nhận hy sinh vì Đảng, nhưng người đảng viên cộng sản không được quyền tự sát!"

Cái gan tà trời của anh như đang nhắc nhở: Tao sẽ không tự sát. Thì cứ thử xem, chúng mày làm gì được tao! Còn sống là tao còn chiến đấu!

Thẳng Mỹ cao to đang di chuyển tới gần, 7m, 5m, 4m, anh bình tĩnh tính toán: bắn đổ thẳng này thật gần, mình kịp với lấy súng của nó chiến đấu tiếp!

– Thôi còn viên đạn này cho mày nốt!

Nó té xuống! Anh tính trườn lên lấy súng, nhưng không kịp nữa, một trái ngạt nổ ngay cạnh công sự.

Mất máu nhiều vì vết thương, vì kiệt sức, vì hơi ngạt, anh ngất đi.

Lúc ấy là 5 giờ 30 chiều, mặt trời đang xuống đến chân trời phía Tây. Nguyễn Văn Thương bị bắt. Đó là chuyến công tác giao liên cuối cùng ngày 10 -2 -1969.

Cách đây ba ngày, anh vừa nhận được lệnh về R để đi học trường Nguyễn Ái Quốc ngoài Bắc. Trên còn cho phép anh về gặp vợ con trước khi đi xa. Hai Em, vợ anh mừng mừng tủi tủi, thẳng con trai ba tuổi dễ thương quá, nó giống cha như đúc mà đã mấy lần gặp ba được lâu. Nó sống với bà ngoại nên ba má nó tha hồ mặc sức đi công tác bao lâu; Hai Em cũng là giao liên tình báo bên hệ địch vận. Cuộc đời cách mạng là thế! Cả đời cha mẹ anh, đời anh cũng thế. Liệu đến đời thẳng Liêm con trai anh lớn lên có được sống trong

hòa bình không?

Anh dặn vợ: chuyến này chắc anh đi lâu đây. Em ở nhà chăm lo cho con thay anh. Bằng mọi cách, lớn lên phải cho nó đến trường học...

Ngày 9-2 anh vừa về tới trạm giao liên tình báo ở vùng giải phóng, đã thấy có bức điện để sẵn, yêu cầu đồng chí Thương trở lại, đi một chuyến công tác quan trọng không thể thiếu được.

Đồng chí trạm trưởng còn truyền đạt thêm nội dung:

– Mấy anh nói đây là tài liệu rất quan trọng yêu cầu anh Hai về cơ sở Bình Phước ngay đêm nay, chuyển tài liệu lên R và đi học luôn cho kịp, vì nếu chậm, phải 3 tháng nữa mới có chuyến xe ra Bắc.

Ngưng một lát cậu ta mới ngập ngừng nói:

– Anh Hai này, anh Sáu Trí có nói tùy Hai Thương, anh có quyền từ chối nhưng đây là tài liệu rất quan trọng, ngoài Hai Thương ra, anh Sáu không yên tâm trao nhiệm vụ này cho đồng chí mới thay thế anh!

– Đồng chí chuẩn bị cho tôi chiếc honda, tôi về ngay bây giờ!

Suốt đêm ấy anh vượt qua bao cánh rừng cao su về tới cơ sở giáp Sài Gòn. Hai giờ chiều nhận xong hai tài liệu: một tài liệu mà nhiệm vụ của cụm tình báo A36 phải chuyển gấp và một tài liệu của anh Hai Trung (sau là Thiếu tướng Hai Trung Phạm Xuân Ẩn) chuyển lên chiến khu.

Chuyên công tác cuối cùng, và cũng là chuyến anh bị bắt, 5 giờ 30 chiều ngày 10 - 2 - 1969 trên đường quay về đến cánh đồng An Phú Tây, trong buổi chiều trời trong xanh lồng lộng cây cỏ, mặt đất một màu xanh đẹp rực rỡ như chưa thấy buổi chiều nào xanh đẹp như thế.

Giờ này chắc tài liệu cũng đã được các đồng chí tìm ra theo quy định cất giấu trên đường giao liên và chuyển tới nơi cần đến của nó. Đó là điều anh mừng nhất: tài liệu quan trọng không bị rơi vào tay địch.

* * *

Bắt được tù binh, khi phải trả bằng cái giá quá đắt, xác hai mươi mấy lính Mỹ nằm quanh đấy, bọn Mỹ xúm vào hò hét, đá thẳng cẳng, trả thù.

Một vật nặng đập mạnh vào sườn, thân người Thương bật ngửa. Một vật rắn dần mạnh xuống ngực, nhói đau, anh nghe nóng cổ họng trong miệng, rồi môi, máu trào ra hai bên mép. Một luồng nước mạnh phả lên mặt, trên thân người, rồi anh nhìn rõ những tên lính Mỹ vây quanh:

– Nó tỉnh rồi.

– Hỏi nó đi mày.

Thương nghe rõ tiếng lơ lớ của tên Mỹ nói tiếng Việt, tên sỹ quan ngụy lên giọng hách dịch:

– Chính mày bắn trực thăng phải không? Việt cộng đâu hết ráo, chỉ có mình mày thôi sao?

Thương mở lớn cặp mắt nhìn từng tên Mỹ rồi tên ngụy, anh cố gắng chụm môi lại phun lên, nhổ ngum máu từ lồng ngực hay từ bao tử trào ra sau những cú đá vào sườn, cái đập vào ngực bằng giày đinh, nhưng sức yếu quá phun không tới mặt hăn. Thương không muốn nói và cũng chẳng thèm nói với bọn chúng làm gì. Những chiếc giày lại bay vào thân anh, anh bị dội mạnh vòng bay đi, rồi lẳng lẳng.

Thằng phiên dịch hỏi:

– Mày tên gì?

– Không biết.

Một thằng Mỹ cầm cây sắt sấm hăm thọc vào vết thương ở đùi anh, hỏi tiếp:

– Tên gì?

Không trả lời!

Nó thọc cây sấm xuyên qua đùi anh. Thương cắn chặt hai hàm răng, không kêu. Anh đã chuẩn bị tâm

thần cho mình, không nói gì cả, chịu đựng hết...

Mất sức và đau đớn, anh ngất đi. Khi lơ mơ tỉnh, anh xác định xấp xếp lại, chắc chắn mình đã bị bắt rồi, nhưng mình phải sống để đấu tranh, không thể để chúng hại mình nhanh như thế được. Kinh nghiệm của các đồng chí ta cho biết: khi rơi vào tay địch, ta cứ tạo một lý lịch giả để đối phó. Quanh anh trong những ngày tháng công tác, có thiếu gì những thanh niên trốn lính, ra vùng xôi đậu, gặp gì làm nấy, theo nấy. Tốt nhất ta cứ khai là thanh niên trốn lính.

Thằng Mỹ lại hỏi:

– Mà tên gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Làm gì?

– Tôi thấy Mỹ càn, liền chạy trốn, bị các ông vây, có súng nên tôi bắn trả. Tôi là thanh niên trốn lính, không biết chữ, quê ở Bình Dương, chạy vào vùng du kích, vào đây họ bắt làm gì thì làm nấy. Khi cần họ bắt đào giao thông hào, đi tải đạn, vũ khí, đôi khi cũng chiến đấu chống càn. Sống ở vùng này ai mà không phải làm thế.

– Vậy sao nãy giờ mà không nói.

– Các ông đánh quá. Tôi sợ, dám nói gì đây.

Chúng hốt anh lên trực thăng, đưa tù binh về sân bay Lai Khê. Chúng không trói anh. Với một người đã bị đạn xuyên qua bắp chân và bị trận đòn như tử thì còn gì sức chạy nổi hay chống trả.

Tại sân bay Lai Khê, một tên chiêu hồi đến nhận mặt. Vừa nhìn thấy anh, thằng này mừng sáng con mắt, nó reo lên nói với quan thầy:

– A! Thằng này tôi biết. Nó là Hai Thương, Nguyễn Văn Thương hay còn là Tư Hiếu, nó ở quân đội, nó là công an, rồi sang tình báo. Nó phụ trách một mảng lưới phụ nữ đi liên lạc... Nó là tình báo!

Được phen, thằng này tuôn ra hàng loạt về anh để tâng công.

Mắt thằng Mỹ tròn ra, gật gật đầu.

Thằng chiêu hồi bỏ giọng kính xuống, hấn lại gần Thương, miệng cười nham nhở:

– Chào anh Tư! Anh mạnh giỏi chứ?

Nguyễn Văn Thương trừng mắt nhìn kẻ vừa hỏi.

– Anh Tư không nhận ra em sao? Chiến Cá đây mà.

Thương còn lạ gì thằng này, trước hấn là giao liên ở bộ phận Thương, chính anh tuyển nó từ mấy năm trước. Anh chỉ giao cho hấn đường liên lạc từ A đến B. Sau khi hấn bị bắt, ta thay đổi ngay địa điểm. Tất cả vốn liếng hiểu biết của Chiến Cá khai hết với địch nhưng không gây thiệt hại gì cho ta. Chiến Cá chiêu hồi được dùng làm chỉ điểm, nhận mặt và trở tài dụ dỗ. Hấn ta lại gần nham nhở:

– Anh Tư! Đơn vị vẫn ở chỗ cũ chứ! Anh em còn mạnh cả không?

Thương trừng mắt nhìn tên phản bội hèn nhát. Anh đã nhìn thấy cây ma-tờ-rắc cạnh đây, dùng hết sức bật dậy, vơ cây sắt, quật ngang mặt Chiến Cá, miệng quát:

– Câm miệng đi, thằng phản bội!

Nó ôm mặt máu la lên. Bọn lính xô lại đè Thương xuống còng tay, miệng quát:

– A! Thằng này giỏi, mà bấy nhừ mà còn quật gãy răng người ta, ghê thật.

Thương tiếc là mình không đủ sức ra đòn cho thằng này toi mạng tại chỗ, im miệng luôn.

Thằng đại úy ngục hất hàm hỏi:

– Anh Chiến Cá, thằng này tên gì, ở đơn vị nào?

– Trình đại úy, nó chính là Nguyễn Văn Thương, tức Tư Hiếu, tổ trưởng giao liên tình báo nội thành từ Sài Gòn lên chiến khu.

Hắn nắm tóc Thương giật mạnh:

– Đúng vậy không mày?

– Không biết!

– Đ. m! đã gọi đúng tên họ cúng cơm, chức vụ, mày còn không biết sao?

Thằng đại úy ngụy châm điếu thuốc hút hai hơi liền, nó châm luôn điếu thuốc vào đùi anh hỏi:

– Có đau không anh Tư?

– Không đau!

Tên này giật mạnh lưỡi lê của thằng lính đứng bên, cắm lưỡi lê vào vết thương hên bấp đùi anh, cười nham nhở.

– Thế này có đau không anh Tư?

Thương hăng máu nói to

– Không!

Tên ác ôn ấn mạnh lưỡi lê xuyên qua bấp chân anh. Thương cắn chặt răng. Bọn người có mặt ở đây đều ghé rợn nhìn cảnh tượng bằng con mắt sợ hãi, khâm phục. Tên đại úy lại rít lên như đang say máu:

– Tên mày là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Hân... lại Hân...! Chứ không phải là Thương hả? Hắn rút mạnh lưỡi lê và thẳng tay giáng vào cánh tay anh nghe "rắc". Có lẽ bị gãy xương.

Anh ngất lịm đi khá lâu. Khi lơ mơ tỉnh lại, vết thương đau tê dại đang chảy máu, anh nghĩ tới cách đối phó. Lúc này, có lẽ mình đánh địch bằng cặp mắt căm hờn, bằng ý chí bất khuất. Anh quyết làm cho địch phải sợ khi đối đầu với người Cộng sản, cũng như chúng phải run sợ khi đối đầu với mũi súng xung phong của người chiến sỹ ngoài mặt trận. Thương thở nhẹ nhõm, khi đã quyết tâm, anh thấy lòng thanh thản, tâm hồn thơi thới, chẳng còn gì phải băn khoăn, hãy chờ xem bay làm gì nổi tao.

Hình như chúng điên đi đâu đó, nên thằng đại úy ra lệnh không được đánh tù binh nữa, bưng bó vết thương cẩn thận lại cho anh ta.

Cờ tiếng đồng hồ sau, một tên Mỹ mặc đồ dân sự bước vào, thân hình hắn to lớn dềnh dàng. Hắn cúi đầu nhìn Thương với cặp mắt xanh soi mói. Hàm râu nâu đậm che cả nửa phần mặt dưới, làm nổi lên chiếc mũi cao cong khoằm như mỏ diều hâu. Hắn nhếch môi cười và cất giọng lơ lớ tiếng Việt:

– Ô! Anh đã tỉnh rồi! Tốt lắm! Chúng tôi sẽ chữa trị lành hẳn vết thương cho anh. Xin lỗi, chúng tôi không kịp can thiệp, để mấy người ở đây không hiểu biết gì, họ đối xử quá tệ với anh.

Như để quan sát kỹ lại người nằm bất động với vết thương bị hành hạ, tên Mỹ chậm rãi nói:

– Tôi sẽ đưa anh về Sài Gòn điều trị, ở đây không có ai đánh người như ở đây, anh sẽ được đối xử tốt, mong anh cứ yên tâm.

Hắn nói to cho mọi người cùng nghe:

– Người Mỹ bắt được tù binh, hãy để người Mỹ hỏi, người Việt không được can thiệp!

Ngay lúc ấy có y tá bưng bó, trích một mũi thuốc cho anh rồi cáng lên xe. Xe chạy cỡ 10 phút, lại cáng xuống một trại lều dã chiến rộng, có đèn điện, có máy lạnh, salon, máy hát đầy đủ. Mấy người được sai vào lau chùi mặt mũi, thay bộ quần áo đã rách nát và đầy máu me đất cát cho anh. Đặt nằm xuống giường có đệm trắng, lại trích thuốc, khi chúng cho anh uống hết một ly côca mát lạnh và húp một chén xúp,

Thương thấy trong người tình hần vì khát, vì mất máu, vì mệt.

Theo anh nghĩ: bị bắt làm tù binh thì việc chữa vết thương cho tù binh là chuyện tất nhiên rồi, không có gì phải đề phòng; cũng như trước đây anh đã từng băng bó cho tù binh Mỹ, đưa vào Quân y viện chạy chữa đó sao!

Vết thương đang chảy máu ướt đẫm cả băng, chúng cho trích thuốc và băng bó lại. Cỡ 15 phút sau có mấy cô gái như kiểu phụ nữ Cộng hòa tâm lý chiến vào trong trại, ngay chỗ anh nằm, họ cười đùa thản nhiên và ca hát. Một cô hát bài "Tung cánh chim tìm về tổ ấm... tha thiết bao ngày về đăm thắm" du dương, nước nở. Các cô thay nhau hát cả tiếng đồng hồ. Thương không hơi đâu mà để ý tới ba cái tào lao, bởi trong đầu anh còn bao nhiêu chuyện cần phải nghĩ. Sau có một con nhỏ khá đẹp lại gần đưa cho anh xem một tấm hình phụ nữ ăn mặc hở hang khêu gợi. Cười cợt nhả một lúc, cô gái liếc mắt cười hỏi anh:

– Có đẹp không anh?

– Ôi! Ảnh này thiếu gì, đầy đường!

À hết hứng, câu tiết đứng dậy, đi ra cửa, còn quăng lại một câu:

– Thăng Việt cộng này ngu như heo!

Còn lại mấy tiếng đồng hồ đêm hôm ấy, Thương không thể chợp mắt được, dù kiệt sức vì mất máu, vì đau nhức, mệt nhừ. Anh nghĩ nhiều về cách đối phó với những tình huống nào sẽ xảy ra, và một điều thoáng qua: chắc các đồng chí, các cơ sở thấy anh bị bắt, hăn không khỏi lo lắng. Đành rằng anh là người được tin tưởng trước nay, nhưng vì nguyên tắc, việc cảnh giác đề phòng: sơ tán cơ sở, chuyển địa điểm, tín hiệu... vẫn phải làm. Một người trong tổ chức khi bị bắt, các cơ sở phải lập tức chuyển địa điểm, sơ tán lực lượng. Vì kẻ địch sẽ không thiếu gì các biện pháp tinh vi để khai thác đối phương khi chúng đã nắm trong tay. Anh nhếch mép cười nhẹ: Các đồng chí ơi! Hai Thương này không khai gì hết! Không để gì bán rẻ lương tâm và lòng trung thành đâu. Có chết Thương vẫn không phản lại tổ chức đâu! Khỏi lo đi!

Sáng hôm sau, ngày 11-2-1969, một trung tá Mỹ và nhỏ y tá vào. Chờ y tá thay băng xong, trung tá Mỹ nói:

– Chút nữa tôi đưa ông về Sài Gòn. Ở đây sẽ đón tiếp ông đàng hoàng tử tế, ở đây không được tốt lắm!

Tay chỉ vào phần cơm, hăn nói:

– Đây là tiêu chuẩn ăn của tù binh, chúc ông ăn ngon miệng.

Trên khay có đủ thứ bánh mì, bơ sữa xúc xích, dăm bông, nước uống... một suất ăn của sỹ quan. Mình ăn đi để lấy sức chiến đấu! Anh tự nhủ như vậy, và yên tâm vì từ lúc bị bắt chiều qua đến giờ mình xử lý tốt cả, không có gì phải ân hận phân vân, hãy giữ vững tinh thần nghe Thương!

4. Một ngày trong ngôi biệt thự

Đã năm sáu ngày trôi qua, anh không biết đây là vùng nào. Suốt ngày nằm nghe nhạc hát, hết bài này đến bài khác. Cô Thùy Dương chỉ tiếp xúc thăm hỏi ân cần nhỏ nhẹ, không thấy dụ dỗ hay yêu cầu anh khai ra việc gì hết. Vết thương ở đùi phải, được chăm sóc thuốc men đã đỡ rất nhiều, anh đã vịn giường đi tập tễnh một mình trong phòng. Đúng như cô y tá Hòa nói, với sức khỏe của anh, chỉ vài ngày là khỏi.

Ngồi ở ngoài phòng khách sau khi ăn cơm sáng xong, Thùy Dương chăm chút sửa lại bình hoa hồng nhưng tươi roi rói trên bàn, cô hỏi:

– Anh có biết hoa này từ đâu tới đây không? Người bán hoa mang đến lúc sáu giờ sáng, hoa tươi từ mãi trên Đà Lạt mang về. Người ta cắt từ chiều hôm trước, chuyển về đến đây xe phải chạy suốt đêm, cho kịp sáng sớm có hoa tươi giao tới tận nhà. Em chỉ thích hoa hồng Đà Lạt, ngoài ra không thích hoa gì khác, anh có thích không?

– Tôi nông dân, quanh năm cấy lúa cấy mỳ, biết gì tới hoa mà thích.

– Em không tin anh là nông dân. Anh có dáng dấp một người có học. Em cũng không tin anh là Việt cộng nữa nha.

Cô nhìn anh nháy mắt cười trêu chọc:

– Em có cần anh phải khai thật hay khai giả đâu. Tất cả quá khứ cho lùi vào dĩ vãng đi anh ạ!

Cô ngừng lại, dăm chiêu suy nghĩ, rồi nét mặt trở nên buồn bã chán chường, ánh mắt nhìn anh tha thiết:

– Anh có biết vì sao em thích hoa hồng không? Hoa hồng đẹp nhưng ngay cạnh nó lại có gai nhọn, chỉ quay qua ngoái lại một chút thôi là gai đã đâm toạc cả lá cả cánh hoa, có khi chỉ vươn lên khoe sắc trước gió đã bị gai cứa cho tơi tả xơ xác... Giông như đời một người con gái, thường là "hồng nhan bạc phận", trời cho một chút sắc hương thì đồng hành với những điều bất hạnh sẽ đến trong cuộc đời...!

Anh nhìn cô nàng mà không hiểu cô ta nói gì, văn chương bóng bẩy ẩn ý ẩn tình quả thực anh chưa quen, không hiểu, nhưng lúc này anh đoán chừng cô Thùy Dương đang chuẩn bị cho một ý đồ gì đây.

– Em rất buồn vì mình cũng nằm trong đội ngũ "bạc phận", mặc dù nào có "hồng nhan" cho cam. Mới học xong tú tài đôi, tương lai đầy tươi đẹp, thì em mắc phải vòng kim quy của mạng nhện ái tình, vì trẻ người non dạ, vì háo hức, tò mò, vì kiêu hãnh tự tin, cho là mình đủ khôn, đủ lông đủ cánh bay vào khoảng không vũ trụ bao la, không có điểm dừng, em đã xả cánh tơi tả, ngã xuống giữa dòng đời đầy chông gai. Không còn ai nâng đỡ cứu vớt nữa. Em thực sự không thiết sống nữa, nhưng số kiếp vẫn bắt em phải sống, vẫn phải tồn tại trên cõi đời này...!

Thương nhìn cô nàng, cũng thấy thương hại, khó hiểu. Anh hỏi một câu cho có chuyện:

– Thế gia đình cha mẹ cô đâu mà họ không giúp cô?

Thùy Dương ngược mắt nhìn lên anh tha thiết:

– Vì sai lầm của em mà cha mẹ giận lắm, ông bà muốn từ em luôn. Em cũng không còn muốn về nhà nữa, thật hổ thẹn khi nhìn thấy anh em, bạn bè. Em xin đi làm và trốn biệt tất cả người thân bạn bè. Đôi lúc em chỉ muốn đi đến nơi nào thật xa, không có ai biết mình, xa hẳn như đến một thế giới xa lạ, để sống nốt quãng đời còn lại...

Cô Thùy Dương nhìn anh buồn bã. Thương không hiểu đó là gì, thật hay hư! Anh nói cho có:

– Cô còn trẻ, lại có học. Lo gì không có chỗ làm tốt, lo gì tương lai không tươi đẹp, việc chi phải chán nản vậy!

Cô Thùy Dương nói nhỏ lại:

Anh Hai! Anh cũng còn trẻ, lại rơi vào tình trạng không ổn, anh có thấy lo lắng gì cho tương lai còn dài của cuộc đời mình không?

Thương không trả lời, anh cân nhắc lại từng lời nói, vì biết rằng, trước mặt mình không phải là người phụ nữ bình thường, không phải là bạn bè có thể tâm sự hay chia sẻ, hãy cẩn thận, coi chừng mắc bẫy, cô ta là tâm lý chiến có hạng đấy!

Anh Hai này, em kém anh ba bốn tuổi thôi, em hai bốn hai lăm, chúng ta đều còn rất trẻ. Bây giờ em chỉ muốn anh nhận lời với em. Khi nào anh khỏi hẳn, chúng ta sẽ đi du lịch một chuyến, đi thật xa, đi Canada anh nhé! Em chỉ muốn đi khỏi nơi đây, em không còn muốn sống ở đây nữa. Anh cũng không nên ở chốn này làm gì, tất cả đều không có lợi cho anh. Chúng ta cùng trốn đi, sẵn có tiền rồi, ta sẽ đi đến một nơi thật xa, thật xa để sinh sống. Anh hãy đưa em đi anh nhé. Em biết là anh không thích sang Mỹ đâu. Tầm ngân phiếu 100 ngàn đô này là của anh và em, số tiền lớn lắm đấy! Đây nhé, mỗi đô la Mỹ là bao nhiêu đồng tiền Cộng Hòa... Nếu thích thì chúng ta ở lại bên ấy luôn, nếu không thích ở thì lại về hoặc đi nơi khác.

Anh im lặng nhìn xuống. Ắ không dụ mình đầu hàng hay không dùng đến chữ chiêu hồi; ả chỉ rủ đi du lịch, khéo thật, cô này bày tỏ tình cảm thật kín đáo, cô ta không dùng đến chữ thương chữ yêu, mà chỉ nói: "Từ lâu em cũng muốn đi du lịch các nước, nhất là sang Mỹ, nhưng đi với người em không thích không yêu thì em không thể chấp nhận được..!" Chẳng hóa ra cô này gián tiếp bảo yêu mình sao? Khéo bày tỏ thật. Cô ta thuộc loại phụ nữ đẹp, thông minh, khôn khéo, mình càng phải cảnh giác, đừng tin nó nói điều gì là đúng, là thật. Anh đã xác định rồi: Xung quanh mình bây giờ là đối phương, là người của địch, hoàn toàn không phải là người tốt, người thân.

– Nhận lời đi với em đi anh! Hai chiếc vé máy bay sắp hết hạn rồi, đừng bỏ uổng nha anh! Cơ hội này thật khó có được. Nếu anh đồng ý ngày mai ta đi liền anh ha!

– Tôi không quen đi xa bao giờ. Cô cứ cầm lấy mà đi đi!

– Em không thể đi một mình được, thân gái dặm trường, phải có anh bảo vệ em chứ!

– Tôi dốt nát, nông dân, biết gì mà đi xa thế!

Tiếp chuyện như vậy thật là trật lấc khó chịu, nhưng Thùy Dương chỉ nhẹ nhàng và lặng lẽ, không một biểu hiện khó chịu hay nóng nảy, quả là cô nàng này "dịu dàng"

Mấy hôm sau cô Thùy Dương lại chuyển đề tài:

– Anh thấy bản tin tức mặt trận chưa? Chiến tranh chỉ toàn thấy chết chóc, không người bên này thì người phía bên kia, kinh khủng thật!

– Tôi có biết chữ đâu mà đọc, từ nhỏ tới lớn toàn mần ruộng, có tiền đâu mà được đi học.

Sáng sớm, anh đã thấy tờ báo đặt trên bàn có in hàng chữ to -"Tin mặt trận," nhưng lờ đi không để mắt tới. Anh biết chắc đang có con mắt nào đó theo dõi mình. Nếu như chỉ đọc liếc qua, hay cầm lên xem là lộ ngay lời khai "Thanh niên trốn lính, mù chữ".

– Hay không sang châu Mỹ thì ta sang châu Âu đi anh! Nếu anh thích, ta sang cả các nước Xã hội chủ nghĩa để so sánh với các nước khác xem sao, nước nào giàu mạnh hơn! Ta ở bên châu Âu hai ba tháng cũng được tùy anh thôi. Em muốn đi du lịch châu Âu. Chúng ta đi cùng nhau sẽ vui lắm anh ạ! Em cảm thấy em và anh hợp nhau đấy.

Cô này biết chắc anh đã là tình báo lâu năm, mà đã là tình báo thì không thể không có trình độ nhận thức, có học, có hiểu biết! Đúng vậy, anh không có cái khôn khéo như cô Thùy Dương nhưng tinh tường và nhận định vấn đề thì không cái gì qua mặt nổi; cô nói điều gì là anh hiểu ngay mục đích câu nói ấy. Thương rất ít khi trả lời, hoặc trả lời ngay, vì phải cân nhắc thật khôn khéo, nhạy cảm, tất cả phải nằm trong bản lý lịch mà mình đã khai với chúng.

Ở đây không giống như những bài học trong trường tập huấn hồi trên R: Nào là dùng gái đẹp dụ dỗ

khieu kích, ăn mặc hở hang khieu gợi, tán tỉnh bông lơi, lá lướt kề cận kích thích .sự ham muốn bình thường của con người, nào là dùng tiền tài vật chất danh vọng địa vị... bao nhiêu cám dỗ hấp dẫn.

Có lẽ bản chất kiên định cứng cỏi trong con người anh đã được hiện trên khuôn mặt, tác phong, vóc dáng, trong cách ăn nói hàng ngày. Con người này không phải dễ dàng mua chuộc ngay bằng những thứ tình cảm đơn giản tầm thường! Đối phương khá tinh tường đã biết trước điều đó. Nằm được đối tượng của mình thuộc loại nào, nên các cô gái ở đây dù rất đẹp nhưng cô nào cũng tỏ ra đứng đắn, đoan trang, hiền lành, ăn mặc lịch sự, kín đáo, không tán tỉnh bông lơi tình ái rẻ tiền, không lơ lửng đon đả, không khêu gợi lộ liễu. Trong hoàn cảnh không phân biệt được rõ ràng này, thắng được đối phương mới khó. Cứ lúc nào phải tiếp xúc với các cô gái, anh lại hệ thống nội dung bản lý lịch của mình cho thuộc lòng! Để mọi lời nói cử chỉ phải ăn khớp với lý lịch. Sơ hở lỡ lời một chút thôi là lộ ngay.

Chúng giam lỏng anh trong ngôi biệt thự, xung quanh tường cao kín mít, chăm sóc anh tận tình, ngọt ngào, đầy đủ như vậy để làm gì? Tất nhiên không ngoài mục đích khai thác. Cái tay người Mỹ mặc thường phục này hẳn là CIA. Đây là kế hoạch của CIA Mỹ. Chúng biết chắc anh nằm trong mạng lưới tình báo của ta, khi thắng Chiến Cá đã nói đầy đủ, bắt được con mồi béo bở này, chúng sẽ khai thác tin tình báo, tin tức loại này có giá trị lớn như thế nào, không dễ gì chúng chịu bó tay và giết đi một cách dễ dàng.

Là con người, ai mà không thấy những nhu cầu về vật chất tiền tài địa vị, xác thịt là hấp dẫn, trước sau hay sớm muộn gì trong vòng cám dỗ tử tê, hiểm ai có thể tránh khỏi. Là con người, da thịt ai không biết đau, sức chịu đựng thử được đến đâu, nếu như... người Mỹ đã hiểu như vậy. Đây chắc hẳn đang là bước một của kế hoạch khai thác! Mấy hôm nay, anh càng thấy được rõ vấn đề. Không phải người Mỹ cho mình vào đây để bồi dưỡng nghỉ ngơi, hưởng thụ! Sẽ là một cuộc đấu trí gay go quyết liệt, phải chuẩn bị tinh thần để đối phó.

Mình có thể trốn khỏi đây được không? Các cánh cửa đều đã được săn sóc kỹ.

Trong không khí im ắng này, anh biết là lúc nào cũng có kẻ để mắt theo dõi, có máy ghi âm và luôn có họng súng vô hình... Láng vẳng thấy có mấy gã đàn ông, những con mắt tinh nhanh của các cô gái, không đơn giản chỉ là người phục vụ! Nhất cử nhất động không qua được mắt của đôi phương.

Hơn mười ngày sau, người Mỹ mặc thường phục đến biệt thự. Được một cô kêu ra, Thương vừa tập tễnh đến phòng khách đã thấy ông ta ngồi ở đấy. Vừa nhìn thấy anh, ông ta đã cười xã giao vồn vã:

– Xin chào! Ô trông anh thay đổi quá nhiều, tôi không ngờ anh lại đẹp trai như vậy! Thế nào, mấy ngày nay anh thấy dễ chịu chứ?

Anh chỉ khẽ gật đầu chào, vẫn im lặng.

– Rồi anh sẽ thấy quen dần với cuộc sống mới này, tôi rất muốn chúng ta sống với nhau như những người bạn tốt, thế thôi!

Chuyển sang giọng nhẹ hơn, ông ta hỏi:

– Mấy cô gái ở đây có làm cho anh khó chịu không? Chắc là không chứ gì! Họ là những thiên thần hạnh phúc, mang lại cho thế giới này niềm vui và cuộc sống êm ấm... Phải không anh Tư Hiếu!

– Tôi là Hân, không phải tên Hiếu.

– Thôi, tên là gì không quan trọng, miễn là anh làm quen với cuộc sống hiện tại này.

Ông ta hơi bị cụt hứng, nhưng không biểu hiện thái độ, vẫn cười nói xã giao:

– Mong anh bình tâm tĩnh dưỡng ở đây, mọi thứ rồi cũng sẽ quen, sẽ tốt đẹp cả. Tôi tin là cô Thùy Dương sẽ làm ông hài lòng. Ông có biết không! Những người phụ nữ của người Mỹ chúng tôi không thể có được sự ân cần chăm sóc ông chồng như những cô gái đáng yêu người Việt này đâu, họ vừa đẹp, vừa dịu dàng, vừa tươi mát và đặc biệt biết cách cưng chiều chồng.

Ông ta cười nhìn Thùy Dương khuyến khích.

Cuộc đến thăm chỉ có thể, rồi ông ta vội vã đi ngay. Cô Thùy Dương giới thiệu ông ta là người anh đỡ đầu, anh kết nghĩa gì đó, họ thân thiết với nhau trong cách nói chuyện xưng hô tiếp xúc. Họ là gì với nhau không cần biết, chỉ nhớ rằng tất cả mọi cử chỉ lời nói của mình lúc này phải thận trọng cảnh giác, chúng toàn là nhân viên CIA cả đấy.

Mỗi một ngày trong ngôi biệt thự là một ngày căng thẳng về tâm lý. Ở đây, anh bị cắt đứt với bên ngoài. Chỉ một mình giữa vòng vây vô hình có vẻ lỏng lẻo mà xiết rất chặt. Ngày đêm bị tấn công dũi dằm bằng cái ngon, cái đẹp, cái sung sướng êm ấm. Cái gọng kìm này thật quái ác. Vừa phải ngăn chặn được những viên đạn độc bao đường thơm ngon, vừa không lộ tung tích, tư tưởng thật của mình. Thương luôn phải cân nhắc, tính toán từng lời nói, cử chỉ.

Trong căn biệt thự này, giá như có một đứa con nít thì hay quá, anh có thể qua chuyện trò với nó mà dò la và cũng đỡ cô độc. Anh đang bị hụt hẫng. Nhưng anh đã hiểu, đây là một trận đánh tâm lý mà bọn tình báo Mỹ - ngụy đã bố trí, sắp đặt kỳ công kỹ càng, không khe hở. Chỉ có một lối ra duy nhất cho đối phương là: phản bội! Trước đây cũng đã có những cán bộ quan trọng của ta sa vào tay giặc, chúng cũng "biệt giam" trong biệt thự đủ tiện nghi như thế này đây. Chúng không đánh, không bắt khai báo, mà cứ tỳ tề, dụ dỗ mua chuộc, chúng chỉ đặt mỗi điều kiện: cộng tác, không cần lộ mặt, cứ ở trong biệt thự, muốn gì có nấy, ngày ngày chỉ đọc báo nghe đài của mình để phân tích tình hình. Thế đây!

5. Viễn tưởng xứ hoa Anh đào

Ngồi trên ghế đá đầu hành lang, anh nhìn lên những đám mây trắng đang trôi nhẹ trên bầu trời trong xanh. Màu sắc của thiên nhiên sao mà rực rỡ đến thế, ánh nắng chiều đã ngả màu vàng nhạt, cây cỏ trong vườn sau một ngày chịu nắng dưới mặt trời chói chang, giờ đã dịu lại, tươi thắm lên. Anh đang đắm mình vào thiên nhiên, hồi tỉnh trong luồng gió mát, đầu óc miên man. Anh nhớ những người bạn chia sẻ công việc giao liên từng chuyến công tác trót lọt, trước những cạm bẫy giăng đầy của kẻ địch, nhớ những ngày chiến cam go và chiến đấu thật ác liệt trong vòng vây của trận càn Sê-đa-phôn. Anh đã lăn lộn khắp mặt trận Nam Bến Cát để đưa đoàn cán bộ các cơ quan Trung ương Cục vượt sông Sài Gòn sang Củ Chi, qua Bến Dược, sang vùng giải phóng ... nhớ thằng con trai bé bỏng chạy nhảy quần lầy chân ngoại suốt ngày; thương người vợ vì đã hết lòng yêu anh mà phải chịu nhiều thiệt thòi tai tiếng. Hai Em lấy anh, vì công tác cách mạng phải giữ bí mật mà trừ gia đình và tổ chức biết ra, người ngoài không ai biết mình có chồng. Khi sinh thằng con trai, Hai Em phải cắn răng chịu tiếng "chửa hoang", phải khai sinh con "cha vô danh". Hai Em thật là người phụ nữ dũng cảm. Em cũng là giao liên tình báo, công tác cách mạng bộn bề, Em còn hy sinh cho anh, một người chồng mà Hai Em chỉ biết là bộ đội và gởi trọn niềm tin ... Chắc mọi người đều đã hay tin mình bị bắt. Họ đang lo lắng cho mình lắm đây!

Thương hơi giật mình khi cô Thùy Dương đã ngồi ngay cạnh nhẹ nhàng như luồng gió mát. Cô mặc bộ bà ba trắng mềm, nét đẹp của cả thân thể người con gái như hiện nguyên hình ngọc ngà giữa lớp kính pha lê mà lại kín tất cả trong bộ bà ba. Tóc còn ướm để xõa ngang lưng, một bộ tóc phụ nữ đen mượt đẹp mà anh chưa từng thấy bao giờ. Mùi dầu gội đầu thơm dịu phảng phất. Cảm xúc nhẹ nhàng dễ chịu thanh thản lạ lùng như tràn ngập trong anh. Một chút hơi lạ gì đó ấm áp êm ả...

– Anh đang mơ mộng trước hoàng hôn phải không?

Nàng nở nụ cười nhẹ nhàng như đóa hồng đọng sương trước ánh bình minh. Trước nay quả thật là anh rất ít khi để ý và chiêm ngưỡng cái đẹp, cuộc đời hoạt động cách mạng trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ, công việc vận chuyển tin tình báo lúc nào cũng căng thẳng, đối phó, lăn lộn với áp lực tứ phía, đầu óc nặng nề, lúc nào cũng lo hoàn thành nhiệm vụ, chưa bao giờ thành thói để mà mơ mộng! Vào lúc này, trong hoàn cảnh và không gian dễ làm cho người ta bình lặng xao xuyến, dễ làm cho người ta vui, nên anh cười, một nụ cười thực sự:

– Tôi có biết mơ mộng là cái gì đâu, tôi ngồi hóng gió thôi.

Hình như nắm bắt được điều gì vui lạ, cô Thùy Dương cười, cũng một nụ cười thật. Cô có nụ cười đẹp, nụ cười làm cho người đối diện phải tươi sáng theo, nụ cười xua đi tất cả những ưu sầu khó chịu, những uẩn khúc đả đơ, nụ cười trong sáng như bình minh trong vườn hoa muôn màu khoe sắc. Nụ cười đẹp như cánh hoa! Thương thấy cảm mến và trân trọng nụ cười đẹp mà thiên nhiên đã sinh ra trên miệng cô gái ngồi cạnh. Cô ngồi cũng khá xa anh, hình như cảm nhận được tình cảm của anh trong giác quan nhạy cảm của cô, Thùy Dương vui cười thân mật tự nhiên ngay cạnh anh. Bồng bàn tay mềm như lụa của cô đặt lên tay anh:

– Anh này! Quê ngoại em ở Nha Trang...! Hay ngày mai anh cùng em ra thăm ngoại đi?

Nghe nàng rủ rủ, anh như người chợt tỉnh! Đừng thả hồn theo gió nữa nghe Thương, một chút xao xuyến rồi hai phút xuyến xao liền liền nghe mà, hãy nhớ cô Thùy Dương là ai, mình đang là ai...!

– Tôi không đi đâu cô! Tôi thấy người không được khỏe.

Cô ta vẫn giữ nụ cười trên môi, im lặng một lát rồi nói tiếp:

– Hay anh không thích sang Mỹ, sang châu Âu thì thôi, ta đi thăm các nước Á Đông vậy. Em sẽ đưa anh sang Nhật Bản, xứ sở hoa Anh đào của miền quần đảo Đông Á, tuyệt đẹp, gần gũi với người Việt mình

hơn. Ở đây có đỉnh núi Phú Sĩ quanh năm tuyết phủ. Nhật Bản có nhiều cảnh đẹp lắm. Người Nhật lại rất lịch sự hiếu khách...

Nàng lại cầm nhẹ cánh tay Thương:

Chúng mình ở lại đó sống, tốt đấy anh ạ, ta sẽ nhập cư ở xứ sở hoa Anh đào, quên hẳn quá khứ đi, quên hẳn cái nơi toàn chiến tranh chết chóc này đi. Anh mờ cô, không còn cha mẹ bà con thân hữu, thì còn gì vương vís. Chúng ta sẽ thanh thản sống với thiên nhiên hoa cỏ ở một nơi xa xôi, không ai làm phiền mình hết...!

Ngưng lại, nàng nhìn anh đăm đũa, cái nhìn như muốn trao gửi tin cậy, từ hôm vào ngôi biệt thự, lần này mới thấy cô nàng bộc lộ tình cảm "thật" trên ánh mắt.

– Nếu anh không thích sống hẳn ở đây thì cũng ở vài tháng nghỉ ngơi cho thật thoải mái ở xứ hoa Anh đào rồi ta lại về Việt Nam. về đến Việt Nam, em sẽ đưa anh ra sống ở Nha Trang, chiều chiều cùng anh ngồi trên bãi biển ngắm những con tàu vô bãi đỗ cá, ngắm những con tàu biển ngoài khơi. Tối xuống, ngồi trên bờ biển xem câu mực, ngắm trăng lên...! Biển Nha Trang đẹp lắm, anh đã tới đấy bao giờ chưa!

– Chưa!

– Vậy là anh nhận lời đi du lịch Nhật Bản với em nha! Mai ta đổi vé máy bay.

Thương ngắt lời:

– Cô Thùy Dương này, tôi đã nói rồi, tôi là nông dân, tôi có biết tới cái xứ nào đâu, tôi không thích đi đâu xa cả, ngoài đất Bình Dương của tôi. Tôi cũng chưa từng đặt chân tới Sài Gòn, ngoại trừ lần này người ta bắt tôi về đây. Tôi chưa bao giờ được sống sung sướng và đối xử tốt như ở đây. Nhưng các người giữ tôi ở lại đây làm gì cho tốn công, có ích gì cho các người đâu?

Nụ cười vương nét buồn trên môi, cô Thùy Dương nói tha thiết:

– Trăm lần, ngàn lần anh nói là nông dân, là thanh niên trốn lính em cũng không tin. Tại sao anh cứ phải đối phó với em! Em không hỏi cung anh mà anh phải khai giả khai thật. Em không cần biết quá khứ anh làm gì. Em chỉ muốn cùng anh đi du lịch, đi chơi xa biết đây biết đó cho vui. Có đủ điều kiện đây rồi, tấm séc này đủ cho cả đời ta sống sung sướng, có sẵn vé máy bay... Đi với nhau không cần cho ai biết cả, sao anh cứ khước từ em hoài vậy. Trông trong mắt anh, thấy cả một đại dương mệnh mông tình cảm, khiến cho người phụ nữ nào cũng sẽ phải chết chìm trong đó ngay. Con mắt là cửa sổ tâm hồn, anh giấu thế nào được em. Thôi anh đừng đóng kịch với em nữa, hãy sống thật với lòng mình đi!

– Tôi sống rất thật, thật như con người tôi! Tôi có biết kịch là cái gì bao giờ đâu. Thôi, cô ngồi nghỉ, tôi vào.

Không muốn ngồi để kéo dài những đòn tử tế ngọt ngào của nàng, anh đứng dậy vào nhà.

Cuộc chiến này thật ngọt như mía lùi, dịu dàng như hoa trái, gianh giới không phân chia. Chỉ một tích tắc thôi, con người sẽ trở thành khác hẳn. Thương nghĩ cụ thể ra: giống như viên đạn ngoài chiến trường, không xuyên vào người, thì ta còn sống. Viên đạn mà bắn trúng ta, ta sẽ chết. Viên đạn này dù có bọc đường nó vẫn là viên đạn, để nó bắn trúng, cũng chết y như viên đạn bằng sắt thép mà thôi!

Cô Thùy Dương không hề khai thác dò la điều gì. Chưa dùng tới chữ đầu hàng hay chiêu hồi. Cô ta hiểu đối tượng này không dễ xơi. Cô ấy thuộc loại trí thức cao, kín đáo tinh tế, nên không nhận thấy những biểu hiện gì gọi là tâm lý chiến; nhưng hai chữ cảnh giác lúc nào cũng trong tâm trí, một khi Thương đã hiểu ngọn nguồn của vấn đề. Chính vì cô ta hiểu biết nên những chiêu bài dụ dỗ tầm thường rẻ tiền đã không đưa ra áp dụng với anh. Cô ta đã hiểu, với con người này phải sử dụng biện pháp gì, cứ từ từ từng bước để khuất phục. Hãy tin vào thời gian!

Từ hôm anh vào ngôi biệt thự này, ả vẫn chưa tìm ra một sơ hở nào để chụp cơ hội bác bỏ lời khai mà cô ta biết chắc tất cả chỉ là lời khai giả.

Phải nói cô ta thật biết kiên trì, khéo léo, chưa thấy nóng nảy bức tức, trước nghịch cảnh, trước thái độ thờ ơ và cục mịch của Thương trong vai một nông dân mù chữ. Lúc nào cô Thùy Dương cũng anh, em dịu dàng nhẹ nhàng như rót vào tai. Đôi mắt thông minh ấy đủ hiểu đối phương này không dễ lung lạc, không thể dùng ngay ngón dư mỗi thể xác, nếu vội vàng e hỏng việc. Trong từng hành động lời nói, Thùy Dương đều có những tính toán rất kỹ.

Nhưng dù có tế nhị tinh vi đến đâu Thương cũng nhận ra: Thì nó cũng kịch như mình thôi, ở trong ngôi biệt thự ngọt ngào bọc đường này làm gì có lòng thật. Giữa những người ở hai chiến tuyến, làm gì có chuyện yêu thương hòa hợp tốt đẹp với nhau. Cô ta cũng đọc được những suy nghĩ của anh, nhưng vẫn kiên trì khuất phục, đầy nghị lực và tự tin, đưa những đường tâm lý phù hợp nhất với đối thủ và tin chắc mình sẽ thắng, nhưng phải cần có thời gian. Trong điều kiện như thế này, đã có nhiều đối thủ lúc đầu tỏ ra sắt đá, kiên quyết lắm, tưởng như không thể lung lạc, nhưng một thời gian sau cũng rơi vào vòng kim quy bát quái hết.

Đúng, đối phương đang tin vào thời gian! Cô ta định ninh tin tưởng rằng ai cũng là con người bằng xương, bằng thịt, bằng da, đâu phải bằng sắt đá, ai không có những đòi hỏi khát khao, muốn sung sướng hưởng thụ. Cộ ta tin chắc mình sẽ thắng.

Về phía những nhân viên cao cấp trong đội ngũ CIA Mỹ ở đây, họ cũng muốn để anh sống kéo dài trong ngôi biệt thự này để hưởng thụ sung sướng. Khi biết hưởng sung sướng rồi thì đến lúc chịu khổ sẽ kém đi, để một khi Thùy Dương không khuất phục được thì màn tiếp theo, chúng sẽ đánh gục đối phương. Tất cả bọn chúng đều tin là sẽ thắng, sớm muộn gì anh cũng ngã.

Nhưng có một điều bọn chúng không biết tới, đó là ý chí tinh thần con người của Nguyễn Văn Thương, người đã được công việc và ý thức cách mạng, lòng trung thành tôi luyện thành thép trong nước sôi lửa đỏ. Ý chí, ý thức ấy thì chẳng có thứ khoa học tinh vi điện tử hiện đại nào có thể đo được, có thể điều khiển được.

6. Bầy - Dò xét tinh vi

Trên bàn phòng khách cổ tập báo ảnh, in những bức hình phong cảnh màu sắc đẹp, Thùy Dương ngồi sát bên anh đưa ra từng tấm, từng tấm giới thiệu.

– Đây là cảnh rừng nguyên sinh, rừng này ở Việt Nam ta có khá nhiều. Đây là rừng nguyên sinh trên Cao Nguyên. Rừng này chưa bị con người xâm nhập khai thác. Trong rừng có những loài cây cả mấy trăm tuổi... Đây là Cúc Phương! Hàng trăm loài động thực vật quý hiếm đang sinh sống nguyên thủy trong khu rừng này. Anh biết rừng Cúc Phương rồi chứ gì. Đố anh biết nó nằm ở tỉnh nào?

– Tôi làm sao biết được! Nghe cô nói hay quá, đất nước mình nhiều cái đẹp cái hay mà mình dốt, không được học nên không biết cái gì cả.

– Em tưởng thế nào anh cũng được tới thăm rừng Cúc Phương rồi. Em cũng chỉ nghe nói và đọc sách chứ chưa ra tới nơi.

– Cô còn chưa tới nơi thì sao tôi tới được mà biết.

Đưa liền mấy tấm hình màu khác, ả ta nói nhanh.

- Đây là cảnh vịnh biển đẹp vô cùng, ở đâu anh biết không?

– Tôi chưa hề biết biển là gì cả.

– Đây là vịnh biển đẹp nổi tiếng của nước ta, Vịnh Hạ Long đây. Cả hai nơi này đều ở miền Bắc. Anh thấy phong cảnh ở miền Bắc có đẹp hơn ở trong này không? Em nghĩ hồi tập kết các anh được ưu tiên lắm chứ, thế nào chả được đi đây đi đó tham quan.

Tới đây thì đã rõ, không phải cô ấy cho mình xem tranh ảnh. ả ta dò xét qua những tấm ảnh phong cảnh thiên nhiên đẹp để bất chợt lúc không cảnh giác, anh nói một cái gì đó có dính đến chuyện có đi tập kết chẳng. Cũng như lần ấy ả cho anh ăn bánh chưng miền Bắc trong ngày tết, vờ hỏi xem anh có biết gì không. Nếu trong lúc hỏi cung, ta được chuẩn bị sẵn tinh thần: không khai, không biết. Rồi đánh đập tra khảo, căn răng chịu đựng không khai, thì dễ rồi, nhưng ở đây, không phải hỏi cung, không đánh, không khảo, mà là những câu chuyện tâm tình tỷ tê, thân mật khó có thể phân biệt nghi ngờ câu nào thật câu nào dò la. ả ta tinh vi thật. Nhưng anh cũng không kém phần cảnh giác tinh tường.

Những bài ca rí rả nào nề "...Tung cánh chim tìm về tổ ấm. Tha thiết bao ngày về thăm..." Hết bài này lại thay bằng khác: "Mưa như thương nhớ ai. Mưa rơi như nắng nhủ. Mưa như trong lòng tôi..." Cái băng máy hát cứ lúc nào tĩnh lặng nhất lại thấy bật lên. Phải công nhận là bài ca hay thật, nhưng Thương không quen tình cảm riêng lung lạc ý chí, nên mọi thứ ở đây đối với anh không ăn nhằm gì. Thương vẫn là Nguyễn Văn Thương.

Trong ngôi biệt thự này vẫn chỉ là Nguyễn Trường Hân thanh niên trốn lính dốt chữ.

Đã sang đến ngày thứ sáu mười bảy, bữa cơm hôm nay ngồi ăn một mình, Thương bỗng phát hiện ra trong thố cơm có một mẩu giấy trắng rất nhỏ cuộn chặt, dính một sợi tóc làm dấu. Đang ăn, Thương thấy sợi tóc và phát hiện ra mảnh giấy cuộn, chỉ nhìn hơn hạt cơm chút xíu. Mừng quá, chỉ bấy nhiêu thôi! Hồi hộp, Thương thấy vui hẳn lên. Người mình đây rồi! Anh không còn đơn độc nữa. Đúng là người mình đã cài vào nhà bếp? Chắc rồi, và đã gửi liên lạc với anh. Chắc trong đó đúng là câu: "Giữ vững tinh thần." Đó là ý khẳng định hay lời nhắc nhở, động viên. Cả hai chẳng? Trong những hoàn cảnh gay cấp, đồng chí, đồng đội thường truyền cho nhau lời nhắn gửi gan ruột: Hãy giữ vững tinh thần! Giữ vững chí khí chiến đấu! Một vài chữ thôi mà hàm chứa bao điều. Mình đã nối được với bên ngoài, với tổ chức của mình rồi chẳng!

Chợt lại có điều gì đó như đè nặng lên tâm trạng đang hồi hộp sung sướng của anh. Phải là... Đây

có phải là cái bẫy mỏng manh mà ác hiểm chúng căng ra như anh vương không? Nhận miếng giấy là mình đã hoạt động, tự nhận lộ? Không được rồi, đến cái tên anh cũng chưa nhận cơ mà! Thương khéo léo lấy ngón tay út gạt " hạt cơm," ra chỗ cơm rớt quanh thố. Không giữ nó và cũng không thủ tiêu. Như vậy, nếu có dây liên lạc thật, người mình biết anh đã nhận nó. Nếu là bẫy, chúng không buộc được anh, không khai ra cái gì hết. Vừa ăn vừa suy nghĩ. Anh nhặt vài hạt cơm rớt bỏ vào miệng. Rồi thừa cơ lượm, nhai nát cả mẩu giấy con. Ví như có người mình sẽ không bị lộ khi bọn chúng bắt ửng kiểm tra chỗ anh vừa ăn xong.

Vẫn còn tâm trạng hồi hộp nâng nâng nghi ngờ, anh về phòng nghỉ. Nằm trên giường nệm, anh vẫn còn xôn xang vì tia hy vọng chấp nối được với tổ chức đảng mình vừa hé ra. Hơn hai tháng qua đặng đặng im ỉm bưng bít tin tức, dài như cả năm trời, nặng nề tối tăm. Thương như bị hẫng hụt, cắt đứt với cuộc sống bên ngoài. Bây giờ, một tia lửa phía chân trời xa đã điểm. Phải chăng đúng là một khung cửa đã đóng chặt, nhưng được một khe hở thông ra ngoài là vô cùng quý. Bấy nhiêu đó đủ quý lắm rồi. Có sức mạnh của bản thân chưa đủ, phải đồng thời có sức mạnh của đồng đội truyền cho. Không gì vui bằng lại tìm thấy đồng đội giữa vòng vây của địch, Thương thấy ấm lên nhiều.

Mấy bữa sau, Thương chú ý tìm mà không thấy một hình thức liên lạc nào nữa. Đúng đích thực là mối như của Thùy Dương rồi! Cô ta tinh vi thật. Từ bữa đó anh càng thấy việc cảnh giác mọi lúc mọi nơi là điều rất cần thiết, không được lơ là. Nhưng anh lại thấy buồn mênh mang, nỗi mong nhớ về đồng đội.

Nhiều bữa ăn không thấy ngon, có bữa còn nuốt không vô. Anh thèm một miếng khoai mì, một củ nần mà anh đã ăn thường ngày thay cơm. Củ nần, chỉ ở Tây Ninh mới có, thèm bát canh rau trái cà chát, trái ớt xanh ở quê mình. Miền đất Lộc Thuận Trảng Bàng Tây Ninh của anh nghèo đói thiếu hụt quanh năm nhưng làm cách mạng và hy sinh cho cách mạng thì nhà nào cũng tham gia đủ. Anh không thích sống như thế này, những đồ ăn sang trọng béo bổ đắt tiền không hợp với anh. Máy tháng nay ăn uống như vậy nhưng người nào có khỏe hơn hồi đang công tác chỉ ăn muối quệt, còn yếu xìu là khác, chân tay rời rã bệu nhẹ như không còn là mình nữa. Đôi bàn chân anh quen là con thoi giao liên, ngày lượn vài chục, có khi hàng trăm cây số, đôi chân không có điểm dừng, vậy mà bây giờ phải chịu bó gối nằm một chỗ. Anh cảm thấy mình thiếu hụt, thiếu hẳn cuộc sống tình cảm, tình đồng đội, đồng chí, tình thương của bà con cô bác, ruột thịt, các mẹ, các chị đã cứng mang thương quý anh. Giữa cái cộng đồng của những người cách mạng, anh sống đã quen thuộc, đã thành tiềm thức trong nếp nghĩ hàng ngày. Bây giờ anh cảm giác như mình đã là người xa lạ, mình không còn bình thường là mình nữa.

Sau bữa ăn sáng, lại cảnh nhàn hạ rồi rỗi. Thùy Dương mời:

– Anh Hai! Hút thuốc đi anh!

– Tôi không hút thuốc.

– Cứ hút đi. Em biết anh là người nghiện thuốc mà. Các anh ai mà không hút thuốc.

– Trước kia tôi có hút, sau này chạy trốn lính, có tiền đâu mà hút nên bỏ luôn lâu rồi.

Cô cầm bàn tay anh lên, vừa nhẹ nhàng chạm mân mê, vuốt ve như âu yếm vừa nói:

– Bàn tay này vết thuốc xạm đen, hẳn anh nghiện dữ lắm. Chắc anh mới ngưng ngày gần đây thôi, giờ anh hút lại đi.

Có lẽ đây cũng là lần đầu cô ta cầm tay anh mân mê khá lâu, bàn tay ấy như truyền sang anh một cảm giác là lạ. Bàn tay ấy mềm như nhung, ấm áp, vuốt ve dịu dàng. Thương có cảm tưởng như mình đang té nhào, người nóng ran, anh vội khước tay nói, cũng là lý do để gỡ tay mình ra khỏi cái cảm giác như bị điện giật:

– Không, tôi đã bỏ lâu rồi không hút lại nữa làm gì.

Cô ta cứ để gói thuốc thơm cạnh tủ. Anh vẫn không một chút để ý. Dù không nhìn nhưng anh biết có con mắt đang dõi theo ánh mắt và thái độ của anh với gói thuốc. Người nghiện tất thèm lắm, người bỏ lâu rồi thì cũng như người không hút thuốc, còn mới gián đoạn gần đây thì càng thèm thuốc hơn, trông thấy nó dù

không hút cũng phải liếc nhìn vì nhớ! Cô ta luôn thử thách rất kín đáo, tinh vi, không nhanh chóng nhận ra là sập bẫy ngay.

7. Một cảnh gia đình hạnh phúc

Mỗi tuần qua đi, chiếc vé máy bay hết hạn lại thấy đổi lại chờ người sử dụng. Màn kịch không biết chữ đã mấy lần vượt qua; từ bản tin chiến trường buổi sáng, từ chiếc vé máy bay, từ tờ lịch vô tình treo ngược, vì đối phương biết anh cần coi lịch và hỏi ngày hỏi tháng.. vẫn chưa thu về kết quả gì; cảnh giác và tinh ý đã thành phản xạ mới mà quen thuộc trong anh.

Đối với anh, chuyện này không khó. Vốn gốc nông dân, bản chất nông dân, cuộc đời hoạt động cách mạng từ bé, chịu đựng gian khổ khó khăn đã quen nên những chuyện vặt như sống thâm lặng, ngòi lý cả mấy tiếng đồng hồ trong phòng, ngày này kéo dài sang ngày khác, đối phó với viên đạn bọc đường Thùy Dương kéo dài trong ngôi biệt thự này tuy rất khổ sở và trái ngược với tính chất con người anh, nhưng không có gì căng thẳng, không phải đấu tranh tư tưởng giằng co, mà chỉ có mỗi quyết định dứt khoát: Mình là ai, đang ở trong hoàn cảnh nào, xung quanh mình là ai? Không đời nào để mắc bẫy kẻ thù đối với Nguyễn Văn Thương này! Anh vẫn cảnh giác giữ gìn từng chút từng chút một.

Thình thoảng, tay người Mỹ to cao lại đến, mỗi lần ông ta đến thì cường độ tấn công của cô Thùy Dương lại khác và mạnh hơn.

Thương coi lịch hàng ngày nhưng làm như không biết gì, đôi khi anh hỏi Thùy Dương, nay ngày mấy tháng mấy dương lịch âm lịch bao nhiêu. Thùy Dương lúc nói anh coi lịch đi, lúc chỉ anh cách coi ngày dương lịch, ngày âm lịch ra sao, nhưng màn kịch không biết chữ của anh đóng khá mỹ mãn, khiến cho cô ta chỉ khẽ lắc đầu với ánh mắt ngán ngẫm.

Hôm ấy là ngày tết dương lịch 1-1-1970. Sáng sớm, cô phục vụ dọn phòng đã nhắc Thương:

– Lát nữa anh mặc bộ đồ này nha! Tiếp khách của chị Thùy Dương và có nhiều chuyện vui lắm đó!

Nhìn bộ quần áo sang trọng, comlê màu sáng, anh chưa hiểu chuyện gì nữa đây! Hơn hai tháng nay, mỗi ngày anh mỗi tự kiểm tra lại mình, chuyện gì đã xảy ra trong ngày, mình đã đối phó, trả lời như thế nào, câu đó đã đúng chưa...! Chuẩn bị chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai...! Bắt được mình, chúng cho là miếng mồi béo bở, tin tình báo! CIA Mỹ thừa biết quan trọng như thế nào! Chỉ một tin tức rất nhỏ thôi cũng làm xiêu liêu cả một trung đoàn đối phương. Có khi còn cao hơn nữa, thay đổi được cả một cục diện chiến trường hay trên mặt trận chính trị... vì vậy chúng mới dàn cảnh biệt thự, sinh hoạt ăn uống sung sướng như ông hoàng cho một "Việt cộng xưa nay chỉ biết ăn lông ở lỗ, dựa mồm muôi quẹt tứ thời"! Rồi cô Thùy Dương miệng nói như một cánh hoa nở, dịu dàng đoan trang duyên dáng ngọt ngào đứng dẫn thông minh, lúc nào cũng thủ thủ anh em... như thật, như rót vào tai, chưa lần nào làm người đối diện khó chịu. Thắng được kẻ thù trên mặt trận này quả không đơn giản. Chữ tôi trong mỗi con người ai không có. Người ta ai không muốn được ăn ngon mặc đẹp, nhà cửa, phương tiện, nhu cầu được đáp ứng đầy đủ, gia đình hạnh phúc...!

Chỉ một tích tắc không kịp đấu tranh tư tưởng, chỉ một cái tặc lưỡi là xong, cục diện cuộc đời sẽ thay đổi hoàn toàn. Thương hiểu rất rõ điều đó, điều đã làm cho một số đồng chí ta không thể vượt qua ngưỡng cửa giữa cái sướng và cái khổ. Anh định ninh một điều: Với Nguyễn Văn Thương, tất cả mọi thử thách của quân thù mình phải vượt qua hết, không cho phép được nao núng. Cha mình, các chú, các anh, các mẹ các chị, các đồng chí đã dậy mình như thế. Ta là người của cách mạng, không phải là của ba cái thứ trong ngôi biệt thự này. Mình còn sống là còn phải xứng đáng với niềm tin của Đảng, của dân.

Ngoài phòng khách hôm nay bày biện khác thường, thêm mây bình hoa tươi, khăn trải bàn mới. Bánh kẹo, đồ hộp, đồ nguội, rượu Tây la liệt. Thương được các cô gọi ra phòng khách và chỉ định sẽ ngồi ghế nào trong bữa tiệc...

Quãng giữa buổi sáng, ngoài phòng khách ồn ào. Gô phục vụ vào gọi Thương ra. Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, anh được một cô mau mắn nói to: đây là anh Năm. Thương chợt ngạc nhiên, sao nó

lại gọi mình cái tên Năm!

Thùy Dương vui vẻ giới thiệu:

– Em xin giới thiệu với anh Hai, đây là người bạn trai của em.

Cô ta thân mật tự nhiên như thật, kéo nhẹ cánh tay Thương nũng nịu:

– Anh à! Đây là anh chị Hai em đó, hai cháu cưng đưa trai bảy tuổi, đưa gái bốn tuổi. Anh thấy đấy, chúng nó xinh và ngoan dễ thương chưa! Anh chị em mới ở Đà Lạt về chơi!

Anh mà Thùy Dương giới thiệu là anh Hai, cười nhẹ, con mắt lơ đãng, lại kịch gì đây, không qua được mắt Thương.

– Ở được đấy! cô Năm cũng khéo chọn thật. Ngồi biệt thự này xinh xắn và ấm cúng quá. Anh Hai chúc em gái gặp mọi sự tốt lành!

Thương chỉ đưa mắt, khẽ gật đầu chào và ngồi xuống theo đúng chỗ đã định. Có phải anh trai thật hay gì đây, giới thiệu bạn trai thân thiết như vậy để gián tiếp công bố với mình, cô ta muốn gắn bó "thật," những tình cảm, sự chăm sóc của cô ta với mình là thật, hoàn toàn thật, không giả tạo, không kịch. Anh lặng lẽ, không nói năng gì, ánh mắt chủ yếu nhìn vào những bình hoa tươi, "anh Hai của em..." lại màn kịch tiếp theo, trực giác cho anh biết là không phải, không có nét gì, biểu hiện tình cảm họ là ruột thịt. Hình như những người khách này cố tỏ ra họ sống vui vẻ hạnh phúc, cảnh chồng chồng vợ vợ, con cái âu yếm ấm cúng trước mặt mọi người. Những lời nói trừu mến tỏ sự quan tâm chăm sóc của anh chồng với vợ, với các con, nựng nịu đứa con gái bé... Anh ta không quan tâm tới ai ngoài những việc đó. Ngồi cạnh Thương, Thùy Dương nói chỉ đủ cho anh nghe:

Anh thấy gia đình họ hạnh phúc không! Em chỉ mơ cảnh gia đình như thế. Nếu anh không chê, anh chấp nhận, nghe em, rồi chúng ta cũng sẽ có cảnh gia đình như thế này thôi!

Anh không thấy viễn cảnh "hạnh phúc" mà Thùy Dương đang vẽ ra trước mắt, mà anh thấy ngay mục đích của buổi tiệc này, họ muốn dàn cảnh cho anh xem một gia đình hạnh phúc êm ấm đầy đủ, vợ đẹp con khôn, mục đích lớn nhất của con người. "Chỉ cần anh chấp nhận nghe em" vậy chính là đầu hàng, là bỏ tất cả để theo em ư!

Điều đó không thể có rồi. Hai Thương này không dễ theo như thế đâu. Anh lại mừng tượng thấy trước một viễn cảnh: một khi anh lung lạc tinh thần, chúng sẽ chuyển sang bước hai là gài bẫy, chụp hình, quay phim, làm chứng có tuyên truyền, cho anh mất lòng tin của tổ chức, cột chặt anh, không cho anh còn con đường có thể quay trở về với cách mạng được nữa. Rồi bắt đầu khai thác tin tức tình báo mà chúng đã biết chắc anh là người nắm được các đầu mối. Đó là con đường, là quy luật mà chúng đã chắc nắm phần thắng. Mấy tháng nay để anh trong ngôi biệt thự này, chẳng phải là bước đầu của mục đích đó sao! Cô Thùy Dương đẹp và giỏi như thế mà thực sự muốn sống chung với một thằng nông dân cục mịch vô học "Việt cộng" có bản lĩnh như mình chẳng! Trò hề, trò nít cũng biết. Tất cả không ngoài mục đích khai thác của CIA. Ta phải giữ vững lập trường, vững tinh thần, đối với bọn này phải cảnh giác đến từng chi tiết nhỏ.

Cô Thùy Dương, hình như đọc được cả những suy nghĩ trong đầu anh, nhưng nhiệm vụ bắt cô ta phải kiên trì, vẫn tin là mình sẽ thắng, chắc rằng trong tay cô ta, đã nhiều người lún sình. Hãy thử sức xem mình có thắng được cô ta không! Mỗi người một năng lực, lĩnh vực tư tưởng và nhiệm vụ khác nhau. Thương cũng như cô Thùy Dương, mỗi cử chỉ, hành động, lời nói của đối phương đều không che được mục đích, nó cứ lộ sờ sờ.

Vốn thông minh từ thuở bé, chịu đựng và vượt qua mọi gian khổ, công việc của tổ chức tình báo lại luôn luôn đòi hỏi anh một sự cân nhắc phán đoán nhanh nhẹn tháo vát, quen ứng phó với mọi tình huống éo le phức tạp... thì dễ đâu gì chịu thua trí một cô gái chỉ quen sống trong nhung lụa. Cho dù cô ta có học nhiều, học cao hơn anh đi nữa thì trường học ngoài đời không thể bằng anh. Cô ta tin ở mình, anh cũng tin ở anh, để xem ai sẽ thắng ai.

8. Thời gian kéo dài, khoảng cách ngăn lại

Thường ngày, cô Thùy Dương rất ít khi ngồi gần Thương, cô ta luôn giữ một khoảng cách lịch sự. Nhưng bây giờ, thời gian tiếp xúc gần gũi đã đến hơn hai tháng vẫn chưa thấy có biểu hiện lung lạc, Thùy Dương tiến thêm những bước mới.

Một đêm trăng, khi mà mọi cảnh vật đang đắm mình trong ánh trăng lan dịu dàng, Thùy Dương mặc bộ bà ba sáng xanh nhẹ nhàng êm dịu đến bên anh:

– Ta đi dạo ngoài vườn đi anh.

Nàng khoác tay anh, mớ màng

– Em thấy trăng sáng đẹp thế này mà ngồi trong phòng thì thật là uổng quá anh! Dưới ánh trăng, người ta dễ xúc động hơn, sống thật hơn. Ánh trăng mờ, che bớt đi những cái nhìn lộ liễu của ánh mắt. Ánh mắt như biết nói, có ai giấu được tâm hồn tình cảm của mình không để biểu hiện trên ánh mắt đâu anh! Nhìn trong mắt anh, em biết mà. Trăng ở quê anh có như trăng ở đây không!

Thương chỉ im lặng từ nãy giờ, anh không muốn lên tiếng vì không muốn làm cho nàng sớm cụt hứng. Anh biết rằng, lâu nay nếu mình tiếp chuyện, chỉ làm cho tình hình lún thêm. Còn khi anh cất tiếng nói thì toàn những lời ngớ ngẩn, đối chọi, cộc lốc, làm cụt hứng cho người ta. Anh muốn im lặng một lúc nữa, để cho nàng mơ mộng. Cảnh vật dưới ánh trăng thanh dịu êm, rất dễ làm xao xuyên lòng người. Anh thấy Thùy Dương vui tươi hồn nhiên hơn, thật là con người Thùy Dương hơn. Thương thấy tội nghiệp cho nàng. Vì nhiệm vụ, mà nàng phải đóng màn kịch không đúng với con người thật của nàng. Cũng như anh bây giờ, hai người cùng kịch cả, có thật đâu.

Thùy Dương khoác tay ôm ngang lưng anh, nàng hơi ngả đầu vào người anh. Trong ánh trăng, nàng như Hằng Nga thật xuống trần gian, còn hơn cả Tiên Nga trên trời vì có hương thơm thật của người con gái, mùi hương mát dịu quyến rũ hòa cùng hương hoa cỏ trong vườn. Nàng đứng đây, sát bên, trong không gian tĩnh lặng, đầy quyến rũ. Sinh lực thanh niên trai tráng trong anh dội lên, nóng lên, bên một thiếu nữ mềm mại tươi thắm dưới ánh trăng thanh! Đúng, Thùy Dương nghĩ đúng, nàng tin chắc rằng anh sẽ ngả vào cơn mê đắm dưới ánh trăng mà không thể nào cưỡng lại được. Chỉ nhẹ nhàng giơ tay đặt lên vai nàng là hồn cuốn theo chiều gió hòa tan trong ánh trăng. Bình thường ra, ai có thể tránh được những cuốn hút của cơn lốc cảm xúc dưới ánh trăng bên người thiếu nữ ấm dịu thơm mát hấp dẫn, trong ánh sáng mờ, trong không gian tĩnh lặng vắng vẻ, chỉ có hai người! Nhưng Thương lại không là người bình thường. Có thể tình cảm của anh cũng mãnh liệt như ai, nhưng ý trí trong anh lại mạnh hơn, nó đã giúp anh chiến thắng, vượt qua.

Phút xao xuyên thoáng qua, lập tức dừng lại. Anh biết lúc này chỉ cần mềm lòng một chút xíu là xong, là không còn là mình nữa, là quên hết, là từ bỏ đội ngũ, bỏ đồng đội, bỏ Cách Mạng, phản lại tổ chức... Văng vẳng bên tai có tiếng ai như tiếng chính mình! "cứng rắn lên Thương/ hãy xứng đáng với ba má và lòng tin tưởng của các chú các anh, các mẹ các chị." Anh lùi ra, ngồi xuống băng ghế đá, miệng nói một câu lảng tránh:

– Quê tôi làm ăn vất vả lắm, quanh năm tối mịt không đủ ăn, còn lo chạy giặc càn, lo bom đạn, có lúc nào rảnh rang mà ngắm trăng đâu.

Chắc Thùy Dương đã thấy cụt hứng, nhưng không nản, cô ta ngồi xuống cạnh anh, xích lại gần hơn, nàng cầm bàn tay anh xoa xoa mơn man, nhẹ nhàng chuyển đề:

– Anh có biết là anh đẹp trai và thông minh lắm không? Những người như chúng mình phải được cuộc đời này ưu đãi, không việc gì phải từ chối anh ạ!

Im lặng một lát, tiếng nói trong trẻo hồn nhiên lại tiếp tục say sưa:

– Hồi nhỏ đi học, em không thích chơi thân với bạn trai, vì sợ các bạn ấy hiểu lầm mình có gì với chúng nó, thế mà cũng đã có kẻ trồng cây si em từ năm mười sáu tuổi. Em phải trốn mãi mới thoát đây. Thế mà lớn lên cũng không tránh khỏi tán lá cây si, rể si quần quanh cho tình sầu đầy đặc... Anh có thích một bạn gái nào khi còn đi học không?

– Tôi có đi học hồi nào mà có bạn. Tôi nhà nghèo ăn còn chẳng đủ, tiền đâu đi học, bởi vậy mù chữ đến giờ này!

Cô ta ngồi im lặng một lúc khá lâu, chắc bị cụt hứng đang tức lắm, nhưng hình như đã quen không để lộ thái độ ra ngoài. Bỗng cô cất tiếng nói đồng dục:

– Anh Hai này! Anh năm nay mới 27 tuổi (anh khai 27 tuổi), anh sẽ nhìn đời với một đôi kính màu hồng, một ngôi biệt thự, có xe hơi và một cô vợ đẹp, một trăm ngàn đô la làm vốn, với lon Trung tá trên vai! Anh sẽ có tất cả những thứ đó... Mà em không yêu cầu đòi hỏi anh làm gì khó khăn cả, em chỉ mong anh nhận lời đi du lịch với em thôi. Hai chiếc vé máy bay vẫn chờ chúng ta đây. Mình cùng đi nghe anh!

– Tôi là người nhà quê, một thanh niên trốn lính, mù chữ thì đâu xứng với cô, có gì đâu mà cô cảm tình với tôi như vậy?

– Em không tin anh là thanh niên trốn lính, không bao giờ em tin cả, em cũng không tin anh là Việt cộng nữa. Gạt bỏ hết quá khứ đi anh. Em có nhiều cảm tình với anh, em chỉ rủ anh đi chơi xa. Chúng mình đi Nhật Bản, về rồi thì anh sẽ có tất cả, có em! Em chỉ muốn thế thôi anh!

Nàng nép sát vào người anh khi nói câu "có em".

Thương đứng dậy:

– Thôi tôi vào nhà kéo lại làm cô buồn vì tôi nông dân cục mịch dốt nát không biết gì!

Bước vào hành lang, anh thấy Thùy Dương còn ngồi trên ghế đá. Những lần cô nàng tìm cách tấn công, và những lời nói ngọt ngào đầy hấp dẫn, anh đều tìm cách lảng tránh, trả lời chiếu lệ cần thiết và lôi cái một nhà quê ra. Từ ngày bước chân vào ngôi biệt thự này anh đã hiểu: Mình và những người ở đây đứng ở hai chiến tuyến đối nghịch nhau. Nếu ở mặt trận chiến đấu, phải là loại trừ nhau. Còn ở đây, mọi sự cảm dỗ ngọt ngào chỉ là giả tạo, là kịch hết, không có gì thật cả. Mục đích của chúng khi bắt được anh, không giết chết ngay, mà giữ lại đây để là khai thác tin tình báo.

Nhất cử nhất động, mỗi lời nói của anh đều được theo dõi từng chút, trong túi áo Thùy Dương hẳn lúc nào cũng có máy ghi âm, quanh đâu đây, trong phòng, có máy ghi hình. CIA Mỹ có đủ các phương tiện tối tân hiện đại và những cái đầu khoa học chuyên nắm bắt tâm lý con người. Đối phó với loại hình phức tạp này, mình không có một phương tiện gì khác mà chỉ có mỗi cái đầu. Cán cân trí não hai bên ngang ngửa nhau, biết ai sẽ thắng được ai! Ai là người chứng kiến, làm trọng tài trong lĩnh vực tự mình đấu tranh với mình, chỉ có tôi và ta, mà cái chữ tôi thực tế trước mắt lớn lao lúc nào cũng mấp mé đe dọa bùng nổ tấn công cái tôi vô hình. Mình lại tấn công chính mình! Liệu mình có chiến thắng chính mình! Gần đây, cô Thùy Dương như mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, táo tợn hơn, kề cận anh, anh đã thấy cái gì đó không ổn, ớn ớn!

Cô Thùy Dương dù có khó chịu nhưng không hề biểu hiện ra ngoài, vẫn kiên trì nhẫn nại từng lúc từng ngày, tác động tỷ tê, đi những bước tâm lý khéo léo mềm mại, tế nhị, không thể chê vào đâu được. Bởi cô ta tin rằng mình sẽ thắng. Trong trận đồ mành nhện này hẳn rằng đã có bao nhiêu con muỗi dính vào không thể gỡ ra nổi, rồi đành chịu hiến thân xác cho nhện chúa! Thương tự nhủ: mình sẽ phá tan cái mành nhện này, nếu có phải chết mình cũng chết cho xứng đáng với lòng tin của ba mẹ, của anh em đồng chí! Không đời nào thằng Thương này chịu hiến thân xác cho nhện nhện!

9. Đưa trẻ đến ngôi biệt thự

Lại một đêm trần trọc không ngủ, Thương miên man hệ thống lại những gì đã diễn ra trong ngày, từng chút, từng khúc, từng câu... Hồi sáng nay, cô Thùy Dương dẫn theo một đứa bé vào phòng.

– Con chào bác Hai đi.

Thằng bé cỡ bảy tám tuổi, mặt mũi sáng sủa, nhìn Thương lưỡng lự lạ lùng.

Thùy Dương vội đỡ lời:

– Đây là con trai lớn của chị Ba em. Nó đã lên đây chơi mấy lần và rất thích ở đây. Anh biết không, mới bảy tuổi mà nó biết đọc biết viết thạo rồi, đọc truyện vanh vách. Con lại làm quen với dượng đi, dượng kể chuyện hay lắm đó.

Cô ta chuyển sang chữ "dượng" tự nhiên thân thiết như thật. Anh không nói gì, nhưng cười thiện cảm ngay với thằng bé, có vẻ nít trong phòng, không khí cũng dịu hơn. Thằng bé dễ thương quá, lâu rồi anh không thấy có đứa trẻ nào, dù sao ở đây cũng là một con người thực sự, không giả dối! Thằng bé thấy anh cười, nó làm thân ngay, lảng xảng khắp phòng, hỏi người này người kia. Trẻ nhỏ dễ làm quen, dễ nói chuyện. Một đứa trẻ trong trắng ngây thơ hồn nhiên mà hỏi chuyện thì có người nào lại từ chối không trả lời nó cho được. Một lần suýt nữa thì Thương buột miệng trả lời khi thằng bé đưa bức ảnh có hàng chữ để ở dưới và nũng nịu hỏi:

– Công viên nào đây hả dượng, có đẹp không? Dượng dắt con và gì Năm đi công viên này chơi nghe!

Tấm hình có hàng chữ "Thảo cầm viên to tướng". Thằng bé đã "biết đọc vanh vách", sao nó lại hỏi mình công viên nào đây! Lúc này anh mới hiểu Thùy Dương đã bố trí sẵn, dặn thằng nhỏ hỏi anh, gạ anh đọc hộ, rủ đi công viên... Cô ta khéo thật, đánh vào tâm lý, tiếp xúc với trẻ nhỏ có thể mình không cảnh giác. Chỉ cần đọc mấy chữ "Thảo cầm Viên" thôi là còn cãi vào đâu khi mình đã khai mù chữ. Cô ta biến cả đứa bé hồn nhiên này thành một cách khai thác "tình cờ" để đưa anh vào tròng. Trong khi thằng bé nói chuyện với anh, ả ta ngồi xem hình, làm như không để ý đến người khác. Chắc chắn chiếc máy ghi âm hay máy ghi hình đang hoạt động. May mà anh vẫn tỉnh táo, khiến cô ta lại một lần không thành công, sau biết bao nhiêu những lần thất bại kéo dài.

Thao thức mãi, cũng như bao đêm rồi anh không ngủ được, đêm khuya chìm trong im ắng khiến cho thời gian càng dằng dặc lê thê. Bỗng có tiếng gọi vang lên trong phòng:

– Ba! Ba ơi!

Ô! Sao như tiếng thằng Liêm! Thằng con trai bé bỏng sao lại tới đây! Mừng quá, anh ôm chặt lấy con:

– Con! Con với má đều khỏe chứ! Ngoại khỏe không con?

– Thằng nhỏ mếu máo, gật đầu.

– Vậy ai đưa con tới đây?

– Tự con tới.

– Trời đất! coi chừng bọn chúng hại con.

Thằng nhỏ dậm chân vung tay:

– Con khỏe lắm, ba à! Con ỳnh chúng.

Thương cười, ôm chặt con trai trong lòng, như chính ngày xưa ba anh vẫn ôm chặt anh như thế mỗi lần về gặp con.

– Ba về với con đi ba! Con và má mong ba lắm đó.

Thằng nhỏ lôi tay anh kéo đi, miệng rối rít:

– Ba về nhà thôi, má chờ lâu rồi.

Bỗng hai cha con cùng vấp té.

Thương bừng tỉnh, trong phòng ngủ vẫn nguyên, vẫn còn ánh sáng hồng mờ mờ của bóng đèn ngủ. Anh ngồi phắt dậy, không có con trai ở đây. Giấc mộng! Ừ một giấc mơ. Anh mơ thấy con. Tiếc quá! Anh ngồi cố nhớ lại giấc mộng, nhớ như in nét mặt thằng Liêm con trai.

Thương mới được về thăm nó trước hôm bị bắt mấy bữa. Thằng bé giống anh cả người lẫn nết. Rất ít khi được gần cha mà ngày hôm đó nó quẩn cha không rời, ăn cơm cũng đòi ngồi trên đùi ba, đòi ba chạy thi với nó, đòi ba đi trốn tìm. Sao mà nó lại giống anh hồi nhỏ, thèm ba từng ngày. Lâu lắm ba mới về thăm Thương được một lát lại vội vã đi ngay. Ba hoạt động bí mật trong Quân báo, phải gởi đứa con trai duy nhất, sớm mồ côi mẹ, nếm ruột của mình cho người em gái nuôi hộ. Ba má đã hiến dâng cả cuộc đời cho cách mạng. Ba má đều hy sinh trong nhà tù. Lớn lên, anh nối tiếp sự nghiệp cách mạng của ba má! Tình cảnh của con trai anh bây giờ sao cũng giống như ba anh và anh ngày trước. Thương ước mong con trai mình, Thằng Liêm lớn lên sẽ được sống trong hòa bình ...!

10. Ánh đèn ngủ màu hồng

Chiều hôm đó Thương đang ngồi ở băng đá ngoài vườn, Thùy Dương lại ngồi bên trò chuyện. Cô ta nhỏ nhẹ:

– Anh Hai này! Em và anh có thể đi dạo mát ngoài công viên được không? ở trong này mãi cũng chán, hay là anh cùng em đi tới công viên thay đổi không khí. Em sẽ bảo lái xe chở chúng mình đi!

Đi dạo ngoài công viên, đi ra khỏi ngôi biệt thự này, hay đấy. Chợt một thoáng hiện lên trong đầu: Đi dạo ngoài công viên, ta có thể tìm cơ hội không chế ả và thoát thân. Nhưng muốn thoát được khỏi đây, phải lập kế hoạch, phải đi lại, ra công viên cùng Thùy Dương nhiều lần để nghiên cứu, để lấy lòng tin, rồi những gì sẽ xảy ra khi cứ đi với nhau kè cặp ngoài công viên vắng vẻ, hấp dẫn?

Nhưng sao Thùy Dương lại có thể tin rằng không thể có điều đó khi đi cùng ta ngoài công viên. Cô ta sẽ phải bố trí ra sao để dễ phòng chừ. Và nếu mình có khống chế được cô ta thì sẽ đưa cô ta đi đâu? Có khi lại là một cái bẫy chằng. Giam mình lâu trong này không mang lại một tin tức gì, hẳn nó thả lỏng cho mình trốn để theo dõi. về cơ sở ư? Cơ sở chắc đã sơ tán, thay đổi. Ra vùng giải phóng ư? Mấy tháng nay mình đi đâu, ai biết. Ai dám tiếp xúc với mình khi mình trốn được về, còn mang theo một cô nàng xinh đẹp nữa! Ai tin đó là tù binh của mình, nó theo mình hay mình theo nó! Có khi lại làm dấu dẫn một lũ do thám lần tìm theo dấu vết... "Tình ngay ý gian" Không xong rồi. Không dễ gì nó để mình thoát khỏi đây ngon lành nhẹ nhàng như vậy!

Còn nếu như không thoát được, chỉ đi dạo công viên để nàng khoác vai, nàng đứng lặng ngay trước mặt chờ đợi một vòng tay, một cái hôn khêu gợi... ai biết đâu được ngoài công viên ấy sẽ có gì xảy ra? Một lần, hai lần rồi ba lần đi bên nhau dưới bóng tối, một cái cầm tay, một cái khoác tay...! Không xong rồi, chỉ bằng từ chối trước, tránh trước đi là hơn.

Đêm về khuya anh vẫn chưa sao chợp được mắt, đã nhiều đêm như thế, trong ngôi biệt thự dịu dàng này, anh mất ngủ. Càng tĩnh lặng bao nhiêu, đầu óc càng căng ra suy nghĩ nát bấy nhiêu. Gần ba tháng trời nay giam lỏng ở đây, cắt đứt liên lạc giống như cắt đứt cuộc đời anh với cuộc sống này. Thà rằng hy sinh ngay ở mặt trận, lúc một mình anh chống trả quyết liệt với cả bầy trực thăng và hàng đoàn lính Mỹ, anh đã chiến đấu dũng cảm đến viên đạn cuối cùng. Giá lúc ấy anh hy sinh thì có phải hơn không! Nhưng thôi những gì đã xảy ra không thể làm lại được. Mình đã chả xác định: Không tự sát, thử xem chúng làm gì được mình! Còn sống là ta còn chiến đấu.

Cũng thật không may khi mình bị bắt... nhưng tránh sao khỏi. Đã có bao chiến sỹ liên lạc viên, bao cán bộ cách mạng bị bắt trên bước đường công tác. Nhiều người đã ngã xuống. Mình hoạt động xông xáo hơn chục năm nay, bao nhiêu chuyến giao liên vận chuyển tài liệu thành công, bao nhiêu trận đụng địch, chiến đấu quyết liệt, vẫn thoát, bao nhiêu chuyến vượt trạm kiểm soát địch được an toàn, tài liệu quan trọng vẫn chuyển đến tay thủ trưởng. Chỉ có lần này! Âu cũng là điều không thể tránh khỏi. Thương nhớ lại câu thơ mà anh Ba Hội đã đọc cho mình nghe và thuộc lòng " Làm cách mạng từ khi tôi đã hiểu/ Nhấn thân vô là phải chịu tù đầy/ Là gươm kề cổ súng kề tai/ Là cuộc sống kể như còn một nửa \ " Làm Cách mạng là chấp nhận hy sinh...! Mình đã xác định từ lâu rồi. Bây giờ, ta còn sống là ta còn tiếp tục chiến đấu!

Bằng cách cửa phòng hé mở, bóng cô Thùy Dương nhẹ nhàng lướt vào:

– Anh à! Em ngủ không được, thấy phòng anh còn sáng, em vào xem anh đã ngủ chưa? Anh cũng không ngủ được sao?

Nàng nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh giường, rồi lại nhẹ nhàng đứng dậy:

– Anh khó ngủ phải không, anh thử để đèn màu khác xem. Anh thích ánh đèn ngủ màu hồng hay màu

xanh? Mâu hồng nha anh!

Nàng nhẹ nhàng tha thướt đi lại, trong ánh sáng hồng nhàn nhạt, mờ ảo, Thùy Dương mặc bộ đồ ngủ trắng hồng, toát lên vẻ nguyên trinh nõn nà, thân hình đẹp thướt tha quyến rũ. Một mùi hương thơm thân thể trong ánh sáng hồng huyền diệu quả là có sức lôi cuốn kinh khủng. Nàng nhẹ nhàng ngồi xuống bên mép giường cầm vào bàn tay Thương:

– Ánh đèn ngủ màu hồng này có đẹp không anh!

– Anh có thích ánh đèn ngủ màu hồng không?

Bàn tay mềm ấm cầm vào tay anh như truyền sang người anh một luồng điện mạnh. Thương nhắm mắt lại như người đang ngủ. Bàn tay Thùy Dương cầm tay anh như mời gọi, như níu kéo, như một ma lực có sức hút mê hồn. Chỉ một tích tắc, chỉ nắm chặt tay cô ta, chỉ kéo nhẹ chút thôi là cả tấm thân mềm như lụa, dịu như nhung kia ập xuống người anh, là những cảm giác tuyệt vời của toàn thân đang khao khát! Đúng, thân thể anh cũng biết khát khao cảm xúc chứ!

Thương im lặng này giờ. Anh nhắm mắt nằm yên, nhưng vô lý quá, mình đang còn thức lúc cô Thùy Dương vào. Một cái gì đó nóng nóng giần giật tê tê trong cơ thể. Bàn hoàng, mặt nóng bừng bừng, nhất là hai vành tai! Anh vội rút tay về, đứng dậy khỏi giường, đi vào nhà tắm, đóng cửa lại. Con người đàn ông trong anh nó đã thức dậy, làm sao không có cảm giác tự nhiên trước một người phụ nữ đẹp dịu dàng hấp dẫn thơm tho như thế, trong ánh sáng hồng mờ ảo, trong phòng ngủ nệm êm gối ấm và trong khung cảnh nồng nàn như thế ...!

Thương vịn vôi nước xả mạnh từ đầu xuống. Vôi nước mơn man xoa dịu hạ mát dần cái nóng bừng như ngọn lửa trong cơ thể.

Sự kín đáo, lịch sự, tế nhị của nàng lâu nay, sự bày tỏ tình cảm dè dặt đúng lúc, đúng chỗ của nàng, và cả lúc này đây, không thấy có gì là "tâm lý chiến" cả. Nàng là con người thật, là cảm xúc thật bằng da bằng thịt. Anh và nàng có gì là đối thủ, đối nghịch, đối địch, là kẻ thù đâu. Anh và nàng là hai con người, hai người trẻ tuổi khác giới, đã sống chung trong một căn nhà lâu nay! Xói cho nhau từng chén cơm, từng ly nước... Trong phút chốc Thương có cảm giác đúng như vậy. Mắt nhìn trừng trừng vào tấm gương. Mình đó! Một thanh niên căng đầy nhựa sống, tràn trề sinh lực. Một sức hấp dẫn bừng bừng của thân thể.

Có phải cũng trong hoàn cảnh như thế này mà nhiều đồng chí của chúng ta đã không tìm chế nổi? Anh thấy thương cho cả hai, thương hại cho mọi người. Vôi nước lạnh cũng đã làm anh tỉnh táo trở lại. Ta là ai? Chỉ cần yếu lòng một chút thôi, ta đã trở thành kẻ phản bội, thẳng phản bội, phản lại đồng bào quê hương, phản lại cha mẹ, vợ con ta. Ta đã quên sao xóm ấp bị tàn phá, đồng bào đồng chí hy sinh, thấy chất thành đồng chính tay mình đã chôn họ khi không có một manh chiếu bó, trong trận càn Sê-đa-phôn. Không: Ta là con của ba má, là người chiến sỹ từng vào sinh ra tử, một lòng một dạ với nhiệm vụ cách mạng được giao phó, ta là người được cấp trên quý mến tin tưởng, đã được Đảng được cấp trên giao những nhiệm vụ quan trọng... Còn cô nàng kia chính là nhân viên CIA Mỹ, là công cụ tâm lý chiến đánh mạnh vào mặt trận vô hình không ranh giới này. Hãy tỉnh táo và giữ vững lập trường nghe Thương. Chỉ cần vài giây yếu lòng là không còn Nguyễn Văn Thương nữa đâu, ta sẽ là thẳng phản bội! Anh không ngờ mình cũng có lúc phải đấu tranh căng thẳng với những cái trước nay chỉ cho là chuyện nhỏ, thừa sức vượt qua.

Phải đến mười lăm phút sau, Thương từ nhà tắm bước ra. Anh thấy Thùy Dương vẫn ngồi ở ghế, hình như cô nàng cố chờ anh. Ánh mắt chờ đợi, nào nề pha niềm thương hại và thất vọng, ngược nhìn anh!

Thương đi lại phía cửa và nói:

– Ta ra ngoài này nói chuyện đi cô!

Anh mở cửa bước ra phòng khách trước.

11. Ngày thứ 100

Ngày hôm trước, (tức là ngày thứ 99 trong ngôi biệt thự) trong bữa cơm chiều, sắc mặt Thùy Dương ủ rũ, mắt nhìn xuống nặng nề. Đưa hai tay chém cơm vừa xới cho anh, cô ta không nở nụ cười chào mời như mọi lần, mà buồn bã nói:

– Không biết em còn được xới cơm cho anh bữa nào nữa không, có lẽ chúng ta sắp phải xa nhau rồi! Bữa cơm này là bữa cuối cùng em ăn cơm với anh.

Cô ta im lặng nhìn anh. Thương không nói gì, anh đang nghĩ tới những điều xa hơn việc ăn cơm với nàng, đang chờ những gì sẽ tới.

– Hai chiếc vé máy bay ngày mai là hết hạn. Nếu anh chịu nghe em lần cuối cùng này thì ngày mai ta sẽ đi. Anh không cần nhận gì cả, cả tiền và lon trung tá, khi nào về rồi anh nhận cũng được. Chỉ riêng em và anh biết, chúng ta đi với nhau. Đây cũng là lần cuối cùng em thật lòng khuyên anh. Em không muốn anh phải... Thôi anh ăn cơm xong đi đã, rồi ta nói chuyện.

Trên bàn phòng khách hôm nay còn có các hộp bánh kẹo Mỹ mới, chắc tay người Mỹ to cao mới tới. Lại là chuyện gì nữa đây. Mỗi lần tay này tới là một lần cô Thùy Dương khẩn trương hơn, hành động cụ thể hơn.

– Người ta đã xác định anh là Nguyễn Văn Thương, là tổ trưởng giao liên tình báo, dù anh không nhận, nhưng người ta đã biết tất cả rồi!

– Không, tôi là Nguyễn Trường Hân, là thanh niên trốn lính.

– Anh đừng nói thế nữa. Người ta biết anh làm gì. Nếu anh không nghe em, không nhận lời đi với em, người ta sẽ đánh anh, người ta sẽ đập nát chân anh, đôi chân giao liên của anh đấy.

– Nghe em đi anh! Đêm nay anh suy nghĩ lại đi, sáng mai trả lời em, anh nghe em đi, những lời em nói là sự thật đấy.

Im lặng.

– Người ta yêu cầu em nói lại với anh: Đôi chân anh là đôi chân giao liên tình báo, nếu anh không nghe em, người ta sẽ cưa chân anh! Một là nghe theo em, hai là chịu cưa chân!

Bữa ăn sáng hôm sau, ngày thứ 100 ở biệt thự. Thùy Dương nhìn anh khẩn khoản bằng một nụ cười buồn:

– Sao anh, chúng mình chuẩn bị đi chứ?

– Tôi không đi đâu cả, tôi là thanh niên trốn lính, các người bắt tôi rồi muốn làm gì thì làm, tôi chỉ biết thế thôi.

– Người Mỹ thực dụng lắm, anh không hiểu đâu.

Cô Thùy Dương nói mà mặt thất thần tái nhợt:

– Lần cuối cùng, anh hãy nghe em đi. Em không muốn người ta hành hạ đôi chân của anh!

Thương cúi đầu im lặng.

Thùy Dương bỗng sụ mặt xuống, ngồi trên ghế mà như chìm xuống đáy bể, trông cô tiêu tụy rời rã, mặt tái mét.

Trong cổ áo khoác để hở sệ xuống, Thương nhìn thấy rất rõ, có lẽ ả cố tình để lộ ra bông mai quân hàm trung úy trên ve áo. Thương không mấy ngạc nhiên, càng thấy đúng như dự đoán ban đầu của mình, cô này không phải loại thường, vừa có tầm cỡ, vừa có sắc đẹp, CIA Mỹ đã bố trí cô ở bên cạnh Thương suốt ba

tháng nay, vậy mà...!

Cô ta đứng dậy bước đi lảo đảo như muốn ngã, mắt nhìn ra xa vời đau đớn cay đắng, vì chịu thất bại. Suốt một 100 ngày qua, bao nhiêu tâm trí trình độ chiêu bài sách lược, tinh vi và tâm lý nhất, cô ta đã sử dụng cả và tin tưởng chắc chắn mình sẽ chinh phục được đối phương. Dù đã biết rõ đối tượng lần này là loại sừng sỏ, nhưng cô ta tin chắc rằng anh cũng sẽ như những người khác, không thể tránh khỏi vòng xoay của quỹ đạo... thế mà giờ đây, suốt 100 ngày, đành phải chịu thất bại cay đắng!

Thùy Dương vừa lảo đảo bước ra khỏi cửa thì đã có hai người Mỹ to cao vào phòng khách, cùng hai tay anh dẫn ra xe. Lại là chiếc xe chở tù bịt bùng như lần trước chở anh đi.

PHẦN HAI:

Tra tấn

1. Một tuần lễ tra tấn hai bàn chân

Hai tên lính giải Thương vào căn phòng rộng, một người Mỹ đã ngồi sẵn ở đấy, trên bàn còn có bao thuốc lá Mỹ hiệu Con lạc đà và hai ly cà phê sữa. Người Mỹ tỏ ra khoan thai lịch sự:

– Mời ông ngồi, ông dùng thuốc và cà phê.

Thương lắc đầu

–Ồ tiếc thật! Ông không quen dùng món này. Ông có thích dùng gì không?

Thương lắc đầu.

– Ông Thương ạ, chúng tôi rất quý mến ông.

Anh cắt lời hẳn:

– Tôi không phải là Thương.

–Ồ, cái tên đâu có quan trọng gì. Ông thấy đó, người Mỹ chúng tôi rất rộng rãi, chúng tôi đã để ông một khoảng thời gian dài cần thiết, đối xử với ông như một người bạn, tiếp đãi ông không đến nỗi tôi phải không ông!

Hắn ngừng lại, chậm rãi uống cà phê và châm thuốc hút.

– Chúng tôi rất rộng rãi, và cũng rất thiết thực, ông ta kéo dài hai tiếng "rộng rãi". Ông không thích cô Thùy Dương, không thích biệt thự và cuộc sống giàu sang, không thích lon trung tá, chúng tôi không ép. Ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với nhau.

Thương cướp lời:

– Thẳng thắn là tôi muốn về quê làm ăn như trước, vậy thôi.

– Chúng tôi đã biết rõ anh là ai rồi, anh là Nguyễn Văn Thương, làm giao liên tình báo đã nhiều năm!

– Không phải, tôi là Nguyễn Trường Hân.

– Thật đáng tiếc, đáng tiếc, ông tự chọn và sẽ phải trả giá đắt cho sự chấp nhận sai lầm đó.

Ông ta đứng dậy, khoa tay:

– Có các vị ở đây chứng kiến, lần cuối cùng, lấy danh dự một sỹ quan Hoa Kỳ, một người bạn thành thực, tôi xin nhắc lại, chiếc lon trung tá vẫn chờ ông, trước hết chỉ cần ông nhận đúng ông là Nguyễn Văn Thương.

Im lặng... Thương đã biết, trước hết là nhận tên, sau đó là khai thác từng bước. Nhận là Nguyễn Văn Thương, tức khẳng định lời tố giác của thằng Chiến Cá là đúng. Nếu chỉ nhận tên Nguyễn Văn Thương thôi thì đã không phải kéo dài mấy tháng nay cho anh sống cuộc sống đế vương trong ngôi biệt thự làm gì? Trò này con nít cũng biết. Mua chuộc không ăn thua, chúng chuyển cách khác đây. Khai thác tin tình báo là mục đích duy nhất khi chúng bắt được mình. Cho chúng mày muốn làm gì thì làm, tao chỉ là Nguyễn Trường Hân thanh niên trốn lính, thế thôi!

Ông ta dần giọng

– Thế nào ông Thương?

– Không đúng, tôi là Hân, không phải Thương.

Cái tia mắt vẫn máu dử tợn của hắn loáng lên báo trước chiến dịch sắt máu bắt đầu. Gang thép chọi sắt máu bắt đầu. Anh nhìn lại ánh mắt ấy một cách bình tĩnh, chết còn không sợ, mấy thứ lẻ tẻ này, nhằm nhò, xem mà làm gì được tao đây!

Ông ta nín lặng, phất tay đi thẳng ra cửa. Ba tên người Mỹ và hai tên lính Đại Hàn nhận được cái phất tay, chúng bắt đầu vào cuộc.

Hai thằng như hai con trâu đực say máu, đè Thương ra cột chặt tay chân vào chiếc bàn sắt.

Giọng khàn khàn của một tên Mỹ cất lên:

– Mà tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

Một thằng to cao, bước lại gần, anh chột nhận ra không phải người Mỹ mà là người Đại Hàn. Giọng thằng Mỹ, lần này nó hét lên:

– Tên là gì?

Thương bình tĩnh chờ các ngón đòn tra của chúng, anh cũng nói to:

– Không biết!

Thằng Đại Hàn giơ tay vịn "rắc," tiếng rắc không lớn nhưng trong óc Thương như có cây đinh đóng phập vào đầu nhức nhối, Thương khẽ rướn người, cố nén không để bật ra tiếng kêu. Ngón chân út của Thương quay ngược một vòng. Đây là kỹ thuật tra tấn tiên tiến của Hoa Kỳ, chỉ có bàn tay điêu luyện trong nghề được Mỹ đào tạo mới làm nổi.

Một câu hỏi nữa:

– Mà tên là Nguyễn Văn Thương phải không?

– Không!

Một ngón chân út nữa bị vịn "rắc," xoay một vòng.

– Mà đã biết mùi chưa, mới thử thế thôi!

Bộ mặt trắng trắng của tên bẻ ngón chân nhăn răng không biết là nó cười hay nó nhăn, trông ghê như con thú dữ. Tia mắt nẩy lửa của Thương nhìn thẳng Đại Hàn, ném qua thằng Mỹ. Đôi mắt căm hờn vẫn nhìn trừng trừng.

– Thôi! Chút xí ban đầu thử chơi đã, suy nghĩ lại đi nếu mà không nhận, rồi sẽ biết!

Chúng lôi anh sang phòng bên, sập cửa lại. Tay vẫn nguyên còng, anh ngồi im lặng nhớ lại những gì đã xảy ra. Anh cũng đã nghe đồng chí của ta nói nhiều đến các kiểu tra tấn của nhà tù Mỹ ngục. Chúng bắt được mình, nếu không có thằng Chín Cá chỉ điểm thì đánh chán tay rồi mình cũng chỉ là tù binh. Nhưng thằng chiêu hồi này nhắc đi nhắc lại, khẳng định với quan thầy nó rằng anh là tình báo ở các cụm giao liên, biết được nhiều cơ sở... chính vì chúng cần khai thác anh, nên mới dựng lên một kế hoạch công phu nuôi dưỡng dụ dỗ bấy lâu nay và bây giờ là tra tấn kiểu ác hiểm thế. Không, không đời nào Nguyễn Văn Thương này chịu khuất phục. Anh đã tính hy sinh ngay trên trận địa, không để rơi vào tay địch, nhưng anh lại muốn tiếp tục thử sức với chúng, tra tấn và chịu đựng, hãy xem ai thắng ai.

Ngày thứ hai, cũng mây trắng đó, toàn người Mỹ và Đại Hàn" tra hỏi. Chúng hỏi nhiều hơn, một thằng ngồi ghi chép lật qua lật lại mây tập giấy. Hai thằng thay nhau, một đưa hỏi nhẹ nhàng, một đưa quát tháo.

– Anh tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân

– Quê quán ở đâu?

– Bình Dương.

Cha mẹ gia đình vợ con... hàng loạt... Anh cũng khai đồng dạc, không lường lự: Cha mẹ chết, anh em thất toán phiêu bạt sau trận càn không nhà cửa người thân, trốn lính, mù chữ... Hỏi khai và ghi chép rất lâu, có câu chúng hỏi hai ba lần, vắn đi vắn lại. Nhưng cái bản lý lịch anh đã thuộc lòng, không vấp vấp lẫm lẫm chỗ nào.

– Anh đã chống trả quyết liệt, nhiều người Mỹ đã ngã xuống vì cây súng của anh ở mặt trận, sao anh khai là thanh niên trốn lính?

– Tôi chạy lên Bến Cát là để trốn lính, làm ăn sinh sống, nhưng nhiều thanh niên trốn lính như tôi vào vùng này, đều bị du kích bắt đi đào hầm hào công sự, đi tải vũ khí, không đi không được. Đôi khi gặp càn, phải tham gia chông càn, sẵn súng bắn luôn.

Tên thư ký ghi chép đưa những bản giấy ra trước mặt:

– Mời anh ký vào đây.

– Tôi không biết ký.

– Thì anh viết tên anh vào.

– Biết chữ đâu mà viết.

– Thì điểm chỉ cũng được.

– Điểm chỉ là sao?

Tay trung tá Mỹ ngồi hút thuốc liền điếu này điếu khác, giờ mới lên tiếng:

– Anh Thương ạ! Lúc nào chúng tôi cũng muốn đối xử tốt với anh, nên suy nghĩ lại đi. Chúng tôi chỉ cần anh khai thật tên ra, sau đó mọi sự sẽ tốt đẹp cho anh, không nên phụ lòng tốt của chúng tôi.

– Tôi khai thật rồi, còn biết gì nữa mà khai, các ông không tin thì tùy thôi.

Một thằng dẫn giọng:

– Không khai đúng tên, thì đừng trách chúng tôi không biết điều nghe.

Hai thằng lôi anh lên bàn sắt, xiết chặt dây trói lại, hai tên hỏi, hai tên tra, hai tên ngồi ở bàn hút thuốc.

– Mà tên gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Tư Hiếu, trả lời đi! Tên gì?

– Nguyễn Trường Hân.

" Rắc"

Sau bốn lần hỏi, bốn ngón chân Thương bị bẻ quặt theo các kiểu khác nhau. Ngón quặt ngang, ngón như rìu rụng chóc xuống, ngón vênh lên. Thần kinh của con người có lẽ nằm hết cả ở các đầu ngón chân hay sao mà nhói đau buốt như ngàn chiếc kim đâm vào tim, vào óc, như tức thở ở phổi. Thương nghiến chặt hàm răng chịu đựng cho không bật ra tiếng kêu. Đầu Thương căng ra, như vỡ như tê dại, nhưng nó không mê man để anh vẫn phải chịu tất cả cảm giác đau chói.

Sáu ngón chân của Thương đã bị vắn gãy, nhưng kẻ thù không thu thêm được cái gì ngoài ba tiếng Nguyễn Trường Hân và một bãi nước bọt phun vào mặt thằng thiếu tá Mỹ khi nó cúi xuống hỏi:

– Có đau không anh Thương.

Lúc đấy Thương ngã vật xuống sàn khi đưa về phòng giam, thằng lính còn lên giọng dạy đời:

– Mà ngu quá, cứ nhận đại đi tên gì mà chả được, cương làm chi cho thiệt đời.

Làm sao nó có thể hiểu khi mà ngay cả tính người trong nó đã không còn. Thương nằm bất động hàng tiếng đồng hồ để lấy lại sức. Anh đã phải gồng mình lên để nhận cái đau nhức nhối tận tim tận óc, để không phát ra một tiếng kêu nào. Anh không muốn để quân thù thấy mình bị đau đớn, nhản nhó, những cái nghiêng rãng thật chặt để chịu đựng, cũng chính là nét mặt căm phẫn trước quân thù. Đến cái vắn ngón chân thứ tư, thứ năm, gần như anh không còn thấy đau bởi toàn bộ thần kinh trong cơ thể đã tê cứng, chắc mình đã chuẩn bị tinh thần tốt, chắc đau quá thành tê dại, thành đỉnh điểm của cái đau kéo dài để bão hòa cái vắn gãy ngón chân tiếp theo cộng lại. Thương nhớ hồi còn nhỏ có lần chạy vấp té, bong mất một móng chân đã đau thấu óc. Thế mà nay các ngón chân bị nó vắn gãy rời rụng lả tả. Không chảy máu, nhưng hai bàn chân đau nhức, tê dại không cử động nổi, đã sưng vù.

Đến ngày thứ ba, khi chúng dìu anh vào tới phòng tra tấn, bên cạnh hai thằng Mỹ, đã thấy thằng Chiến Cá đứng nham nhở giơ mặt nịnh bợ quan thầy ra cười với anh.

– Chào anh Tư ...! Anh Tư Hiếu thấy những ngày sống ở biệt thự có khác chi đời đời rách lằm than lấy phú quý vinh hoa không. Mèng như em hồi ở trong cứ có là cái gì đâu mà giờ đây em đã mang lon trung úy, cuộc sống gia đình đầy đủ, lương trung úy của em nuôi vợ con khỏe re. Anh Tư mà nghe lời ngài Trung tá Mỹ đây thì cuộc đời anh sẽ lên hương. Lon trung tá bao nhiêu người mơ ước mong mỗi chẳng được. Tội gì phải để cho thân thể mình bị tàn phá. Cha mẹ sinh ra mình nguyên vẹn, sao nỡ để nó bị kẻ khác hủy hoại đi!

Anh trừng mắt, ngắt lời hẳn:

– Này tao nhắc lại, tao là Nguyễn Trường Hân, Hai Hân, không Tư nào hết, mày nói chuyện với ai đấy!

Chiến Cá khoát tay:

– Tôi còn lạ gì anh nữa. Anh muốn nghe tôi kể những đũa trong tổ giao liên của anh không?

– Đã bảo tao là Trường Hân là Trường Hân, không lồi thối gì cả.

– Nào tôi có bảo anh phải khai báo, phản dân, phản Đảng gì đâu? Tôi chỉ muốn anh công nhận những điều tôi nói về anh là đúng ví dụ anh nhận anh chính là

Nguyễn Văn Thương, tức Tư Hiếu, chỉ có thể thôi. Tên cúng cơm cha mẹ đặt cho, mình nhận có tội lỗi gì đâu!

– Không phải! Tao là Hân.

Thằng Mỹ xen vào hất hàm:

– Anh là tổ trưởng giao liên tình báo chiến lược?

– Không đúng, tôi là thanh niên trốn lính.

– Những điều sờ sờ ra đây mà mày còn chối à! Rồi mày sẽ phải nói.

Hai tên lính lực lượng theo lệnh Trung tá Mỹ lôi anh ra cột chặt vào bàn sắt. Sau mỗi câu hỏi, thằng Đại Hàn lại dùng sức mạnh gọng kìm của mấy ngón tay bẻ hai ngón chân còn lại, rồi mới đến hai ngón chân cái. Hai ngón chân cái vì quá cứng nên nó phải dùng hết sức bẻ gập xuống. Hình như gãy cả bàn chân Thương.

Sau mỗi câu hỏi, mười đầu ngón chân anh lả tả vắn vẹo trật hẳn ra ngoài khớp đau nhức óc, không có một tiếng kêu la, anh cắn chặt hai hàm răng chịu đựng.

Đến ngày hôm sau, không còn ngón để bẻ, chúng trói chặt toàn thân anh vào cột gỗ to. Sau mỗi câu hỏi, cây gỗ dài lại giã xuống hai bàn chân.

– Hai bàn chân này là hai bàn chân giao liên, phải không?

– Không phải!

Một cú giã thật mạnh, hình như dập xương bàn chân, cứ như thế, mỗi câu trả lời của anh: — Nguyễn

Trường Hân - không biết - im lặng, là một cú giã cật lực. Thương vẫn cắn chặt hai hàm răng chịu đựng đau đớn, lúc lâu sau, cái đau làm anh tê dại toàn thân rồi ngắt lịm đi. Nỗi chịu đựng thì bằng nghị lực, còn nỗi đau thì dồn hết về tim, lên óc. Không còn chỗ chứa cái đau kinh khủng ấy nữa, óc và tim phải tê liệt lịm đi. Thương bất tỉnh mê man trong nỗi đau. Hỡi những dây thần kinh, sao lại cứ tập trung về những đầu ngón chân, bàn chân nhiều như thế!

Nguyễn Văn Thương trở mình nằm ngửa, hai cẳng chân đau nhức nhối, thử kiểm tra vết thương ra sao? Trong phòng tối om, chút ánh sáng điện lọt qua khe cửa chỉ đủ cho Thương nhìn thấy bàn tay mình. Anh chống hai tay " đi " lùi về phía tường, ngồi dựa lưng vào tường, lựa chiều co dần chân lên, đưa đầu gối luôn vào giữa hai cánh tay đang bị còng. Xong rồi! Anh đưa tay thử nắn bàn chân ngón chân mình. Hai bàn chân nát bấy hết, các ngón rời lả tả. Cái đau của anh lúc này không chỉ ở đôi bàn chân mà còn đau nhói trong lòng, đau vì sự tàn bạo, thật là tàn bạo.

2. Quay trở lại biệt thự - Thùy Dương

Hết bảy ngày tra khảo hành hạ hai bàn chân của Thương, chúng không thu được kết quả gì ngoài việc bẻ hết mười ngón và đánh nát hai bàn chân Thương. Sáng nay, hai thằng lính lại vào xoắn nách anh ra. Thương dựa vào chúng mới lê chân được, anh không thể đặt bàn chân xuống, mà phải đặt lê nhẹ bằng gót. Bàn chân và các ngón bị gãy nát như có hàng trăm mũi kim đâm vào tim. Anh cố không để lộ sự đau đớn trên nét mặt. Vừa vào tới phòng, anh ngạc nhiên khi thấy ả Thùy Dương đã ngồi đó. Vừa trông thấy anh, cô ta đã lên tiếng:

– Anh Hai! Em tới đón anh về, ở đây anh không thể chịu nổi đâu. Em không ngờ tình cảnh lại xấu đi như thế này!

– Cô thương hại tôi thật sao? Người ta cũng như cô, cứ bắt tôi nhận một cái tên khác, không phải là tên mình. Giam giữ tra tấn tôi cho sướng tay chứ có ích lợi gì cho các người đâu? Tốt hơn hết là thả tôi về miễn ăn, chỗ cô không hợp với tôi đâu, mang tôi về đây thì cũng lại như trước thôi.

Mấy người Mỹ nhìn nhau chú ý nghe, nhưng không thấy nói gì.

– Nhìn chân anh như thế này, em không đành lòng, em tới đây là để đón anh về. Em sẽ chăm sóc cho anh.

Hai thằng lính không đợi ai sai bảo, lại gần dìu Thương ra cửa, cho lên xe. Lại chiếc xe chở tù bịt bùng chạy gần cả tiếng đồng hồ. Lại vào ngôi biệt thự như trước. Đây chắc lại là một kế hoạch mới hết đấm rồi xoa, hết xoa rồi đấm, lại dùng cô này xoa nữa đây! Mặc chúng bay, muốn làm gì thì tao vẫn chỉ có thể thôi.

Thùy Dương và hai tên khác đã có mặt ở biệt thự. Lại các cô y tá tắm rửa lau chùi chăm sóc vết thương. Thùy Dương tỏ vẻ xót xa khi nhìn thấy hai bàn chân của anh. Không biết cô ta xót thương thật, hay xót xa cho bao nhiêu công lao của mình bỏ ra mà không thành, hay đang đóng kịch để chuẩn bị cho một bước tấn công mới! Chắc có lẽ là cả ba! Thôi thấy kệ, muốn làm gì thì làm, trước sau chúng bay cũng không thể biết gì hơn về tao!

Chúng cho Thùy Dương đến tận nơi đón về đây. Chắc hẳn lại không ngoài mục đích dụ dỗ mua chuộc. Sau đợt tra tấn vừa rồi, chúng tưởng mình sẽ ngăn quay trở lại cảnh tra tấn nữa mà phải khai thật ra chứ gì. Cứ thử xem đã, ở đây chiến tuyến không ranh giới rõ ràng. Ở chiến trận đạn bốp cò là nổ, một sống, một chết dứt khoát. Ở chỗ tra tấn, không khai, đánh... đau mà chịu được. Còn ở đây, đạn không lộ rõ, nó bọc nhung lụa, bọc đường, ngọt ngào tình cảm khiến cho ta thật khó phân biệt là đạn thật hay là đường thật! Thương thấy ngán cái cảnh tử tế đóng kịch giả dối này lắm rồi, kéo dài thời gian ra làm gì!

Màn kịch lần này thiết tha hơn.

– Anh không nghe lời em là mọi việc sẽ tồi tệ xấu xa đi thôi. Những vết thương này rồi sẽ chữa khỏi. Em bảo đảm với anh, bác sỹ chuyên khoa xương khớp sẽ chữa lành lại hai bàn chân cho anh, chỉ cần anh tĩnh dưỡng tin tưởng ở em, em sẽ vì anh mà lo hết.

Im lặng, lúc này Thương chỉ im lặng, cô ta nói gì, làm gì, anh cũng đã hiểu cả. Suốt mấy ngày được chữa trị và chăm sóc, hai bàn chân anh đã đỡ sưng, đỡ đau nhiều. Thùy Dương vẫn kiên trì tử tế vẫn những chiêu bài rủ đi du lịch, đi trốn, ở ẩn, hưởng thụ, một viễn cảnh êm ấm... Á tha thiết:

– Em thật lòng thương anh, em không thể để chúng hành hạ anh nữa, hãy nghe em một lần thôi, chúng ta đi khỏi đây. Em cũng chán cảnh làm việc này lắm rồi!

– Không, tôi không đi đâu cả.

Em không nỡ để một người như anh mà phải bị tàn phế. Anh có biết không, anh cao ráo đẹp trai, tư cách phong độ đáng kính đáng mến, dễ thương lắm. Cuộc đời còn trẻ, còn dài, còn bao tương lai tươi đẹp

đang chờ anh ở phía trước, tội gì tự mình hủy hoại cuộc đời mình! Lý tưởng sống của con người là ấm no hạnh phúc. Anh trung thành với cái gì? Anh hoạt động cho những cái bản giết lẫn nhau dã man giữa người Việt với người Việt, giữa người Việt với người Mỹ làm gì. Thôi đi anh, chúng ta hãy từ bỏ hết, đi nơi khác sống, xa lánh cái nơi toàn chết chóc khủng khiếp này, nghe em đi anh!

Thương nghĩ thầm: Cô em ơi! coi bộ thông minh mà sao ngu quá vậy. Sĩ quan có thứ hạng, lại đẹp như cô, thiếu gì các anh tướng tá và các anh cố vấn Mỹ theo đuổi xin chết, mà cô nói thương tôi, muốn đi du lịch, sống với tôi, một thằng Việt cộng gan lì, nông dân có nòi như mình. Những điều cô nói, đến con nít còn biết hưởng chi tôi, vậy mà cứ tưởng dụ khị qua mặt được tôi sao, nhận đi với cô là nhận đầu hàng, nhận, rồi khai thác từng bước ... Cô làm to rồi, cái loại chiến tranh tâm lý rẻ tiền của Mỹ không mua chuộc được tôi đâu, những màn kịch tình vi của cô bấy lâu nay không qua được mắt tôi đâu, đừng dụ phí lời.

Ngày này ngày khác, cũng những chủ đề đó, cô nàng cứ rả rích tởm tưa, lúc khoan lúc nhặt, lúc thật lúc giả, Vẫn chẳng chuyển hóa được chút nào. Đến ngày thứ 15, (trong lần thứ hai quay lại ngôi biệt thự):

– Anh Thương này, anh có biết nếu anh không chịu nghe em, chúng sẽ làm gì anh không?

– Anh Hân, Hai Hân chứ!... Sao tôi biết được! Lại tra tâm chứ gì.

– Lần trước, em không nỡ để anh phải chịu cảnh tra tấn hành hạ như vậy nên em tới xin họ đón anh về đây. Lần này cũng vậy, thật lòng em không muốn, nhưng em cũng phải nói thật với anh. Người ta đã biết hết anh là ai, anh là Nguyễn Văn Thương, cán bộ tình báo, làm nhiệm vụ giao liên. Nếu lần này anh không nhận, chúng sẽ ...

– Cô ta ngưng lại im lặng một lúc ...

– Anh là người giao liên, chúng sẽ cưa đi đôi chân của anh!

– Cưa chân!

Thương buột mồm nói theo.

– Đúng! Chúng nói sẽ cưa chân anh.

– Sao lại có thể dã man như thế với người ta!

– Vì anh không chịu nói thật tên anh. Em biết, người Mỹ đã nói là làm. Em thành thực khuyên anh, hãy bỏ hết, ra đi với em. Bây giờ vẫn còn kịp, nếu anh không muốn mất đi đôi chân, nếu anh muốn sống yên lành như những người bình thường khác, anh đi cùng em, ngay bây giờ, chúng ta sẽ ra đi.

Im lặng

– Anh suy nghĩ kỹ cho hết ngày nay đi, sáng mai anh trả lời em.

Cô Thùy Dương không còn sức để nói thêm nữa, trông dáng điệu thiếu não buồn bã của cô ta khi bước ra nhà ngoài như muốn liêu xiêu, anh biết rằng cô ta đã cạn kiệt hy vọng và sức lực, như con tằm đã nhả hết tơ.

Sáng hôm sau, ngồi cùng bàn ăn cơm, mãi lúc gần xong, cô Thùy Dương mới hỏi:

– Anh nghĩ kỹ chưa, nghe em đi, ta qua Nhật Bản điều trị tiếp và sống ở đó nha anh?

– Không, tôi đã nói rồi, tôi không đi đâu cả. Tôi chỉ là người thanh niên trốn lính, dù người ta có làm gì thì tôi cũng chỉ có thể thôi.

– Người Mỹ thực dụng lắm, họ biết rõ anh là ai rồi, người Mỹ không chịu bỏ qua cho anh đâu! Anh thấy rồi đây, giai đoạn I, giai đoạn II, cuối cùng là giai đoạn III, người ta sẽ cưa chân anh, anh không đủ sức chịu đựng đâu! Em nghĩ là anh sẽ chết, không qua được trong đợt tra tấn khủng khiếp này. Em không muốn để anh chết, em thực lòng muốn cứu anh, khuyên anh hãy yêu lấy cuộc sống của mình, yêu lấy cuộc đời cha mẹ đã sinh ra, mà phải cứu lấy mình, hãy nghe em lần cuối đi anh!

Im lặng một lúc lâu, anh hiểu lúc này có lẽ Thùy Dương nói rất thật, nói hết, nhưng cô ta không thể hiểu

sâu hơn cái thật là: không bao giờ anh chịu khuất phục, đầu hàng.

- Đây có phải là bữa cơm cuối cùng em ngồi ăn với anh, chúng ta sẽ phải từ biệt nhau từ đây? Hay chúng ta sẽ ra đi, sống bên nhau mãi mãi?

Nàng hỏi mà ánh mắt buồn thất vọng nhìn anh, chỉ còn một chút tia hy vọng le lói cuối cùng.

Vẫn im lặng. Cô Thùy Dương hỏi lại, giọng rõ ràng:

- Anh trả lời em đi!

- Tôi chấp nhận thưa chân!

Thương nói một câu chậm chạp, cũng rất rõ ràng. Anh thấy đến lúc này không cần gì phải kéo dài lê thê cái đoạn tử tế giả dối đến khó chịu.

Thùy Dương đứng dậy sững sờ tròn mắt nhìn anh, cô ta như muốn khụy hai chân xuống, bước đi lảo đảo ra ngoài, mặt tái mét, rũ xuống vì thất vọng, vì thất bại, vì chịu thua nhục nhã. Có lẽ đây là lần đầu tiên cô ta chịu thất bại khi đã dồn hết công sức năng lực và niềm tin vào nhiệm vụ khuất phục "tên Việt cộng cứng đầu này".

Mấy phút sau, có hai thằng lính vào, còng tay anh dong ra xe, chở đi thẳng.

3. Cửa chân

Lại phòng tra tấn lần trước, cũng những khuôn mặt nham hiểm và chiếc bàn sắt kia.

Hình như đoán trước chuyện gì sẽ diễn ra từ sau khi bắt được "tên Việt cộng" sừng sỏ này và nhất là từ lần tra tấn trước, nên chúng chỉ hỏi nhẹ nhàng. Tên trung tá Mỹ đến trước mặt anh, hất hàm hỏi bằng tiếng Việt rất sôi:

– Tên ông là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Nói dối sẽ phải hối hận đấy nghe chưa! Ta giao hẹn với nhau: Ngày hôm nay tôi chỉ hỏi ông một câu: Tên là gì? Nếu ông trả lời Nguyễn Văn Thương, ông sẽ được tha ngay, muốn gì cũng được. Không thích cô Thùy Dương, không thích ở ngôi biệt thự ấy, không thích cả lon trung tá thì sẽ có cái khác đúng theo ý thích của ông. Chân của ông sẽ chữa khỏi...! Ngược lại, chúng tôi sẽ cho ông biết nói dối tai hại như thế nào, ông hiểu cả rồi chứ!

Thương khẽ gật gật hai cái, không trả lời.

Tên Mỹ nghiêm mặt, giương mắt nhìn thẳng vào mặt Thương:

– Tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

Tên Mỹ trừng mắt:

– Chúng ta đã giao kèo rồi, rất sòng phẳng, thôi xin mời.

Hắn phát tay. Hai tên lính xông lại lôi anh sang phòng bên. Căn phòng nhiều màu trắng, Có một chiếc bàn dài cao trắng như kiểu giường bệnh viện. Đứng rồi, cả áo bờ lu trắng, có cả bác sỹ Mỹ vì thấy nó đeo chữ thập đỏ, y tá toàn người Mỹ trẻ. Một thiếu tá Mỹ, chỉ có một người Việt phiên dịch. Tuy trẻ, bác sỹ này không nói rành tiếng Việt. Anh hình dung chuyện gì sắp xảy ra, khi hai thằng lính vật anh ra giường, chói chăt.

Thằng thiếu tá Mỹ dẫn giọng:

– Cột cho thật chặt vào nghe, lưởi cửa này dính vào là nó không chịu nằm yên đâu. Thương nhìn hai bàn chân đã gần lành trở lại, anh đã đi tập tễnh mấy hôm nay. Đôi chân, đã đi khắp mọi nơi, xông xáo tung hoành ngang dọc từ chiến khu về Sài Gòn, đôi chân như con thoi đan lưởi khắp các cơ sở, tổ chức hoạt động hiệu quả suốt hàng chục năm trời. Giờ này, quân dã man, chúng sắp cửa chân anh.

Tên Thiếu tá Mỹ cầm lưởi cửa lên, đặt xuống, cố ý ấn mạnh cho lưởi cửa nghiền vào da thịt, lại nhấc lên:

– Chúng tôi sẽ cửa chân ông, đôi chân giao liên tình báo này đã đi khắp nơi đưa bao nhiêu tin, bây giờ cần phải cửa đi.

Tên bác sỹ hỏi như để kéo dài thời gian:

– Da, cửa chân phải trước hay chân trái trước?

– Chân phải.

– Cửa tới đâu?

– Trên mắt cá.

Thằng phiên dịch cứ dịch dù hai người Mỹ nói chuyện với nhau, nhưng chúng cốt để cho Thương nghe.

Thương suy nghĩ phân tích rất nhanh câu hỏi: Hôm nay, anh nhận là Nguyễn Văn Thương, ngày mai <https://thuvien sach.vn>

chúng sẽ lấn tới. Một lần lùi là một lần địch tấn công. Nhận là

Nguyễn Văn Thương là nhận tố trưởng giao liên tình báo chiến lược, là những tin tình báo, là các cơ sở bí mật, các mẹ các chị, là các đồng chí, cả Phòng tình báo của ta... Không nhận, ngay bây giờ chúng sẽ cưa chân mình. Mất đi đôi bàn chân ư! Không thể chấp nhận được con người mình khi không còn đôi chân.

Nhưng nhận ư? Không đời nào, tao dù có bị mất chân nhưng không thể phản bội tổ chức. Ta xin hiến dâng thân xác ta cho cách mạng, cho dân. Chúng bay muốn làm cho tao phải khai ư, hãy xem chúng mày thắng hay tao thắng. Anh chuẩn bị tinh thần chịu đựng cưa chân!

4. Cửa chân lần thứ nhất

Tên thiếu tá lại gần:

– Chắc ông đã có đủ thì giờ tính toán thiệt hơn. Bây giờ tất cả đã sẵn sàng. Ông có thay đổi câu trả lời không?

Thương lắc đầu. Tên thiếu tá Mỹ gần giọng:

– Ông nói to để để mọi người cùng nghe thấy.

– Tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân!

– Đây là do ông tự hại ông! Nào bác sỹ!

Tên thiếu tá dạn dò tử mỹ: nào phải ga rô, phải sử lý phần mềm, tinh mạch động mạch ra sao rồi mới cửa.

Kéo dài khá lâu để có đủ thời gian cho đối phương cân nhắc căng thẳng giữa còn chân và cửa mất chân. Hân uống nước xong rồi đi ra ngoài. Một lát, hân quay lại hỏi:

– Thế nào, có nhận tên là Nguyễn Văn Thương không?

– Không.

Thương bình tĩnh trả lời, thấy chúng kéo dài thời gian, anh biết chúng còn chờ, một người sắp bị cửa cụt chân sẽ nghĩ gì, làm gì!

Những mũi kim tiêm vào chân. Thương nghe lưỡi cửa chạm vào mắt cá chân lạnh lạnh. Thương cảm nhận thấy lưỡi cửa nghiền vào da thịt. Thương không thấy đau ở ngay chỗ bị cửa, nhưng từng đường cửa cứ nhói vào trong óc, xoáy vào tận tim, như trăm mũi kim găm vào tim. Cửa tới đâu, anh nhận biết tới đó. Có thiếu gì cách làm cho anh chết, nhưng chúng không muốn anh chết. Cứ theo dõi động tác cửa chân cũng rõ: Chúng ga rô trước khi cửa, chúng cửa hết phần mềm quanh chân, chúng cặp động mạch cho đỡ chảy máu... Chúng chưa cửa đứt xương!

Những tên ác ôn này muốn chỉ tạo ra vết thương và cũng có ý định chữa lành vết thương đó, kéo dài thời gian căng thẳng, cân nhắc, khủng bố tinh thần, nếu như anh kịp thay đổi câu trả lời. Chỉ cần một lời nói của anh, một động tác nhỏ giơ tay hoặc một ánh mắt cầu khẩn, sợ sệt là lưỡi cửa ngừng lại ngay, bàn chân anh sẽ không bị cắt lìa khỏi cơ thể. Phần mềm đã cửa đứt cũng sẽ được nối lại. Song Thương không nhân nhượng.

Thương chỉ được chọn một trong hai điều: giữ bàn chân hoặc giữ bí mật? Thương dứt khoát chọn điều thứ hai. Xác định rõ lập trường từ lâu, lúc này anh chấp nhận cửa chân! Tao không sợ đâu. Một khi tao đã chấp nhận cái chết, sẵn sàng hy sinh và mang theo mọi bí mật mà tao đã biết thì mọi trò tra tấn của chúng mày tao đâu có sợ.

Tất cả im lặng.

Tên thiếu tá Mỹ vẫn còn hy vọng. Giữa cái sống và cái chết, giữa sự tàn tật và cơ thể nguyên vẹn, ai không ngả về phía tốt đẹp hơn cho mình. Hân ra hiệu ngừng tay cửa:

– Ông Thương này! Thành thực mà nói, tôi rất khâm phục ông. Người Mỹ chúng tôi trọng thực tế. Sức chịu đựng của ông lâu nay thật là phi thường, ý chí mãnh liệt chưa từng thấy, đáng làm gương cho nhiều người. Vì vậy tôi muốn khuyên ông, muốn dành cho ông một cơ hội tự cứu mình thoát khỏi tàn phế. Ông không cần trả lời mà chỉ cần khẽ gật đầu cũng được. Ông tên là Nguyễn Văn Thương phải không?

– Không! Không! Tên tôi là Nguyễn Trường Hân.

Tên Mỹ tái mặt, miệng há ra kinh ngạc, hăn lại bặm môi lại, phất tay bước ra ngoài, miệng nói:

– Cửa đứt, phải giữ lấy cái lưỡi nó!

Không còn chờ đợi được gì hơn nữa. Thương nghe rõ tiếng cửa sắt nghiêng vào xương kêu kék kék! Anh ngất đi trong đau nhói trên óc rồi toàn thân!

Khi Thương tỉnh dậy, cảm giác đầu tiên là đau nhức nhối ở xương ống chân. Anh chống tay ngồi lên. Một đồng băng quấn chặt nơi cổ chân. Bàn chân phải không còn nữa. Máu chạy giần giật tức ứ tê buốt ở chỗ xương thịt bị cửa. Bắp chân nặng như đeo đá. Thương vượt ngược bắp chân. .

Anh choáng váng: Thôi cuộc đời mình thế là xong. Anh không dao động ân hận, nhưng anh đau đớn, xúc động mãnh liệt. Rồi gia đình, anh em bạn bè đồng chí, công việc, sẽ như thế nào khi mình cụt chân rồi! Thằng con trai bé bỏng mới ba tuổi, một niềm hy vọng lớn của đời anh, nó phải chịu thiệt thòi khi cha nó cụt chân ...!

Đừng thềm nghĩ tới nó nữa, anh chống hai tay xuống sàn, ngồi ngả người về phía sau. Phòng giam này hẹp chừng bảy mét vuông, sàn xi măng, sát trần có hàng chân song sắt. Có phải đây là sà lim không, Thương chưa có kinh nghiệm ở tù, chưa nếm cảnh sà lim, nhưng đã được nghe nhiều đồng chí nói chuyện, nhất là ba anh.

Tại đây, vào lúc này, Thương nhớ da diết đến ba má. Thương không còn hình dung ra nét mặt của má. Má ơi, địch tra tấn má bao nhiêu lần trong xà lim cấm cố? Má có bị địch cửa chân không? Cái bàn chân của con đâu rồi? Má sinh con lạnh lặn, Má nâng niu bàn chân con lúc mới chập chững bước đi đầu tiên. Ba mươi một năm qua, con đi lại bằng đôi chân ba má tạo cho con. Đôi chân con đã nối bước theo ba má làm cách mạng, đôi chân con đã đi khắp miền quê hương làm nhiệm vụ cách mạng. Nhưng hôm nay, kẻ địch đã cắt rời chân con khỏi cơ thể. Nhưng ba má ơi! Đây là điều con hoàn toàn tự nguyện. Nếu ba má còn sống, nếu con hỏi ý kiến, chắc ba má cũng khuyên con như con đã làm.

Những kỷ niệm về ba còn như in hình trong trí óc. Những lời ba kể về má. Má tên là Lê Thị Tân, sinh năm 1907 quê ở Mỏ Cày Bến Tre. Ba nói má là bác sỹ học trường Tây. Má là đảng viên cộng sản, tham gia cách mạng, là giao liên của Đảng, hoạt động trong Hội Phụ nữ Cứu quốc từ trước khi sinh Thương (năm 1938). Má bị bắt ngay bên cạnh nhà thờ Đức Bà lúc đang làm nhiệm vụ, bị giam ở nhà lao Chí Hòa cuối năm 1946, rồi bị đày ra Côn Đảo năm 1947, má bị tra tấn và hy sinh ở Côn Đảo chuồng cọp khét tiếng tàn ác của thực dân Pháp. Còn ba! May là Thương được sống gần ba nhiều hơn. Ba Thương, ông Nguyễn Văn Chắc, người tiểu đoàn trưởng Quân báo liên quân 311, 312 đã dạy dỗ con trai hiểu biết về cách mạng, một lòng vì cách mạng, vì hòa bình cho quê hương. Ngày 5-6-1959 ba Thương bị bắt lần thứ hai. Ba hy sinh trong nhà tù ở Tây Ninh trong những ngày tháng căng thẳng gay go gian khổ nhất của cuộc cách mạng miền Nam. Địch lê máy chém khắp miền Nam với chính sách "tổ cộng, diệt cộng" trong luật 10/59.

Theo cha và các đồng chí của cha, Thương đã tham gia hoạt động cách mạng từ nhỏ. Các đồng chí của cha, các chú thường kể chuyện về cha là một chiến sỹ cách mạng trung kiên bất khuất cho Thương nghe. Các chú cho lấy ngày 5-6 ngày cha Thương bị bắt là ngày con nhập ngũ, ngày sinh của con, cũng là ngày giỗ của cha. Vốn có truyền thống cách mạng trong dòng máu, có kinh nghiệm, nhanh nhẹn và năng động, mấy năm tham gia chiến đấu trong quân ngũ, Thương được điều sang ngành công an. Sau đó được chuyển sang ngành tình báo từ những năm 1961. Thương là lớp người đầu tiên trong ngành giao liên tình báo của Phòng tình báo phía Nam. Thương được cấp trên hoàn toàn tin tưởng tín nhiệm.

Bởi chính công việc giao liên tình báo đã đào luyện ra một Nguyễn Văn Thương xông xáo mưu trí dũng cảm, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Suốt những năm 1961-1969 anh là mũi trường mũi giao liên đơn vị tình báo J22 - ở các cụm tình báo A18, A20, A22, A36. Trong các mũi giao liên quan trọng này, Thương là đầu mũi tên vận chuyển tài liệu

của ta, những tin tình báo quan trọng người của ta lấy được từ đầu não sào huyệt của chính quyền ngụy và CIA Mỹ từ Sài Gòn ra chiến khu có ý nghĩa rất lớn, có giá trị chiến lược quan trọng. Công lao thầm lặng của Nguyễn Văn Thương, các đồng chí lãnh đạo trong ngành tình báo của ta đều biết đến, cấp trên hoàn toàn tin tưởng vào anh, quý mến anh.

Đến bây giờ Thương bị bắt, người chiến sỹ giao liên tình báo ấy đã làm gì khi đối mặt với quân thù. Hầu như nguyên tắc trong ngành tình báo là ngăn cách, ai biết việc người ấy, bộ phận nào biết bộ phận ấy. Nhưng riêng Nguyễn Văn Thương, anh biết quá nhiều, mũi trưởng mũi giao liên quan trọng ở cả các mũi, biết hầu hết các tổ chức cơ sở mạng lưới giao liên tình báo, biết hầu hết các thủ trưởng từ R đến Sài Gòn. Biết nhiều như thế, chỉ cần yếu lòng một chút, trước cuộc chiến tranh tâm lý và những đòn tra tấn khủng khiếp, chỉ cần anh khai ra một chút thì tổ chức ta phải chịu bao tổn thất nặng nề. Nguyễn Văn Thương đã hiểu, người con trung thành bất khuất của Đảng Nguyễn Văn Thương hiểu rõ như thế, anh đã chịu đựng tất cả, vượt qua tất cả để giữ gìn tổ chức.

Thương tỳ tay, nâng người đứng dậy. Anh muốn ngã dúi về phía trước. Đau đớn! Anh chưa quen cảm giác mất khả năng đi lại bình thường. Muốn bước đi nhưng bị hẫng, loạng choạng. Anh thở hổn hển. Hẫng hụt! Lần thứ hai anh bị hẫng hụt. Lần trước khi bị bắt, bị cắt rời khỏi đồng bào đồng chí người thân, bè bạn và những công việc thường ngày, anh bị hẫng hụt. Sống trong ngôi biệt thự, quanh anh thứ gì cũng lạ, màu sắc, mùi vị đồ vật ăn uống, cho đến không khí cũng lạ, cũng khó chịu. Cả trăm ngày sống trong ngôi biệt thự ấy anh cũng không thể quen được.

Bây giờ, anh lại thấy hẫng. Anh không còn bàn chân phải. Không thể bước đi như trước. Không chỉ hẫng bước đi mà hẫng cả thân thể. Con người anh bây giờ đã mất đi một phần, mất bộ phận để di chuyển, nó hụt hẫng cả về tinh thần mà anh chưa quen điều chỉnh. Toàn thân đau ê ẩm, cái căng nhức nhối tê dại như không còn là của mình nữa, nó như muốn rời khỏi cơ thể anh! nó muốn tóe máu ra.

Mấy ngày sau, không thấy chúng động chạm gì, có lẽ chúng đang mở cuộc điều tra, đang tìm thêm nhân chứng, hoặc để cho Thương ngấm đòn với cái chân bị cưa.

Ngày hai bữa, có người đưa cơm đến cho Thương. Chưa phải cơm tù, có lẽ là xuất cơm của lính. Chắc chúng định nuôi sống Thương, chờ cho vết thương lành rồi lại giở trò tra tấn tiếp. Thương tìm cách tự động viên mình, tự đề ra nhiệm vụ. Phải ăn hết phần cơm mặc dù miệng khô đắng và đau ê ẩm. Anh ăn để chuẩn bị sức lực cho cuộc chiến đấu không cân sức mà mình phải bảo đảm phần thắng. Muốn thắng phải nhờ sức khỏe và tinh thần.

Tinh thần vững một phần cũng nhờ cái sức. Thương không thấy mệt nữa. Giá như bây giờ có đôi nạng, chắc anh có thể đi được rồi.

Phải đến 15 ngày như thế, vết thương vẫn được thay băng ngày một lần, nay đã thấy gần lành, lên da non. Còn trai tráng, nên sức khỏe của anh hồi phục khá nhanh. Anh dự biết trước chuyện gì nữa sẽ xảy ra và chuẩn bị tinh thần thật vững vàng, chuẩn bị cả ý chí nghị lực để chịu đựng.

5. Tra tấn xen kẽ

Thằng đại tá nguy dẫn theo một đoàn người rầm rập bước vào, hần giới thiệu để uy hiếp tinh thần Thương:

– Đây là các ngài cố vấn đến thăm vấn anh. Anh ráng trả lời thiệt đúng các câu hỏi của chúng tôi. Để anh có đủ sức khỏe, ngay bây giờ, bác sỹ sẽ truyền nước biển cho anh.

Tụi chúng nó kéo cả bầy xuống đây làm gì? Trong bọn đó có cả ba sỹ quan Đại Hàn. Nghe nói bọn này có món ca-ra-tê lợi hại lắm, nhưng đâu phải lúc chúng cần thi thố bày tỏ tài năng với một tù binh cụt chân, sức khỏe suy sụp. Phải chăng chúng áp dụng kinh nghiệm tra tấn của Đại Hàn? Cũng đến cửa chân là cùng chứ gì! Cuộc đời tao, tao đã nguyện trung thành với Đảng với dân đến cùng, thì dù thân thể tao có bị tàn phế cũng chả việc gì mà phải sợ, phải ân hận. Anh nói nhỏ trong miệng cho mình nghe: Chúng bay muốn làm gì thì tao cũng không sợ!

Bác sỹ Mỹ lẳng xẵng chỉ chỗ, ra lệnh cho mấy y tá nữ. Thương ngán cái cảnh dàn vở nhân đạo này quá rồi. Với những kẻ đã dùng cửa, cửa cụt chân người để tra tấn thì truyền tý nước biển vào người chỉ là trò lơ bịch giả tạo. Nhưng lúc này anh không thể làm gì hơn là giữ vững tinh thần chiến đấu, quyết không chịu khuất phục.

Thương nằm im. Những giọt nước truyền vào trong người quả là nó khỏe ra. Anh nói thầm trong đầu: Tốt thôi, tao càng có đủ tỉnh táo để đối phó với chúng mày!

Thằng Chiến Cá bỗng xuất hiện ngay trước mặt Thương, cái mặt sần nhăn nhở:

– Chào anh Tư, anh xem, người Mỹ tốt quá, anh bắn chết người của họ mà họ không trả thù, lại đối xử với anh như thế này, nếu anh biết điều một chút...

Thương quay mặt đi khinh bỉ, anh biết nói gì với thằng này cũng không có lợi cho tình thế, chửi nó ư, nó có biết nhục là gì đâu, táng vào mặt nó cũng không được, anh đang bị trói chặt. Miệng thằng phản bội vẫn léo nhéo:

– Anh Tư cố chấp quá, anh như cá nằm trên thớt rồi, anh không nghĩ đến bản thân anh ư? Dù anh có trung thành với Đảng, nhưng chết là hết, anh có được cái gì đâu! Tình anh em cũ, tôi muốn cứu anh.

Thương giận tím gan, nhưng anh vẫn giữ bình tĩnh nói như giọng của một thanh niên trốn lính thật:

– Thằng chiêu hồi chỉ điểm phản bội kia, chúng nó cho mày bao nhiêu tiền mà mày chỉ tao, vu khống cho tao là cán bộ! Mày chỉ điểm liều để ăn tiền trên thân xác người khác ngon ha. Đời mày, đời con cháu mày sẽ phải đền tội đấy con ạ!

Thằng Chiến Cá toan xông lại, nhưng thằng đại tá nguy giơ tay cản, hần hần học lùi ra ê mặt. Thằng đại tá lại gần:

– Ta lại tiếp tục làm việc với nhau nghe anh Thương! Nếu anh không khai đúng tên họ, đừng trách chúng tôi không biết điều.

– Tên anh là gì?

Im lặng.

– Có phải là Nguyễn Văn Thương không?

Im lặng.

– Hay Tư hiếu?

– Không phải! Là Nguyễn Trường Hân.

Một thằng, to cao, không biết là Đại Hàn hay Mỹ, thò tay vào đầu anh, nó bóp mạnh hai thái dương. Bàn tay hộ pháp như hai gọng kìm sắt, từ từ quặp chặt vào. Đau quá, Thương cảm thấy đầu mình như vỡ đôi, cặp mắt anh đang bị lôi ra. Anh vùng mạnh, bàn tay ấy tuột ra một chút rồi lại ngoạm vào đầu anh choáng váng, hộp sọ như móp lại. Bỗng có tiếng lơ lớ hỏi:

– Tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

Anh gần như tê dại cả người nhưng vẫn đủ nghe và trả lời như cái máy.

Thằng đại tá nguy chửi thề, giật mạnh cuộn băng trên chiếc chân cụt của anh tung tóe, vết thương gần lành lại bật máu.

– Mày không nhận tên mày, tao sẽ đập nát vết thương này.

– Tên mày là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Trường Hân này, này Trường Hân.

Những đòn thù giáng xuống ống chân anh, xuống người anh, cánh tay anh. Hai ba thằng to khỏe như trâu điên đánh đập liên hồi. Thương có cảm giác như chúng nó đánh anh bằng sống dao. Không, anh nhìn thấy cả cái roi mây. chúng dùng roi mây to quật hết sức vào ống chân bị cưa, hình như nó giập nát, tóe máu. Trong giây phút chập chờn nửa tỉnh nửa mê đau và ngất, Thương vẫn nhớ rõ cái lý lịch anh thuộc lòng: Nguyễn Trường Hân! Không biết! Nguyễn Trường Hân! Không biết!

Anh tỉnh lại, việc đầu tiên là quan sát xem mình đang ở đâu! vẫn cái phòng giam cũ. Anh thử ngồi dậy xem, không cựa được mình, tại sao vậy? Thương dùng tay phải sờ cánh tay trái còn tê dại. Cánh tay sưng to gấp đôi, không cử động được, chắc bị gãy xương rồi. Anh sờ đầu gối trái: tê dại, xương bánh chè vỡ lổn nhổn trong đầu gối. Kỹ Thuật đánh người của chúng khá điêu luyện. Làm cho xương bánh chè đập nát mà da đầu gối không trầy, phải chăng món võ ca-ra-tê của Hàn Quốc là như vậy.

Thân thể anh đầy thương tích nặng, không nhắc lên nổi. Chân phải bị cưa, bị đánh đập vết thương lan rộng, vỡ xương đầu gối trái, xương cánh tay, trên người còn bao nhiêu vết đấm đá đập, bầm tím, bật máu. Hai bên thái dương nhức như muốn bể. Thương kiệt sức quá rồi. Anh tự nghĩ ra lý lẽ để động viên mình nhưng không đủ sức nuốt nổi được bát cơm. Người anh gầy đét, còn da bọc xương. Chỉ riêng đầu óc vẫn tỉnh táo.

Anh nghĩ cách đối phó với kẻ thù. Có thể chúng đã kết luận anh là tình báo nên quyết moi những lời khai của anh. Nếu chỉ muốn kết tội anh, muốn thủ tiêu hay công khai giết anh thì thiếu gì cách! Anh chuẩn bị đủ tinh thần chịu đựng tra tấn. Thì cũng đến cưa chân đánh đập nát và đau. Cũng đến thế là cùng chứ gì, ráng chịu được, mình sẽ chịu được!

Lúc còn tỉnh táo, anh không hề thấy ớn. Chúng tra tấn, anh chỉ ngại những lúc mê man, trong cơn mê không tự chủ, không kiểm soát được suy nghĩ lại bật ra lời nói không phải... Làm thế nào bây giờ? Anh đã nghe nói, nước Mỹ đã chế ra những liều thuốc lạ. Nếu chúng tiêm thuốc ấy cho anh biến anh thành người dở điên dở dại rồi cứ rí rả rót vào tai anh đủ thứ câu hỏi vụn vụn thì sao? Anh dự tính ra nhiều câu hỏi. Tốt nhất ta cứ trả lời: không biết - không biết. Bất cứ câu hỏi nào cũng - không biết, thế là xong. Cứ câu hỏi có chữ "tên gì," thì phải trả lời: Nguyễn Trường Hân, Nguyễn Trường Hân, không được nhớ ra cái tên Nguyễn Văn Thương!

Mấy ngày sau, chúng lôi anh tới phòng có mấy người Mỹ, và phiên dịch, lại tiếp tục hỏi cung:

– Anh Thương này, anh có xác nhận lời một chiêu hồi nói anh là giao liên tình báo không?

Thương nói to:

– Tin sao được nó, nó muốn tâng công để lấy tiền thì bố mẹ nó nó cũng nói là Việt cộng.

Tại Tổng nha cảnh sát này, đã có hàng chục tên chiêu hồi được đưa đến để nhận mặt anh, nhưng không đứa nào biết, ngoại trừ thằng Chiến Cá. Chưa thu được kết quả, chúng lại điên cuồng tra tấn. Đánh đập chán tay, chẳng ăn thua gì, chúng tra điện cho tê dại cho mê sáng và hỏi trong lúc nửa tỉnh nửa mê:

– Tên là gì?

– Nguyễn Trường Hân.

– Nguyễn Văn Thương, Tư Hiếu! Làm Gì?...

– Không biết! Không biết!...

Kết quả đợt tra tấn xen kẽ, chỉ có thể thôi!

6. Cửa chân lần thứ hai và những lần tiếp theo

Nghe mãi cái câu trả lời này, chúng cũng phát chán, lúc tỉnh, lúc mê, lúc khỏe lúc yếu cũng vẫn câu ấy, chúng chuyển sang hỏi: Có nhận không? lại được nghe câu trả lời: Không! Chúng nhảy xổ vào đánh Thương. Hình như các ngón đòn tra tấn tối tân hiện đại và man rợ nhất chúng đều đã áp dụng đối với anh, nhưng không có tác dụng gì!

Hôm nay, chúng tiếp tục dùng biện pháp: cửa chân. Lần thứ hai, cách lần cửa chân trước 20 ngày. Trong phòng lại toàn các bác sỹ người Mỹ trẻ, một trung tá cố vấn Mỹ, một người Việt duy nhất làm nhiệm vụ phiên dịch. Cũng những câu hỏi cũ, không có kết quả, chúng trói Thương lên bàn, đe dọa, ngâm nga thời gian căng thẳng dụ dỗ và cửa tiếp một đoạn hai tấc bên chân phải của anh. Cũng như lần trước, chúng không để anh chết, ga rô, vít động mạch, khi cửa xong hết phần mềm quanh chân. Hỏi gặng, kéo dài để khủng bố tinh thần cố tìm được một chút yếu lòng của con người kỳ lạ này. Nhưng không, hình như con người này không phải bằng xương bằng thịt nên vẫn chẳng suy chuyển. Chúng cửa đứt xương. Lúc lưỡi cửa nghiêng vào tới xương ken kết, Thương lại ngất đi vì quá đau đớn.

Lần thứ ba, cách lần cửa chân thứ hai 20 ngày, sau khi đánh đập bàn chân trái và những câu hỏi không thành, chúng lại chuyển sang cửa chân. Thăng trung tá Mỹ cố gắng gặng hỏi trước khi nói sẽ cửa chân trái anh, ông ta còn một chút hy vọng đối phương không có đủ gan để mất cả hai chân.

Vẫn chỉ là câu trả lời: Không biết!

Nó ra hiệu, khi thăng bác sỹ hỏi:

- Dạ cửa chân nào?
- Sang chân trái.
- Cửa tới đâu
- Trên mắt cá!

...Lưỡi cửa nghiêng vào xương, Thương vùi tất cả vào cơn mê!

Thương choàng tỉnh. Anh cảm nhận lại bị cửa thêm một khúc chân nữa. Cái đau tụ ở chỗ lưỡi cửa nghiêng qua xương thịt, đồng thời lan truyền khắp cơ thể, tới tim tới óc. Lũ ác ôn khôn kiếp. Chúng cứ cửa lần lần từng khúc, từng khúc để hành hạ, để gây hoảng sợ. Anh nằm bất động toàn thân trên tấm gỗ trong phòng, mắt mở to nhìn lên trần nhà nhớ lại những gì đã xảy ra.

Trước lúc cửa, chúng hỏi tra, tra hỏi, dùng roi mây quật... đã đời tơi tả, không ăn thua. Thăng bác sỹ cũng hỗ trợ kế hoạch khai thác bằng những đòn cân não. Nó dễ dãi chuẩn bị, dễ dàng... an ủi, kéo dài thêm những phút căng thẳng:

- Thừa trung tá! Dạ cửa tới đâu...?

Lưỡi cửa đặt vào, nhắc lên y như người ta đặt thử lưỡi dao trên mình con cá, ướm định sẽ cắt nó ra làm mấy khúc!

Cứ cách 15 đến 20 ngày nó cửa một đoạn chân Thương. Chân phải đã cửa hai lần, chúng tiếp tục chuyển sang cửa chân trái. Trên mắt cá, đoạn dưới đầu gối, rồi đoạn trên đầu gối. Bên chân trái anh, chúng đã cửa đến khúc thứ ba.

Thật là khủng khiếp. Có lẽ khó ai có thể tin đây là sự thực. Nhưng lại là một sự thật hoàn toàn đã xảy ra với Nguyễn Văn Thương. Người chiến sỹ giao liên tình báo, người con trung kiên bất khuất của miền Nam Thành đồng Tổ quốc. Nguyễn Văn Thương đã vượt qua tất cả chỉ bằng suy nghĩ đơn giản: Mình chịu đựng đau đớn, chịu hy sinh từng phần thân thể để giữ gìn những bí mật, giữ gìn tổ chức; không phụ lòng tin của

Đảng, không phụ lòng tin của dân.

Có được ý nghĩ bình thản và nghị lực phi thường trước mọi thử thách lớn lao ấy, vì trong con người anh từ ngày sinh ra cho đến khi lớn lên chỉ biết có hoạt động cách mạng và trung thành với cách mạng mà thôi. Từ lòng căm thù giặc, chúng đã gây ra bao nhiêu cảnh chết chóc tan hoang trên quê hương, chúng đã giết hại biết bao người dân vô tội, từ những lần chính tay anh chôn cất hàng đồng thi thể của đồng bào do bom đạn Mỹ sát hại. Với anh, chỉ có con đường duy nhất cuốn hút tất cả tinh thần và nghị lực là tham gia vào cuộc cách mạng để tiêu diệt kẻ thù, giải phóng cho quê hương đất nước. Lý tưởng ấy, ý thức ấy trong anh thấm nhuần và tuyệt đối đến từng tế bào nhịp đập trong cơ thể. Ý thức bảo vệ cách mạng sống chết cho cách mạng đã điều khiển được tất cả những ham muốn bình thường của con người. Hình ảnh các mẹ, các chị vì che giấu bảo vệ cho anh đang ngồi dưới hầm bí mật, bị chúng tra tấn đánh đập đến chết đi sống lại, bị chúng bắn chết ngay gần miệng hầm nơi anh đang trú mà vẫn quyết không khai. Những hình ảnh ấy còn nguyên trong trí óc. Mình thà hy sinh chứ nhất định không phản lại những con người ấy. Lý trí đã trợ giúp cho anh chịu đựng, vượt qua được những lúc đau đớn, chiến thắng được cái đau đớn của cơ thể. Còn con người thực ư! Nguyễn Văn Thương, anh cũng bằng xương bằng thịt, có máu đỏ da mềm như tất cả những ai được gọi bằng con người thôi.

Thương nhìn xuống đôi chân. Đôi chân của anh, đôi chân! Mắt anh mờ dần, nhắm lại: Mẹ ơi! Anh đột ngột bật gọi mẹ! Anh nhớ mẹ! Mẹ ơi! Mẹ đã sinh ra con lành lặn, khỏe mạnh. Con đã theo cha đi hoạt động cách mạng, con đã vượt qua bao nhiêu con đường để làm nhiệm vụ, con đã trưởng thành, nối được chí hướng của ba mẹ! Bây giờ, quân địch dã man đã cướp đi của con đôi chân mà ba mẹ đã cho con! Nhưng ba mẹ vẫn còn con, con xứng đáng là con của ba mẹ. Nếu như con yếu lòng, sợ đau, sợ mất đôi chân, nếu như con vì giữ lấy đôi chân mà khai ra tổ chức, thì con không còn là con của ba mẹ. Ba mẹ sẽ mất con hoàn toàn! Giờ đây con vẫn xứng đáng là con của ba mẹ! Con vẫn là Nguyễn Văn Thương của mẹ, là Nguyễn Văn Hiếu - Tư Hiếu của ba...! Hai Em ơi! chắc em không buồn khi anh mất cả hai chân để giữ gìn tổ chức! Anh hiếu em là người như thế nào! Anh còn tin rằng em tự hào vì có người chồng dám hy sinh cả thân thể mình cho cách mạng, như bao nhiêu anh em đồng chí chúng ta đã ngã xuống, đã xứng đáng là người dân của miền Nam Thành Đồng Tổ quốc, của Tây Ninh, của Củ Chi Bến Cát.

7. Cưa chân lần thứ năm

Nguyễn Văn Thương cưa mình, đau quá, như bao lần, anh không hề bật ra tiếng kêu. Những tên sỹ quan Mỹ, Đại Hàn, ngụy hợp sức lại, cố tình tàn phá cơ thể anh. Sức khỏe của anh đã suy kiệt đến mức trầm trọng.

Hôm nay, chúng tuyên bố sẽ cưa chân anh lần thứ năm. Trước lúc vào tra tấn, chúng cố tình tạo dựng ra một hình ảnh tương phản đối nghịch. Bọn sỹ quan, hàng chục đĩa ăn mặc quân phục chỉnh tề, mề đay, lon, lẵng quăng, bông mai sáng loáng trên cổ, trên ngực, ngời bốn đĩa trên bàn. Trên mặt bàn bày la liệt rượu, bánh hoa quả. Chúng đặt Thương ngồi trên cái bao tải rách đen bần dưới đất ngay góc nhà, chúng mời mọc, chúc rượu nhau cười nói ăn nhậu vui vẻ cho anh chứng kiến.

Thương cười, tự hào trong bụng: - Chúng mày không moi được một lời khai nào của tao là chúng mày thua tao! Tao ngồi dưới này nhưng tao đã thắng chúng mày rồi. Chính chúng mày thua tao nên đã buộc phải lập hồ sơ và gọi tao bằng cái tên mà tất cả chúng mày đều biết đó là tên giả: Nguyễn Trường Hàn. Người chiến thắng, đáng ngẩng cao đầu là tao. Tao tự hào vì tao đã thắng chúng mày!

Nguyễn Văn Thương gượng ngồi, Anh ngồi không vững. Vết cưa chân phải cụt gần đầu gối và vết cưa chân trái lần thứ hai dưới đầu gối chưa lành, cánh tay bị gãy xương còn sưng to. Thương chống cánh tay lành làm điểm tựa, đỡ cho mình khỏi gục xuống. Máy thẳng nhiếp ảnh giơ máy lên, hạ máy xuống chạy qua phải, chạy qua trái, lằng xằng. Mặc, Thương không cần để ý đến chúng nữa, muốn chụp gì thì chụp. Trước đây, khi chưa bị cưa chân, anh còn ngại chúng chụp ảnh mình in ghép nói bậy bạ vào truyền đơn vu không đặt chuyện hại mình gây hoang mang nội bộ; còn bây giờ, khi hai chân đã bị chúng cưa cụt, thì còn gì đáng ngại! Chúng có chụp ảnh mình, chỉ để tự tố cáo chúng mà thôi, để gài trong hồ sơ lưu trữ càng tốt, càng có bằng chứng về Nguyễn Văn Thương! Anh chịu cưa chân chứ không chịu khai.

Trong phòng tra tấn, lại thấy mặt mấy tên hung đồ lần trước và còn một số người khác.

Bọn chúng quay ra hỏi cung. Chúng không hỏi các câu hỏi cũ, chúng định làm gì đây? Một thằng trung tá Mỹ tiến lại gần anh hỏi:

- Ông Hàn này? Ông không phản đối chúng tôi lại cưa chân ông nữa chứ? Nếu ông không khai, chúng tôi buộc phải cưa nữa đấy!

- Tùy mấy người. Việc cưa chân là của mấy người, còn khai hay không là việc của tôi. Tôi không ép mấy người và mấy người cũng không bức được tôi.

Thằng Đại Hàn bước lại gần:

- Chà, ông Hàn có cái đầu quá đẹp, mái tóc quá đẹp, tôi muốn dùng cái búa này gõ thử chơi, được không?

- Tùy.

"Bốp!" - Thương tối sầm mặt lại choáng váng không ngồi được nữa. Anh lăn ra, mê man bất tỉnh.

Không biết nó nện bằng búa sắt hay búa gỗ hay bằng búa cao su mà hàng chục năm sau đó đỉnh đầu anh vẫn còn vết lõm đặt vừa nửa đốt ngón tay cái. Một lúc lâu sau anh tỉnh lại, định thần! Anh chống cánh tay còn lành ngồi dậy ngẩng cao đầu thách thức.

Một thằng Đại Hàn to cao lại gần đứng giơ tay nhìn ngạo mạn:

- Hàn, mày có nhớ bàn tay này không?

- Nhớ chứ! Chính bàn tay mày đã bóp vào thái dương tao.

- Giỏi! Mày còn minh mẫn lắm, có trí nhớ tốt đấy. Mày còn nhớ tên thật của mày là gì không? <http://www.vietnamsach.vn>

– Nhớ chứ! Nguyễn Trường Hân.

Hâ...ân à! Tên hộ pháp gầm lên, lấy đà đá vào giữa ngực anh, Thương không còn có thể gượng đỡ. Thân thể gầy yếu, tong teo, kiệt sức, không còn hai chân, một tay gãy, không còn gì chống đỡ khi gặp cái đá quá mạnh của thằng hộ pháp có một thân thể còn nguyên vẹn, khỏe mạnh to cao, thật là tàn ác, thật là nghịch lý, thật là kinh dị! anh bị văng ra xa và ngất lịm đi.

Ngày hôm sau, bọn đồ tể cưa chân anh lần thứ năm. Đó là cái đoạn đầu gối trái của anh đã bị đập bể bánh chè và một đoạn đùi trái dài một tấc. Lúc cưa vào đứt xương, Thương ngất đi trong tiếng lưỡi cưa kết kết... Két két!

Bốn ngày sau lúc cơ thể còn đang quằn quại nhợt nhạt, chúng đưa anh lên phòng mổ, rút 180 cc máu. Không biết chúng làm vậy để làm mục đích gì, để xét nghiệm xem trong người anh có cái chất đặc biệt gì khác người mà nó lại chịu đựng đau đớn giỏi như vậy, hay rút máu cho anh tàn lụi sức lực để không còn ý chí nghị lực chịu đau, hay lấy máu của anh tiếp thêm máu cho ngài trung tá Mỹ thêm sức khỏe... Thương lại mê man bất tỉnh khi bị rút máu. Sức lực suy kiệt, người hao mòn tê dại những đau đớn. Chúng rút máu anh để làm gì? chỉ biết tội ác dã man ấy trời sẽ không dung tha!

Thương biết giờ phút gay gắt nhất đã đến. Cái nóng bừng sau vầng trán đã lấn át cái khô ở cổ. Điều chính bây giờ không phải là mạng sống của anh có còn tồn tại nữa hay không? Mà cái chính bây giờ là xem bọn chúng còn giữ thủ đoạn gì. Mình còn có thể tồn tại và vượt qua được không! Còn kiểu nào nữa, mình vượt qua như thế nào. Vượt khỏi các chặng này, mình sẽ còn được trở về với đồng đội, với anh em, hẳn sẽ có nhiều chuyện để nói lắm. Rút được bài học gì, thu được bài học nào, dù có phải trả giá đắt cũng trả. Trong con người anh, tận tụy với công việc được giao và trung thành tuyệt đối với cách mạng, với Đảng, dù có hy sinh tính mạng quyết không phản lại lời thề, hầu như chỉ có thể thôi, mọi sự căm dỗ, đe dọa, tra tấn... không hề suy chuyển. Phải là con người thép, ý chí tinh thần tôi luyện cũng thành thép mới có được như Nguyễn Văn Thương.

Thương lết người ngồi dậy, sau lần cưa chân thứ năm và rút 180cc máu, anh càng kiệt sức, miệng thì đắng nghét, có ăn gì cho lại những mát mát đau đớn đồn dập của cơ thể. Tới hơn mười ngày sau, vết cưa chưa lành, vẫn rỉ máu, vẫn đau tê tái.

Mỗi lần muốn ngồi dậy, Thương lết người chống tay, nâng nửa người phía đầu trước, rồi gượng nâng nửa người phía dưới. Yếu quá, ngồi phải chống tay, bỏ tay ra làm gì là có thể đổ người xuống. Một cánh tay gãy, yếu, chỉ phụ giúp cho cánh tay kia đỡ khi ngồi. Sau lần cưa chân thứ năm cỡ hơn chục ngày sau, anh đã hơi quen quen cảm giác cụt giò. Anh ráng cho thích nghi với cảm giác đó. Mình còn tồn tại thế này là chúng nó đã thua, là mình đã thắng.

Càng ngày Thương nhận thấy bọn chúng làm lỳ, hành động như cái máy. Lão trung tá Mỹ làm ra bình thản nhưng bộ điệu lúng túng thiếu chủ động, thiếu tự nhiên; đôi khi to tiếng gắt gỏng um sùm với cấp dưới. Thằng thiếu tá Mỹ thì nhả nhỏ, có lần hấn gầm lên như điên với đồng bọn. Thằng Đại Hàn thì vẫn hung hăng, cặp mắt gườm gườm nhưng nó không dám đánh vào chỗ xương lòi ra sau khi cưa nữa. Bọn ngục nhưng nhăng vòng ngoài, không thằng nào có mặt lúc lũ bác sỹ Mỹ cưa chân anh, thằng đại tá ngục có vẻ mất mặt. Chắc hẳn thấy đây quả là một thời sắt khó gặm. Thằng trung tá Xuân, có cái bảng tên vẫn đeo trên ngực, cao lều nghều không còn dữ tợn như trước. Hình như tất cả lũ chúng đều không thể ngờ vấp phải một con người như vậy. Giống như con tàu vượt đại dương trơn tru, mà đến gần bờ thì vấp phải tảng đá ngầm, bể cả thành tàu chìm ngấm.

8. Đồng chí Sơn

Có một bác sỹ rất lạ đến, bước vội đến bên giường anh nói khẽ:

– Tôi rất cảm phục đồng chí, cố giữ vững tinh thần.

Anh ta là ai vậy? Chiêu hồi? Mật vụ? Phải chăng chúng thay đổi phương pháp: dùng một kẻ mạo nhận là đồng chí để lung lạc anh? Hãy cảnh giác. Nhưng sao trong ánh mắt và giọng nói lại thật và hiền dịu vậy?

Hắn nói tiếng Bắc, trông có vẻ trắng trẻo, trí thức. Thôi là ai cũng mặc, cứ cảnh giác, giữ vững tinh thần. Lúc này Thương không còn biết hỏi ai, trò chuyện với ai, cũng không thể di chuyển, thôi đành chờ vậy.

Ngày hôm sau, anh bác sỹ lạ kia lại tới, mắt nhìn trước sau, nhân lúc không có ai, anh ta lên tiếng:

– Đồng chí nghe đây, tôi là Nguyễn Trường Sơn, thượng úy, bác sỹ quân y, tôi người Hà Nội, bị bắt làm tù binh ngoài mặt trận. Chúng bắt tôi phục vụ trong bệnh viện dã chiến cứu chữa thương binh. Tôi rất cảm phục đồng chí, tôi lên tiếng phản đối hành động dã man của chúng, nhưng không ăn thua gì. Tới đây, chúng còn định tháo khớp đồng chí. Tháo khớp là đồng chí không thể ngồi được, không thể sống nổi. Trong đội ngũ bác sỹ của chúng cũng có người phản đối. Tôi dặn đồng chí: nếu chúng tháo khớp, đồng chí lớn tiếng phản đối, tố cáo chúng hành động dã man, giết người, không được im lặng chịu đựng như các lần trước, đồng chí phải đấu tranh. Tại sao đồng chí lại im lặng khi chúng cứa chân, im lặng khi chúng lấy máu, phải lên tiếng phản đối kịch liệt, không được để nó tháo khớp, phải đấu tranh mạnh vào, đồng chí nhớ lời tôi dặn nhé!

Anh ta dúm vào tay Thương mấy viên thuốc:

– Đồng chí uống mấy viên thuốc bổ này đi!

Nói vội vàng rồi người đó chào anh và đi ra. Nhưng vừa ra khỏi cửa, lại quay vào, anh ấy nắm tay Thương:

– Có thể đồng chí chưa tin tôi, tôi nhận làm việc này ở đây vì ít ra cũng giúp ích nhiều cho các đồng chí chúng ta. Đồng chí nên nghe lời tôi, tôi không hỏi bất cứ câu nào thuộc về bí mật của đồng chí. Chắc đồng chí cũng đã hiểu, toàn bọn CIA Mỹ tra tấn cứa chân đồng chí, chúng không cho người Việt nào chứng kiến sợ tiếng vang ra ngoài về hành động dã man này. Bọn bác sỹ trẻ là những sinh viên y khoa Mỹ thực tập, bọn này cũng sẽ là nhân viên CIA. Mỗi thành viên của chúng đều được đào tạo một nghề nào đó để làm vỏ bọc hoạt động tình báo; ngay cả thằng phiên dịch trong phòng tra tấn đồng chí cũng là tình báo cả. Đồng chí có thừa kinh nghiệm cảnh giác và nghị lực chịu đựng, nhưng đồng chí phải lên tiếng đấu tranh, phản đối mạnh vào, không được im lặng chịu đựng như những lần trước nhé!

Sơn nắm chặt tay Thương rồi vội bước ra.

Một tình cảm mới trào lên trong người Thương. Từ ngày bị bắt, lần đầu tiên Thương được tiếp xúc với đồng chí của mình. Anh cảm thấy đúng là người đồng chí. Anh Sơn khuyên anh, đồng thời cũng phê bình anh. Tại sao anh không đấu tranh ư! Có chứ! Anh đấu tranh tư tưởng trong cám dỗ, đấu tranh để chiến thắng mọi đau đớn. Có lẽ anh đã phạm sai lầm nào đó trong cách đấu tranh chẳng? Anh chỉ nghĩ " Tao đã thề hy sinh vì cách mạng, chết đã không sợ thì mọi sự mất mát đau đớn của cơ thể đáng kể gì, tha hồ chúng mày muốn làm gì tao cũng không sợ!"

Đồng chí Nguyễn Trường Sơn nói đúng. (Thương thích thú vì ngẫu nhiên có sự trùng hợp tên đệm, Trường Hân, Trường Sơn). Ta phải đấu tranh phản đối kẻ thù để nó không thể hành hạ thêm được nữa. Đồng chí Sơn!

Hai chữ "đồng chí" khiến cho lòng Thương ấm lại. Đồng chí nói đúng quá, tôi xin nghe theo đồng chí.

Miệng ngậm viên thuốc bổ của đồng chí chưa kịp tan, nhưng sức mạnh tinh thần đã ngấm làm cho Thương thấy người khỏe hẳn ra.

9. Đe dọa tháo khớp

Có tiếng chân bước rầm rập ở cửa phòng, vẫn những bộ mặt cũ, còn thêm một bác sỹ thiếu tá Mỹ, một đại úy bác sỹ nguy dáng bệ vệ, còn thêm hơn chục sinh viên Mỹ và nguy mới nữa bước vào, có cả đồng chí Nguyễn Trường Sơn. Tên bác sỹ Mỹ giảng giải gì đó bằng tiếng Anh, cho đám người nghe. Thăng đại úy nguy dịch lại:

– Đây là một sinh vật mà sức đề kháng đã bỏ xa khả năng chịu đựng của con người, sắp tới đây, chúng ta sẽ làm phẫu thuật tháo khớp trên con người này. Anh ta không phản đối gì đâu.

Thương nhìn lên hàng người đứng vây quanh, nhiều khuôn mặt còn non choẹt. Chúng nói nơi này thường có sinh viên đến thực tập phẫu thuật mà vật thí nghiệm thường là các chiến sỹ cách mạng kiên cường không chịu khuất phục trước kẻ thù. Giờ đây, chúng đang lấy thân thể mình ra để thí nghiệm. Những khuôn mặt này, có đứa háo hức nghe, bình thản trên nỗi đau thân thể con người, cũng có đứa tròn mắt ngạc nhiên, có đứa lộ vẻ hốt hoảng sợ hãi trên ánh mắt. Bọn này rồi cũng trở thành loại người không có lương tâm của lũ đồ tể đã cưa chân anh cả thôi!

Thương nhìn lên đồng chí Sơn. Ánh mắt Sơn nhìn anh như nói khẩn thiết: đồng chí hãy bình tĩnh, nhớ lời tôi dặn chưa!

Thương nhìn Sơn như đã hiểu, rất cảm ơn đồng chí, đồng chí đã chỉ cho tôi biết phải đấu tranh như thế nào? Tôi sẽ làm theo lời đồng chí. Thương lên tiếng nói lớn:

– Tôi phản đối hành động vô nhân đạo của mấy người! Tôi phản đối mấy người tháo khớp chân tôi! Tôi phản đối các người sử dụng tù binh làm vật thí nghiệm giết người!

Mấy tên bác sỹ tròn mắt ngạc nhiên, chắc chúng không ngờ hôm nay tên tù binh bằng thép này trước nay chỉ ngoan cố, im lặng chịu đựng, hôm nay lại lên tiếng phản đối quyết liệt như thế. Bác sỹ Sơn nói chen vào:

– Nếu tháo khớp, con người này sẽ không sống nổi qua cuộc phẫu thuật, anh ta sẽ chết trên bàn mổ và nếu có sống, cũng không ngồi được nữa. Tôi yêu cầu không được tháo khớp!

Thăng đại úy nguy gườm gườm nhìn Sơn:

– Tháo khớp cho nó nằm suốt đời, không còn ngồi dậy được nữa!

Sơn nói to:

– Dân quyền của các ông để ở đâu?

Hắn lại gần, nhìn tận mặt bác sỹ Sơn:

– Các anh cũng như nhau cả thôi, quyết hy sinh cho lý tưởng cách mạng, thì đấy cũng là dịp để các anh thi thố tài năng hy sinh thôi mà!

– Tôi là bác sỹ, tôi có lương tâm của ngành y, lương tâm cứu người chứ không có lương tâm giết người bằng tay nghề của mình!

Tên đại úy nhìn soi mói vào mặt Sơn, đầu nó gật gật. Tay hắn phất mạnh. Một tên hộ pháp xông lại, túm áo Sơn lôi ra ngoài.

Tên thiếu tá bác sỹ Mỹ còn lấy bình tĩnh chỉ chỗ giảng giải:

– Đoạn xương này rồi cũng sẽ nhiễm trùng, tốt hơn hết là ta tháo khớp, tháo khớp chân ở hông trái...!

Thương bật lên tiếng:

– Tôi phản đối tháo khớp, chân tôi không bị nhiễm trùng! Tôi phản đối bác sỹ Mỹ đã mạn, dùng tôi làm

vật thí nghiệm!

Thương thấy trong người khỏe hẳn ra, anh đủ sức hành động mạnh mẽ vì có sự tiếp sức của đồng đội. Hình như những lời phản đối mạnh mẽ của anh có tác dụng gì đó mà tên bác sỹ Mỹ thần mặt, bước ra vội vã. Anh cảm thấy đồng chí Sơn thật đúng là người của cách mạng, chỉ có cách mạng mới có con người biết sống vì người khác, có lương tâm, có lòng nhân ái. Đồng chí Sơn đã học đến bác sỹ, người thủ đô Hà Nội, người đã được miền Bắc và Bác Hồ đào tạo ra, giỏi thật, tốt thật.

Ngày hôm sau, đồng chí Sơn tạt qua chỗ Thương, anh báo tin:

– Tổng nha an ninh vẫn ra lệnh tháo khớp đồng chí, tôi đang cố tranh thủ tác động tại bác sỹ Mỹ, có người trong số bác sỹ Mỹ cũng không nhất trí tháo khớp anh. Có lẽ đây là lần cuối cùng chúng cửa chân anh. Chúng nó nản rồi, nếu vượt qua được thử thách này, đồng chí đã hoàn toàn chiến thắng, chúng nó sẽ lập hồ sơ chuyển đồng chí thành tù binh về một trại giam nào đó. Tôi khâm phục và noi gương đồng chí!

Thương nắm lấy bàn tay bạn:

– Đồng chí!

Trường Sơn nhắc lại

– Đồng chí!

Thương nói nhanh:

– Đồng chí tìm cách liên hệ báo tin rằng tôi vẫn còn sống. Tôi sẽ tiếp tục chịu đựng. Tôi sẽ vượt qua tất cả để trở về! Đồng chí là người biết rõ về tôi ở đây, đồng chí là ân nhân, là người bạn tin tưởng của tôi! Đồng chí Sơn ạ!

Anh nói chung chung như thế thôi, nếu Sơn báo được tin này ra ngoài, hẳn các đồng chí mình biết là ai và sẽ yên tâm hơn. Hình như còn canh cánh bên lòng, anh vẫn lo, có thể không ai tin anh đã phải chịu đựng vượt qua những chặng đường tra tấn kinh khủng như thế. Biết đâu kẻ địch chả xuyên tạc gây hoang mang, mất lòng tin trong nội bộ để hại mình, để ly gián anh em mình.

Thương cảm động khi nghe Sơn nói:

– Tôi là nhân chứng! Sau này tôi sẽ viết về anh, viết trần sự việc này ra, viết về người chiến sỹ tuyệt vời dũng cảm đã không tiếc xương tiếc máu hy sinh cho cuộc cách mạng này. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của người Việt Nam ta đã sản sinh ra người con như anh, những con người mà khó có sử sách nào có thể ghi đủ, ghi hết...!

– Mình đi đây! Mình sẽ chống lại chúng đến cùng! Đồng chí cố vượt lên nhé!

Thương bàng hoàng, anh sung sướng quá, tự nhiên có giọt nước mắt rơi ra, anh cảm động thực sự! Chúng tra tấn anh, lúc đau tê dại người, anh cũng chỉ cắn chặt hai hàm răng chịu đựng, không một tiếng kêu, không bộc lộ sự đau đớn ra ngoài. Bây giờ, chỉ cảm động về lời nói của một người đồng chí, người bạn, mà anh rơi nước mắt, giọt nước mắt rất hiếm hoi của con người nghị lực phi thường như anh! Giọt nước mắt của con người có xúc cảm mãnh liệt.

Nguyễn Văn Thương lại phát hiện ra điều lý thú mới: Hà Nội kết nghĩa với Sài Gòn. Nguyễn Trường Hân kết nghĩa với Nguyễn Trường Sơn. Niềm vui nở hoa trong tâm trí anh, Thương tưởng tượng đủ mọi thứ về chuyện tình bạn giữa hai người. Sau này hòa bình, bác sỹ Sơn sẽ điều trị cho Thương. Bác sỹ Sơn sẽ nói chuyện với Tổ chức những gì đã chứng kiến về Thương. Thương sẽ mời anh về quê, thăm gia đình, thăm má Hai Kiều, thăm Hai Em vợ anh, thăm thằng Liêm con trai anh. Sơn sẽ kể cho mọi người, cho tất cả anh em đồng chí biết Thương chịu đựng cửa chân như thế nào quyết bảo vệ bí mật của tổ chức. Thương thấy tự hào vì mình được lòng tin của anh em. Thương còn tưởng tượng sau này anh sẽ ra thủ đô Hà Nội, Thương sẽ đến nhà thăm ba má Sơn ...!

Tiệc thay sau đó mấy hôm, Thương được tin: chúng đưa bác sỹ Sơn đi, chúng đã đánh anh với tim. Anh

là tù binh, là một bác sỹ, một chàng trai Hà Nội trắng trẻo. Trong trận chiến, anh bị thương, chúng đã bắt được anh ở một quây y viện của quân giải phóng!

Bác sỹ Sơn chết khi trên môi còn nở nụ cười chiến thắng. Sơn cảm thấy mình đã lên tiếng hành động đúng lúc, phản đối tội bác sỹ Mỹ tháo khớp chân Thương. Sơn thấy mình xứng đáng với người chiến sỹ miền Nam thành đồng Tổ quốc, đã chịu đựng cửa dần hết hai chân để bảo vệ cách mạng. Chỉ tiếc rằng anh đã không thực hiện được ý nguyện của mình, sẽ viết về người chiến sỹ dũng cảm tuyệt vời Nguyễn Văn Thương ấy!

Bàn tay đẫm máu của mấy thằng bác sỹ Mỹ thực tập, bác sỹ thiếu tá và trung tá Mỹ CIA cũng phải nản dần. Lần đầu cửa chân Thương, các hăn còn thấy hăng hái. Lần thứ hai, hăn thấy hơi ớn. Lần thứ ba, hăn đã cảm thấy ghê ghê, thấy nản. Cửa đến lần thứ mấy nữa mới có kết quả đây! Xương của tên tù binh này sao mà cứng thế. Máu thịt nó loe loét mà sao lại chóng lành đến thế! Tên tù binh này gan tày trời, chỉ giầy giụa chứ không thềm lên tiếng kêu la đau đớn! Hay là nó không phải là người! Lại còn ánh mắt của một vài đồng nghiệp nhìn hăn chòng chọc như kết tội, như muốn moi tìm hăn ra. Bàn tay vấy máu này, cả cứu chữa, cả giết người lẫn lộn này cũng có lúc phải gớm tay rợn óc. Nó không thể hiểu, sao lại có con người bằng xương bằng thịt mà lại có thể như tên tù này!

10. Tra tấn trước khi cưa chân lần thứ sáu

Lại một lũ đầu trâu mặt ngựa kéo vào phòng. Những bộ mặt quen và có cả lạ. Thằng đại úy nguy hiểm dịch lên tiếng nhân nhờ:

– Xin chào! Mạnh giỏi chứ anh Hai?

– Ông đã nhìn thấy cả, còn hỏi gì nữa!

Thằng thiếu tá tâm lý chiến, chắc là CIA tên Xuân nói chêm vào:

– Ông đừng nóng nẩy. Chúng tôi cho ông biết, vì vết thương của ông bị nhiễm trùng, cần phải tháo khớp mới bảo toàn được tính mạng, ông nghĩ sao?

– Các ông cưa chân tôi 5 lần, hút hết 180cc máu còn chưa thấy đủ sao. vết thương của tôi đâu có bị nhiễm trùng, sao các ông lại nói nó bị nhiễm trùng nên phải tháo khớp! Tôi phản đối các ông đã man vô nhân đạo, với một người dân như tôi.

Tên thiếu tá Mỹ cười gằn:

– Ông Hân sợ tháo khớp rồi sao? Nếu vậy, ông phải khai với chúng tôi. Ông lựa chọn đi. Một là tháo khớp, hai là khai!

Thương im lặng, phải dò xem chúng muốn gì đã. Đồng chí Sơn đã vận động những tên bác sỹ Mỹ không tháo khớp anh. Nếu như nó cứ làm công việc đó thì mình cũng không thể nào khác là chịu đựng. Nhớ lời đồng chí Sơn, anh lại mở cuộc phản công:

– Tôi phản đối các ông tháo khớp tôi! Các ông không có lương tâm làm người sao? Dân quyền của các ông để ở đâu?

Tên trung tá Mỹ có bàn tay hộ pháp đã mấy lần tra tấn anh giục:

– Thôi không nói nhiều, muốn không tháo khớp thì hãy nghe tôi hỏi và trả lời chính xác vào.

– Anh là Nguyễn Văn Thương phải không?

Im lặng.

– Tại sao mà không trả lời? Vậy là bằng lòng tháo khớp, hãy ký tên vào đây.

À! Chúng muốn có chứng cứ pháp lý để che giấu tội ác. Đây chính là điều kiện che giấu tội ác giết người của những tên bác sỹ Mỹ. Thương buông sòng:

– Không biết ký! Tôi phản đối, không được tháo khớp chân tôi!

– Không biết ký thì viết tên thôi, khỏi ký.

– Biết chữ đâu mà viết!

Một cái nhếch mép nhân nửa mặt của tên trung tá:

– Không biết chữ thì điểm chỉ cũng được. Tôi đọc cho anh nghe người ta ghi gì trong tờ cam kết này nha!

Thương khoát tay:

– Không điểm chỉ gì hết, vết thương tôi không bị nhiễm trùng, tôi không cho các ông tháo khớp, thế thôi!

Tên trung tá tình báo Mỹ lắc đầu:

– Anh Tư Hiếu, tôi với anh tuy ở hai trận tuyến khác nhau, nhưng cùng nghề! Từ đáy lòng, xin thú thực là tôi rất khâm phục anh. Nhưng tôi nghĩ là anh quá cứng nhắc. Anh có bao nhiêu cách để tự cứu mình. Ví dụ: anh trá hàng rồi tìm cách thoát thân, hay anh cứ hứa hẹn bằng quơ để hoãn các cuộc tra tấn, lúc đó các

vết thương đã lành rồi, đầu phải cửa chân nữa. Thế nào? Tôi nói có đúng không?

Thương thản nhiên trả lời:

– Tôi là Nguyễn Trường Hân, là thanh niên trốn lính, mù chữ, tôi có sao nói vậy, không biết nói ngoắt ngoéo.

– Vậy mà nghĩ hôm nay chúng tao sẽ làm gì?

– Làm gì thì tùy, nhưng không được tháo khớp chân tôi!

Tên trung tá quyết định:

– Nếu vậy, ta nên chiêu ý ông Hân ... Nào!

Thằng Mỹ hộ pháp cầm roi mây như như vào mặt Thương:

– Mà nói vết thương của mày sắp khỏi, không bị nhiễm trùng. Tao nói vết thương của mày nhiễm trùng, xem mày đúng hay tao đúng?

Ngọn roi mây quất thật mạnh, "vu...út vu...út" trúng vết thương đã lên da non ở đùi trái. Thương rướn nẩy người lên. Tên trung tá Mỹ trao roi cho tên Đại Hàn đứng cạnh. Tên này mắt môi giờ roi mây quật tiếp. Ngọn roi quái ác như lưỡi dao sắc băm dục xương đùi.

Trên hai đoạn đùi còn lại! Thương quần quại trong máu. Ngọn roi lại chuyển tiếp tay thằng này sang thằng khác đánh thẳng căng, thẳng quất một roi, thẳng hai roi, có thẳng say máu quật ba roi liền, trở tài trên sức mạnh đôi tay, trên ngọn roi mây rắn dẻo ăn vào thân thể anh!

Trong khi đánh, chúng không hỏi anh câu nào, mỗi thằng giữ một nét mặt khác nhau. Đứa hầm hầm tức giận, đứa cười cợt hả hê, đứa lạnh như tiền. Cái khổ nhất cho Thương lúc này là không bị trói mà bị hai thằng Mỹ da đen đè chặt. Mỗi lần anh gồng mình, gồng tẩm thân còn lại, gầy đét bé nhỏ, cố gồng nghiêng người tránh đòn, chúng lại ấn chặt anh xuống, xô dịch người anh, điều chỉnh cho móm đùi cụt nhô ra khỏi thành giường để những đòn roi mây quật vào. Thương cắn chặt răng chịu đựng cho không bật ra tiếng kêu.

Tên Mỹ hộ pháp không cần lau vết máu thịt vụn của Thương dính trên người, hấn rít giọng như gầm lên:

– Các ngài thấy chưa! Đã chứng kiến cái gan của Việt cộng chưa? Nó không kêu, không khóc, không van xin...! Nếu đổi vị trí, các ngài có chịu đựng được như nó không! Chúng ta đã vấp phải một thói sắt hình người!

– Thôi nào, ta chuyển sang bước hai chứ?

Hắn ra hiệu cho mấy tên bác sỹ:

– Các ông làm việc đi.

Chúng nó tiêm thuốc, không hiểu thuốc gì mà không mê, không ngất, cũng không phải tỉnh. Đầu óc anh quay cuồng, trống rỗng. Rõ ràng anh nghe như tiếng lưỡi cửa nghiền ken két vào xương đùi ở gần hông. Anh không cảm thấy đau. Bộ mặt những tên đao phủ đứng trước mặt anh nhòa đi. Anh không phân biệt rõ thằng nào là Mỹ, là ngụy, thằng nào là Đại Hàn, nhưng anh vẫn nhớ chúng là kẻ thù. Mấy thằng cúi sát vào mặt Thương, vào tai Thương rỉ rả:

– Anh Tư Hiếu, anh có nhận ra tôi không?

– Đồng chí Thương, có cần nhắn tin về cho gia đình không?

– Công văn này cần chuyển ngay nhé!

Đầu óc trong mơ màng bung lung, nhưng không hiểu sao Thương còn nhận ra là chúng đang đóng kịch, hỏi để đưa mình vào thất thổ nói ra một cái gì đó sơ hờ khi đầu óc lơ mơ không tỉnh táo. Chúng lại muốn anh lầm tưởng là đồng chí để bộc lộ ra một vài dấu hiệu nào đó xác nhận anh là tình báo. Cái thứ thuốc quái quỷ này của Mỹ làm cho con người lâm vào tình trạng vất vưởng, bay bổng, chơi vơi, vẫn cảm tưởng lưỡi cửa thép đang cửa xương mình, vẫn tưởng ra ngọn roi mây đang quật nát thân thể mình, vẫn nghĩ rằng

mình phải trả lời câu hỏi của đồng chí. Nhưng có lẽ đã quen tra tấn và trả lời những câu hỏi nhắc đi nhắc lại nhiều lần thành quen miệng, quen nếp nghĩ nên thần kinh anh lại vững đến thế, anh không bị mắc lừa. Đầu lơ mơ, mắt mờ mờ, anh chỉ nhớ mỗi câu "không biết" thứ vũ khí duy nhất còn lại lúc này là "không biết - không biết" để đối phó với kẻ thù:

- Đồng chí Ba Trần hẹn gặp, sao đồng chí đến trễ thế?
- Không biết.
- Đồng chí gặp anh Ba ngày nào?
- Không biết.
- Anh Sáu Dân đang ở đâu?
- Không biết.
- Đồng chí mới được đề bạt lên cụm phó, phải khao anh em đi chứ! Tư Hiếu!
- Không biết.
- Tên anh là gì?
- Không biết

Có tiếng cười hô hố

- Thăng này khùng rồi, tên của mình mà cũng không biết sao?

Nguyễn Văn Thương không nhớ là chúng đã rót vào tai anh những câu thăm thì gì nữa và đã bao lần anh lặp lại như cái máy "Không biết! Không biết."

Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, anh còn nghe thằng Mỹ nói:

- Ôi! Một sinh vật bằng thép! Chúng ta đã thua nó rồi!

Trọn hai ngày Thương được chúng bỏ rơi, không hỏi han gì cả. Bấy tháng trời trôi qua trong quần quai căng thẳng, hôm nay anh không còn hai chân nữa mà sao anh thấy lòng thanh thản, vì anh đã chiến thắng. Câu nói của tên trung tá cứ nhắc đi nhắc lại in trong óc anh: "Chúng ta đã thua nó!"

Bước qua ngày thứ ba, Thương được chúng đưa đến một phòng khá lớn. Chúng đặt anh nằm trên giường kẽm. Xung quanh phòng bày biện dụng cụ y khoa. Những tên Mỹ phục vụ trong phòng đều mặc bờ lu trắng. Thương hiểu ngay lời đe dọa của tên sỹ quan tình báo Mỹ giờ đây đã chính thức vào thực hành. Thương bình tĩnh kỳ lạ và anh rất yên tâm. Anh biết rõ lần chịu đựng này là lần để kết luận: CIA Mỹ đã hoàn toàn thất bại trước ta, một chiến sỹ cách mạng.

Bọn chúng cột thân anh vào giường sắt chặt hơn những lần trước. Vừa xong, tên sỹ quan Mỹ bước vào, hấn hất mặt vênh lên, nhìn soi mói vào Thương gần từng tiếng:

- Anh Thương này, đây là giờ quyết định cho cuộc đời anh. Hoặc là anh sẽ chết trong cuộc thí nghiệm này, hoặc là anh còn sống. Dù có tàn phế suốt đời rồi, nhưng anh còn sống! Bây giờ, chúng tôi không cần anh nữa, đó là nói về nghiệp vụ điều tra. Nhưng chúng tôi đã tốn quá nhiều công sức với anh. Không hề không khai thác ở anh được cái gì. Chắc anh rõ người Mỹ chúng tôi giàu có hơn người ta là do sự tính toán chi ly như vậy. Cho nên bây giờ chúng tôi dành cho giới y khoa nghiên cứu.

Nghi lấy hơi, mắt lừ lừ nhìn Thương, tên trung tá nói tiếp:

- Binh lính Mỹ qua Việt Nam ở lâu thường hay bị thấp khớp, vì không quen khí hậu ẩm ướt. Điều trị bệnh này lại rất khó, nên nhờ anh giúp chúng tôi hai điều cần nghiên cứu. Một là sự hủy hoại của chất nhờn các khớp. Hai là sự khai triển các vi khuẩn thấp khớp và sự phá hoại khớp của chúng. Khớp của anh quả là thuận lợi cho chúng tôi thực nghiệm, vì lần chửa chân trước, chúng tôi phát hiện đoạn đầu gối trái của anh có bệnh thấp khớp. Đây âu cũng là một sự đóng góp cho khoa học. Nhưng nếu anh không muốn vậy, anh vẫn còn đủ thời gian hợp tác với chúng tôi, chúng tôi sẽ cho ngưng ngay cuộc thử nghiệm.

Nói đến đây hẳn ngưng lại, đi quanh giường, cúi mặt bước từng bước ngần. Có lẽ hẳn đã sợ sự thật. Sự căp mắt căm thù của Thương nhìn thẳng vào mắt hẳn nẩy lửa, khiến cho hẳn mất bình tĩnh, hoảng hốt.

Thương hét to:

– Quân vô nhân đạo, chúng bay đều là lũ cướp nước, sang đây gây tội ác giết hại dân lành. Rồi chúng bay sẽ phải đến tội! Cả thế giới này sẽ lên án chúng mày tháo khớp tao, đưa tao đang còn sống đây ra làm vật thí nghiệm!

Thương la hét lớn, anh còn cười to:

– Chúng mày có làm gì tao thì chúng mày cũng thua thôi!

Tên sỹ quan Mỹ tái người, hẳn gằn giọng nói với mấy tên bác sỹ:

– Nào, bắt đầu! Vào việc thôi!

Và loáng thoáng anh nghe câu:

– Cửa tiếp, chừa lại bẫy phân xương đùi.

Chúng tiếp tục cửa. Anh vùi tất cả đau đớn vào cơn mê ...!

... Khi tỉnh dậy, anh thấy chúng đã băng bó chặt cả bên hông. Anh cũng không hiểu là chúng cửa hay tháo khớp nữa, chỉ thấy đau nhức nhối, tê dại toàn thân.

Đoạn đùi trái của anh đã cụt hết, mất hết sát tới hông.

Sau cuộc cửa chân lần thứ sáu kéo dài hàng tiếng đồng hồ này, anh ngất đi không biết bao lâu, chúng cửa nốt đoạn đùi trái của anh hay tháo khớp, bao lâu không biết, chỉ thấy sau đó có y tá nói anh đã mê man ba ngày rồi. bọn chúng đưa anh vào bệnh viện Cộng Hòa giao cho nguy điều trị. Vào đây, anh vẫn còn lúc mê lúc tỉnh, vết thương vết cửa đùi trái sát hông quá sâu, quá lớn, lại nhiều bàn tay thực tập sờ mó vào, đã nhiễm trùng. Lần cửa thứ sáu, chúng đã cắt hết trọn đùi trái của anh. Anh vẫn còn sống, nhưng thể xác hao mòn, vết lõm khi bị đập búa trên đỉnh đầu thường đau nhức. Anh vẫn sống. Con người mà C1A Mỹ gọi là "Một sinh vật bằng thép" vẫn sống. Thật là một điều kỳ diệu thay!

11 “Ôi! Một Sinh vật bằng thép! Chúng tôi đã thua ông!”

Trong căn phòng khá sang trọng, có mặt mấy sỹ quan cao cấp Mỹ. Thương nằm trên cáng giữa phòng do mấy tên lính cáng tới. Anh đã tỉnh sau hơn một tuần lễ mê man sốt cao, chúng tiếp tục điều trị cho vết cửa chân lành lại. Sau đợt tra tấn và cửa chân lần thứ sáu, lúc này Thương chỉ nằm trên cáng, người ốm tong teo còn nhỏ xíu, như bộ xương không còn chân. Người nào có lương tâm, trông thấy thân hình anh như vậy mà không xót xa cho đồng loại, chắc kẻ ấy không còn là con người. Anh chưa thể tự ngồi dậy được, nhưng anh thấy không còn đau như trước. Đầu óc đã tỉnh táo trở lại sau cơn sốt kéo dài. Anh chưa biết lần này chúng đưa mình lên để lại còn tiếp diễn trò gì nữa đây!

Tên Trung tá Mỹ hôm nay sao thấy lạ, mặt mũi sáng sủa lịch sự hẳn ra. Bộ mặt ấy dễ thay đổi thật, lúc tra tấn Thương, trông nó như một con ác quỷ. Vậy mà lúc này trông nó nhũn mặt như con chi chi. Nó nhìn Thương một lúc không nói gì, quay vào bàn ngồi viết viết, đứng lên đi đi lại lại. Tên đại úy nhìn theo trung tá im lặng lắc đầu. Hai sỹ quan cũng ngồi im nhìn theo, không biết họ làm gì đây mà tất cả đều im lặng. Bỗng tên trung tá Mỹ lại gần Thương, ngắm nhìn vào cơ thể chỉ còn một nửa của anh, hẳn nói nhẹ:

– Ông là một sinh vật bằng thép! Thử sức nhau suốt bấy tháng nay, chúng tôi đã thua ông!

Nét mặt ông ta thiếu não thất vọng, nhăn nhó thảm hại. Lúc này, có lẽ ông ta mới thực sự trở lại là con người!

PHẦN BA: Trong nhà tù

1. Số tù 7218 Nguyễn Trường Hân

Lúc này, đi tới đâu Thương cũng chỉ nằm trên cáng, anh không đi đứng, thậm chí yếu không thể ngồi vững. Chỉ có đôi mắt vẫn tinh nhanh như trước. Hai thằng lính khiêng anh vào một phòng rộng.

Tên đại úy ngồi ở bàn vội đứng dậy, một tên lạ hoàn toàn, nét mặt không thấy có gì hách dịch, ngược lại, vừa thấy anh, nó nở nụ cười tươi:

– Xin chào anh Hân!

Hắn đổi giọng thân mật:

– Nói thật với bồ, bồ thắng Mỹ rồi đó! Mỹ thua bồ rồi!

Hắn đưa tay cầm biển hiệu tên trên ngực áo nói như khoe:

– Tôi là đại úy Huệ, làm việc văn phòng, có ông bà già lo cả nên chưa biết trận mạc là gì. Lính như tôi cũng sướng một đời trai. Tội gì phải như bồ, thiệt thòi, ba má mình cũng chịu đau lòng, đại thiệt!

Bây giờ bồ khai cho tôi lập hồ sơ, chuyển bồ đi trại giam Biên Hòa. Mỹ chỉ đưa cho tôi hồ sơ không có chữ nào hết trơn hết tọi. Còn tôi bây giờ chỉ biết có Nguyễn Trường Hân -Số 7218.

Hắn sai hai tên lính nâng Thương dậy, đặt vào ghế ngồi đối diện. Tên Huệ đẩy tờ giấy trắng và cây viết gần trước mặt Thương:

Bồ khai đi. Không phải khai điều bí mật gì cả đâu. Đến tía ngài cố vấn còn chưa moi được lời khai nào của bồ thì mã tôi có nhằm nhò gì. Đây là lập hồ sơ số tù thôi, yên tâm đi.

Thấy thái độ vui vẻ, cởi mở của anh ta, Thương cũng yên tâm. Đến lúc này anh thấy trong người hoàn toàn thư thái. Cái trạng thái nâng nâng sung sướng tự hào của một kẻ chiến thắng. Nhưng với tình cảnh này, cảnh giác vẫn là hàng đầu:

– Khai những gì?

– Thì họ tên thật, ba mẹ, anh em ruột, quê quán, nghề nghiệp gì ...!

À! Ra thằng này cũng nổi dôi sự ma mãnh của bọn kia, nhưng làm sao lừa được Thương.

– Viết khai đi.

– Tôi không biết chữ.

– Thôi, bồ nói đi tôi ghi cho.

– Nguyễn Trường Hân, ấp 1, An Điền, Bến Cát, Bình Dương

– Nghề gì?

– Thanh niên chống quân địch, trốn lính, thường trú ở vùng du kích, vận tải vũ khí, đào hầm hào cho du kích, ngẫu nhiên trở thành du kích hồi nào không biết thế thôi.

Gặp càn thì tất cả chống càn... Cha mẹ chết, học lực mù chữ...

Tên Huệ ghi chép khá nhanh, xong nó đọc cho Thương nghe:

... Nguyễn Trường Hận...

– Sao lại Hận, Tôi tên Hân chứ!

– Hận! Hận, sẽ hận suốt đời, hận ai hay hận mình cũng là hận. Với tấ thân còn lại có bấy nhiêu đó bộ không hận hay sao!

Thương im lặng khi thấy tên này nói có lý, đúng rồi, tao sẽ hận chúng mày suốt đời!

– Bờ ký tên vào đây.

– Không biết chữ sao ký!

Tên Huệ cười:

– Thua ông luôn! Thì điểm chỉ vào đây

Nó bôi mực vào tay Thương, lăn trên giấy.

– Bờ đọc lại xem tôi ghi có đúng không.

– Đã bảo không biết chữ sao đọc.

Cuối cùng cũng lập được hồ sơ Nguyễn Trường Hận với số tù 7218, có chỗ lại là Nguyễn Trường Hận với tội danh: - người chống chế độ, cho làm tù binh.

Nó đưa bao thuốc mời: Hút đi bờ, bây giờ không ai bắt bờ khai hay gây khó dễ, nhìn môi bờ, biết nghiện rồi, hút đi, tội gì nhịn. Cho bờ luôn bao thuốc này, mang về trại giam mà hút.

Thương lấy một điếu hút, có gì đâu mà ngán. Bỏ thuốc đã lâu mà nay hút sao vẫn thấy ngon. Lúc này anh thấy có gì đó vui trong bụng, cái vui của người chiến thắng.

2. Trại giam Hồ Nai

Chiếc xe chở tù dừng lại trước cửa văn phòng trại giam Hồ Nai, nơi đây tập trung hàng trăm các chiến sỹ cách mạng. Một người tù gầy gò, mắt trũng sâu, làm nhiệm vụ phục vụ trong nhà giam, được lệnh xách cáng chạy đến bên xe. Họ đứng sững lại nhìn. Trước mặt họ, một hình ảnh rùng rợn, thiếu não hơn họ tưởng. Một bộ xương người không chân, biết cử động chậm chạp.

Họ đặt cáng xuống, Người tù mới nằm trơ tại chỗ, anh chưa đủ sức ngồi dậy. Những người tù giục nhau:

- Trời đất ơi! Đồng chí bị sao vậy?
- Anh trèo lên xe bế đồng chí ấy xuống.
- Anh đưa cáng đây tôi bế vào.
- Không cần cáng, để tôi cõng - Đồng chí, ôm vào vai tôi.

Thương ôm cổ người bạn, một người cởi áo ra che nắng cho Thương, hai người khác xách cáng đi theo sau. Khi rời phòng quản trại, Nguyễn Văn Thương được đưa vào khu B15. Các bạn tù xúm lại và nhìn ra anh lúc còn ở ngoài cửa sắt:

- Trời đất ơi! Sao lại đến nông nỗi này?
- Bị thương lâu chưa đồng chí? Dính bom hay đại bác?

Nghe hai tiếng "đồng chí", Thương thấy trong người nóng ran lên, như có truyền lực từ đâu tới. Thương nói vắn tắt chuyện đã xảy ra về mình, anh tranh thủ tố cáo tội ác của giặc: bị cưa sáu lần chứ không phải bị thương! Đúng gần đó có mấy tên lính gác tò mò lắng nghe chuyện, chúng cũng ngạc nhiên vì trò tra tấn kỳ lạ của quan thầy Mỹ. Chúng không nói gì hơn được với một người tù mới không còn chân vì đã bị Mỹ tra tấn cưa tới sáu lần. Mãi đến khi thấy bóng tên chúa trại phía xa, chúng mới lên giọng:

- Nè, thằng tù mới, thằng Hân, mày thứ mấy?
- Út.

– Mày phải nhớ "nhập gia tùy tục" nghe, ở trại giam này không cho phép thằng nào tuyên truyền Cộng Sản.

- Lệ của tao là thằng nào gọi tao bằng gì, tao gọi nó như vậy. Tao chỉ nói sự thật có tuyên truyền gì đâu.

Thương gân cổ nói lớn.

Mấy tên lính toan xông tới nhưng bị những người tù cản lại, chúng cũng không vội làm gì với một người tù vừa đến, còn có một nửa thân thể, chỉ thị uy một chút thôi. Anh em ãm Thương vào trong phòng giam, dành cho anh một chỗ trên sàn xi-măng.

Các chiến sỹ cách mạng đang bị giam tù ở đây tuy lọt vào tay giặc mà vẫn tiếp tục đấu tranh không ngừng. Thương thấy phấn khởi hẳn lên, khi bây giờ anh không phải một mình đơn côi chống lại kẻ thù. Phần thắng đã thuộc về anh, đưa anh về trại tù binh tức là tập đoàn CIA Mỹ, và tay sai đã bỏ cuộc, đã hoàn toàn thất bại. Về đây, anh được gần các đồng chí, đồng đội.

Chỉ trong mấy giờ đồng hồ, Thương kể cho anh em nghe và trả lời các câu hỏi không ngớt. Thương xúc động vì tình cảm yêu thương xót xa của các đồng chí dành cho anh. Thương đã khóc tức tưởi khi một đồng chí ôm lấy anh khóc vì cảm thương.

Mấy ngày sau, một người nói chuyện riêng với Thương:

- Đồng chí! Tôi là Phạm Xuân Hồng, tức út Thụng. Đảng ủy nhà lao cử tôi bắt liên lạc với đồng chí.

Thương ngạc nhiên, vừa hồi hộp vừa cảnh giác, anh có giấy tờ gì đâu! Ở trại giam này anh có nhà ở đâu?

ai quen đâu! Anh có nói thật tên họ và nhiệm vụ của mình ra với ai đâu! Nguyễn Trường Hân bây giờ trở thành tên thật với số tù 7218, tội danh trốn lính, chống chế độ, có thể thôi. Tại sao út Thụng không hề dè dặt xưng là bí thư chi bộ nhà lao. Nhờ anh ta là điệp viên thì sao? Áng chừng đoán được nỗi phân vân của bạn, út Thụng tâm sự:

– Đồng chí Hân, trong trại giam có trường hợp không cần câu nệ nguyên tắc. Tuy chưa ai giới thiệu. Nhưng nhìn trên người đồng chí, thái độ đồng chí trước kẻ thù là bằng chứng bảo đảm nhất. Đồng chí tự khai thôi, chúng tôi tin ở đồng chí.

Thương nhớ trong điều lệ Đảng: "vào tù phải nhớ bắt liên lạc với tổ chức trong nhà tù." Anh chậm rãi nói:

– Các anh cho tôi là đảng viên thì cũng được, có khai tôi bị bắt cũng không sao, có tra tấn chết đi sống lại cũng đã rồi, tôi còn sợ gì nữa.

Út Thụng cười;

– Đồng chí sao cảnh giác quá! Tôi có trách nhiệm trình bày về tổ chức hoạt động của chi bộ Đảng trong nhà tù này cho đồng chí hiểu:

– Trong đây, chúng ta có 20 đồng chí là đảng viên ...

– Khu A có từ trại B1 đến B22. Trại có hàng rào kẽm gai dày tới 30 lớp. Có hai loại tù. Loại có bô chữ T.B to, loại này tốt, đáng tin cậy. Loại có hai chữ T.B nhỏ là bọn mà ta phải cảnh giác, coi chừng, chúng là những loại xôi thịt bán rẻ lương tâm. Đồng chí tiếp xúc và tự tìm hiểu thêm, có gì cần thiết cứ bàn riêng với tôi. Tôi là bộ đội, hiện các đồng chí trong trại B15 bầu tôi làm bí thư chi bộ.

Đây là lần đầu tiên từ khi bị bắt, Thương cảm thấy mình đã được trở về với Đảng, tình cảm trào dâng sung sướng như đứa con xa lâu ngày về với mẹ. Trò chuyện với đồng chí, không phải lo né tránh. Tuy vậy, Thương vẫn còn phải cân nhắc lại, anh chưa trao đổi gì với út Thụng. Anh không tiết lộ gì về mình. Trong nguyên tắc của ngành tình báo, càng hạn chế tối đa càng tốt không được để lộ cho ai biết công việc của mình, trừ thủ trưởng trực tiếp chỉ huy. Anh chỉ đề nghị:

– Nếu đồng chí có điều kiện liên hệ với tổ chức của ta, đồng chí báo cáo là tôi đã về đây.

Thương lưỡng lự:

– Nguyễn Trường Hân trong hồ sơ tù là tên giả, ở nhà không ai biết đâu. Đồng chí cứ nói tôi bị bắt ngày 10-2-69 tại cánh đồng ấp chiến lược Mỹ Phước là có người biết.

Một sức mạnh vĩ đại đã bao bọc cả thân thể chỉ còn lại phân nửa của anh. Bây giờ anh lại về gần Đảng, Đảng lại ở bên anh. Lòng tin đã cho anh có đủ sức mạnh không khác nào em bé mới lọt khỏi lòng mẹ đã biến thành Phù Đổng. Không có đức tin nào mạnh mẽ bằng đức tin của lòng Thương với Đảng, lòng tin mới bền chắc và vĩ đại làm sao, nó đã giúp anh vượt qua được tất cả những đau đớn tàn khốc của cơ thể trước đòn tra tấn dã man nhất của kẻ thù, đã cho anh chiến thắng vinh quang!

Út Thụng báo cáo nhận xét của mình với chi bộ Đảng, đề nghị bổ sung Thương vào chi bộ. Ở trại B15 được một tuần sau, Thương được triệu tập họp chi ủy. Anh ngỡ ngàng trước việc này. Ở đơn vị, anh đã làm bí thư chi bộ, nhưng để có được sự tín nhiệm đó, phải trải qua một thời gian dài thử thách, còn ở đây mới có mấy ngày! Thương được phân công phụ trách tuyên huấn, kiêm luôn tổ trưởng tổ đảng ba người.

Thời kỳ Thương bị tù giam ở Hồ Nai 20 tháng là cả một chuyện dài đặc biệt. Chỉ riêng một chi tiết có liên quan đến cái chức phụ trách tuyên huấn trong chi bộ của Thương. Người tù binh mang số 7218 cụt cả hai chân " một thằng ngoan cố có hạng, với tội danh trốn lính, chống chế độ" càng cho chúng ta thấy rõ hơn con người anh.

3. Tờ truyền đơn

Thương mới tới trại giam được khoảng hai tháng. Vào những ngày này, trại giam Hồ Nai có sự xáo trộn. Địch đưa 500 tù binh ra Phú Quốc. Út Thụng bị đưa đi chuyển này. (Anh út Thụng nay còn sống, ở ngay TP. Hồ Chí Minh) Nguyễn Văn Thương được chỉ định làm bí thư chi bộ thay. Trong chi ủy chỉ có hai người, Thương và Võ Văn Châu.

Thương nhận quyết định của Đảng ủy nhà lao. Nhiệm vụ đầu tiên của bí thư lúc này là tuyên truyền viết truyền đơn đấu tranh với nhà tù phải nới rộng quy chế đối với phụ nữ và trẻ em. Thương có được giấy bút trong tay, những mảnh giấy báo, giầy lộn gói bánh, gói cơm khoai của người thăm nuôi gói vào, anh viết được năm tờ truyền đơn. Thương trao cho Võ Văn Châu:

– Đồng chí trao cho anh Sáu Sáng năm tờ truyền đơn này!

Thương còn dặn dò Châu kỹ lưỡng cách ngụy trang tài liệu. Vốn nhiều kinh nghiệm vận chuyển tài liệu nên Thương chỉ cho Châu tỷ mỉ, như thế nào, thế nào...

Vừa ra khỏi nhà, Võ Văn Châu đã bị bắt, lôi ra ngay những tờ truyền đơn, chúng chất vắn:

– Đưa nào viết đây?

– Tôi.

– Mà mang đi đâu?

– Đi dán ở chỗ công cộng.

Chúng chưa tra hỏi gì nhiều, chỉ bắt Châu ngồi vào bàn khai và viết lại tờ truyền đơn. Không phải nét chữ của Châu. Chúng bắt đầu dùng các cực hình tra tấn dã man điều luyện bài bản nhất của nhà tù Hồ Nai khét tiếng, bắt Châu phải khai ra người nào viết. Không thể chịu nổi, Châu đành thú nhận:

– Tôi nghĩ ra nội dung tờ truyền đơn rồi nhờ anh Hân viết giùm.

Võ Văn Châu đã lãnh phần trách nhiệm chính, nhưng anh có lương hết hậu quả tai hại của lời khai đầu. Trong hồ sơ của Hân khai là mù chữ. Thương bị gọi lên đối chứng. Thương khẳng định:

– Tôi mù chữ, tôi không biết viết.

Với mục đích thanh minh, đồng thời cũng muốn gài bẫy lời khai. Võ Văn Châu lên tiếng:

– Tôi thừa nhận là truyền đơn này do tôi nghĩ ra và viết lấy, các ông so tự dạng thấy không đúng, các ông đánh ác quá thì tôi khai đại là anh Hân viết giùm thế thôi.

Kẻ địch cho hai người ngồi viết, Thương vốn kinh nghiệm có dư, anh một mực:

– Tôi đã nói không biết chữ thì làm sao viết truyền đơn được.

Võ Văn Châu viết đi viết lại bao nhiêu tờ chữ thì vẫn không thể viết được giống chữ trong tờ truyền đơn, càng viết càng lộ rõ, không phải chữ mình. Có ngu đến đâu thì kẻ địch cũng biết tờ truyền đơn này không phải Châu viết. Chúng cũng đã biết sức trì hoãn của tên tù cụt hai chân này. Mà ở nhà tù thì thiếu gì các cực hình tra tấn. Châu bị ném mùi đã nhiều, nay chúng cho thử tiếp để trừng trị.

Riêng Thương, chúng tra tấn anh suốt hai tuần lễ vẫn chỉ có một câu:

– Tôi dốt chữ, không biết viết, mấy ông đánh ông Châu quá, ông khai liền.

Tên chúa trại Hồ Nai Mã Xuân Hy, khét tiếng tàn ác, lúc này chậm rãi nói:

– Tao không tin thằng Việt cộng nào hết, chúng mày lẻo mép lắm. Chúng mày "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Bị bắt, chúng bay khai thẳng nào cũng lính cả, cũng dân thường cả, giờ khai không biết chữ! Đánh mày chán tay, đến cửa chân mày còn không ăn nhắm gì. Mày là thằng ngoan cố có hạng! Tao biết

quá rồi.

4. “Biệt thự” thùng sắt

Mã Xuân Hy ra lệnh:

– Thôi không đánh nữa, tao cho mày vào sà lim sắt biệt giam, ăn cơm lạt. Mày liệu chịu được bao lâu đây!

Hắn nhếch mép:

– Với cái thân hình này, qua 15 ngày mày còn sống được trong đó, tao xin lột lon thiếu tá ghe con!

Gọi là sà lim sắt cũng chưa đúng, nó là cái thùng collét sắt mỗi chiều hai thước, đặt ngoài trời nắng, trong thùng nóng như lò nung. Thùng sắt bắt nóng hầm hập. Nhưng nóng còn không sợ bằng khát. Người có tý nước nào bốc ra mồ hôi hết. Ngày chúng chỉ vớt cho vài vốc cơm lạt và một lon nước. Thiếu nước bao giờ cũng cực, ở trong thùng sắt nóng càng cực ghê gớm. Không được tắm rửa đã đành, thiếu nước uống, khát khô cả người trong thùng nóng mới thật kinh khủng. Mấy ngày đầu không biết cách dành nước, khát quá, uống một hơi, nên cả ngày khát cháy cổ, không còn cả nước bọt mà nuốt nữa, người khô đét. Sau đó, anh có cách uống từ từ hớp một, ngâm thật lâu cho nước ngấm vào miệng. Nhất là hớp cuối cùng, ngâm mãi, rút ngắn được thời gian chịu khát.

Chưa hết, ngay cạnh thùng sắt, chúng đặt cái máy nổ, thỉnh thoảng máy nổ chạy thì nhức tung óc, trong hơi nóng ngọt ngọt càng như nứt toang đầu. Bên ngoài chúng vẽ mấy vòng tròn, cho lính chơi trò trội đá. Đứa nào trội trúng vòng tròn được thưởng bao thuốc lá. Cả bọn thi nhau trội vừa được thưởng, vừa tra tấn tên tù ở trong. Một trò chơi chết người.

Thương ngồi ở trong, những tiếng đá trội vào thành sắt văng óc nhức nhói. Có lần Thương đang ngồi dựa, đột nhiên nghe tiếng choang ngay gáy, choáng óc cỡ mười phút. Thương không dám dựa vào thùng sắt. Anh bò ra giữa thùng nằm nhắm chặt mắt chịu đựng. Ngày nào cũng vài lần trội đá, sợ nhất là giữa trưa nắng nóng vừa máy nổ, vừa trội đá.

Tới ngày thứ bảy, có thằng lính mở cửa ra hỏi:

– Mày có chịu khai không? Liệu mày còn chịu được mấy ngày nữa? Có nhiều thằng vào đây tám ngày là ngoẻo rồi nghe mày!

Thương trả lời tỉnh queo:

– Thì tao vẫn sống đây thôi!

Ngày lại ngày qua, chúng chènch mảng bớt việc quấy rối Thương. Ban đêm, anh ngủ được. Cơm lạt vài miếng một ngày, không một hạt muối, cọng rau, không đến nỗi chết ngay nhưng đang suy kiệt trầm trọng. Những khó chịu về nhu cầu tối thiểu của con người bị trà đạp, Thương thu xếp tạm ổn. Lê lét bằng hai tay, cái móng. Không đủ nước uống, không mặc quần áo cũng chả sao, mà lại còn khổ thêm nữa là những cái mình thải ra. Dù ăn và uống ít như vậy nhưng lâu lâu vẫn có thải ra. Nước tiểu thì uống luôn, nhưng ...! Anh tìm được một cái lỗ thùng nhỏ cỡ hai phân, lăm cách nào để đưa phân ra ngoài? Nếu không được, phải tích nó lại, không khí trong thùng sắt hẹp này sẽ rất khó chịu. Giá như có được một cái que nhỏ bằng que diêm cũng được để đùn phân ra? Không còn cách nào khác, anh đành dùng ngón tay trỏ của bàn tay trái làm cái việc này.

Thật kỳ lạ thay, hai vết cứa ở hai bên đùi Thương lại không bị nhiễm trùng. Chúng khô vít qua loa da đùi, kín xương, vậy mà nó thành sẹo, khô lại; nếu không, trong hoàn cảnh như thế này sao còn có thể tồn tại. Người

Việt Nam mình, trong gian khổ khó khăn, quen, sức đề kháng như đã tỷ lệ thuận với vi trùng, càng gầy gò ốm o, sức đề kháng càng siêu nhiên, thật đến không ngờ. Có lẽ vi khuẩn không có gì để ăn trên phần da

xương còn lại của anh nên nó không phát triển được, nó chệch, thế nên anh không bị nhiễm trùng, vết sẹo cũng khô theo thân thể anh. Gặp phải mây lính Mỹ quen sống đầy đủ sạch sẽ, vô trùng, gặp vết trầy da cũng không kháng nổi, nhiễm trùng toi mạng luôn.

Vào khoảng mười ngày sau, một đêm, Thương nghe có tiếng gõ nhẹ:

– Đồng chí Hân!

– Ai?

– Tôi! Châu đâu. Xin lỗi đồng chí về lời khai hèn mạt của tôi. Anh em đang đấu tranh quyết liệt về vụ của đồng chí, chúng nó sẽ phải thua đồng chí thôi... Anh có cần gì không?

– Đồng chí cho tôi một cái que nhỏ, báo cáo họ là tôi vẫn sống, tinh thần tôi vẫn tốt!

Chưa hết ngày thứ 15, trung tá Mã Xuân Hy kiểm cố có công vụ, hẩn phóng về Đà Lạt nghỉ xả hơi. Hẩn lánh đi để đỡ mất mặt. Nhưng tội ác giết người đã thành nếp, thành chai trong con người không còn chút tính người, tội ác của hẩn hầu như không có điểm dừng, hẩn buông một câu trước khi đi:

– Cứ để thẳng cụt trong đó ...!

Anh em tù biết Thương bị giam trong thùng sắt, vận động đấu tranh nhưng không ăn thua. Mấy anh đưa cơm tù có lần giấu mây hạt muối vào cơm, sau bị lộ, các anh tìm cách khác, tưới nước muối vào cơm mỗi khi mang cơm cho Thương. Một chén cơm, một lon nước để cầm hơi sống trong một ngày. Khốn nỗi, nóng quá, cái lượng nước bốc hơi nhiều hơn nước được uống nên khát nước không thể chịu nổi. Anh phải nhả anh em tù mang cơm:

– Mai nói mấy anh cho nước muối vào cơm ít ít thôi, khát nước lắm!

Lâu lâu, anh em lại tìm cách vận động hay cách này cách khác cung cấp được một thức gì đó cho Thương. Như nhúng nước vào khăn vắt ở cổ, lúc mang cơm cho người tù trong thùng sắt, họ vắt khăn ra được ít nước cho anh uống. Anh vẫn sống dai dẳng bất ngờ. Có lẽ đối với Nguyễn Văn Thương, chết là điều không xảy ra, anh không thể chết!

Mọi di chuyển, sinh hoạt loay hoay bằng đôi tay, trời nóng, tiếng máy nổ, tiếng đá trọi, đói khát, uống cả nước tiểu, vẫn khát... Thương vẫn sống, không thể hiểu nổi sức sống của con người anh bền bỉ như thế nào? Tra tấn suốt 15 ngày, tưởng sức anh đã kiệt. Với thân thể không còn nguyên vẹn như thế, kiệt lực như thế! Vì sao anh lại có thể vẫn tồn tại.

Không phải là 15 ngày giam trong thùng sắt như thẳng trung tá Mã Xuân Hy nói mà đã tới ba tháng ...! Ba tháng trời nay, chúng để anh chết dần trong thùng sắt, vậy mà anh vẫn chưa chết. Bọn địch càng không thể hiểu nổi vì sao một thẳng tù cụt cả hai chân vì bị cưa, vì sao ba tháng trời trong thùng sắt mà nó vẫn chưa chết! Kỷ lục ba tháng trong thùng sắt là chưa từng có trong lịch sử trại giam Hồ Nai này, Nguyễn Văn Thương, sức sống dẻo dai đạt kỷ lục phi thường!

Ba tháng trời nhất Thương trong thùng sắt như thế! Hôm ấy là ngày Phật đản! Các phật tử mang của bố thí tới nhà tù, phân phát cho tù binh mỗi người một bịch quà. Bọn cai và lính cũng có phần. Anh em đã tìm mọi cách đấu tranh cho người đồng chí mình. Lợi dụng tình thế, vận động, tác động tới các ni cô:

– Ni cô ơi! Trong thùng sắt kia kìa, chúng giam một người đã lâu lắm, người đó cụt cả hai chân, người đó gần chết rồi, ni cô nhủ lòng từ bi, hãy nói hộ đôi lời, hãy đấu tranh với chúa trại cho thả người tù binh đó ra...!

Mấy ni cô lên phòng Mã Xuân Hy nói: nhân ngày Phật đản, mở lòng từ bi, cứu sống mạng người, các ông nhân từ một chút... Cũng đến lúc nó thấy không thể kéo dài hơn việc giam tên tù cụt chân trong thùng sắt đã quá ba tháng, một kỷ lục chưa từng có trong nhà lao. Nhưng hẩn vẫn cố cãi:

– Làm gì có ai trong đó.

– Có người, hồi nãy tôi phát phần có nhiều người nói lấy cho người trong thùng sắt mà!

– Bà nói sai, sáng ngày mai bà đến đây, bây giờ sáng mai, tôi mở ra cho coi nếu có tên tù nào trong đó tôi xin lột lon trung tá này cho bà!

Đêm hôm ấy, nắp thùng sắt mở, hai tên lính coi tù nói to:

– Tên tù ngoan cố trời thần này còn sống không?

– Còn.

– Phật tổ phù hộ, nhờ mấy ni cô phật tử tới cho quà nói giùm, nên ổng tha cho mày ra đó! Mày ngoan cố quá trời!

– Đi ra đi mày!

– Chân đâu mà đi!

Hai thằng lính cười:

– Cha nội này tiểu thật. Nào con công cha ra!

– Trời đất! Hôi thấy mẹ! Nhẹ như con khi còi đẹt vậy! Lông lá tóc tai như cú vọ! Hôi như chuột cống!

– Thì tao đã làm chuột suốt ba tháng nay thôi! Khô hết da thịt rồi, ba tháng chứ đâu phải chỉ có 15 ngày như Mã Xuân Hy nói!

– Thằng này xóc há, ổng thua mày rồi đó. Nhưng mà hãy cầm miệng lại để được sống nghe con!

– Tao tính lên gặp hăn tính số đây! Xem hăn có lột lon trung tá không!

– Thôi đi cha, thân còn nhiều đó mà phách dử ta! Nào ra!

– Ờ! Ở thì ở, ra thì ra, tao đâu có ngán!

Trên lưng tên lính trại tù, Thương vẫn còn nói chuyện tỉnh táo thản nhiên như đang đi dạo mát bình thường, thật là một điều kỳ diệu trong cuộc sống con người mà ta thấy ở Nguyễn Văn Thương. Chất lạc quan ấy cũng là một nguồn sống nuôi anh qua những lần cam go sống chết (anh nhớ rõ, đó là ngày Phật đản năm 1970).

Chúng lại đưa Thương ngay vào phòng biệt giam cấm cố, không cho tiếp xúc vì đây là "tên tù ngoan cố, chai lỳ, nguy hiểm".

Hai mươi tháng giam cầm ở Hồ Nai, thì mười tám tháng Thương bị giam cấm cố, trong đó có ba tháng trong thùng sắt, 15 tháng trong xà lim biệt giam cấm cố, vì những hoạt động chống đối, những đấu tranh trong nhà tù.

Ở trong tù, thời gian tuy cũng được chuyển dịch ngày 24 giờ, nhưng ở trong tù không bình thường như thế. Người xưa nói "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại", mà "tại tù" của anh lại là tù cấm cố, cấm cố mười tám tháng trời nay. Không được thấy ánh sáng mặt trời, không được tiếp xúc, không được một sinh hoạt tối thiểu hàng ngày của con người là tắm rửa... Thương đã đếm từng ngày trôi đi, nhưng ở đây không có ngày mà chỉ có đêm tối. Bóng tối của 547 đêm nhân với 24 giờ theo vòng quay của trái đất...! Có thể chúng đã tưởng tượng ra cảnh người tù giam cấm cố sẽ sống như thế nào trong xà lim, nhưng chúng không thể tưởng tượng nổi sức sống của một con người có nghị lực phi thường như thế nào!

Anh đã sống với nội tâm của mình. Có lẽ cả đời, anh chưa bao giờ dành thời gian cho riêng mình được nhiều như thế. Thương đã sống trong tiềm thức với những người đã chết và những người còn sống. Với người cha của mình bị tra tấn quằn quại trong ngục tù Tây Ninh; với người mẹ của anh một trí thức, một bác sỹ, tham gia cách mạng, mẹ anh đã chết dần trong nhà lao Côn Đảo nơi chuồng cọp khét tiếng giết người. Rồi Chí, Kiện... những người bạn chiến đấu của anh đã nằm xuống lúc tuổi đời mới hai mươi. Anh đã sống lại với các mẹ, các chị, bà con vùng Lộc Thuận, Củ Chi, Bến Cát trong những năm tháng nuôi anh bằng củ khoai, củ mỳ, củ năn. Những người đã ngã xuống trong trận càn ác liệt nhất, trận càn Sê-đa-phôn vùng Nam Bến Cát. Chính tay anh chôn lấp vôi vàng những anh em, đồng chí đồng bào bị bom đạn Mỹ sát

hại, thấy người dân vô tội nằm từng đống, từng đống.

Anh đã hứa trọn đời hiến dâng cho cách mạng. Đến bây giờ anh vẫn tự hào mình chưa làm điều gì phải ân hận. Trong lao tù cấm cố, anh sống rất phong phú với quá khứ của mình. Anh nhớ lại từng bài học, từng lời dạy dỗ của ba, của các chú, nhớ lại cả những kỷ niệm ngày còn nhỏ đi học ở Trường Tiểu học Đạo đức Học đường trên Toà Thánh Tây Ninh... Thương cảm thấy mình lớn lên, trưởng thành nhiều, ngay cả trong lao tù này. Đối diện với quân thù, anh thấy mình ngày càng dày dặn, vững vàng kinh nghiệm, cứng rắn lên.

Anh cố quên đi những hình ảnh kẻ thù tra tấn, đầy đọa thân xác anh. Nhìn thấy đôi chân bây giờ đã cụt hết, có lúc anh rớm nước mắt thì thào: "Mình đã kiệt sức quá rồi, không biết mình có chịu được nữa không, liệu mình còn sống được nữa không! Mình còn sống được đến ngày hòa bình không! Hòa bình, anh mong mỗi ngày hòa bình hơn tất cả những người đang mong mỏi "Nhưng riêng tinh thần thì không hề suy kiệt, anh vẫn thấy bình thường. Thương đã cười thật tươi khi thấy có những đồng chí nhìn anh rồi quay đi để giấu hàng nước mắt trào ra không thể cầm lại được!

5. Được nhìn thấy vợ con

Hình ảnh còn nguyên cứ diễn đi diễn lại cả chục, cả trăm lần trong đầu anh, ngay trước mắt anh: Hai Em, vợ anh và con trai lên thăm. Hồi còn ở ngoài trại tù tập thể mấy tháng đầu tới trại giam Hồ Nai, được cho thăm nuôi.

Đạo anh mới chuyển tới nhà tù Hồ Nai được gần hai tháng, có người lên thăm người thân nhận ra anh, báo về má Hai Kiều và tổ chức. Khi tổ chức liên lạc được với người quen bên vợ anh, má Hai Kiều đi xin giấy thăm nuôi, khai là má đi thăm người cháu, để có giấy cho vợ Thương lên thăm. Hai Em mừng rơi nước mắt. Mấy năm nay chỉ biết tin anh bị bắt, bật tin không biết anh sống chết ra sao! Giờ thì biết là anh còn sống rồi, không mừng sao được.

Thực ra, Hai Em cũng như má, chỉ biết anh Hai Thương là bộ đội, nơi nào gian nan nguy hiểm nhất đều thấy có anh. Người gì mà hiền lành tốt bụng quá.

Nghe được tin anh bị bắt từ hồi năm ngoái, Hai Em vẫn đang công tác bên khối binh vận, chị tìm kiếm mấy nhà tù, hỏi thăm đã nhiều mà vẫn bật tăm. Chỉ còn biết ôm con khóc thầm trong đêm lạnh. Thằng con trai bốn tuổi mới mấy lần được gặp cha, nó vẫn phải cùng mẹ chịu mang tiếng con không cha, mang họ mẹ. Ngày cưới nhau chỉ có mấy người trong gia đình và tổ chức biết.

Chị hy vọng ngày nào đó cha con vợ chồng được công khai, được đoàn tụ. Chị thương anh, thương cả nỗi nhớ thương vợ con qua ánh mắt biết nói của anh!

Hai Em mang theo con trai đi cùng một giao liên dẫn đường, cả tháng trời lặn lội tìm đường, dò hỏi mới lên tới trại giam Hồ Nai. Chị háo hức được biết tin anh. Anh có làm sao không, chắc là ốm lắm! Sao giờ anh lại là Nguyễn Trường Hân!

Hồi ấy ai cũng nghèo, củ khoai, củ mì có ăn là tốt rồi, hai mẹ con đã dành tiền mua cho ba nó được ổ bánh mì và hộp pho mát đầu bò. Hai Em cho con ăn củ mì xong rồi nói:

– Con cắn một miếng bánh mì, một miếng pho mát cho in rõ dấu răng của con để gởi vào cho ba đi con!

– Thôi, con phần cho ba cơ, con ăn no rồi!

Hai Em ôm con khóc trong nỗi đau và niềm vui, sự hồi hộp lẫn lộn.

– Con không ăn, để phần cho ba là đúng rồi con ngoan ạ! Nhưng con cắn vào bánh, dấu răng con in trên đó, ba thấy dấu răng con, ba mừng lắm nghe!

Nhìn con trai ngấm nghĩa, cắn miếng bánh rồi coi có rõ dấu răng không, Hai Em rơi nước mắt, chị quay đi, không muốn cho con trai nhìn thấy!

Mười hàng kẽm gai giăng chắn hai bên, người đến thăm nuôi đứng một phía, tù binh đứng một phía, cách nhau mười mấy mét, đông nghẹt. Tiếng gọi, tiếng khóc, tiếng gào. Những cánh tay vẫy, ai cũng cố ngهن cố cố kiễng nhón chân thật cao cố tìm lấy gương mặt người thân trong khoảnh khắc. Giữa cái sống cái chết, tù đầy lao khổ, chỉ có một khoảnh khắc nhìn thấy mặt người thân trong giây phút ngắn ngủi này là điều thiêng liêng quý giá vô cùng. Chỉ có những người trong cảnh mới nhận thấy hết giá trị của giây phút này.

Thương được báo có người thăm, anh dự đoán là vợ mình và má Hai Kiều. Má thương rề như khúc ruột của má! Không biết có thằng Liêm con trai tới không? Đường xa xa xôi, nó còn nhỏ quá!

Tất cả những người tù có người lên thăm nuôi đều đã chạy ra hết, sát hàng rào kẽm gai. Tìm người thân ở phía bên kia. Thương cũng vội vàng theo, anh "chạy" bằng hai tay nên rút lại phía sau! Anh không thể "kiễng chân" ngهن cố ngóng tìm! Thương bò lách chui qua mây hàng chân, cố nhào người chui vào mây

hàng chân, chui mặt ra sát hàng kềm gai nhìn lên. Giữa giây phút ngẩn ngui tìm mặt, những tiếng gọi, những tay vẫy gấp gáp của mọi người, không ai nhìn xuống dưới phía chân lúc này. Thương không nhìn thấy gì cả, cũng không ai nhìn thấy Thương. Anh lắng nghe xem có tiếng gọi Thương ơi, hay Hân ơi...!

Không thấy ai gọi! Thương cũng lay hết sức gào lên thật to:

– Hai Em ơi! Hai Em ơi! Má Hai Kiều ơi...!

Rồi lại lắng nghe! Không có tiếng gọi trả lời, không ai nhận ra anh, không ai nghe tiếng anh cả. Anh bò xéo lách len ra chỗ khe chân khác, gọi thất thanh, tiếng gọi méo đi trong nỗi thất vọng.

- Hai Em ơi! Hai Em ơi ...!

Lại lắng nghe! Không ai nghe thấy, không ai nhìn thấy.

Một đồng chí đứng gần, có lẽ đồng chí ấy không gặp người nhà, nhìn thấy anh, người ấy ngồi xuống:

– Anh để tôi cõng, lên đây.

Thương giơ tay nhẩy lên lưng bạn, tay nứu hàng kềm gai. Nhìn sang phía bên kia, anh đã thấy Hai Em đang dắt thẳng Liêm, đang cố nghen cổ kềm tìm. Thương gọi thật to, giơ tay vẫy:

– Hai Em! Hai Em! Anh đây!

Tiếng gào thất thanh của Hai Em phía bên kia hàng rào:

– Anh Hai ơi! Anh Hai ơi! Em thấy anh rồi!

Bên kia hàng rào, Hai Em vừa gào, vừa vẫy, vừa vội bế thẳng con lên:

– Ba kìa con, người ta cõng ba trên lưng kìa con! Con thấy ba chưa!

– Con thấy ba rồi!

Thằng bé vội tụt xuống khỏi tay mẹ, nó chui xuống qua hàng chân người, nó vạch hàng rào kềm gai, chui qua, vừa lách chui được nửa người, có tên lính đứng gần đẩy bước lại tóm áo thằng bé lôi ra miệng quát to:

– Thằng nhỏ chui đi đâu kia, ra ngay!

Thương nhìn thấy thằng con đang chui rào, chắc nó thấy mình bé nhỏ có thể chui vừa lỗ rào kềm gai, nó muốn chạy sang ôm ba! Anh gào thất thanh:

– Liêm ơi! Ba đây, Ba đây này con ơi!

Cuộc thăm nuôi thế là kết thúc! Thương đã được nhìn thấy vợ con. Sau những gì anh đã trải qua, gay go căng thẳng, đơn độc đấu tranh với mọi thứ thách. Hôm nay anh được nhìn thấy vợ con, một tình cảm ấm áp trào dâng lên trong lòng. Anh nhận được gói quà của vợ con. Tay mân mê gói bánh, anh nhận ra ngay dấu răng cắn vào bánh là dấu răng con trai! Dấu răng của thằng Liêm đây rồi. Anh không dám ăn miếng bánh và miếng pho mát có dấu răng của con trai. Thương ngồi im lặng hàng giờ như thôi miên ngắm nhìn miếng bánh có dấu răng nho nhỏ. Đến khi miếng phomat chảy ra, mờ hết dấu răng, anh cho vào miệng ngậm, ngậm thật lâu, miếng phomat thấm vào lòng anh một mùi thơm thơm từ miệng thằng con trai yêu quý, một mùi thân thương quen thuộc từ bàn tay của vợ anh! Ngậm thật lâu để giữ chặt trong miệng, chút nước miếng của con vương trên dấu răng. Anh không muốn nuốt nó xuống bụng, sợ nó sẽ tiêu đi mất. Tình cảm của những con người biết nén giữ tình riêng, biết chịu đựng, biết hy sinh cho cuộc sống yên bình, sâu nặng như thế đấy. "Có khổ đau nhiều mới yêu thương lắm. Có gian truân mới rõ nét anh hùng". Những kẻ chỉ biết sông bám, sống phè phỡn hưởng thụ trên sự đau khổ của nhân loại thì làm sao hiểu nổi những tình cảm ấy!

Hai Em dắt con về. Chị được nhìn thấy chồng từ xa, hình như anh bị thương hay cụt mất chân, sao phải cõng... Tình thương yêu như trào lên theo dòng nước mắt. Nhưng niềm cảm động nhất, yên tâm nhất là chồng mình còn sống, chị mừng khi anh đã được nhìn thấy vợ, thấy con! nguồn tình cảm ruột thịt yêu quý

nhất của anh!

Suốt thời gian Thương ở nhà tù Hồ Nai chỉ có một lần được thăm nuôi như thế! Hai mươi tháng, thì đã mất 18 tháng trong biệt giam cấm cố, mà cấm cố thì miễn được thăm nuôi.

Thời kỳ đầu ở nhà tù Hồ Nai, Thương làm được một việc mà sau này chuyện đó đã có bài viết in trong tờ báo Giải phóng nói về tinh thần đấu tranh trong nhà tù: "Có những đồng chí đảng viên ở trong tù mấy năm mà vẫn đóng Đảng phí sinh hoạt đều đặn..."

Số là như thế này. Đảng bộ trong nhà tù Hồ Nai ai cũng biết, cũng trân trọng người chiến sỹ không còn hai chân, kiên cường bất khuất, chịu đựng tra tấn như thế mà vẫn giữ đúng khí tiết một đảng viên cộng sản. "cứng đầu" là cứ việc tù cấm cố. Hai tháng đầu đến trại giam Hồ Nai, còn ở chung với anh em, Thương đã tìm cách liên lạc qua người thăm nuôi của anh em với tổ chức bên ngoài. Thương không nói rõ nhiệm vụ của mình, nhưng khi các đồng chí hỏi anh có cần liên hệ gì với tổ chức không, Thương chỉ nói:

Tôi nhờ đồng chí liên lạc gửi giùm tôi cái thơ này cho anh Chín Xa, địa chỉ như thế này...

Bức thư ấy Thương chỉ nói mình còn sống, nhờ anh Chín Xa đóng Đảng phí giùm cho anh những ngày không có mặt tại chi bộ! Bức thư cuộn nhỏ, nhét vào quai giỏ rách, qua mặt được bọn gác, chuyển tới tay anh Chín Xa.

Chưa có ai đặc biệt như anh, bốn năm bốn ngày ở tù đóng đủ Đảng phí, thật là một chuyện hiếm có! Anh Chín Xa đã làm đúng như yêu cầu duy nhất của Thương.

Bốn năm lẻ bốn ngày ở tù vẫn "sinh hoạt" trong chi bộ. Đóng Đảng phí tức là người đảng viên ấy còn tồn tại sinh hoạt, còn hoạt động xây dựng chi bộ. Người đảng viên cộng sản là như thế đấy! Từ trong gian khó, hoạt động cách mạng, không nề hy sinh xương máu, ăn củ mỳ muối quệt lấy sức hoạt động, không đòi hỏi mình được cái gì, được ăn được mặc, được thù lao, được cách mạng trả lương! Không có gì cả, chỉ có tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc, lòng tự nguyện mà thôi! Nguyễn Văn Thương lúc nào cũng gắn chặt cuộc đời mình với Đảng, từ trước tới nay, ta tìm thấy tất cả những cái đó ở anh, thật rõ nét.

Hai mươi tháng trong trại giam Hồ Nai thì mười tám tháng bị cấm cố tối tăm khát đói trong thùng sắt và trong xà lim với một người tù cụt cả hai chân và bao nhiêu đòn tra tấn. Nguyễn Văn Thương không những vẫn sống mà anh còn hoạt động tích cực, người bí thư chi bộ trong nhà lao tìm ra nhiều cách đấu tranh chống chế độ nhà tù tàn khốc dã man, anh vẫn âm thầm chịu đựng vượt qua những thử thách mới. Nguyễn Văn Thương là một tấm gương sáng cho các đồng chí ta trong nhà tù noi theo và cảm phục.

Tới năm 1972 lại chuyển sang một thời kỳ mới.

6. Rời trại giam Hồ Nai

Thật là một sự ngẫu nhiên khi hôm nay chính đồng chí cơ sở ta lại được lệnh của trại đến phòng giam cấm cố đem Thương lên phòng quản đốc. Anh chàng đang vui, có lẽ vì người tù cầm cố lâu nhất, lại cụt cả hai chân, đã phải biệt lập cấm cố trong xà lim này sắp được ra ở chung với mọi người. Lúc cánh cửa vừa mở, anh ta phải tròn mắt kinh ngạc vì không nhận ra Thương. Khi đã biết chắc là Thương, vì nhìn thấy không có hai chân, chẳng qua vì cấm cố trong xà lim lâu quá, hóa ra vậy, nên chuyển ngay sang nét mặt tươi roi rói khi nhìn Thương. Anh bạn tù binh này còn trẻ, nhưng không ngại, không nề hôi hám dơ bẩn bám đầy người Thương, đỡ Thương dậy, cõng Thương trên vai, anh ta nói nhỏ:

– Có lệnh chuyển 700 tù binh ra đảo Phú Quốc. Trong số 100 loại tàn phế ở trại này, chỉ có mình anh chúng cho chuyển theo, cũng là lần đầu tiên một người thương tật nặng như anh được đưa đi Phú Quốc. Nhưng thôi, đồng chí ạ! Thà là ra đấy để được ở chung với anh em còn hơn ở đây cứ phải chịu cấm cố mãi thế này thì chết mất!

– Mình vẫn còn sống đây thôi, còn cười được, tớ khó chết lắm!

Cõng Thương trên vai mà anh ta đi như bình thường, mặc dù anh ta cũng ốm như bộ xương, anh ta quay lại hất nhẹ Thương rồi cười:

– Anh có còn trên vai tôi không? Sao nhẹ hăng vậy?

Thương cũng cười theo:

– Ít ra tớ cũng còn cỡ hơn hai mươi ký chứ bộ!

– Anh chỉ còn nhẹ bằng đứa trẻ sáu tuổi thôi! nhưng dù sao ra đó ở chung với anh em cũng đỡ khổ hơn. Anh như thế này, lại một thân một mình trong xà lim cấm cố cả năm trời, khổ quá!

– Chắc gì ra đó chúng cho tôi ở chung với anh em!

– Anh Hân ạ! Thông thường lúc đầu nhập trại, mọi người đều được quyền ở tập thể, chỉ khi tù binh nào vi phạm "kỷ luật", như anh lần ấy, vì viết truyền đơn, đấu tranh tuyên truyền, chúng mới cấm cố riêng ra thôi. Các anh ấy nói khi ra đến Phú Quốc, nhất định không để anh tham gia đấu tranh, nhất định bảo vệ sức khỏe cho anh tới cùng. Các anh ấy đã nhận là có sơ suất lúc đầu nên đã để cho anh quá vất vả.

Thương được đặt trên chiếc ghế dài trước hè văn phòng quản đốc. Anh nghe tiếng ồn ào từ phía ngoài, tù binh từ các trại đang chuyển ra. Ánh nắng buổi sáng đã gắt gao, Thương chói mắt nhưng anh lại cảm thấy ấm áp lạ thường. Mười tám tháng trong xà lim cấm cố không được ra ngoài, nay mới được sưởi nắng mặt trời, mới thở được không khí trời, mới nhìn thấy màu xanh cây cỏ trong ánh nắng.

Mãi mê đắm mình trong ánh nắng và ngắm nhìn màu xanh cây cối xung quanh, Thương không quan tâm đến những cái liếc nhìn kỳ lạ ngạc nhiên và tò mò, ghê sợ của bọn giám thị ra vào vội vã. Anh cũng nhận thấy cái hình hài của anh lúc này, người không ra người, thú cũng không ra thú, bộ xương người không chân, tóc dài xoã xượi rối beng bù xù bẩn bết, râu đen che phủ khắp quanh miệng, mình không áo, ở trần, da mồi meo dính đầy bụi đất ghê tróc mấy tầng bọc năm xương, hai chân cụt. Chiếc quần đùi rách toang cả đít, bẩn như cái dẻ lau xe máy lâu ngày, dày đến nỗi không biết nó bằng vải hay bạt, hay bằng da thú, nó che lấp không nhìn thấy mẫu đầu của phần đùi còn lại. Thương mặc xác, không cần để ý chúng, anh đang say sưa đưa cặp mắt còn nguyên vẹn của mình ngắm trời xanh cây cối, màu xanh thân thiết của quê hương mà bao tháng nay thèm muốn được trông thấy nó. Ánh nắng đang reo vui trong ánh mắt anh. Anh đang thả hồn vào khoảng không bao la trời xanh ánh nắng, cây lá của anh!

Tên quản đốc từ trong phòng bước ra, hần hển mặt la lớn:

– Đứa nào đưa thằng quý này ra đây làm gì, đưa ra xe đi!

Thương quay lại, vẫn bộ mặt bóng bẩy như hôm nào, hẩn nhìn Thương với cái bĩu môi nhăn mặt kinh tởm. Hẩn không nói một lời với Thương như lần đầu mới tiếp xúc. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt của Thương, Mã Xuân Hy vội vã quay nhìn đi nơi khác, không phải hẩn sợ cái hình hài kỳ dị bẩn thỉu của anh! Hẩn ngại phải đối diện với sự thất bại của hẩn, một kẻ mạnh mẽ thế lực và đầy đủ thân thể như thế, lại chịu thua trước một con người có hình hài như vậy!

Người đồng chí ta lợi dụng lúc bọn giám thị sự dơ bẩn không dám sờ tới người Thương, liền công anh rảo bước ra ngoài, vừa đi vừa nói chuyện

– Cố gắng giữ gìn sức khỏe nhé anh Hai! Nhớ lời anh em dặn dò đồng chí đây!

– Xin cảm ơn, cho mình gửi lời thăm các anh còn lại đây nhé.

Hai hàng lính quân cảnh nguy súng cầm tay, lưỡi lê tuốt trần đứng canh từ cửa trại tù ra bãi xe. Tù binh đã ngồi đông đặc trên 20 chiếc xe GMC không mui. Thương là tù binh được đọc trong danh sách lên xe cuối cùng, trên chiếc xe đầu sau cùng.

Anh ngược mặt nhìn lên. Các đồng chí trên xe nghiêng người quay nhìn theo từng bước chân của người tù công Thương. Có người nôn nóng đưa tay vẫy đón. Một đồng chí bế Thương lên xe, đặt ngồi hẩn trong lòng mình. Một chiếc áo được hấp tấp khoác lên thân anh. Một chiếc khăn phủ gấp lên đầu anh, rồi những bàn tay tìm đến tay anh xiết chặt. Những cặp mắt xót xa trĩu mền nhất cảm phục nhất tập trung nhìn Thương, những cặp mắt mơn chớn vuốt ve xoa nắn trên người anh, như đang tưới mát trên tấm thân khô kiệt mốc meo chỉ còn da bọc xương của anh, cho anh mau hồi sinh trở lại. Thương không thể nào cầm được nước mắt. Anh gục đầu vào vai đồng chí bế anh mà khóc tức tưởi. Mười tám tháng nay mới lại được gần gũi tiếp xúc với anh em đồng chí mình. Thương có cảm tưởng đang được bao che trong vòng tay âu yếm của Đảng, như tuổi thơ được mẹ ôm ấp âu yếm trong lòng.

Nhìn thân hình còn lại tiêu tụy của anh, nhiều đồng chí ngồi cùng trên xe đã không cầm được nước mắt. Những giọt nước mắt cảm phục và xót thương người đồng chí! Thân hình còn lại quá thê thảm của người đồng chí trung kiên bất khuất đã vì cách mạng, vì dân đấu tranh, vì hòa bình của dân tộc mà phải chịu hy sinh mất mát đến như vậy. Không còn chân, mà người bí thư chi bộ trong nhà lao vẫn còn tiếp tục đấu tranh! Không còn chân mà anh vẫn là một tấm gương đấu tranh kiên quyết, mạnh mẽ đến cùng, chịu 18 tháng trong biệt giam cấm cố, thà chịu trong cấm cố, chứ không nửa lời chịu khuất phục, không một nửa giây chùn ý chí trước quân thù.

Tại sân bay Biên Hoà, từng nhóm 100 người một, ngồi trên nền sân bay bê tông phơi nắng hàng mấy tiếng đồng hồ chờ. Trời nắng chang chang như đổ lửa, nhưng Thương vẫn ngẩn ngơ nhìn ngắm cái công trình xây dựng khu quân sự của Mỹ trên đất nước mình. Nhà cửa, kho bom đạn chạy dài, những lô cốt xa xa nghêu ngặn. Cảnh tượng trước mắt như nung nấu nổi căm hờn. Anh nhớ lại sáu bảy năm trước, cũng tại sân bay Biên Hoà này, quân giải phóng mình đã đột kích đánh vào đây, tiêu diệt hàng trăm máy bay quân sự chiến đấu của Mỹ. Mỹ ngụy đã phải một phen khiếp vía, méo mặt trước thất bại đau đớn ấy. Máy trăm chiến sỹ đang bị cầm tù bao lâu nay chắc cũng như Thương đang khát khao nhớ lại những ngày tự do tung tác cầm súng trên tay tung hoành ngang dọc san bằng căn cứ địch.

Sau sáu tiếng đồng hồ tù binh xếp hàng chờ, nhin đói nhin khát, tất cả được lần lượt đưa lên các máy bay loại vận tải C.130. Thương vẫn thấy tinh thần hồ hởi bởi từ lúc được trở lại với tập thể của mình, anh thấy vui và quên tất cả đói khát, quên cả yếu mệt. Thương say sưa nhìn qua cửa sổ máy bay, ngắm dòng sông chạy dài, cánh đồng trải rộng mênh mông, xóm ấp nối nhau. Lần đầu tiên trong đời, Thương được ngồi trên không trung nhìn xuống. Đất nước mình đẹp quá, đẹp hơn cả bức tranh. Thế mà nơi ấy đã phải chịu hàng bao nhiêu tấn bom đạn Mỹ cày xới, giết chóc đổ máu quân bại đau thương mất mát.

Thương biết rằng từ nay anh lại phải đi thật xa, xa hẩn quê hương Lộc Thuận, Bến Cát, Củ Chi, xa anh em đồng chí, xa các cơ sở bây giờ không biết đã ra sao. Suốt mấy năm nay, đương đầu với những thử thách tra tấn kinh khủng, lăn lóc trong nhà tù, Thương lại thấy dội lên trong lòng nỗi nhớ gia đình người thân!

Nhớ cặp mắt đẹp dịu hiền của Hai Em, người vợ cũng công tác giao liên tình báo bí mật như anh. Hai Em là phụ nữ, cũng mềm yếu như bao người khác, nhưng Hai Em nghị lực và ý chí cũng như bao nhiêu người phụ nữ dũng cảm tham gia cách mạng, có khác gì anh đâu! Có lần, hai vợ chồng gặp nhau, Hai Em nói thật: "Nhiều lúc nhớ con, nhớ anh, em như phát khùng, chỉ muốn bỏ hết mọi việc để phóng về với con, ôm con vào lòng mà nựng. Nhưng khi nghĩ tới nhiệm vụ, lại cố gắng dẫn xuống, lại tự an ủi mình bằng cách trông vào các anh chị còn phải chịu cảnh hằng năm này qua năm khác vẫn chồng Nam vợ Bắc. Và bao người phải đổ máu hy sinh! Vợ chồng mình còn được gặp nhau năm vài lần!..." Chị đỏ mặt nhìn anh, đôi mắt dịu hiền thương yêu chứa đựng cả một đại dương mệnh mông tình cảm, như ánh sáng ban mai lung linh trên vườn trái chín! Tình cảm của Hai Em kín đáo, chỉ có ánh mắt biết nói tất cả mà thôi! Lần tỏ tình đầu tiên nàng đã trả lời anh bằng ánh mắt! Hai Em còn vịn lại anh: "Thì nhìn trong mắt anh, em cũng đã biết hết rồi, còn gì phải nói ra!"

Nỗi nhớ nhung tha thiết trào dâng trong tâm hồn! Mình không được để cho nỗi nhớ nỗi buồn chiếm lĩnh tâm tư tình cảm lúc này, nó sẽ mau chóng quật ngã tấ thân yếu ớt và sức lực mong manh còn lại! Anh cố dẫn lòng nghĩ sang chuyện khác.

Thương tự như: Từ lâu nay, mình đã quen sống bằng lý trí, nghị lực, niềm tự hào, niềm lạc quan tin tưởng! Bây giờ, dù có đi xa Phú Quốc hay Côn Đảo, tù đày hay tra tấn cũng không có gì ngán, hơn nữa, giờ đây, giữa tập thể toàn anh em đồng chí thương quý mình như thế! Hãy vui lên nào, đón nhận những ngày sắp tới...!

7. Tới trại giam Phú Quốc

Tiếng động cơ máy bay ù tai chói óc hơn hai tiếng đồng hồ, không ai nói chuyện được câu nào vì tiếng nổ. Máy bay hạ cánh xuống sân bay, nắng chói chang. Đoàn tù binh mệt lả xơ xác, đói khát rời rã đi trên bãi cát vàng. Gió biển lồng lộng, thổi xiêu vẹo những thân người khăng khiu gầy gò ốm yếu.

Trại giam Phú Quốc là đây ư! Nơi giam cầm hàng vạn những chiến sỹ cách mạng kiên cường đấu tranh cho hòa bình dân tộc. Nơi bao nhiêu đồng chí trung kiên đã ngã xuống trong bàn tay đẫm máu của quân thù!

Hàng chục lớp kẽm gai đủ loại rào quanh vùng trại tù rộng ngút con mắt. Những chòi canh cao lêu nghêu đầy đặc. Những dãy nhà mái tôn chói nắng, không có một bóng cây. Nơi đây đầy đọa hàng vạn con người, khét tiếng bao lâu nay. Nhà tù Phú Quốc! Thương xiết chặt hai tay cầm phẫn:

– Chúng mày rèn nhiều xích sắt, xây nhiều nhà tù, lập nhiều trại giam, đàn áp đồng bào và đồng chí chúng tao! Chẳng bao lâu nữa đâu, cuộc cách mạng của chúng tao sẽ chôn vùi cả lũ chúng bay xuống đây!

Anh thanh niên trẻ công Thương trên vai, đủ sức chịu cái siết cổ cầm phẫn bất ngờ của Thương chỉ bằng đôi tay ốm yếu, anh ta cười:

– Tay anh xiết vậy không đủ sức lè lưỡi bọn lính đâu.

– Bậy quá, chắc em đau phải không?

– Nếu em là lính ngục em sẽ chết vì lòng căm thù của anh chứ không đau vì cái xiết cổ, nhưng em là em anh nên chẳng đau gì mà còn thấy vui khi anh còn sức xiết cổ như thế.

Mặt những tên quân cảnh ngục đặng đặng sát khí. Chúng đứng đầy hai bên đường vào cổng trại.

Thương được ở phòng tập thể với anh em, nhưng bị chúng liệt vào "Loại ngoan cố hạng A" đưa vào khu A2. Tù binh mới tới chia nhỏ ra phân đều vào các trại.

Vừa vào khu trại, Thương được rất đông anh em ở đây xúm lại, công kênh anh lên vai, đi mấy vòng. Họ đón tiếp anh đặc biệt. Một chiến sỹ cụt cả hai chân mà lại bị chúng liệt vào "hạng đặc biệt" đủ để anh em khâm phục kính nể như thế nào. Vừa thoát khỏi cấm cố, vừa được ở chung tập thể, vừa được anh em đón tiếp nồng nhiệt như vậy làm cho Thương xúc động phát khóc. Thương lại được gắn liền với các đồng chí anh em! Thương đã có lần tưởng mình không còn có thể được gắn họ nữa! Bây giờ, anh lại được gói đầu lên tay đồng chí mình kể chuyện, được hít thở mùi hôi hám trên thân thể tù đầy thân thương quen thuộc của đồng chí mình.

Sau những chuyện trò về mình, các anh tù cũ ở đây càng cảm phục người đồng chí mới. Họ cũng kể chuyện cho anh nghe những gì ở đây. Cũng như "Chuồng cọp Côn Đảo", "điện ảnh Chí Hòa", "cũi sắt Quân đoàn 3", "biệt giam A2"... cũng có những hình thức tra tấn như: bẻ một số răng, đóng đinh mười phân vào khớp xương, đánh đòn tứ trụ, còng tráo tay nằm trần dưới đất, "đi tàu ngầm", "lượn trên không", ăn lạt, bỏ khát, đánh đập gãy xương, đổ nước sôi, nước xà bông vào bụng rồi nện mạnh cho phọt ra, vv và vv. Mỗi đợt tra tấn kéo dài từ một đến sáu tháng. Vậy mà các chiến sỹ cách mạng vẫn kiên cường bước vào phòng tra tấn và cấm cố chứ nhất định không chịu khuất phục trước kẻ thù. Không chịu chào cờ ngục, không chịu bước qua cờ Giải phóng.

Trước ngày Thương vào đây 10 hôm, trại đã phải trả giá 11 đồng chí hy sinh vì cuộc đàn áp đẫm máu do anh em tù binh trại này đấu tranh đòi trục xuất những tên chiêu hồi được chúng bố trí ở lẫn trong các trại. Đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt. Cuộc đấu tranh quyết liệt, đẫm máu đã thắng lợi, chúng buộc phải nhượng bộ.

Cuộc sống của những tù binh ở Phú Quốc là cái gạch nối giữa sinh và tử mà từng người phải bước qua bên tử rồi mới bên sinh. Hơn bao giờ hết, Thương đã thấm thía tất cả và sự quyết liệt của kẻ thù và sức

bền bỉ đấu tranh của người chiến sỹ cách mạng.

Thương đã kiên quyết từ chối lời đề nghị của các đồng chí muốn bảo vệ anh, bảo vệ sức khỏe còn lại của anh, không để anh trực tiếp tham gia vào các cuộc đấu tranh đẫm máu. Bởi Thương nghĩ đơn giản, còn sống là còn chiến đấu. Người đảng viên như anh, đã hình thành từ lâu một ý thức: còn sống mà không chiến đấu nữa thì sống để làm gì! Giữa cái sống, cái chết, giữa cái tích tắc đòn cân não, giữa bước chân qua cờ Giải phóng, chào cờ nguy hay chết... ai thắng được qua giây phút ấy, ai còn sống còn tiếp tục đấu tranh, ai không qua nổi? diễn ra hàng ngày trong trại giam.

Có nhiều đồng chí không chịu bước qua cờ Giải phóng mà còn cúi xuống nâng cờ lên cao, hay không chịu chào cờ nguy mà bị chúng đá mạnh đến gãy xương, đến chết ngay cạnh lá cờ. Những người chiến sỹ cách mạng chiến thắng trở về sau này đều là những người con trung kiên bất khuất của Đảng, những con người thần kỳ vĩ đại.

Thương đã rất cố gắng tự khắc phục những nhược điểm của thân thể, luyện tập thành thói quen để giải quyết những sinh hoạt hàng ngày, không chịu ỷ vào người khác sẵn lòng giúp đỡ. Trước ở trại Hồ Nai, anh gần như cấm cố, một thân một mình, không được ra ngoài, chỉ bò loanh quanh mấy mét vuông trong xà lim. Nay ở trại giam Phú Quốc, anh cũng như các tù binh khác, có lúc được ra sân hít thở không khí biển thổi vào, được đi lại, tự sinh hoạt, được tắm rửa. Thương dùng hai tay bò đi khắp nơi, lấy miếng bìa lót vào mông. Hai cánh tay và mông đã giúp anh di chuyển được. Lúc đầu còn đau ê ẩm hai tay, nhất là cánh tay gãy, còn trầy tay, trầy mông. Sau quen dần, chai dầy lên dần. Đến giờ tập trung hay đi sinh hoạt, anh cũng "đi" nhanh như ai, và quyết không để ai cõng.

Các đồng chí tìm gỗ đóng cho anh hai chiếc ghế con để tỳ tay khi đi, hai chiếc ghế con lâu ngày mòn vẹt cả chân (sau này trao trả tù binh, anh mang theo... Hai chiếc ghế sau này còn trưng bày trong nhà Bảo tàng Cách mạng ở Hà Nội. Hiện nay hai chiếc ghế và hai khẩu súng của anh sử dụng lần chiến đấu cuối cùng hôm bị bắt đang được trưng bày ở Nhà Bảo tàng Cục 2).

Thương học tập các anh em tù cũ, học văn hóa, chính trị với các đồng chí học cao hơn. Trong tù có nhiều đồng chí học tú tài, đại học, giáo viên. Họ dạy cho anh em học. Họ không nản khi thấy Thương ham học hỏi, hiểu biết, thông minh, tiếp thu bài rất sâu sắc. Anh lại dành thời gian vận động anh em khác học văn hóa. Chính Thương là người chỉ bảo dạy cho một số anh em. Vì trước đây, hồi còn nhỏ, ba Thương đã cho Thương đi học trên trường Tiểu học Đạo đức học đường của đạo Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh. Hết tiểu học, Thương được cấp bằng tốt nghiệp loại ưu, được thầy giáo khen giỏi. Trong nhà tù Phú Quốc, Thương vừa là học trò, vừa là thầy dạy, nhiều anh em từ không biết chữ nay đọc viết khá thạo, có người học lên hết cấp một, cấp hai. Thậm chí có người được học cấp ba. Thương nghĩ: "còn bộ óc, còn đôi tay, còn sự sống là còn điều kiện phục vụ cho Cách mạng. Học để hiểu biết lên, để phục vụ tốt thêm".

Tấm thân không còn nguyên vẹn của Thương mới về đây một thời gian ngắn mà bao anh em đồng chí học tập tinh thần lạc quan và nghị lực của anh, "noi gương đồng chí Hân". Anh làm gì, nói gì anh em cũng thấy đúng, thấy hay và làm theo, nghe theo. Trong con người Thương như có sức cuốn hút hấp dẫn lạ lùng. Chắc không có phép thuật nào hơn ngoài tấm lòng và sự thông minh sắc sảo, tính lạc quan yêu đời hồn nhiên là những gì có sẵn trong con người anh. Ba tháng sau, các đồng chí đảng viên trong phòng giam đã nhất trí bầu Thương làm bí thư chi bộ.

Ngày tháng ở nhà tù này trôi qua trong nước sôi lửa bỏng. Địch cố ý diệt lẻ từng người. Hôm nay một tù binh bị đập búa vào đầu, ngày mai tù binh khác bị đánh gãy xương sườn, liên tục những hình phạt bắt tù binh nằm gác trên kẽm gai cả buổi. Cai tù vin có nợ, vu có kia để hành hạ cho tới chết tù binh. Mồ hôi và máu đào các chiến sỹ đang đổ xuống từng ngày từng giờ, suốt tháng suốt năm. Địch có nhượng bộ sau mỗi đợt đấu tranh quyết liệt đổ máu, nhưng lại bóp nghẹt lại không lâu sau đây. Tù binh cần răng kiên trì giằng co, giữ lấy sự sống.

Giữa cái sống và cái chết trì nín từng giây. Thương vẫn đầu tầu trong phong trào đấu tranh. Anh không

đứng cao được như mọi người nhưng miệng thì nói không thua ai, mạnh mẽ quyết liệt, tinh thần của anh là tâm gương người sáng cho anh em. Người bí thư chi bộ gương mẫu có uy tín Nguyễn Văn Thương đã dìu dắt hơn 100 tù binh trong trại khu A2 hòa mình với phong trào đấu tranh, vào sự sống của ba vạn tù binh Phú Quốc như thế đó. Nhất là trong giai đoạn cuối cùng của đế quốc Mỹ trên mảnh đất miền Nam này. Cái quấy đuôi hung hãn cố sống của bọn nguy trên đảo Phú Quốc thật khốc liệt khi quan thầy đã phải chịu thất bại thảm hại trên bầu trời Hà Nội và phải chịu ngồi ký kết hiệp định Paris.

Lính gác tù Phú Quốc cũng có nhiều loại người, mà thực ra họ cũng là dân ta cả thôi. Cũng người Nam Bộ nói ít, dễ cảm thông, chỉ một chút "bỏ qua đi" là lại có thể ngồi nhau lai rai với nhau miếng cóc miếng ổi mà y tá dễ chịu. Có thằng thấy anh em hát, cũng lắng tai nghe. Ngày lễ, anh em tù hát bài Giải Phóng miền Nam, lúc đầu chúng còn gào lên, không cho hát, sau thấy hay, để nghe. Riết rồi hẳn ta cũng thuộc. Có lần còn nghe nó hát theo anh em. Đôi lúc hẳn còn dặn:

– Có mấy ông tới, đừng hát nghe tụi mày!

Thương cười:

– Có ông tới tao hát bài khác, ngu gì hát bài đó! Tụi tao có nhiều bài ca hay lắm nghe mày!

Chúng thường nói chuyện khi vui:

– Hát bài khác nghe đi, bài "Giải phóng miền Nam" nghe hoài tao thuộc rồi.

– Ê! Mày, hát bài gì có "đôi cánh chim bay không biết sẽ về ai, trên chiếc khăn tay" tao nghe coi, bài hay quá trời, dạy tao về tao hát cho vợ con tao nghe đi mày!

– Tụi bay hát "bài ca may áo" vui quá, hay quá, dạy tao đi! Cả "Bài ca hy vọng" nữa tao cũng mê!

Anh em tù còn diễn kịch, đóng cả dờn nhị ghi ta thùng dây bằng lõi dây điện thoại. Ngày lễ hát vang hết cả khu trại giam. Ca hát đàn là niềm vui tinh thần ở đây. Chúng cấm và đàn áp lúc đầu nhưng sau hết cấm nôi. Những bài ca cách mạng, ca cổ mà tù binh thường hát, đến bọn lính gác cũng thuộc rồi hát theo. Một cảnh tượng thật tuyệt: Bài ca "Giải phóng miền Nam" cả trại tù hát vang, cả lính canh cũng hát theo!

Hôm nay cờ cắm trên khu núi cao, sao lại có cả cờ giải phóng, cờ búa liềm! Có chuyện rồi, mây hôm nay đã có gì đó xôn xao, anh em tù binh không được biết tin chính thức, nhưng cai tù lính canh có những tên nói chuyện bàn tán ngay trước mặt tù binh: Ký kết hai bên gì đó với Mỹ ở Paris... Lòng anh em chiến sỹ trong tù lao Phú Quốc như muốn tung bay theo ngọn cờ trước gió: sắp giải phóng rồi... Anh em sung sướng như muốn tung bay lên, không còn biết nói gì hơn là tất cả cùng ca vang bài ca "Giải phóng miền Nam". Mấy anh lính được phen hát theo luôn, hát rất to, chưa bao giờ hát to như thế, họ cũng thuộc từ bao giờ!

8. Trao trả tù binh ngày 14-2-1973

Bọn cai ngục không tuyên bố gì cả, chỉ lẳng lặng trả lời khi anh em hỏi:

– Chờ tụi bay về Sài Gòn.

Trước khi lên máy bay, thằng đại tá nói:

– Hôm nay chờ mấy anh đi trao trả tù binh về với Việt cộng, chứ không mang bỏ biển đâu. Trên máy bay, các anh đừng có làm loạn lên, nó bắn chết là thiệt. Mai mốt được về với gia đình! Chúc mấy anh mạnh khỏe!

Hắn hạ giọng nghe tử tế, cái mà lâu nay không hề có.

Hình như lúc này chúng đã nhận ra tội ác mà bấy lâu nay chúng hành hạ tù binh để nhận lấy sự trả giá là kết cục thất bại thảm hại. Mặt buồn rầu, hắn không dám nhìn vào anh em, những con người đã bị tra tấn đầy ải đến tàn tạ trong nhà tù, nay họ đang reo vui chiến thắng.

Xếp hàng có trật tự lên máy bay, anh em ta ca bài "Giải phóng miền Nam" lính cũng ca theo luôn. Một Trung tá Mỹ đứng ngó ra hỏi:

– Họ ca bài gì đó?

– Bài Giải phóng miền Nam.

Ông ta: OK

Anh em mình cũng: OK - OK, Cười vui chưa từng có bao giờ!

Máy bay cất cánh được một lúc lâu, bỗng thấy mùi xăng và có gì đó trục trặc. Bọn lính nguy hoảng hốt. Một người Mỹ đã làm dấu thánh. Một người Mỹ điện về sân bay Tân Sơn Nhất nói chuyện và nghe hướng dẫn: Bay cao bay thấp gì đó... hắn ra lệnh:

– Mỗi người một miếng gòn bịt tai lại, máy bay hỏng, sẽ bay lên cao, theo hướng gió hạ xuống sân bay!

Mọi người choáng váng hết! Máy bay vút lên cao, thật cao. Tai ù rần rần ê ẩm hết người, hoảng sợ hồi hộp, ai cũng tròn mắt, không nói được một lời nào. Mấy người Mỹ xanh mặt, mấy lính nguy im lặng nín thở chờ đợi... Hai mươi phút sau, chiếc C130 máy bay quân sự loại tốt nhất của Mỹ, bốn động cơ hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất.

Mấy cậu lính nguy thờ phào nói:

– Phải công nhận mấy thằng Mỹ này giỏi thật, không có nó, tụi mình xuống đáy biển rồi! Chúng mày xuống biển không sao, toàn loại liều mạng tù tội, còn chúng tao có vợ con nhà cửa, chết uống!

Thương cười trả lời ngay:

– Chúng tao mới cần sống chứ, sống để tổng cổ hết bọn Mỹ về nước, để lật đổ chính quyền nguy, giải phóng miền Nam!

– Ôi! Cụt giò ráo trội mày còn làm được gì nữa mà phách quá!

– Rồi mày sẽ coi! không còn lâu nữa đâu.

Thương gật đầu cười to, mọi người cười theo.

Chiếc máy bay C130 bốn động cơ, bị hỏng một động cơ phải, nếu tắt một động cơ trái cho giữ cân bằng, lượn lên cao bay theo chiều gió xuống đường băng... Người Mỹ giải thích cho mấy lính nguy hiểu, các anh em mình nghe cũng hiểu.

– Xuống đi! Trao trả tù binh, chúng tao không còn nữa, trả tự do rồi! Mai đi máy bay tiếp lên Lộc

Ninh.

Thương được một anh em công, anh còn cầm theo cặp ghế con, cặp ghế giúp anh "đi lại". Bữa cơm tù cuối cùng ở sân bay Tân Sơn Nhất khá thịnh soạn, có chất dinh dưỡng, thứ mà lâu nay trong tù không có. Mỗi người được phát một bộ quần áo sơ mi trắng quần xanh, giày vớ đàn hoàng. Một thằng lính đứng trước mặt Thương cười, hình như nó cũng vui lắm:

– Mặc đồ đi ông Hai, mang giày nữa.

Thương nói to:

– Không mặc, mặc áo tù quen rồi!

Anh biết lúc này không hại gì vì những câu nói đùa, cũng vì mừng quá, anh muốn trêu bọn lính cho vui.

Tên lính cao to nhìn xuống chỗ Thương đang bò hai tay với cặp ghế, mặt còn vênh lên nói thật to, nó cười, nó cũng trêu anh:

– Thôi, mặc đi cha nội, quần này phát cho cha chắc mặc hơi dài đây, xỏ thử coi! còn đôi giày này, cha mang gì tới nó, cho tao đi mày!

– Ngu gì cho mày, để tao mang!

Mọi người cùng cười vui đùa như chưa bao giờ được vui như thế.

Ngày hôm đó khi sửa máy bay xong, nó đưa máy bay ra đường băng, định đưa tù lên, Thương nói to:

– Máy bay này hư rồi, trục trặc, không đi, rớt xuống biển còn mát, chớ rớt xuống rừng núi không chịu nổi đâu!

– Thôi mấy cha, lên đi.

– Không đi máy bay hư! Không đi máy bay hư!

Anh em cùng phản đối, cùng hô theo Thương.

Lát sau thấy chúng đưa máy bay mới toanh ra. Mấy tên lính nguy cùng đi nói nhỏ:

– Nhờ mấy ông giỏi đấu tranh mà chúng tôi cũng được đi máy bay mới, thấy máy bay trục trặc mà hết hồn!

PHẦN BỐN:

Nguyễn Văn Thương trở về

1. Tại sân bay Lộc Ninh

Hai Em chỉ được tới thăm anh một lần duy nhất ở nhà tù Hồ Nai, rồi đứt liên lạc luôn, vì Thương hầu như toàn tù cấm cố. Lần thăm ấy chị cũng không biết anh mất cả hai chân, chỉ lảng máng lơ mơ tên Nguyễn Trường Hân. Hai Em cũng không biết tổ chức của chồng mà liên lạc, nên từ đó đến nay bật tin luôn.

Ngày bị bắt, một số trong Tổ chức của anh cũng chỉ biết tin sơ qua là Thương còn sống. Tù ở đâu, ra sao, sống chết thế nào, không hay biết. Riêng các anh ở Cục tình báo phía Nam vẫn có tin tình báo về Thương, các anh biết hết về những gì Nguyễn Văn Thương đã trải qua.

Đợt trao trả tù binh này, mấy anh trong Tổ chức đoán chừng, cũng cứ thử tới nơi trao trả tù binh, may ra có Thương chẳng! Dò trong các danh sách, không có, lơ mơ biết có lẽ tên Hân hay Hận gì đó, cũng không dám chắc Thương còn sống!...

Bãi đất rộng rộng trên sân bay Lộc Ninh hôm ấy thật náo nhiệt. Nơi đây đang thực hiện một sự kiện lịch sử: Trao trả tù binh sau khi ký Hiệp định Paris. Mĩ phải rút hết quân về nước, trao trả tù binh cho bên Giải phóng.

Các chiến sỹ cách mạng bị tra tấn tù đầy, có người cả hơn chục năm nay, bây giờ họ mới được trả tự do! Tinh thần ai cũng phấn khởi, sôi lên niềm vui chiến thắng, cảm động, mặc dù thân xác bị đầy đọa chôn lao tù gây khô xơ xác. Có nhiều người không còn đứng nổi, không đi vững, có nhiều người chỉ còn như một bộ xương.

Thương cùng đi trong đoàn người chiến thắng trở về.

Máy bay đổ người từ khắp các trại giam của chính quyền Sài Gòn xuống: Côn Đảo, Sài Gòn, Phú Quốc, Hồ Nai, Tây Ninh... Vạch vôi ngăn gianh giới, bên này ngục, bên kia giải phóng, cách xa chừng vài chục mét. Cờ giải phóng, cờ ngục... cắm khắp nơi. Thật đúng là ngày hội mừng vui và cảm động, cho tất cả, người đón và những người "từ cõi chết trở về chói lọi".

Thương hồi hộp, không biết có những ai quen, có ai là người thân, có ai là người của Tổ chức tình báo ra đây đón anh không? Giờ đây, Thương đã trở về. Thương hoa mắt trong cảnh náo nhiệt ồn ào, anh chưa kịp nhìn thấy ai quen, anh đang nằm trên lưng một đồng chí, tay vẫn cầm đôi ghế con, phương tiện để anh sẵn sàng "chạy" lao ra đón gặp các đồng chí. Tất cả các khuôn mặt đang hướng về bên cờ giải phóng tìm kiếm.

Lúc xuống sân bay, dù loa yêu cầu phải xếp hàng nhưng không một ai chịu đứng im, nhốn nháo háo hức. Những danh sách, thủ tục trao trả, thủ tục chào cờ cũng mặc. Các chiến sỹ trở về hát bài ca Giải phóng miền Nam vang dội. Có lẽ trong hàng ngũ quân ngục ở đây, chưa bao giờ được chứng kiến tình cảm và không khí vui mừng bừng như thế, họ cũng thực sự xúc động khi được chứng kiến cảnh gặp gỡ, họ cũng ca bài "Giải phóng miền Nam" mà không biết họ thuộc từ bao giờ. Chắc nghe tù binh hát riết rồi thuộc.

Có thằng sỹ quan ngục cẩu, đá thằng lính:

– Đ. m! Sao lúc chào cờ mình mà mày lại ca "Giải phóng miền Nam!"

Chúng cùng bật cười!

Thương cũng hát thật to, vui quá, lính ngự cũng vui lây. Anh nhanh nhẹn bò ra xa, phía ngoài cùng để nhận xem có khuôn mặt thân quen nào đón anh!

Từ phía xa, anh Tư Cang Cùm trưởng cùm 18, trong mạng lưới tình báo anh Hai Trung (Phạm Xuân Ân), anh Tư đã nhìn thấy Thương:

– Thăng Thương kia! Đúng thăng Thương kia rồi! Đang bò kia kia!

Anh Tư Cang chạy lao vội ra ôm bế Thương lên khi Thương đang "chạy" bằng đôi ghế. Không ai cầm nổi nước mắt và cả nụ cười. Thương khóc thật to, anh cười thật lớn trong nước mắt cứ tuôn trào, vẫn không sao cầm nổi:

– Em vẫn còn sống đây thôi! Anh Tư.

Ôm chặt lại Thương trong vòng tay, anh Tư Cang xúc động nghẹn ngào:

– Đúng rồi! Thương ơi! Em còn sống, còn sống để trở về rồi! Anh Tư mừng lắm, mừng lắm.

Anh Tư Cang vuốt ve sờ nắn khắp người Thương, sờ vào phần đùi còn lại của đôi chân Giao liên đặc lực, Mũi trưởng các Cùm giao liên của các anh. Các anh trong Tổ chức đã biết về việc Thương chịu đựng tra tấn, cưa chân như thế nào để bảo vệ Tổ chức. Ôi! Đứa em yêu quý, người đồng chí thật đáng trân trọng và cảm phục của anh nay đã trở về!

Anh em tù binh nào còn khỏe được gia đình, đơn vị đón tiếp, hoặc tự đi về nhà. Riêng những anh em thương tật nặng, bệnh, hoặc yếu quá thì được tập trung về nhà an dưỡng của Quân giải phóng.

2. Nhà an dưỡng vùng giải phóng

Các anh bế Thương lên xe. về trại an dưỡng cách đây 5 km. Cả hội trường nhà an dưỡng đông nghẹt. Khẩu hiệu căng đầy khắp các dãy nhà " Tất cả cho các đồng chí chiến thắng trở về". Nào quần áo mừng mền bánh kẹo, thịt cá, thuốc lá, trà Bắc, thuốc bổ... từ tận hậu phương lớn gửi vào. Những lời ân cần, chăm sóc, dặn dò, quan tâm hết lòng tới những người trở về, tất cả chìm ngập trong không khí đầy ắp tình thương, rộn rã tiếng cười, xen cả tiếng khóc.

Được trở về với tổ chức cùng với niềm vui chiến thắng, Thương cảm nhận được nhiều quá, tâm hồn anh rạo rực sung sướng như chưa bao giờ nào nức như thế. Anh đón nhận tình yêu thương triu mến cảm phục của mọi người trong nỗi xúc động nghẹn ngào. Từ lời ân cần chăm sóc, căn dặn từng miếng ăn, miếng uống, viên thuốc, từng chút từng chút, ai cũng lo lắng chăm sóc sức khỏe cho anh.

Một đêm ngủ ngon giấc trong tự do yên lành đầu tiên sau hàng ngàn đêm ác mộng. Thương thấy người khỏe ra kỳ lạ. Anh dậy sớm, ngồi bên cửa sổ ngắm trời mây rừng núi, ngắm nhìn tận hưởng ánh bình minh sớm mai, đẹp quá. Lần đầu tiên trong đời có cả bầu trời tự do hòa bình bao phủ xuống anh, niềm khao khát bấy lâu nay, từ những ngày đấu tranh gian khổ đối đầu với kẻ thù, từ những lần cam go trong từng chuyến công tác, Thương đã mong có ngày hòa bình phớt phớt đi trong nắng mới quê hương; rồi những ngày tra tấn tù đầy kinh khủng, mong biết bao nhiêu ngày hòa bình tự do! Mỹ đã cút rồi, còn bọn ngụy, không bao lâu nữa chúng ta sẽ lật đổ nhào bọn chúng, hòa bình thật sự, đất nước thống nhất, ngày ấy sắp đến nơi rồi.

Một bác sỹ già người Bắc, chắc cũng người Hà Nội như bác sỹ Sơn, khám rất lâu cho Thương, ông kéo cặp kính của mình ra, nhìn Thương bằng mắt thật của mình:

– Khi nào đồng chí hồi sức lại, chúng tôi phải chuyển đồng chí ra Hà Nội, ở đó mới có đủ phương tiện lo cho đồng chí.

– Thừa đồng chí bác sỹ, tôi thấy trong người khỏe rồi, tôi tưởng chỉ cần nghỉ ngơi ít lâu rồi tôi lại có thể phục vụ cách mạng được.

– Nếu chỉ là suy nhược cơ thể trầm trọng, thì đồng chí đã phải an dưỡng ít nhất 6 tháng mới bình phục được. Đảng này còn nhiều vấn đề lắm, như: vết chấn thương sọ não, xương tay gãy bị lệch, đầu xương bị chửa nơi đùi cũng cần phải giải quyết mới ổn được.

Ông bác sỹ già cười hóm hỉnh:

– Cần phải tranh thủ đi ra Bắc sớm để điều trị, kéo lúc trở vào, thì miền Nam giải phóng rồi, còn gì cho đồng chí tham gia chiến đấu nữa.

Ông vỗ vai Thương thân mật nói:

– Đồng chí cũng cần phải có đôi chân để đi lại chứ, nếu không thì làm sao lại tiếp tục xông xáo vào cuộc đấu tranh như trước được.

– Tôi không còn đi được nữa, chân tôi đã bị chửa sát đến khớp háng, đồng chí biết rồi đấy. Nhưng tôi sẽ có cách làm việc được.

Bác sỹ già rơm rớm nước mắt:

– Đồng chí Thương ạ, khí tiết, tinh thần của đồng chí trước kẻ thù không phải bây giờ chúng tôi mới biết, mà Tổ chức đều biết rõ từ lúc đồng chí còn ở trong tù, vì vậy khi biết đồng chí có trong danh sách trao trả tù binh, chúng tôi đã được cấp trên thông báo rồi, chắc các đồng chí ấy sẽ đến đây thăm đồng chí ngay thôi.

Người bác sỹ nắm chặt vai Thương:

– Đồng chí Thương, tôi bảo đảm đồng chí sẽ đi được đấy. Chúng tôi tin đồng chí có đầy đủ nghị lực để chữa bệnh và luyện tập. Đồng chí sẽ trở về với "đôi chân bầy dậm" hãy tin vào điều đó nhé!

Thương tin, niềm tin hình thành trong anh từ ngày tham gia cách mạng, niềm tin ấy chắc chắn, vĩnh viễn. Bây giờ, anh tin tưởng chắc chắn vào lời của đồng chí bác sỹ. Từ khi bị chúng cưa hết hai chân, thú thật Thương đã thất vọng hoàn toàn, nghĩ mình đã tàn phế, sẽ không bao giờ còn nói đến chuyện "đi" chuyện "đứng" nữa. Vậy mà giờ đây, có Tổ chức, có quân đội ta, có bác sỹ của ta, Thương đã tin rằng mình lại sẽ đi được. Dù Thương cũng chưa biết rằng mình sẽ đi như thế nào!

Thủ trưởng của anh đã đến. Ông vô cùng xúc động, ôm lấy Thương xiết thật chặt, nói trong nghẹn ngào:

– Đồng chí Thương ...! Thương ơi! Anh biết tất cả rồi, em thật xứng đáng là Thành Đồng Tổ quốc, xứng đáng là người con trung kiên bất khuất, trung thành nhất của Đảng, anh tự hào vì có người đồng chí, người em như Thương!

– Anh Sáu! ... Thương khóc nức lên trong vòng tay anh Sáu! Em nhớ các anh quá! Bốn năm nay mới gặp lại, các anh còn khỏe cả không anh Sáu!

– Em cứ khóc đi!

– Trước quân thù, em coi thường tất cả, chúng cưa chân em từng đoạn, sáu lần như thế, em không một tiếng kêu rên, em không khóc. Em chỉ khóc trong vòng tay của anh em đồng chí mình thôi!

Anh Sáu mím môi đặt hai tay lên vai Thương bóp chặt:

– Bọn giết người độc ác, chúng sẽ phải đền tội, Mỹ đã rút về nước hết rồi, chúng thua quân giải phóng rồi, còn bọn nguỵ, chẳng bao lâu nữa đâu, chúng ta sẽ quét sạch, giải phóng sắp đến rồi em ạ! Chúng ta đã chiến thắng rồi!

– Thương này, tài liệu của em mang theo hôm em bị bắt, em có biết không! Tài liệu ấy rất quan trọng, danh sách những điệp viên mà CIA Mỹ cài vào các lực lượng của ta. Vì vậy khi em sắp sửa ra Bắc học tập, anh yêu cầu em đi một chuyến cuối cùng, chỉ có em anh mới yên tâm được. Không ngờ chuyến cuối cùng ấy, em bị bắt. Chỉ riêng tài liệu đó mà lọt vào tay địch thì người đồng chí của ta nằm trong nội tình địch lấy được tài liệu đó ra, sẽ bị lộ ngay. Em đã chịu đựng tra tấn như thế này đây! Em đã giữ được an toàn tài liệu, giữ gìn bí mật cho tất cả các đồng chí của Phòng, của Cụm cho đến bây giờ. Công lao đó thật lớn lắm. Anh thay mặt cho tất cả anh em trong Phòng Tình báo phía Nam biểu dương em!

Cảm động đến nghẹn ngào, anh Sáu nắm chặt tay Thương, anh sờ nắn vai, bóp tay, xoa xoa mấu dùi còn lại của Thương, không cầm nổi xúc động, anh Sáu bặm miệng, cắn răng bật khóc, những giọt nước mắt thương xót người em, người đồng đội, đồng chí chịu đựng hy sinh như thế này đây, để bảo vệ Tổ chức, trong đó có chính mình. Thương cũng khóc theo!

– Thương ạ! Em xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc, anh hết lòng cảm phục em! Cám ơn em vô cùng, cám ơn cuộc cách mạng gian khổ anh dũng hy sinh của đồng bào Miền Nam anh dũng tuyệt vời đã sinh ra người con như em, như Nguyễn Văn Thương!

Thủ trưởng vỗ nhẹ vai Thương:

– Các anh mới được thông báo của Đoàn đón tiếp và của ban Quân y ở đây quyết định sẽ đưa em ra Hà Nội điều dưỡng một thời gian. Ngoài đó có đủ điều kiện hơn, em phải nghiêm chỉnh chấp hành lệnh. Con đường phục vụ sự nghiệp cách mạng còn lâu dài, khỏe về chúng ta lại tiếp tục.

– Dạ! Em xin nghe theo anh Sáu.

Các thủ trưởng Phòng, Cụm ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ nghe Thương báo cáo về những gì đã xảy ra. Những ngày bị cám dỗ mua chuộc trong ngôi biệt thự! Những đòn tra tấn dã man... Vì sao mình vượt qua được tất cả để giữ bí mật cho tổ chức. Các anh xúc động, nhìn người đồng chí kiên cường gang thép đang ngồi trước mặt mình mà cảm kích, xót xa, mà thương yêu, cảm giận, mà tự hào!

Tổ chức đã cho đón Hai Em lên. Không chỉ có Hai Em vợ con anh, mà còn có cô ruột, má Hai Kiều, mẹ Giác, Ngô, vây quanh anh. Thăng con trai được ưu tiên nhất, ngồi gọn trong lòng ba nó, ngắm khuôn mặt ba mà nó vẫn còn là lạ. Nhưng nghe ngoại nó nói ba con đấy, nó sà ngay vào vòng tay của ba, ngồi vào lòng ôm ba liền. Mọi người khóc khóc cười cười, hỏi bao nhiêu chuyện. Cô Tám, người cô, cũng như là mẹ Thương, ôm mãi Thương trong lòng, cô khóc ngất:

– Hiếu ơi! Ngày trước, đi dắt trâu, con bị trâu chém vào bắp chân, mẹ xót xa, mẹ đã xoa bóp chân con suốt đêm không chợp mắt, mẹ khóc, mẹ sợ con què...! Vậy mà nay thì...!

Bà khóc, không chỉ khóc cho đôi chân con không còn, cho nỗi đau đớn mà con mình đã phải chịu đựng, bà khóc vì sung sướng khi con còn sống trở về. Khi nghe tin con bị bắt, bà không còn hy vọng nó sống, vì bà hiểu nó làm việc gì quan trọng lắm, sa vào tay giặc, làm sao sống nổi, bà đau như cắt khi nó lại rơi vào tình cảnh như ba mẹ nó ngày trước. Người anh ruột, chị dâu yêu quý của mình đã vĩnh viễn nằm xuống trong nhà tù... Bây giờ thằng Hiếu, con trai mẹ, mẹ đã nuôi nó từ ngày còn đỏ hỏn khi mẹ đẻ nó trao cho mẹ! Mẹ không khóc sao được khi còn thấy nó trở về.

– Con ơi! Hai chân con không còn, nhưng con về với mẹ còn nguyên vẹn con ạ! Con có nghĩ rằng có kẻ đã về với thân thể đầy đủ chân tay, nhưng kể như không còn gì cả. Con thật xứng đáng với ba má con, xứng đáng là người dân Lộc Thạnh, con đừng buồn, cô Tám sẽ chăm lo cho con!

Im lặng thưng thức vòng tay yêu thương của mẹ, Thương chột cảm giác một thoáng lạnh buốt gáy, anh nghĩ tới nếu có một giây nào đó yếu đuối để tính toán đến sự sống và cái chết, đến cửa mất chân thành cụt và còn chân... trước kẻ thù. Nếu yếu lòng, thì như lời mẹ nói, về nguyên nhưng sẽ chẳng còn cái gì!

Bà ngoại thằng nhỏ vừa khóc vừa sung sướng, dắt đưa thằng con trai vào lòng anh:

– Thằng Thanh Liêm của mày đó, lên bảy tuổi rồi. Suốt ngày đêm chỉ có ngoại, hỏi ba má liền liền hà! Bọn bây đi biên biệt. Nó bị trẻ con trọc là con hoang. Mỗi lần ức, nó về bắt đèn ngoại. Tội nghiệp thằng nhỏ thật ngoan, bà nói gì nó cũng nghe theo hết, nó bắt đầu đi học rồi nghe mày!

Má Hai Kiều ngưng nói, nghẹn ngào nhìn Thương:

– Thằng Hai này! Con khỏi lo, mọi người càng thương con nhiều hơn đấy!

Má Hai Kiều Thương quý thằng rể hết biết, ngay từ khi Thương đi công tác ghé qua nhà xin nước uống, má đã nói: "Thằng nhỏ thấy thương, nó mồ côi cả cha lẫn mẹ, nó hiền khô và tốt bụng". Chỉ có vậy thôi mà khi tổ chức của hai bên cơ quan Thương và Hai Em đặt vấn đề với má xin cho hai đứa cưới không công khai vì công tác bí mật, má chịu liền. Tình thương của má chỉ bộc lộ kín đáo dịu dàng mà cuồn cuộn dạt dào như lòng đại dương, mệnh mệnh như biển cả, má nuôi các con để cho chúng đi hoạt động cách mạng, má nuôi con cho vợ chồng Hai Em để chúng tha hồ đi công tác cách mạng, đã có má nuôi con cho tụi bây yên tâm!

Mẹ Giác, vừa cười vừa tức tưởi nghẹn ngào nắm chặt vai Thương:

– Mẹ mất cánh tay này để có được cuộc sống thực sự cho mẹ và cho con trai mẹ hôm nay, thằng Ngô em con tiến bộ nhiều, nó nguyện làm sao cho xứng là em của con. Phần con, tuy con mất đi gần nửa thân người, nhưng con được tình thương cao nhất mà mọi người dành cho con. Mẹ sẽ chăm lo cho con và các con của con, con khỏi lo!

Có lẽ người vui mừng nhất là Hai Em, vợ anh. Nhưng Hai Em không nói xen tiếng nào. Mọi người đã nói hết cả rồi! Chị nhìn anh khóc lặng lẽ, khóc vì mừng anh còn sống trở về, khóc thương chồng phải chịu đựng những cơn đau tra tấn, khóc vì cha con gặp nhau, thằng con giống cha như đúc, khóc đôi chân của anh, cười khi thấy anh vui, lạc quan. Chị thuộc loại người sâu sắc, nói ít, nghĩ nhiều. Hai Em nhìn chồng bằng ánh mắt chia sẻ, tự hào, tin tưởng, âu yếm. Thương cũng vậy, anh chia sẻ tâm tư cùng vợ chỉ bằng ánh mắt, ánh mắt rất đồng cảm và hiểu nhau! Ánh mắt nói lên nhiều lắm!

Tháng 4-1974, sau một năm an dưỡng tại vùng giải phóng, sức khỏe đã hồi phục, Nguyễn Văn Thương

được đưa ra miền Bắc!

Tổ chức đã định sắp xếp cho vợ Thương cùng ra Bắc, chị cũng rất muốn theo để lo cho anh! Nhưng chỉ vì một lý do đơn giản: Thương nghe một người đồng chí tâm sự rằng ngoài Bắc, toàn dân còn khó khăn vất vả lắm, thức gì cũng hiếm hoi phân phối cả. Nếu vợ mình cùng đi, sẽ phải cho cả con đi, sẽ phiền phức tốn kém thêm cho nhà nước, phải lo tiêu chuẩn cho hai ba người. Vả lại, anh cũng muốn, mình cần tự lực, tự luyện tập, tự lo cho bản thân, sống với anh em đồng chí, không có gì đáng ngại.

Vậy là anh quyết định không cho chị đi cùng. Chị rất tiếc, lại phải xa anh khi bây giờ anh đang rất cần chị. Từ ngày lấy nhau, đến giờ, đã mười mấy năm, chỉ lần này, nửa tháng trời, Hai Em được ở bên anh lâu như thế. Rồi vợ chồng, cha con lại chia xa! Nếu như không nhanh chóng một năm sau có ngày 30-4-1975...!

3. Ra miền Bắc

Thương lên đường với một tâm nguyện, đến một nơi xa, một thế giới thần tiên của riêng anh, nơi ấy sẽ có đôi hia 7 dặm dành cho mình, tâm hồn anh bay bổng cùng giấc mơ lên không trung, ước mơ mình sẽ đi được, anh mang theo niềm lạc quan, niềm vui, niềm tin tưởng trên đường ra miền Bắc.

Đường đi ra miền Bắc chập trùng rừng sâu núi cao. Đất nước Việt Nam ta giàu đẹp quá. Dãy Trường Sơn hùng vĩ là đây. Thương chợt nhớ da diết quận đau trong lòng Nguyễn Trường Sơn, người đồng chí, người trai Hà Nội. Bác sỹ Nguyễn Trường Sơn không còn được trở về Bắc nữa rồi. Bây giờ tôi sắp được ra Hà Nội đây Sơn ơi! Tôi sẽ tìm đến gia đình đồng chí, sẽ gặp mẹ Sơn để an ủi mẹ, sẽ kể chuyện về Sơn!

Một đồng chí trong đoàn hào hứng tuyên bố:

– Đúng ngày 30-4-1974, ta sẽ đặt chân lên đất Hà Nội!

Thương cười, nói thật to cho vui:

– Chân đâu mà đặt!

Anh em cùng cười theo!

Đã có tin báo trước ra Hà Nội, trong đoàn cán bộ chiến sỹ thương binh miền Nam ra Bắc đợt này có một đồng chí thương binh đặc biệt... (sau này Thương mới được biết, chính anh Ba Quốc, Phòng tình Báo phía Nam, lúc ấy còn hoạt động bí mật điện ra) nên khi Thương vừa tới nơi, đã có các đồng chí lãnh đạo Cục 2 đến ân cần thăm hỏi. Các thủ trưởng say sưa nghe Thương nói chuyện, ông trân trọng và cảm phục người đồng chí, người anh em đã chịu nhiều mất mát đau đớn để bảo vệ Tổ chức.

Một đồng chí lãnh đạo Cục 2 nói riêng với Thương: Cho đến lúc này, cũng chỉ có mấy đồng chí trong tổ chức Tình báo ta biết Thương nằm trong ngành tình báo, còn thì tất cả mọi tiếp xúc, thủ tục, hồ sơ, Thương cũng chỉ là chiến sỹ quân giải phóng như bao anh em được đưa ra Bắc điều trị.

Một thủ trưởng Cục 2 tóc đã bạc nói:

– Ra miền Bắc lần đầu, đồng chí muốn đi thăm nơi nào tỉnh nào, tôi sẽ cho đưa đi, đừng ngại khó khăn gì cả, phải đi cho biết miền Bắc vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương sống như thế nào chứ!

– Dạ thưa! Đồng chí cho tôi đi nơi nào xa Hà Nội nhất, càng xa càng hẻo lánh càng tốt, như lên một miền núi nào đó!

Nguyện vọng của Thương được đáp ứng ngay, chiếc xe của Cục 2 đưa anh đi đến một điểm cách thị xã Tuyên Quang 72 km, một bản làng hẻo lánh miền núi có đủ các dân tộc sinh sống. Ruộng bậc thang, nương rẫy liền liền, cây cối hoa màu trù phú không khác gì dưới xuôi, khác hẳn với miền Cao Nguyên (Trung Bộ) hoang vu, không thấy có bàn tay khai hoang của con người. Thương còn được đi thăm tỉnh Hoà Bình, các tỉnh trung du, đồng bằng: Thái Nguyên, Phú Thọ, Hải Hưng...

Đợt khám sức khỏe tổng quát đã có kết quả từ lâu nhưng không ai nhắc tới, các anh muốn để cho người đồng chí đặc biệt này được hưởng những ngày tháng thanh thoi khoáng đạt nhất cái đã. Nhưng rồi không thể kéo dài lâu được nữa, Hội đồng bác sỹ đã đến lúc phải công bố cho Thương và các anh trong Tổ chức Cục, biết thể trạng của Thương:

Kẻ địch thâm hiểm vô cùng, trong khi cửa chân anh đoạn lần thứ tư bên chân trái, chúng cửa sát háng, cách xương chậu 7 phân, chúng cố tình kéo vát lười cửa để lại một đoạn xương đầu nhọn. Nếu có lắp chân giả cho anh, ta phải làm một cuộc phẫu thuật mới: Cửa bớt đoạn xương nhọn để tạo nên một móm xương bằng phẳng. Còn vết cắt xương ở bên chân phải cũng cần giải phẫu lại, cắt bỏ mẫu xương mọc dài cho bằng, xử lý các dây thần kinh nổi trên da, tạo da, để sau này dùng chân giả sẽ bớt phần đau đớn!

Thật kinh khủng quá! Sức một con người còn được như vậy, lúc này liệu có chịu đựng nổi nữa không? Lại phải cưa xương! Dù là ca mổ cả hai bên đùi trong điều kiện vô trùng, có thuốc mê, có tiếp máu.

Thương bình thảo nói:

– Thằng địch cưa chân để tàn phá cơ thể tôi. Còn các đồng chí mổ vết thương để cứu tôi, cho tôi lại có thể đi được! Tôi biết rất rõ điều đó. Các đồng chí yên tâm, tôi chịu đựng được!

Nguyễn Văn Thương vui vẻ, tự nguyện và mong cho chóng đến ngày được lên bàn mổ.

4. Lên bàn mổ

Ca mổ không có gì phức tạp lắm. Anh được chăm sóc chu đáo tận tình nên hồi phục sức khỏe nhanh chóng. Trong mấy tháng đầu ở bệnh viện Trung ương, Thương đã chịu đựng nỗi đau đớn, không chỉ riêng cái đau do giải phẫu, mà nỗi dằn vặt về niềm hy vọng sẽ "đi" được đang tràn ngập trong lòng, đang xâm chiếm tâm tư anh. Nhưng lại lo lắng hồi hộp, anh rất sợ niềm hy vọng ấy phải đón nhận một sự thật phũ phàng! Sợ sự thật lại làm cho anh thất vọng! Bởi có những đồng chí thương binh kể lại sự vất vả, chán nản trong thời gian tập đi, tập giữ thăng bằng, đồng chí ấy đã phải ném đi nhật lại chiếc chân giả đó nhiều lần trong những tháng tập luyện.

Thương còn lo ngại vì khúc chân trái của anh lại cụt sát háng. Thương không thể hình dung nổi sẽ ích lợi gì không khi móc trọn cái chân giả vào đấy. Thương cũng không dám hỏi bác sỹ nữa, anh sợ khi biết hết sự thật thì giấc mơ "đi" sẽ phũ phàng tan biến.

Có lẽ đây cũng là lần đầu tiên trong đời Thương thấy cảm giác bi quan. Dù trong hoàn cảnh nào, trước nay anh cũng là người biết tìm ra cách sống, lạc quan, thích nghi với hoàn cảnh.

Nhưng không, Thương vẫn còn niềm tin. Anh tin vào nghị lực của chính mình. Thương tin vào các bác sỹ của ta đang hết lòng cho anh.

Với tâm sự đó, Thương đã viết thư cho vợ, anh nói rõ những ý nghĩ của mình. Lần đầu tiên, anh nhắc đến hai chữ "tàn tật" kể từ ngày anh được sống tự do bên vợ con, bên mẹ ở nhà đón tiếp Lộc Ninh.

Hai Em đã viết thư trách anh không ít, cuối thư chị viết: "Vợ chồng chúng mình còn cả cuộc sống phía trước, con trai chúng ta còn cả tương lai tươi đẹp. Anh còn sống, đó là điều may mắn và quan trọng nhất, những điều khác phải phụ thuộc vào chính bản thân ta, ta phải làm chủ cuộc sống, kể cả hạnh phúc gia đình..." Thương biết ơn Hai Em đã thấu hiểu tâm tư mình, Thương hiểu biết tình cảm của vợ mình, nhưng vào lúc được sống trong hòa bình, tự do này, không hiểu sao trong tư tưởng lại nảy sinh nỗi băn khoăn ấy. Anh chỉ muốn nói ra cho hết mà thôi!

5. Về trại điều dưỡng thương binh Hà Bắc

Chưa bao giờ anh sống cho vợ nhiều thời gian và được viết như lúc này, dù chỉ bằng nội tâm và lời tâm sự với Hai Em qua thư. Trước nay toàn những đối phó, tính toán với những công việc, những ngày tháng căng thẳng đối mặt với kẻ thù. Nay chẳng có gì làm ngoài cái sống cho mình, thời gian nhiều quá! Viết xong, anh còn cái thích thú nữa là đọc đi đọc lại gần như thuộc lòng bức thư:

"Em ạ! Anh đã xuất viện Trung ương được hai hôm rồi, hiện đang ở Trại An dưỡng Hà Bắc. Em có biết rằng, anh đang ở giữa quê hương Quan họ "một làn gió ý y cũng mang điệu dân ca" không! Ở đây ai cũng quý mến tận tình với anh em thương binh. Anh được chữa trị chu đáo tốt đẹp cả, hiện sức khỏe của anh đã bình phục trở lại rồi. Trại An dưỡng nằm ngay dưới chân đồi miền trung du. Dãy đồi chập trùng như lượn sóng. Không phải đồi hoang mà toàn đồi nhãn và hồng đang đơm bông kết trái. Phía Nam Trại là một cánh đồng lúa mênh mông. Màu xanh bạt ngàn ở đây không bị bom đạn cày xới loang lổ như ở quê ta. Nghe được tin, địch có thể có âm mưu phá hiệp định, lòng anh như lửa đốt đêm ngày. Hôm được tin ra viện, anh vội vàng xin cấp trên cho trả về B. Dù chỉ còn hai bàn tay, anh quyết còn hơi thở là còn chiến đấu; nhưng các bác sỹ cứ động viên, nói là cần an dưỡng một thời gian để theo dõi lại và cần phải có cặp chân rồi mới cho về. Vậy là anh sẽ còn ở lại một thời gian khá lâu nữa. Anh thấy khỏe lắm. Sợ não không còn đau nhức lúc trời chuyển biến, xương cánh tay đã được chắp lại, cử động bình thường, không còn đau khi "đi" bằng tay như ngày còn ở trong tù. Xương đùi đã được cắt lại. Em nghĩ coi, mất hai chân là mất gần nửa thân thể, phần máu huyết và hệ thần kinh. Máu quan hệ vào tim, thần kinh gắn liền với óc. Cử động của xương sống gắn liền với ngũ giác. Trước đây, bọn địch chỉ cần anh còn cái lưỡi để khai thác, chúng đâu cần mai sau anh sống chết tàn phế như thế nào! Bây giờ, ra đây, các bác sỹ ta đã lo ổn định lại mọi bề cho anh. Chỉ riêng phục hồi sức khỏe, nửa thân thể còn lại của anh đã lên được 14 ký. Giá mà còn cả hai chân, chắc anh phải lên được 28 ký!

Rời bệnh viện về đây anh sống thoải mái gần với thiên nhiên hơn, không khí mùa xuân dễ chịu. Hoa đào nở khắp nơi. Em chưa biết hoa đào ở miền Bắc nhỉ, anh sẽ ép bông hoa đào vào tập, sau này mang về cho em coi!

Lán anh ở, làm chủ yếu bằng tre nhưng rất đẹp, kín đáo ấm cúng và có đủ "tiện nghi" đi lại sinh hoạt cho người cụt cả hai chân. Mới về mấy ngày mà cả phòng ba người đã thân thiết như người nhà. Hai người kia là Chánh và Sương, mới 22 - 23 tuổi, hai chiến sỹ này cùng ở Bình Dương ra, và có một cô y tá tên Tuyết, 19 tuổi. Họ cứ kêu anh là chú, nghe thấy mình già rồi phải không em! Mới 36 tuổi mà bị kêu chú, đành chấp nhận không đính chính. Chánh, Sương cũng tình trạng như anh, mất cả hai chân, nhưng các cậu ấy còn lại cặp đùi. Đây là ba thương binh nặng nhất của Trại Điều dưỡng này.

Ở đây có đủ các bác sỹ, y sỹ, y tá. Coi như mỗi thương binh nặng có một y tá phục vụ. Chừng đó đủ nói lên sự quan tâm của nhà nước như thế nào với những thương binh từ tiền tuyến trở về.

Hôm anh về đây, xe đi qua chỗ bà con nông dân hợp tác xã đang làm rất đông, bà con cô bác chạy ùa ra đón, thấy anh, họ công xuống, đưa ngay vào câu lạc bộ, lấy bánh trà ra tổ chức liên hoan và hỏi han đủ thứ chuyện. Bà con truyền cho nhau biết có người thương binh số 38 nặng nhất, hôm nay về trại, số 38 đó là anh đây! Đồng bào ở đây quý mến các anh em thương binh từ tiền tuyến trở về như ruột thịt, biết tên và bệnh trạng từng người. Có chút gì ngon lành nhất, quý nhất đều để phần cho các anh thương binh. Vùng này cây trái nhiều, có cả mật ong nhãn rất thơm ngon và bổ, bà con cho thương binh để bồi dưỡng.

Có mẹ ở trong làng, hay lên thăm anh em thương binh, cứ lần nào mẹ trông thấy anh, mẹ lại khóc, có củ khoai cũng mang ra cho anh. Mẹ nói: Ăn củ khoai ngon là mẹ lại chữa ra vì thương vì nhớ đến anh. Thanh thiếu niên tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ phục vụ trại thương binh. Cuộc sống tinh thần của bà con ở

ngoài này vui lắm, tình nghĩa lắm. Trong khó khăn gian khổ và cũng đầy những mất mát hy sinh, ai ai cũng đồng lòng hợp sức, quyết tâm dốc tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho hòa bình thống nhất đất nước.

Anh sắp có một đôi chân, mấy hôm nữa thôi, anh sắp có một đôi chân. Có thể sẽ rất vất vả trong việc luyện tập, nhưng không sao, chỉ cần bác sỹ bảo luyện tập thì sẽ đi được, là anh sẽ đi được. Anh có đủ lý trí và nghị lực làm được những gì anh có thể. Anh không bao giờ chịu đầu hàng đâu! Em yên tâm, anh sẽ trở về miền Nam, với gia đình ta bằng đôi chân bước đi cho con mình xem.

Trước sự chăm sóc của mọi người, niềm tin trong lòng anh như bừng thêm sức mạnh. Anh đã được sống giữa tình thương yêu, giữa lòng người dân miền Bắc, nơi đã vượt qua mọi thử thách, đã chiến thắng giặc Mỹ ngay trên bầu trời Tổ quốc. Bác Hồ đã kêu gọi: Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác có thể bị tàn phá, nhưng đến ngày hòa bình, ta sẽ xây dựng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. B52 của Mỹ đã chịu thất bại trên bầu trời Hà Nội, Mỹ đã phải rút khỏi Việt Nam, thì không còn bao lâu nữa đâu, đất nước ta sẽ thống nhất, hòa bình sắp đến rồi! Anh phải thực hiện bằng được ý nguyện, phải đi trên hai chân của mình trở về miền Nam...!"

6. Một ngày dã ngoại

Chị Mai bước vào phòng nói to:

– Hôm nay chủ nhật, các đồng chí chuẩn bị lấy xe lăn đi thăm quan vườn nhãn nhé!

Anh em reo lên hưởng ứng. Tuyết vội vàng đi chuẩn bị nước uống, thuốc men và một số thứ cần thiết, cô hộ lý vui tính này thích nhất là được chăm sóc thương binh, trên những chuyến di chuyển. Cô nói thân nhiên:

– Ở nhà thì việc chăm lo các anh các chú là quá thường lệ rồi, nhưng có thay đổi tinh huống và diễn biến phức tạp thì mới thấy vận động hết công suất của em. Thanh niên mười bảy bẻ gãy sừng trâu như em, càng làm nhiều việc, người càng khỏe, càng thấy vui!

Những con người hết lòng vì nhiệm vụ, hăng hái vì công việc được giao như Tuyết, hình như cả một thế hệ thanh niên đoàn viên ở khu điều dưỡng thương binh này như thế. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đã giáo dục đào tạo ra những con người như thế; cũng như cuộc cách mạng ở miền Nam đã sản sinh ra những con người chiến đấu dũng cảm, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh như Nguyễn Văn Thương. Chỉ có những con cháu của Bác Hồ được sinh ra trong thời đại này mới được như vậy, thật đáng tự hào thay!

Chánh giới thiệu thêm với Thương:

– Chị Mai làm quản lý ở trại này, chị rất tốt, rất dịu dàng và vui tính, hết lòng với anh em thương binh. Năm trước được tin chị bị rút về công tác ở Hà Nội, anh em khóc, đòi bằng được đồng chí Sơn, đại úy chủ nhiệm trại, giữ chị lại. Thế là "Nàng tiên hiền dịu" vẫn còn ở đây, vẫn là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn những người xa xứ như chúng em.

Tiết trời hơi lạnh, nắng ấm trải dài trên mặt cỏ non, hạt sương sớm còn vương trên cành lá, Trời xanh với những đám mây trắng hồng bồng bênh, phong cảnh đẹp rực rỡ huy hoàng của bức tranh thiên nhiên miền sơn cước "Rừng cọ đồi chè đồng xanh ngào ngạt" khiến cho lòng ai cũng háo hức như những bông hoa khoe sắc, như ngọn cỏ non trong ánh bình minh, như tiếng chim hót ca trong buổi sớm mai yên tĩnh. Đất nước ta giàu đẹp quá, giá như không có chiến tranh, chúng ta chỉ việc cùng với thiên nhiên tươi đẹp này chung sống, sẽ còn hạnh phúc biết bao!

Văng vẳng đâu đây tiếng loa phát thanh vang vọng bài ca, sao lời của bài hát lại hay, lại hợp với khung cảnh và lòng người như thế: "Núi sống ơi! Nâng lên tươi đẹp bốn mùa. Màu lá xanh tươi, ngàn hoa hé môi mỉm cười. Nước non ta tuổi xuân đã nở khắp trời. Tổ quốc thân yêu, non nước chung ngàn lời ca...!"

Tới ngã ba, sau một đoạn dài đường bằng phẳng, ai cũng muốn tự điều khiển xe của mình đến con đường nhỏ vươn lên dốc một quả đồi thoai thoải trông toàn cau, mặt đường cát mịn. Thương cũng mạnh tay cho xe lên dốc cùng Chánh. Phía sau, Tuyết la oái oái:

– Anh Chánh ơi! Đừng để chú Hai lên dốc, mất sức lắm, đợi em đẩy lên cho!

– Để chú tập cho hai tay mạnh lên chứ cô Tuyết, chú không mệt đâu!

Nói vậy rồi vẫn thấy Tuyết đi tới sát xe lăn của chú Thương sẵn sàng hỗ trợ.

Chánh hạ thấp giọng nói chuyện với riêng Thương:

– Những buổi đi chơi trước, em thường lên đồi cau này ngồi. Từ nhỏ, em vẫn thích leo trèo cao. Cái đêm mà xảy ra trận đánh ác liệt ấy (Mậu Thân 1968) em bị pháo gãy cả hai chân. Theo dự tính, em sẽ chạy thật nhanh lên nóc nhà toà Thị chính tỉnh Bình Long cầm cờ. Nhưng mới chạy được gần tới nơi thì bị thương rồi. Em cố ôm cờ bò lên, mới được mấy mét nữa thì kiệt sức ngất đi!

Chánh ngừng lại, Thương nghe rõ tiếng thở dài. Hai người cùng lẫn mạnh bánh cho xe lên dốc. Ánh mặt trời rực rỡ, hàng cau vươn cao thẳng tắp đều chẵn chẵn in trên nền trời xanh thẳm, lá cau vẫy vẫy, hoa cau rắc rắc phủ đầy lối đi, phấn hương thơm ngào ngạt như đón chào những người con từ miền Nam xa xôi đang đến đây thưởng thức cảnh thiên nhiên tươi đẹp giữa miền đồi Trung du của Tổ quốc.

Trên đồi cau, mọi người tản mạn thưởng thức cảnh vật và thả tâm hồn vào những nỗi suy tư. Chánh tâm sự:

– Anh Thương ạ, quê em ở Bình Dương, cũng có những vườn cau như thế này, nhưng nhiều cây trái lắm. Có những thứ ở đây không có như sầu riêng, măng cụt, chôm chôm... Ba em đã hy sinh sau khi tập kết về được 4 năm. Ở nhà em còn hai em với má. Em bị thương lần này má em không biết, cả Loan nữa, Loan không thể ngờ ...!

– Loan là người yêu của em, chúng em yêu nhau đã hai năm, ba em và ba Loan là bạn. Hai ông là bộ đội từ thời chín năm. Ba em hy sinh ở trận Chu Lai, còn ba Loan nghe đâu ở Công Trường 9. Khi em ra chiến khu thì Loan cũng đi theo. Hai đứa cùng vào bộ đội một ngày. Em vào đơn vị Đặc công, Loan vào thông tin, về đơn vị của ba Loan phục vụ ở đó.

Chánh ngừng lại giây lát rồi đột ngột hỏi:

– Anh Thương này, em hỏi thật, anh đừng giấu em nghe! Khi bị địch chĩa chân rồi, anh có nghĩ chị Hai sẽ đau khổ như thế nào khi biết anh thành người tàn tật không?

Thương thông cảm và hiểu tâm trạng của Chánh, dù người thương binh trẻ này có cố giấu đi những gì muốn bộc lộ tâm sự nhất nhưng vẫn không sao giấu nổi vì nó là tất cả suy tư trăn trở dẫn vật tư tưởng nhiều nhất. Đôi khi họ không buồn lo vì mất hai chân mà lo vì người thân, người vợ, người yêu mình đau khổ và nghĩ gì! Thương thấu hiểu và anh biết xấp xếp ý tứ, tâm lý để trả lời, để giải thích cho người đồng chí trẻ của mình yên tâm, để truyền sang cho Chánh niềm lạc quan tin tưởng vào mình và tình cảm của những người thân yêu dành cho mình, để cho cậu ta xua đi được màn u ám quanh quất bao trùm niềm tin bấy lâu nay.

– Chánh này, mình không hề lần nào có suy nghĩ như Chánh, ngược lại, mình cho rằng vợ mình sẽ tự hào biết bao khi được biết mình đã chịu đựng giỏi như thế nào, kiên cường như thế nào khi thà để mất hai chân mà giữ được bí mật cho tổ chức, giữ vững khí tiết trước kẻ thù. Sau này gặp lại nhau, tâm sự với Hai Em, mình thấy Hai Em vợ mình nghĩ đúng như mình đã nghĩ! về Loan của cậu: mình tin rằng, Loan sẽ sung sướng tự hào biết bao khi người yêu mình bị thương lúc tiến công lên cấm cờ giải phóng ở dinh tỉnh trưởng.

Thấy Chánh im lặng suy tư, Thương hỏi:

– Đổi lại đi, nếu Chánh ở trường hợp của Loan thì Chánh sẽ nghĩ như thế nào?

Phút nói chuyện tâm sự thật ngắn ngủi mà sao như một luồng hơi ấm xua đi màn sương giá lạnh bấy lâu nay. Chánh thấy màu xanh thiên nhiên sáng nay sao tươi sáng hẳn lên. Chánh thấy tinh thần khỏe hẳn ra, anh lại tiếp tục mơ thấy những giấc mơ đẹp bên người yêu.

Thương nói thêm trong ánh mắt tự hào:

– Đây, nói về lòng chung thủy, trung hậu đảm đang của người phụ nữ Việt Nam ta thì hơn hẳn phụ nữ trên thế giới ở điểm đó. Và còn hơn hẳn cánh nam chúng ta nữa đấy!

Tiếng cô Tuyết lạnh lạnh vừa hát vừa chuẩn bị nước uống với mùi sắn nướng thơm phức: "Quê em miền Trung du, đồng xanh lúa xanh rờn, giặc càn lên đốt phá, anh về quê cũ, đi diệt thù giữ quê, lòng dân đón anh về!"

Ba tháng sau đó, Chánh đã nhận được thư của Loan với lời hờn giận trách cứ yêu thương. Trách anh không cho hay tin, trách anh sao ích kỷ, coi thường mọi người vì nỗi lo lắng không đâu: "Em yêu anh bằng mỗi chân tình chung thủy, tự hào vì người yêu mình là một thanh niên biết hy sinh cho nước cho dân, yêu vì

anh đã đóng góp xương máu cho cách mạng... em yêu anh gấp trăm ngàn lần lúc anh còn nguyên vẹn đôi chân... Em mong ngày được đón anh về..."

Cậu đọc bức thư đó hàng trăm lần trong niềm sung sướng. Thương chỉ cười vui: - Có đúng như lời anh Hai nói không em!

Còn cô y tá Tuyết cũng đã mấy lần thổn thức với Thương:

- Chú Hai ơi! Ngay từ những ngày đầu, anh Sương và anh Chánh về trại, cháu vừa kính trọng vừa thương. Mỗi lần nhớ lại những lời kể của anh Sương: mồ côi cha mẹ, đi ở đợ, lớn lên đi làm mướn rồi vào bộ đội. Chiến đấu dũng cảm. Anh bị thương ở Bến Cát Lai Khê Bình Dương, mất cả hai chân. Rồi anh mặc cảm, tự nhận mình là tàn tật vô dụng, chán nản buồn phiền. Hai ba tháng đầu cháu tìm mọi cách động viên an ủi, khuyến khích. Mãi sau anh ấy cũng chỉ nguôi đi phần nào. Ngày chú Hai về, anh ấy khá lên nhiều, thay đổi cách nghĩ. Anh vui và lạc quan hơn. Tình cảm của anh với cháu đã khá hơn, nhưng vẫn còn e ngại mặc cảm lắm. Chú Hai khuyên nhủ anh Sương giùm cháu, cháu thương yêu anh Sương thực lòng mà! Cháu đã báo cáo với tổ chức, tổ chức hoan nghênh tán thành quyết định của cháu rồi!

- Thế rồi ngày tháng trôi đi, chúng cháu yêu nhau ...!

- Chú Hai biết tấm lòng của con! Chẳng Sương nó cũng cảm động và yêu con lắm đấy, nó nhút nhát nên còn mặc cảm, con cứ gần gũi động viên, con cứ thể hiện tình cảm chân thật của mình ra, chú Hai tin rằng, hai đứa sẽ sống bên nhau hạnh phúc!

Lúa đông xuân rồi vụ hè thu, công sức của con người và màu mỡ của đất đã đơm bông kết trái. Lúa gạo hoa màu tiếp bước cho những đoàn quân vào Nam chiến đấu, cơm ngon canh ngọt của bàn tay người nuôi dưỡng chăm chút cho thương binh ngày càng khỏe mạnh. Hạt gạo cần làm tư nuôi quân khắp các chiến trường Bắc, Trung, Nam, Lào, củ khoai củ mì vẫn ngon vẫn khỏe. Tiếng hát tiếng cười của các cô thanh nữ, của các em thiếu niên vẫn hồn nhiên trong sáng.

Thương được sống giữa lòng nhân dân miền Bắc, giữa lòng những người dân Hà Bắc và ngay ở nơi đây, vùng Trại an dưỡng này, thấu hiểu hoàn cảnh và yêu thương quý trọng thương binh hơn cả là lòng dân nơi đây. Có nhiều mẹ, sẵn sàng chấp nhận cho con gái mình lấy thương binh làm chồng. Rất nhiều cô gái xuân trẻ xinh đẹp vùng Kinh Bắc, nặng lòng yêu thương những người con đã hiến máu xương cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dù họ có cụt chân, cụt tay, mù mắt, điếc tai... dù thương tật có nặng đến đâu, nhưng được chia sẻ phần thiệt thòi mất mát ấy với các anh thương binh là họ đã thấy sung sướng và tự hào. Họ đã dâng hiến cuộc đời mình, chung sống với người thương binh mà họ yêu thương quý trọng. Những hành động ấy cũng là đóng góp, cũng là hy sinh cho cách mạng. Nhân dân miền Bắc ai cũng như ai, thắt lưng buộc bụng, chịu đói chịu rách, hết lòng cho cuộc kháng chiến cứu nước, dành độc lập tự do cho dân tộc. Những hy sinh mất mát của chúng ta thật không uổng, thật xứng đáng ngang tầm với thời đại anh hùng mà chúng ta đang sống.

Được sống một năm trong lòng miền Bắc, trong tình thương yêu bao la của nhân dân, Thương thấy tự hào vì mình đã sống xứng đáng với tình cảm mọi người dành cho mình. Quãng đời còn lại phải làm gì đây để giúp ích cho đời, Thương tâm niệm lời dạy của Bác Hồ (khi còn sống Bác về thăm trại thương binh Hà Bắc, Bác đã nói) - "Các cháu tàn nhưng không phế!"

7. Những ngày tháng luyện tập

Cái chân cụt tới háng thật là bướng bỉnh, nó không chịu điều khiển cái chân giả mới khổ sở làm sao. Những dây chằng dây cột những nhằng, mỗi bước "chân" phải tập hàng trăm lần, phải cả tháng trời lặp lại một bước mà vẫn chưa quen. Thật là gian nan vất vả còn hơn cả xung phong vào trận tiêu diệt kẻ thù. Khi bọn địch cứa chân anh, chắc chúng chỉ mất vài phút thoải mái, thế mà bây giờ, chỉ một bước đi thôi, Thương phải tập cả tháng trời vẫn chưa xong. Nhưng chí hướng và nghị lực quyết tâm đã thôi thúc động viên anh.

Thương cắn chặt hai hàm răng chịu cái đau như kim châm khi thả hai tay hai nách khỏi nạng cho chiếc đui ngăn ngùn sát háng chịu sức nặng của thân thể chống lên hai khúc nhựa là hai chân giả của anh. Nước mắt Thương đột nhiên trào ra, không phải những giọt nước mắt yếu đuối, chán nản hay từ cái đau, từ nỗi tủi hờn mất mát, mà là những giọt nước mắt của niềm hy vọng chứa chan...!

Mỗi lần lắp chân vào tập chịu và tập bước, một lần vã mồ hôi, thở hổn hển, thân người không thể đứng cân bằng được, cứ nghiêng nghiêng ngửa ngửa, xộc xệch xiêu vẹo, ngã dúm ngã dó, mặc dù đã có hai tay hỗ trợ đắc lực. Một lần tháo chân ra là một lần chỗ đui cụt phải bôi thuốc vì trầy, vì rịn máu, vì sưng, vì đau nhức.

Đôi lần, nỗi chán nản lẫn tới, Thương ngồi thẩn mặt ra! Thất vọng ư? Thương tự hỏi và cảm thấy se thắt trong tim! Nhưng cứ mỗi lần ngồi ngắm nghía cái chân giả, Thương lại một lần cảm phục. Sao người ta lại có thể nghiên cứu hay đến thế! Chỗ đui cụt của anh, đầu xương là một làn da. Nếu tì sức nặng của người vào đầu xương ấy thì còn gì mà da không toét, vậy mà cái chân giả lắp ghép làm sao chịu được trong lượng cơ thể lên đầu xương, khớp lại trong lồi lõm lồi ngoằn ngoèo... hay thật!

Cái chỗ cắt của chân trái sát tới mông, nhô ra mấy phân xương đui, chân giả phải tì cả vào mông, nó phải chằng bao dây rợ để vừa có nhiệm vụ mang chân giả vừa có nhiệm vụ nâng cơ thể, vừa phải bước đi. Đồng chí chính hình căn dặn hướng dẫn tận tình, từ cách đặt trọng lượng thân thể, thế người lên chân nào trước, lên chân nào sau. Cả tập thể y bác sỹ quan tâm chú ý đến việc tập đi của Thương. Càng cảm động trước sự quan tâm chăm sóc của mọi người, Thương càng hết sức cố gắng.

Tối hôm đó lên giường ngủ, Thương đã lần mò tự tra cạp chân giả vào người, rồi đắp mền nằm im lặng. Anh nghe cần ở lưng và tức ở hông, khó chịu toàn thân nhưng vẫn im lặng chịu đựng cho quen.

Nằm im như thế rất lâu, Thương không sao ngủ được. Trong bóng đêm, Thương nhìn thấy mắt mẹ đang nhìn anh:

– Mẹ ơi! Con sẽ cố gắng để lại đi được, con sẽ lại tập bước đi như ngày xưa con bé tý, bây giờ, mẹ lại chăm cho con như ngày con mới chập chững bước đi đầu tiên nghe mẹ!

Anh nhìn thấy ánh mắt Hai Em chứa đựng niềm tin, nhìn thấy ánh mắt ngây thơ trong sáng của con trai! Trong miên man, anh nhớ tới đồng đội, tới bà con Củ Chi, Bến Cát... tất cả đã gắn liền với cuộc đời anh! Thương lại thấy thiết tha hơn với cuộc sống. Lời của đồng chí bác sỹ già lại văng vẳng bên tai: "cần phải có đôi chân vạn dặm để trở về Nam tiếp tục chiến đấu".

Thương thấy nao nao, anh hăm hở. Anh lén ngồi dậy. Chánh và Sương đang ngáy đều đều. Thương lần ra khỏi mùng, tựa vào thành giường, đu người lên xà đôi ngay cạnh giường, tựa hai nách vào thân xà, sửa thế cho thân hình cân đối. Sau một số động tác khá vất vả, anh nghỉ, thở lấy hơi. Nhớ lời của đồng chí chính hình, Thương gồng người lên rồi thả từ từ trọng lượng thân thể lên phần tiếp nối chân giả. Cảm giác đau cũng từ từ, không đột ngột như lần đầu. Tuy nhiên, chỗ vết đau nứt lại đau hơn, mồ hôi toát ra trên mặt, mặc dù trời đã lạnh. Thương hơi nghiêng về bên trái cho mông chịu đỡ sức nặng một phần. Một thoáng

đứng trôi qua, mây giây không biết, anh thấy choáng váng, chóng mặt bất ngờ vì mệt, vì đau, vì hồi hộp. Hình như mình đã đứng trên hai chân rồi!

Thương gục xuống thanh tre nghỉ mệt. Đầu mẩu đùi trái còn mấy phân xương, đau buốt tới tận tim gan, cái đau rần rật không dứt.

Không được nản nghe Thương! Anh nghe hình như có tiếng anh Ba Trần thủ trưởng văng vẳng đâu đây!

Hầu như rất nhiều đêm như thế, các cô y tá hộ lý có lẽ vẫn không hề biết, anh cứ lén tập một mình như thế, như thế. Và niềm hy vọng trong anh cũng nhen lên từng ngày, từng ngày như thế!

Thương quyết tâm rất cao độ, ngày đêm tập luyện, đánh vật với hai chân giả, với đôi nạng, với những dây chằng, với mồ hôi và nghị lực. Đặc biệt ở con người anh, chưa từng biết đến chữ "nản", không có lúc nào phải nổi khùng nổi điên và cũng không phải "lãng cái chân gỗ bướng bỉnh của nợ đi" như một số anh em thương binh vì những lần không thể cố gắng chịu đựng được nữa.

Có lần, liều bước cố, Thương ngã lăn kênh ra, người một nơi chân một nẻo ba khúc văng ba nơi, ai cũng tưởng Thương sẽ kêu vì ngã quá đau, nhưng lại thấy Thương cười to:

– Trời ơi! Tưởng cột chống trời sập chớ!

Mọi người cùng cười theo, thay vì xót xa thương cảm. Cô Tuyết, người hộ lý vui tính, hồn nhiên, chạy vội ra nâng anh dậy, miệng nói:

– Cứ thế này, chú Hai sẽ là người đi được nhanh nhất cho mà xem! Chú ngã, cháu sợ quá, thế mà chú còn cười được. Ý chí nghị lực của chú thật không ai sánh nổi.

Nhìn Thương tập đi, mồ hôi nhễ nhại ướt đầm cả áo mà vẫn cố tập, mọi người ái ngại, có người xúc cảm đến rơi nước mắt.

Thương không muốn phiền nhiều tới người hộ lý, anh thường từ chối những việc mà hộ lý phục vụ, khi bản thân mình còn cố làm lấy được. Đặc biệt Thương có những sáng kiến không thể ngờ, cách đi lại bằng hai tay nhanh và quen từ lâu, nên bây giờ hai tay trợ giúp đặc lực cho đôi chân rất hữu hiệu. Từ cái nường người, cái tỳ tay, nhắc thân, đặt thân, đẩy chân, kết hợp rất khéo léo hợp lý. Anh là người phá kỷ lục luyện tập, lén tập một mình, tranh thủ tập cả những giờ nghỉ. Ngã lên ngã xuống bầm giập trầy trụa không nản. Anh thường động viên anh em:

– Bác Hồ đã dạy:

"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên!"

Đào núi lấp biển còn làm được, thì tập đi có gì không được! Phải không anh em?

Luyện tập lúc này nhiều khi không phụ thuộc vào sức khỏe nữa, mà luyện tập bằng ý chí, bằng nghị lực là chính!

8. Bước đi đầu tiên

Ngay hôm được lĩnh đôi chân về lắp thử, Thương đã viết thư tả tở mĩ cặp chân giả của anh cho Hai Em nghe. Thật không thể ngờ được khoa học và ngành y lại có thể làm được những điều khéo léo và kỳ diệu như thế! Anh cảm xúc đến rơi nước mắt khi cùng cặp nạng và hai chân giả này rồi sẽ giúp cho mình bước đi!

Sau bữa ăn sáng. Hai đồng chí chinh hình tới. Trọn ngày hôm đó, tất cả đều hân hoan khi đồng chí thương binh dũng cảm nhất của toàn trại là Nguyễn Văn Thương đã đứng được 10 lần, thời gian chịu đứng hơn cả phút. Bác sỹ Sơn, bác sỹ Mai cùng tổ cấp dưỡng tối đó đã nấu chè liên hoan ăn mừng cả ba đồng chí thương binh nặng nhất trại đã đứng lên đi. Bác sỹ chủ nhiệm khoa nghe chuyện Thương lén dậy tập cả ban đêm một mình, anh không kìm được nước mắt, xúc động nắm chặt tay Thương mà nói:

– Từ ngày anh về trại, ngọn lửa lạc quan sưởi ấm lòng mọi người ở đây. Tình trạng thương tật anh như thế mà anh vẫn không chịu lùi bước. Với anh, chúng tôi không cần phải động viên khích lệ, anh còn truyền sang cho chúng tôi, cho anh em bệnh binh ở trại một niềm tin, niềm lạc quan vô tận, anh thật là một tấm gương sáng cho tất cả chúng tôi noi theo! Không nói đâu xa, ngay trong phòng này, tình trạng thương tật của đồng chí Chánh và đồng chí Sương cũng đang bị quan chấn nắn bản khoắn cho quãng đời còn lại, nhưng từ ngày có anh Thương về cùng sống chung, cả hai bây giờ lại là người yêu đời hơn ai hết. Chúng tôi xin cảm ơn anh! Cảm ơn anh!

Thương cười tươi:

– Tôi phải cảm ơn các đồng chí chứ, cảm ơn các đồng chí đã chấp cánh cho tôi lại được bay lên cao như hôm nay!

Noi gương anh Thương, Sương và Chánh ngày đêm chăm chỉ luyện tập. Bước đi của họ cũng đầy những gian nan, nhưng còn dễ hơn Thương một chút, vì còn đùi. Họ đang tập đi cùng anh.

Miếng da cọ sát tiếp xúc với khúc nổi trên hai chân Thương dần dần dày lên, cứng lại, chai răn, vì thế đỡ đau hơn. Thời gian đứng lâu hơn, nghị lực trong Thương cũng mãnh liệt hơn, niềm vui tràn ngập tâm hồn. Từ ngày bị cưa hết hai chân đến giờ, chưa có lần nào Thương vui vẻ tràn đầy hy vọng ước mơ khao khát được bước đi như lúc này.

Một mùa đông giá buốt, mùa đông năm 1974-1975 mùa đông lạnh chưa từng thấy trong lịch sử. Thương được chứng kiến lần đầu tiên trong đời, trong cảm giác khám phá, là lạ. Ở miền Nam chỉ có hai mùa mưa nắng, có thể ở trần quanh năm, đêm nằm khỏi mền cũng được, thấy rét bao giờ đâu. Dân miền Nam không dùng tới từ "rét", chỉ dùng từ "lạnh" mà thôi! Những trận rét đầu, anh coi thường:

– Có gì mà tụi bay hù tao, nhằm nhò gì ba cái lạnh này!

Thương thường nói lối với Chánh, Sương, khi thấy trời lạnh vầy có gì đáng sợ.

– Để rồi anh Hai coi! Em chứng kiến rồi, lạnh thấu tim nghe!

Những trận gió mùa Đông Bắc liên tục đợt này, đợt khác đổ về giữa mùa đông, thật đúng lạnh thấu xương, cồng tay, cứng hàm. Trại ở ngay địa đầu nơi đón gió: "Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế / Gió qua rừng Đèo Khế gió sang!" Ủi cha cha là lạnh.

Các bác sỹ nói: Hàng mấy chục năm nay mới có trận rét xuống tới 7 độ C như thế này! Chắc trời biết anh Thương là người có sức chịu đựng phi thường nên rét đậm để thử sức anh đây!

Thương ngậm ngùi:

– Cánh ta chịu lạnh nhưng còn được ăn no, còn có đủ áo ấm, có mền ấm đắp, còn được sưởi lửa! Chỉ

thương cho các mẹ, các chị trời lạnh như vậy mà phải lội xuống ruộng, còn đi cấy đi cày ngoài cánh đồng... Tôi thấy hình như các chị chỉ mặc áo mỏng, không có áo lạnh! Các em nhỏ đi học thiếu áo ấm, thậm chí đôi dép nhựa cũng không có, chúng đi đất dẫm sương lạnh cóng tẩy đỏ chân buổi sớm! Dân ta còn thiếu thốn nhiều quá!

Bác sỹ Mai nói như tâm sự:

– Anh Thương ạ! Chị em phụ nữ miền Bắc thay trai, đảm đương hết tất cả các công việc nặng như cày bừa cấy hái, khó khăn gian khổ nào cũng vượt qua hết, tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chị em còn luyện tay súng, trực chiến, bao năm nay vừa sản xuất vừa chiến đấu bắn trả máy bay Mỹ vào vùng trời miền Bắc bắn phá! Ở trong ấy, chị em phụ nữ miền Nam ta chắc còn gian khổ hơn thế anh nhỉ!

– Chiến tranh mà, nhân dân ta ở đâu cũng vậy, chịu đựng gian khổ đã thành quen rồi!

Thương vui như chưa bao giờ vui như lúc này. Những tưởng sẽ không bao giờ có thể đi được nữa, tưởng rằng suốt đời này anh chỉ còn bò, chỉ có đôi ghế con, chỉ di chuyển bằng hai tay, tưởng rằng mình đã thấp hơn mọi người hẳn một chiều cao đôi giò, mắt chỉ còn nhìn từ dưới lên ...! Vậy mà bây giờ! Anh đã bước đi những bước đầu tiên! Anh lại đi!

9. Tết trên miền Bắc

Mùa xuân về, những hạt mưa phùn đã đem tấm thảm cỏ xanh non phủ lên đôi nhãn, màu xanh mầm cỏ đã làm cho không khí lạnh ấm áp lên. Lòng người cũng phơi phơi như cây lá đang đâm chồi nảy lộc. Trại Điều dưỡng tổ chức cho anh em đi thăm quan thủ đô Hà Nội đầu xuân, thăm Lăng Bác Hồ mới hoàn thành. Chuyển đi thật vui chưa từng thấy, mấy anh bộ đội chăm sóc thương binh, mấy cô y tá hộ lý ai cũng đề nghị được "ăn theo" chăm sóc thương binh; vì Lăng Bác mới hoàn thành, ưu tiên cho thương binh miền Nam được vào trước! Có anh đi nạng, có anh đi gậy. Ngày ấy ở miền Bắc chưa có xe lăn, Thương nằm trên cáng, thay vì hai người khênh, nhưng bốn người đòi khênh. Xe ô tô tới Hà Nội, còn lại các đoạn đường đều ngồi cáng, có lúc công. Mấy cô hộ lý tranh nhau khiêng cáng mấy anh thương binh mất cả hai chân.

Thương thấy mình thật vinh dự, so với bạn bè anh em đồng chí còn đang chiến đấu ở chiến trường, so với những đồng chí đã hy sinh, mình may mắn hơn nhiều. Mấy ngày liền ở Hà Nội, anh em thương binh được vào thăm Lăng Bác với bao nỗi hồi hộp và cảm động.

Khi cáng đi ngang qua chỗ Bác nằm, Thương gọi thật to: Bác ơi! Bác ơi! Cháu ở miền Nam Thành đồng Tổ quốc ra thăm Bác đây! Bác Hồ ơi! Bác Hồ ơi! Thương khóc to, anh khóc vì bây giờ mới được gặp Bác Hồ thì Bác chỉ còn nằm yên đó, anh khóc vì đồng bào miền Nam những ngày tháng gian khổ chịu đựng hy sinh vẫn một lòng một dạ hướng về Bác Hồ, anh khóc vì những mất mát mình đã trải qua. Thương khóc như đứa con ngoan biết vâng lời mẹ, sau cơn hoạn nạn nay được về sà vào lòng mẹ, tủi thân nước nở thốn thức trong vòng tay của mẹ!

Những ngày đoàn ở thăm Hà Nội, anh em thương binh được đi xem văn công, xem xiếc, dự liên hoan và tham quan khắp nơi. Còn vào cả khách sạn Phú Gia sang trọng nhất Thủ đô Hà Nội, anh em cùng đi trong đoàn cáng Thương lên các bậc cửa, bế đặt vào ghế, anh em cùng uống một bữa bia Trúc Bạch, hút thuốc lá Điện Biên bao bạc thật tuyệt vời. Thương được mấy anh mấy chú trong Cục tình báo quan tâm đặc biệt, cho đi thăm nhiều nơi và còn cho tiền tiêu nữa. Thương không thể ngờ mình lại có ngày nay, anh đi giữa thủ đô Hà Nội, niềm mơ ước từ mấy chục năm nay. Lòng xôn xang thầm nhớ Hai Em:

– Hai Em à, rồi anh sẽ đưa em ra Hà Nội, hãy tin ở anh đi!

Thương nhớ vô cùng bác sỹ Sơn, đồng chí Nguyễn Trường Sơn, người Hà Nội, gia đình anh ở đâu, họ đã biết gì về Trường Sơn chưa? Thương hỏi thăm tin tức về gia đình bác sỹ Trường Sơn thì chỉ biết tin: Gia đình nào cũng đi sơ tán, biết đâu mà tìm. Một tên người liệt sỹ tên Nguyễn Trường Sơn, không có địa chỉ, trong hàng vạn liệt sỹ ở Hà Nội ...!

Tết năm nay, lần đầu tiên Thương được ăn tết miền Bắc. Bánh chưng, mứt kẹo khá phong phú. Bà con ở các hợp tác xã quanh vùng đều cử người lên thăm và tặng quà cho anh em thương binh. Có mẹ đi bộ xa hơn hai mươi cây số để tới bằng được Trại, chỉ được mang tấm lòng thương mến tới anh em đang điều trị ở đây, và gánh hai bị đầy những củ mì, củ khoai, khóm - dứa.

Những chiếc bánh chưng to vuông gói lá dong sao mà thơm ngon đặc biệt, cũng nếp, cũng đậu xanh, sao có mùi vị khác bánh tết miền Nam. Chợt gợi nhớ trong Thương một cái tết cách đây hơn bốn năm, khi anh bị bắt, lúc còn trong ngôi biệt thự Thùy Dương, để thử anh xem có đi tập kết không. Ngày tết, họ đưa ra mấy cái bánh chưng hỏi dò. Cái bánh chưng hồi ấy sao mà lạnh lùng, mà căng thẳng, bây giờ, bánh chưng là miền Bắc, là tấm lòng ấm áp của nhân dân miền Bắc dành cho anh, sao mà nó thơm ngon đến thế! Mùi lá dong, mùi nếp thơm phưng phức.

Một buổi sáng, Tuyết đến mang theo nét mặt hớn hở, cô nói vội vàng như reo lên:

– Các anh ơi! có thư từ miền Nam ra!

Lá thư thân thiết vượt hàng ngàn cây số núi rừng ra tới đây, lá thư như người thân yêu từ miền Nam đã đến. Tuyết nói như reo lên, cô sung sướng như người sắp nhận được thư:

– Thư của chị Loan, chị Loan chúc tết chúng ta đây. Tính ra nếu thư tới nhanh được một tuần thì lá thư này đã đón giao thừa với chúng ta rồi.

Tuyết nâng hai tay, nét mặt hướng lên một niềm vui:

– Thư của anh Chánh, chị Loan người yêu của anh gửi cho anh!

Cả bốn người trong phòng hướng về bàn tay của Chánh đang run run bóc lá thư, sung sướng và hồi hộp đến không còn có thể thốt nên lời!

Đã một năm nay, ba anh em sống với nhau gắn bó chia sẻ bằng những lời tâm sự chẳng còn gì giấu diếm thầm kín riêng. Thư của ai họ cùng thuộc lòng, người thân của ai cũng là của chính mình. Ba tháng một lần được viết thư và được nhận thư.

Ưu tiên chờ Chánh được đọc trước, xong là đến Tuyết đọc to cho tất cả cùng nghe, rồi mới từng người thay nhau cầm lá thư đọc chậm chạp như đón nhận được quê hương, hơi thở của người thân trên bàn tay. Họ say sưa như nhau, họ rơi nước mắt vì xúc động.

Loan viết thư rất hay, càng đọc càng thấy say. Đoạn cuối cô viết: "Trong giấc ngủ, em mơ thấy chúng mình đang ngồi bên gốc cây vú sữa có từng trái mọng sát đầu hai đứa. Sau cơn mưa, ánh nắng chan hòa. Giữa vườn cây Lá Thiêu ngày nào chúng mình đang bàn với nhau ra bưng theo bộ đội... Cũng những đốm nắng này chiếu xuống mặt hai đứa, hôm nay đang chiếu vào trang giấy em đang viết thư cho anh đây. Một ngày nào đó sắp tới, em sẽ dắt anh đi dưới rặng măng (măng cụt) ngày nào, anh sẽ đi được mà... Anh kể cho em nghe đi, kể nhiều về Hà Bắc. Hai ba năm nay biết bao nhiêu điều mới lạ ở ngoài ấy, sao anh không kể hết cho em nghe. Anh Chánh ơi! Đọc thư anh, em mừng lắm! Những bước đi của cha ông ta, con đường đã phải trải bằng bao máu xương, con đường gian khổ chông gai ấy, con đường chiến đấu giải phóng quê hương ai bước đi trên đó mà không phải chịu đau, chịu mất mát hy sinh, nhưng mà có ai sợ đau không bước đâu anh. Anh ráng chịu đau rồi sẽ có ngày cười trong niềm hạnh phúc nghe anh! Em tin ở anh tất cả, ngày thống nhất chắc là sắp đến rồi ...!"

Thư Loan hỏi thăm đến Thương với lời kính trọng vô cùng, với Tuyết thì bộc lộ tình chị em và biết ơn. Loan gửi tới mọi người những dòng chữ chân thành gói gém cả nỗi thân thương đậm đà tình nghĩa.

Lá thư miền Nam như sưởi ấm trái tim mỗi người. Thương cảm thấy tương lai rất gần. Riêng Thương, anh vui vì mình đã thắng thêm một lần nữa. Anh đã đi được rồi, anh đã thắng CIA Mỹ một lần nữa, nó chủ tâm làm cho anh trở thành người vĩnh viễn không thể đi được!

10. Về Nam

30-4-1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Trong không khí hân hoan toàn dân đón mừng ngày thống nhất đất nước, Thương là người sung sướng hơn cả. Thế là sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta đã thành công, xương máu của chiến sỹ ta, đồng bào ta đổ ra không uổng. Đôi chân của anh hiến dâng cho Tổ quốc đã được đền bù xứng đáng. Cam go gian khổ mất mát hy sinh, đã có ngày nay! Thương vui hơn nữa vì anh được trở về Nam bằng đôi chân!

Anh chuẩn bị về Nam từ lúc chưa có lệnh, bởi biết chắc mình là lớp người được xấp xếp đi đầu tiên. Chỉ còn chờ ngày nào mà thôi. Thương vui mừng và nôn nóng đến mất ăn mất ngủ, mấy cô y tá phàn nàn mãi, yêu cầu anh phải giữ gìn sức khỏe để chuẩn bị vào Nam, mà sao anh vẫn không yên tâm để ăn và ngủ được nữa! Còn gì vui sướng hơn khi đất nước được hòa bình, từ đây không còn bom đạn, không còn phải đổ xương máu!

Thế rồi ngày ấy cũng đã đến, Thương lưu luyến từ biệt tất cả những người ở trại an dưỡng đã từng chăm sóc thương yêu quý mến anh, đã nâng bước chân cho anh. Từ biệt trong tiếng cười và nước mắt, chia tay mà tay còn nắm chặt tay nhau mãi không rời, lên xe về miền Nam.

Tàu hoả đi từ Hà Nội tới Vinh. Vì phải chờ xe đò từ Nam ra nên ở lại Vinh mất hai ngày. Thương tranh thủ làm một chuyến "vi hành". Anh thương binh Nguyễn Văn Thương được những người nông dân Nghệ An đón chào nồng nhiệt khi anh lên hẳn một chiếc xe ba gác kéo tay đi thăm Hợp tác xã. Xe gỗ long xòe xọc, không phuộc nhún, xóc quá, không ghé ngồi, anh lại không chân đứng, họ phải ôm mấy ôm rơm lót sàn xe, đặt Thương ngồi lên rơm, vậy mà êm ra phết! Anh thăm sân kho hợp tác xã nông nghiệp, nói chuyện mùa màng, chuyện lúa, chuyện mì ở miền Nam cho bà con nghe. Bà con thích thú cười vui, ai cũng lại gần nắm tay anh, vuốt vai trầu mến. Mấy cậu thiếu niên đòi công anh chạy quanh sân kho, lăn anh ra sân rơm, đùa rờn trong niềm vui chung: Đất nước Giải phóng.

Mùa lúa chín vàng rực cả đồng ruộng, chín đầy trên sân kho, đường thôn trải đầy rơm rạ. Trên cánh đồng lúa, hố bom còn đó, dây đặc san sát chưa được san lấp lại, nhưng lúa đã phủ kín xung quanh. Thương lặng nhìn những miệng hố bom suy tưởng. Trên miệng hố bom, rau xanh ngời ngời, cỏ non rải thảm. Màu xanh trên toàn cõi Việt Nam sao mà thân thiết đến thế. Sức sống đang vươn lên. Hòa bình đã về thật rồi, hòa bình cho người nông dân đã một thời gánh chịu bao nhiêu bom đạn Mỹ thả xuống đây. Cả thành phố Vinh này không còn một ngôi nhà ngọn cây nào, bằng địa cả dưới sức tàn phá hủy diệt của bom đạn Mỹ...!

Xe đò đang nghỉ ở Cam Ranh, bỗng có lệnh giữ đồng chí Thương ở lại, không cho lên xe đi tiếp. Thương nóng ruột quá, không biết chuyện gì đây!

Gần trưa, một chiếc máy bay đặc biệt của quân đội, và hai đồng chí mang quân phục nhận lệnh cấp trên tới sân bay Cam Ranh đón Thương.

11. Gặp anh Ba Quốc

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Thương được công ra cửa sân bay, anh nhìn thấy các thủ trưởng của mình!

Anh Ba Quốc ôm lấy Thương, bế Thương lên như ẵm đứa trẻ. Mọi người có mặt đều không thể cầm được nước mắt. Những giọt nước mắt cho hòa bình, cho niềm xúc động, cho nỗi cảm thương một đồng chí kiên cường bất khuất, quyết bảo vệ tổ chức mà phải chịu bao lần đau đớn chửa mắt hết chân, mà vẫn không khai một lời! Người đồng chí ấy hôm nay đã trở về với anh em.

Anh Ba Quốc vừa cười vừa nói:

– Thương ạ! Hôm nay anh em mình mới chính thức được tiếp xúc với nhau, nhưng anh đã biết em từ hàng chục năm nay rồi. Anh Ba Hội nói với anh về em nhiều lắm. Anh Ba đã biết chuyện về em mấy năm nay rồi. Em thật xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc! Anh Ba tự hào vì em!

– Chỉ cần một lời khai của em, có lẽ cả Phòng (Phòng tình báo Phía Nam) chúng ta gay go. Em đã chịu đựng tất cả để bảo vệ bí mật của Tổ chức, Tổ chức khâm phục em, biết ơn em, quý trọng em vô cùng!

Anh Ba Quốc nấn mũi mũi còn lại của Thương, anh Ba khóc, nước mắt thương xót người đồng chí kiên cường dũng cảm, nước mắt cho chiến thắng! Thương cũng khóc vì sung sướng quá!

Anh Ba Quốc ghé vai công Thương:

– Thôi nào, chúng ta đi về, đứng đây mãi sao!

Thương ngại quá, anh năn nỉ:

– Anh Ba! Để anh em công đi! Anh Ba khỏi công.

– Không, phải để anh công chú! Không có chú bảo vệ anh Ba thì anh Ba cũng không còn! Phải cho anh được công chú!

(Anh Ba Quốc - tên thật là Đặng Trần Đức - người trong truyện "Ông Tướng tình báo và hai bà vợ" mới xuất bản). Người "nằm" trong Cục tình báo CIA Mỹ, trong Tổng nha cảnh sát ngụy, người đã có được tài liệu tin tức của cơ quan đầu sỏ CIA Mỹ ở Sài Gòn mà Cục giao liên tình báo A36 của Nguyễn Văn Thương có nhiệm vụ chuyển ra căn cứ! Nay giải phóng, anh Ba Quốc mặc ngay quân phục bộ đội ta mang quân hàm Thiếu tá.

Chiếc xe Vôn ga của Liên Xô đang có mặt ở Sài Gòn đưa tất cả về: Số 3 Bạch Đằng, trụ sở cơ quan Tình báo phía Nam của ta đang đóng ở đó. Buổi đón tiếp Nguyễn Văn Thương tràn đầy tình nghĩa hân hoan xúc động.

Anh Ba Quốc vui nhất, yêu quý Thương như người em ruột thịt, anh nói thật nhiều, có lẽ vì anh vui quá, bây giờ anh mới được nói chuyện tiếp xúc với anh em đồng chí, sau bao chục năm cứ phải đội lốt sỹ quan cao cấp ngụy trong Tổng nha cảnh sát, trong tổ chức CIA.

Tiếp xúc với anh em, anh Ba thân mật, yêu thương vỗ vai gọi tụi bây, mày tao xả lảng tự nhiên hệt như người Nam Bộ, mặc dù anh là người Bắc chính cống. Đã có lần anh Ba Hội nói chuyện vui với Thương: Mấy thằng cùng Bắc kỳ cả, anh và anh Ba, anh Hai..., cùng xuống tàu "di cư" tại Hải Phòng với nhau cả mà, biết nhau quá, nhưng vì nhiệm vụ bí mật mà không ra mặt tiếp xúc thôi!

Anh Ba nhìn Thương cười:

– Này, thằng Thương nó hút thuốc dữ lắm nghe, phần tiêu chuẩn nhu yếu phẩm của bây đứa nào không nghiên, phải đưa cho nó hút, chớ mang về đưa vợ con đi bán, uống nghe chưa!

– Anh Ba ơi! Hồi bị bắt rồi ở tù, em bỏ thuốc luôn. Từ ngày ra Bắc, gặp trời lạnh, lại có thuốc, em mới

hút trở lại! Mà em cũng hút ít ít thôi!

– Bây giờ cho em hút xả láng nghe! Anh nhường cả phần tiêu chuẩn cung cấp của anh cho em hút!

Anh Ba Quốc nói chuyện thân mật riêng với Thương:

– Thương này, cậu có biết nếu như hôm ấy, cậu để chúng vợ được tài liệu trong người cậu, thì tôi sẽ bị bắt ngay không? Tài liệu quan trọng của tổ chức CIA Mỹ, chỉ có tôi là người Việt biết, nếu nó bắt được, thì không cần ai khai, nó cũng biết từ đâu mà ra tài liệu này để chuyển ra chiến khu! Tài liệu ấy quan trọng như thế nào? Ngày ấy mọi người chỉ gọi là tài liệu quan trọng giao cho A36 chuyển về cứ. Bây giờ cậu mới được biết, đó chính là danh sách các điệp viên CIA Mỹ cài vào các cơ quan của ta để hoạt động và phá hoại. Tài liệu ấy sau khi em bị bắt, tổ chức đưa cả một trung đội đến đấy tìm, đã tìm ra nơi em giấu và chuyển kịp thời lên R, nó có giá trị lớn lao mà ta không thể tưởng tượng nổi đâu.

Anh Ba nghiêm mặt nói tiếp:

– Anh Ba ví dụ như thế này để em thấy được sự quan trọng của tài liệu em chuyển: Ngày trước, cứ 100 xe vận tải quân sự chuyển vũ khí, lương thực chạy vào Nam, khi qua vùng Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, thì bị mất trên chín chục xe vì bom Mỹ rải theo, truy đuổi xe oanh kích. Thiệt hại nhiều lắm, mất mát hy sinh nhiều quá. Nhưng từ khi ta có trong tay danh sách 36 điệp viên, ta bắt ngay tên gián điệp nằm trong một cơ quan cao cấp của tỉnh Quảng Bình... thì kết quả: Cứ 100 xe quân sự chở vũ khí và lương thực vào Nam, còn lại được trên năm mươi xe vào tới đích. Cục Tình báo chúng ta, anh em chúng ta làm việc giỏi lắm! Chiến công của chúng ta lớn lắm!

Ngày ấy mấy ai biết mặt, biết tên nhau. Chỉ được nghe sơ qua, anh Ba Hội, Cục trưởng cục tình báo A36 nhận tài liệu của anh Ba Quốc, rồi cục A20, A22 nhận tài liệu của anh Vũ Ngọc Nhạ, anh Hai Trung (Phạm Xuân Ân), Thương thì tiếp xúc chủ yếu với cục trưởng của mình là anh Ba Hội, nhận tài liệu của cả A22, A36, của anh Ba Hội. Hầu hết là nhận tài liệu từ những hộp thư chết, hộp thư sống. Nguyên tắc tổ chức là ngăn cách, bí mật đến tối đa. Mặc dù vậy, công tác lâu năm với nhau, từ niềm tin tưởng, các anh em biết nhau cả! Anh Ba Hội, Cục trưởng Cục tình báo A36, một "ông thầu khoán" giàu có ở Sài Gòn. Thủ trưởng trực tiếp của Thương ngày trước, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo giảng giải cho Thương bao nhiêu bài học kinh nghiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Anh Ba Hội, sau Mậu Thân bị lộ, vì anh Ba Hội cho đội biệt động Sài Gòn mượn chiếc xe hơi, sau chúng truy biển số xe ra xe nhà anh, anh và cả gia đình đã kịp thời rút vào bí mật. Tới ngày trao trả tù binh tháng 4-1973, anh được điều ra Bắc. Cả gia đình anh được Tổ chức đưa đi theo. Anh Ba Hội như một chiến sỹ từ mặt trận trở về Hà Nội, nơi anh đưa cả gia đình đi "di cư" năm 1954 theo phân công của tổ chức tình báo. Chuyển đi ra Bắc ngày ấy anh Ba Hội gặp người thương binh đặc biệt, Nguyễn Văn Thương tại nơi trao trả tù binh Lộc Ninh. Hai anh em gặp nhau cảm động vui mừng không kể xiết, không thể ngờ có ngày hội ngộ. Anh Ba Hội thương người em, người đồng chí Nguyễn Văn Thương, cảm động, đau xót, cứ ôm lấy Thương mà khóc. Thời kỳ đang hoạt động, anh Ba Hội tin tưởng tuyệt đối và quý mến Thương như người em. Anh em biết mặt nhau ngay từ lúc Thương mới được chuyển sang Cục tình báo A36. Lòng tin của anh Ba Hội với Thương quả là không lầm. Nguyễn Văn Thương quả là xứng đáng được lòng tin, tình cảm yêu quý của các anh trong Tổ chức.

Ba ngày trời tại cơ quan, nhà số 3 Bạch Đằng, các thủ trưởng bắt Thương nói chuyện thật nhiều khi bị bắt, lúc ở biệt thự với cô Thùy Dương, lúc bị tra tấn... Các anh nghe mà xót xa đau đớn. Nói đến đoạn cửa chân lần thứ sáu, anh Ba Quốc ôm lấy Thương, hai hàng nước mắt xót xa cảm phục người đồng chí, người em dũng cảm...! Muốn nghe Thương nói đi nói lại nên anh Ba hỏi hết câu này tới câu khác.

– Có lần nào em để lời khai không khớp nhau, chúng có thể nhằm vào đó mà bắt bí không?

– Em đã đề phòng nên cả những lúc máy điện tử nó làm em lơ mơ lúc tỉnh lúc mê, em cũng quen miệng thuộc làu làu những câu: "Nguyễn Trường Hân, thanh niên trốn lính mù chữ! Không biết! Không biết!" Ngoài ra không bao giờ nói câu gì khác. Không có máy điện tử nào thay đổi được ý chí của con người trong cái đầu của em được.

Anh Ba Quốc giờ tay:

– Mỹ nó thua ta ở chỗ đó đó! Nó biết hết cả em là ai, làm gì, tên gì, nhưng nó đành chịu!

Lúc nghe chuyện cô Thùy Dương, dưới ánh đèn hồng trong phòng ngủ, Thương vào nhà tắm xả nước...

Anh Ba thích chí nói đùa:

– Nội cái đó phong cho mày anh hùng được rồi! Tao phục mày quá! Chúng mình đều đã được thử thách qua nước sôi lửa bỏng, thì còn ngại gì ba cái đồ ấy nữa!

Nghe Thương kể cảnh tra tấn, bẻ từng ngón, từng ngón chân, cưa từng khúc chân... Anh Ba Quốc cười trong hàng nước mắt, anh còn nói cho vui:

– Nội cái việc em để chúng cưa chân mà em không chịu khai! Thật là dũng cảm không thể tưởng tượng nổi! Cưa một đoạn đã có thể phong cho mày anh hùng được rồi. Vậy mà tới sáu đoạn ...! Em thế mới thật xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc chứ!

Thương được cấp ngay một xe lăn, phương tiện này giúp anh khá nhiều trong việc di chuyển nhanh. Đôi chân giả và đôi nặng, "đi lại" dùng cho lúc nào cần thiết khác!

Anh em trong tổ chức bố trí cho Thương gặp gia đình cũng đặc biệt, để Thương xuất hiện cao ráo bước đi trên đôi chân trước mặt mọi người trong gia đình. Nguyễn Văn Thương trở về cao trên một mét bảy như ngày nào còn nguyên vẹn.

Cảnh gặp mặt gia đình trong niềm vui chung của cả nước thật không sao tả xiết, riêng Hai Em, xúc động khi nhìn thấy anh đứng trên hai chân, chị mừng quá mà chỉ đứng xa khóc nhìn anh. Hai Em không thể giành được anh lúc này với má, với cô Tám, với thằng Liêm con trai đã mười tuổi của ba! Mãi lâu sau, Hai Em mới lên tiếng nói riêng với chồng:

– Niềm vui của em được nhân gấp ba lần mọi người đó anh!

Niềm vui giải phóng, niềm vui anh còn sống trở về, niềm vui anh lại đi được!

12. Ban quân quản thành phố

Tại "Phủ đặc uỷ Trung ương tình báo"

Thương đã có mặt trong căn phòng mà 6 năm trước đây anh đã từng bị tra hỏi. Anh có mặt ở đây để giúp cơ quan tình báo phía Nam giải quyết những việc quan trọng...!

Thương đang đứng trước mặt hăn, lưng tựa vào chiếc bàn mà trước đây hăn đã đứng như vậy để gặp Thương.

Hồi đó hăn khác, lúc nào cũng mang cặp kính đen cố ý che đôi mắt gian hùng và bộ mặt bí hiểm. Ngày ấy hăn trắng trẻo, đóm dáng, bộ tóc bông lên bóng dầu thơm và đồ trang sức: nhẫn vàng, dây chuyền, đồng hồ, viết máy. Bây giờ thì hăn thay đổi quá nhiều. Hăn mặc thường phục, không đeo kính, để lộ nguyên cặp mắt nhỏ xạm đen vì những vết nhân và mất ngủ. Chỉ còn chiếc bút máy trên túi là như cũ.

Từ sáng, hăn đã theo đoàn người lầm lũi lê từng bước nặng nề vào chiếc cổng, nơi ngày trước hăn ngồi trên xe hơi, ra vào có lính gác mở cổng giơ tay chào mà hăn không cần đáp lời. Hăn không dám ngẩng mặt nhìn vào người chiến sỹ quân quản cầm súng gác đang đứng ở đúng vị trí tên lính ngục hồi nào.

Hăn vốn cao, phía trước có vài người hơi thấp nên hăn cố còng lưng cúi đầu xuống thấp, nhỏ bé lại lúc này chắc lợi hơn chứ không như trước đây hăn ngẩng cao đầu tự mãn. Hăn lăm lét quan sát căn phòng rộng thênh thang. Từng hàng bàn, mỗi chỗ một chiến sỹ quân giải phóng ngồi có tấm bảng đề "Cấp tá", "cấp uỷ", "hạ sỹ và lính". Hàng chữ màu đỏ. Màu đỏ làm hăn run sợ. Hăn rất sợ màu đỏ, vì nghe mẹ hăn kể, cha hăn bị những người vác cờ đỏ, trói đi diều vì có nhiều nợ máu với dân và có công với mẫu quốc Pháp. Đời hăn lại không thể tránh khỏi màu đỏ, màu của máu. Hăn đã nhúng tay khá sâu vào máu.

Bây giờ thì hăn đang đứng trước mặt một người, một người mà hăn đã 30 ngày tiếp xúc trực diện, căng thẳng, làm sao đã quên mặt được. Hăn tái mặt khi nhận ra người đối diện. Hàm cứng lại, há hốc miệng không ngậm lại được!

Nhưng có cái gì đó như chợt nhớ ra nên hăn lại ngược mắt nhìn kỹ vào bộ quân phục giải phóng gọn gàng, đôi chân hơi dạng ra, hai tay khoanh trước ngực và... đôi giày đen! Không phải là đôi dép râu, không phải là... là người đó, mà là đôi giày đen!

– Thiếu tá Xuân!

Nghe rõ tiếng nói chỉ bình thường, nhưng sao hăn thấy như là tiếng sét đánh vào tai. Nguyễn Trường Hân! Đúng rồi! Người đó! Nguyễn Trường Hân...! Nhưng, nhưng...! Hăn lắp bắp nói không ra tiếng:

– Dạ... thưa! Tôi... là Thiếu... Xuân!

– Anh nhận ra tôi chứ? Chắc anh còn băn khoăn về đôi chân của tôi chứ gì!

Mặt hăn xanh như đất nhái, còn dần dần tái đi, xám ngoét.

Thương nhìn hăn cười:

– Đôi chân của tôi có phép thánh, lại đi được rồi đấy, hồi ấy các anh bảo tôi sẽ vĩnh viễn mất cái chức năng "đi" của người giao liên chứ gì, vậy mà tôi vẫn đi đấy, tôi vẫn đứng trước mặt anh đây thôi! Bây giờ tôi mới khai thực với anh! Tôi chính tên là Nguyễn Văn Thương. Hồi ấy các anh đã nói đúng, tên Nguyễn Trường Hân chỉ là tên giả thôi!

Thương cười to! trước con mắt mở căng, miệng há hốc kinh ngạc của tên Xuân. Hăn không thể ngờ trái đất quay tròn nhanh như thế! Định mệnh nào lại đưa đẩy hăn gặp lại người này, vào hoàn cảnh này!

– Sao! Anh sợ hả, anh sợ vì gặp lại tôi sao! Sợ tôi sẽ trả thù chẳng?

– Sao anh không đi đi tản? Loại như anh thì đi lúc nào chả được, ưu tiên mà.

Miệng hẳn không thể cất thành tiếng, hai tay run lên. Một lát sau, hẳn tự nhủ, với người đối diện này hẳn không thể nào lừa bịp được, trước sự thản nhiên vô tư của người mà hẳn đã biết chắc là ai, nên thú thật:

– Lúc đầu tôi cũng nghĩ như thế nên bình tĩnh, lo thu xếp yên cả gia đình, nhưng vẫn không kịp. Thế là đành ở lại.

– Chứ không phải là có nhiệm vụ ở lại.

Trán rịn mồ hôi, cặp môi run rẩy, hẳn khỗ sở:

– Thưa không ông Hai! Tôi sẽ trình cái phiếu đặc biệt Mỹ cấp cho tôi và vợ con đi di tản, nhưng do phi công Mỹ tham tiền của bọn tư sản, tình thế ấy, chúng cần gì phải theo lệnh ai nữa, miễn quơ được thật nhiều đô la là được. Vì vậy cả gia đình tôi đành lỡ...

Thương khoát tay ngăn lại và nghiêm giọng:

– Anh hãy nhắc lại đúng câu nói mà anh đã nói với tôi vào cái ngày mà anh tra tấn tôi ác liệt nhất.

– Dạ, tôi xin nhắc, hôm đó ông nói với tôi là ông coi cái chết nhẹ như lông hồng! Dạ, tôi đã nói là giữa tôi và ông là hai kẻ thù, hai chiến tuyến. Dù ngày mai ngày mốt cộng sản vào đây, tôi sẵn sàng chết cho lý tưởng Quốc gia.

Cặp mắt Thương như phát ra ánh lửa, cơn giận bốc lên bất ngờ. Những cảnh tra tấn ngay trong phòng này mà anh đã chịu đựng, lại diễn ra ngay trước mắt, lòng căm thù bốc lên, Thương chỉ muốn giơ hai tay vịn cổ thẳng nguy khát máu này; nhưng anh chợt dẫn xuống, mình khác hẳn chúng nó. Chúng đã man không còn tính người, chúng mới có thể cầm cửa cửa chân người. Nhưng mình vì độc lập của dân tộc mà đứng dậy. Mình khác hẳn lũ chúng nó!

– Khá lắm, trí nhớ của anh tốt đấy! Bây giờ, những người cách mạng đang có mặt nơi đây, anh nghĩ sao!

Hai mắt hẳn đã đỏ hoe, miệng méo xệch, trái ngược hoàn toàn cái vẻ hách dịch ngày nào. Giọt nước mắt này chưa chắc hoàn toàn là nước mắt sợ hãi, van xin, mà có cả những giọt nước mắt vì xấu hổ, ân hận. Hẳn hốt hên:

– Thưa ông đó chỉ là lời nói của Thiệu, Kỳ, Khiêm dạy cho chúng tôi. Rồi cứ thế mà lặp lại mà hô hào. Dạ... tôi thật có tội với ông, có tội với cách mạng. Nhưng trước khi tôi ra trình diện, dạ... tôi đã đọc kỹ mười điều chính sách của Mặt trận ...

Thương cười:

– Nếu không, anh đã không ra trình diện chứ gì?

– Thưa không...! Không dám trốn, nhưng tin là được khoan hồng và... ông không giận!

– Không bắn vào óc anh trả thù!

– Dạ...

– Chúng tôi khác hẳn các anh ở chỗ đó!

Hẳn im lặng, mồ hôi vã ra, rũ như hình nhân sau cơn mưa mùa hạ. Thấy thái độ hèn hạ của hẳn, Thương bớt cơn giận, anh cười khinh bỉ:

– Sài Gòn không có biển máu như người Mỹ và nguy rêu rao, Việt cộng không lấy kim rút hết móng tay sơn đỏ của các cô gái Sài Gòn đâu! Anh đã thấy rồi đây. Chỉ có cờ đỏ sao vàng tung bay trong tiếng hò tiếng hát reo vui mừng chiến thắng, phải không thiếu tá Xuân ngày nào?

Hẳn khóc thật, hẳn khóc to thành tiếng...!

Một lúc sau, hẳn lau nước mắt, nói lạc sang giọng ồm ồm:

– Thưa ông, xin cách mạng cho lập công chuộc tội như trong chính sách đã ban bố.

Giọng hẳn thấp xuống:

– Thưa ông, từ sau ngày Mỹ rút khỏi, cả ba ông Thiệu, Kỳ, Khiêm đều đã ý thức được rằng không thể duy trì được lâu chế độ này. Còn CIA Mỹ cũng không tin vào ngụy quyền Sài Gòn có thể thực hiện được ý đồ của chúng.

Thương ngắt lời:

– Anh nói gì dài dòng vậy? Tin tức lập công đó chẳng! Nào thì anh nói cái hướng lập công của anh đi, tôi nghe đây.

13. Nguyễn Văn Thương lại vào trận

"Thiếu tá" Xuân muốn lập công chuộc tội, nên thái độ khẩn thiết van cầu. Hắn xoa hai tay vào nhau phân trần:

– Tôi muốn thưa với ông cho có đầu đuôi chứ tôi cũng biết những điều tôi vừa nói, các ông không lạ gì. Vâng, đã từ ba năm nay, bọn chúng chạy đua nhau vợ vét, buôn lậu, kiếm thật nhiều tiền để ra nước ngoài sinh sống. Nhưng dù tổng thống hay trùm buôn lậu Kỳ, Khiêm cũng phải chịu dưới sự chi phối của CIA trong vành đai tam giác vàng thuốc phiện. Tại miền Nam này, có hai tổ chức tiêu thụ thuốc phiện. Một do Thiệu, gồm có cả Khang, Khiêm, Nguyễn Khắc Bình có hệ vận chuyển bằng đường Hải quan. Một hệ thống do Kỳ nắm đầu, gồm những tên trong tư lệnh không quân, vận chuyển bằng đường hàng không vào miền Nam. Bọn Thiệu, Kỳ, Khiêm thì nhắm mắt chỉ biết làm giàu thật nhanh. Nhưng bọn CIA Mỹ thì kết hợp cả tiền và mục đích chính trị. Chúng nắm giữ và kiểm soát hết hệ thống buôn bán thuốc phiện, bất cứ tên nào buôn bán thuốc phiện cũng phải nằm trong hệ thống tổ chức tình báo CIA Mỹ hết.

Hắn ngưng lại, trong khi hắn với ly nước xin phép uống, Thương nói nhỏ:

- Điều ấy có gì lạ với chúng tôi đâu.

– Dạ thưa! Tôi xin trình bày rõ. Cả Mỹ lẫn Thiệu Kỳ đều thấy rõ thất bại sắp đến gần, nên CIA Mỹ buộc Thiệu, Kỳ, Khiêm tổ chức cài gián điệp ở lại để thực hiện âm mưu lâu dài. Đưa tay sai là những thanh niên di tản, cả trẻ em đi ra nước ngoài, hoặc theo đường di tản để đào tạo huấn luyện, nuôi dưỡng chờ ngày trở lại Việt Nam hoạt động. Chúng tổ chức các trại tại đảo Goam, một số đảo không người ở Thái Bình Dương, nhất là một số đảo ven biển Phú Quốc, Rạch Giá, Hà Tiên làm kho chứa bạch phiến và vũ khí buôn lậu trước nay. Bây giờ là nơi đào tạo huấn luyện gián điệp, sau đó tung vào đất liền hoạt động. Những nơi này trước đây tôi có biết. Nay tôi báo cáo các ông để lấy công chuộc tội.

Thấy Thương đã có vẻ chú ý, hắn say sưa hơn:

– Chắc ông còn nhớ, mấy lần cũng ở căn phòng này, có mặt tôi và ông ở đây, một người Mỹ, cùng một người Việt, họ ngồi yên nghe chứ không nói gì nhưng chúng rất chú ý đến ông.

– Tôi nhớ, tên trung tá Mỹ đó có nốt ruồi to bên má.

– Đúng rồi, thưa... ông có con mắt nhà nghề. Trong tình trạng như vậy mà ông còn nhớ được người chỉ qua mấy lần gặp. Vâng hẳn tên là Pát, một CIA quan trọng ở Việt Nam. Còn người Việt kia tên là Bách, bí danh là Nhạn Bạch. Tụi này có nhiệm vụ tung biệt kích vào chiến khu bằng đường biển. Cách ngày giải phóng hơn ba tháng, tôi có dịp tháp tùng tướng Nguyễn Khắc Bình và bọn này ra đảo.

Hắn nói khá dài dòng tỹ mĩ hai hòn đảo, hai cơ sở cất giấu vũ khí và những tên gián điệp hẳn biết tên tuổi mặt mũi chính xác đang còn lĩnh nhiệm vụ ẩn náu ở đây để nhận lệnh mới...

Thương đưa tập giấy trắng lên bàn và yêu cầu:

– Anh viết lại tỹ mĩ những điều mà anh vừa khai với tôi, anh vẽ chính xác vị trí hòn đảo mà anh đã đặt chân lên đó. Xong rồi tôi sẽ gặp anh.

Trong khi hắn viết, Thương dùng cặp nạng để dựa phía trong bàn, đi chậm chậm ra khỏi phòng. Thương đã báo cáo tất cả các chi tiết với các thủ trưởng. Anh nhận xét và đề xuất:

– Hẳn sợ tôi trả thù, hẳn đã phải cố tình chứng tỏ mình thành thật để chuộc tội. Theo hẳn nghĩ, tội hẳn quá nặng đến mức không thể tin vào sự khoan hồng của cách mạng, vì vậy thái độ khai báo khá thành thực, đáng tin. Tôi xin đề nghị nên tiến hành ngay việc lùng bắt tên Bách và đồng bọn. Đề phòng bọn CIA kiểm lại mặt số di tản. Nếu không nhanh, chúng dễ báo động cho tên Bách đề phòng ém nệm mạng lưới tình báo, tay chân phá hoại, mạng lưới buôn lậu bạch phiến, hay chúng kịp chạy trốn mất.

Thương có cảm nhận rất tinh tế, anh tin vào ánh mắt, cử chỉ thái độ của tên Xuân. Anh linh cảm tên này đã nhận ra chân tướng, thực sự hối cải, đã muốn lấy công chuộc tội!

Sau khi nghiên cứu lời khai của tên thiếu tá Xuân và trực tiếp thẩm tra lại hẳn, các thủ trưởng đã nhất trí với đề xuất của Thương! Lệnh tiến hành vây bắt khẩn cấp. Theo yêu cầu của Thương, các thủ trưởng giao cho Thương lập kế hoạch, chỉ huy một lực lượng, bắt tay vào việc.

Thương biết mình cần sử dụng tên Xuân theo phương án hành động này là đúng. Thái độ và cách đối xử của anh khiến cho tên Xuân thực sự phấn chấn khi được theo Thương để làm hướng đạo. Đến giờ này hẳn đã tin vào lượng khoan hồng của cách mạng đối với những ai biết ăn năn hối cải. Hẳn đã đứng nghiêm nói với Thương bằng những lời từ đáy lòng:

– Ông Hai! Đứng trước người như ông, tôi thật sự muốn sống thành thực để được trở lại làm người! Xin cảm ơn ông đã tin tôi.

Thương tiến hành vạch phương án truy bắt, được các thủ trưởng tán thành ngay. Hai tiểu đội vũ trang, hai chiếc tàu đánh cá và mọi phương tiện cần thiết chỉ được chuẩn bị trong một ngày.

Hôm ấy, tên Xuân được giữ lại. Buổi tối hẳn được ngồi cùng bàn với Thương và mấy đồng chí khác để bàn công việc. Hẳn nhìn Thương đi lại từng bước chậm chạp trên đôi chân giả và cặp nặng, mặt hẳn tái đi rồi lại nhả nhò, tỏ ra đau xót và những nỗi ân hận giằng vò. Hẳn đến bên Thương nói trong lời nghẹn ngào:

– Thưa ông! Đến bây giờ tôi mới thực hiểu vì sao ông lại có thể chịu đựng và hy sinh như thế cho mục đích lý tưởng cách mạng. Chỉ có cách mạng mới có được những người con như các ông, tôi thật là ấu trĩ khi không nhận ra vấn đề này sớm hơn. Tôi thật hèn hạ, ngu xuẩn so với các ông! Sĩ quan cao cấp như chúng tôi được đào tạo ra chỉ có mỗi lý tưởng là tiền, là hạng giá áo túi cơm, hạng ăn bám, cơ hội. Có ai dám xả thân ban thịt cho quốc gia bao giờ! Nhận được ra vấn đề thì cũng đã muộn, nhưng vẫn còn kịp, tôi thành thực muốn làm việc gì đó để chuộc tội lỗi chứ không chỉ riêng việc ham sống sợ chết, hèn hạ thay trắng đổi đen đã thành bản chất của sỹ quan cũng như lính tráng nhà ngụy rồi.

– Tôi quay lại đây để gặp lại các anh, nhưng không phải là để trả thù, mà để cho những người như anh nhận thấy người cách mạng chúng tôi như thế nào! Trước còn chiến tranh khác, bây giờ hòa bình khác, chúng tôi là người chiến thắng, các anh đã thua, đã đầu hàng, nếu các anh nhận thức ra mọi vấn đề thì có gì phải gọi là kẻ thù!

Chiều nay, khi hoàng hôn xế bóng, Thương đã có mặt ở bờ sông Sài Gòn. Thương không dùng xe lăn mà dùng nạng, bước từng bước xuống tàu, cạnh anh là hai đồng chí trợ lý và tên thiếu tá nguy tên Xuân. Tàu lướt trên sông Sài Gòn, từ từ rời xa quầng sáng thành phố rực rỡ cả phía chân trời. Không gian lắng đọng cảnh thanh bình, như hàng triệu con tim đang lắng nghe nhịp đập hòa bình đã về trên tổ quốc mà đã hàng trăm năm nay mới nguôi tắt ngọn lửa chiến tranh, mới không còn bóng dáng một tên xâm lược nào trên đất nước Việt Nam thân yêu. Đất nước này vĩnh viễn là của dân tộc Việt Nam, của hòa bình hạnh phúc.

Thương mới vào tới Sài Gòn hơn một tuần lễ, bây giờ thành phố đã mang tên Bác Hồ, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng anh có cảm tưởng như đã lâu rồi. Các đồng chí lãnh đạo Cục định đưa anh về gia đình ngay, nhưng Thương không chịu, nặng nề đòi cho được trở về đơn vị đã.

– Anh Ba! Bộ anh Ba tưởng em vậy là không làm được việc nữa hay sao! Còn sức này, còn cái đầu này, còn chân tay này, em vẫn đi như thường, sao phải nghỉ!

Nghe Thương phân trần phân giải, còn chống cặp nạng bước đi thật nhanh, lòng các thủ trưởng xúc động muốn trào nước mắt. Các anh sung sướng tự hào vì người chiến sỹ kiên cường bất khuất ấy nay đã trở về.

Thương đòi nhận công tác. Anh cho rằng người đảng viên còn sống, còn hơi thở là phải phục vụ cho cách mạng, tùy theo khả năng của mình. Mà công việc cách mạng lúc này quá bộn bề, ngành tình báo lại càng phải khẩn trương hơn. Một triệu nguy quân, hàng triệu nguy quyền, nào cảnh sát, mật vụ, nào gián điệp phượng hoàng rã cánh, lông bay tứ phương tám hướng; âm mưu của Mỹ vẫn còn, công tietuoc.com/tietuoc/truy

lùng cần khẩn trương tích cực. Anh thấy mình còn làm được việc và rất cần thiết làm việc trong lúc này.

Thương nhớ lại buổi chia tay ở trại an dưỡng Hà Bắc với Sương, Chánh hôm về Nam. Sương đã ôm lấy Thương khóc thật lâu:

– Anh Hai ơi! anh về, em ở lại, sẽ có ngày em đưa Tuyết vào Nam tìm gặp anh!

Sương không còn ai là người thân nên đành ở lại làm rẫy miền Bắc. Còn Chánh, chắc giờ này đang có nhiều chuyện để nói với Loan, cuộc đời họ còn quá trẻ và từ đây hai người được bước song hành tới tương lai tươi sáng. Rồi những kỷ niệm đẹp, êm đềm tình cảm mặn mà ở trại an dưỡng thương binh Hà Bắc, từng gương mặt các bác sỹ, y sỹ, y tá, hộ lý thân quen như vẫn còn đâu đây.

Quãng đời của anh ở ngoài Bắc dù không là dài nhưng mang nặng bao nhiêu kỷ niệm tốt đẹp, nghĩa tình, chấp cánh cho cuộc đời anh những hiểu biết, những tình yêu con người bao la... và những bước đi!

Mãi suy tư và ngắm dòng sông Lòng Tàu mà đã ra tới biển lúc nào không hay. Bây giờ là hướng thẳng ra khơi. Bên trái là Vũng Tàu, ngọn Hải Đăng xa xa như ánh sao nhấp nháy. Trời tối, phía sau, hừng sáng thành phố rực chân trời Tây. Hai chiếc tàu nối đuôi nhau rẽ phải. Gió biển lồng lộng đẩy tàu lướt đi như bay theo hướng nam.

Thương phân công ca trực gác, ca nghỉ. Anh chưa một lần đi biển nên gặp sóng to, tàu lắc, say nôn nao khó chịu lắm, nhưng vì mệt, vì say sóng, say sưa công việc mà Thương lại ngủ được một giấc trên tàu dập dềnh sóng vỗ.

9 giờ sáng, tàu đã đến mũi Cà Mau. Hòa lẫn vào những tàu đánh cá tiến về hướng Rạch Giá. Mục tiêu là một hòn đảo nhỏ, không tên, nằm ở giữa vùng biển Rạch Giá - Hà Tiên, cách đất liền 100 km. Tàu được ngụy trang như một tàu đánh cá thông thường với những người dân chài. Theo lời tên Xuân, trên đảo có canh gác và hệ thống báo động, có vũ khí để tự vệ khi cần thiết. Thịnh thoảng có ghe tàu đánh cá ghé, ngay dưới chân ngọn núi.

Trên đảo, thường có một tên canh gác áo vàng, tên này đã gặp Thiếu tá Xuân trong dịp Xuân đi cùng tướng Bình ra đây gặp Bách nên biết mặt. Nhiệm vụ liên lạc giữa Xuân với với bọn chúng do tướng Bình tổ chức, đến giờ này vẫn chưa thay đổi, nên chắc kế hoạch sẽ không có gì đáng ngại.

Hai giờ chiều, tàu ghé đảo. Đúng như Xuân nói, một bóng áo vàng xuất hiện ở hộc đá lừng chừng núi. Xuân chỉ cho Thương thấy một chiếc thuyền đánh cá đã hư nát trên bờ cao. Giông như bị sóng to đánh giạt vào đảo vỡ tan. Riêng cánh cửa buồng lái còn nguyên, có hình tròn sơn xanh và vành vàng trang trí, nét sơn còn mới. Xuân hỏi Thương:

– Ông có thấy cái vòng tròn sơn xanh trên cánh của chiếc ghe kia không?

Thương quan sát một lúc và hỏi:

– Chi vậy? Cái vết sơn trên cánh cửa kia còn mới hơn cái xác tàu đúng không?

– Dạ đúng vậy, ông tinh thật! Mới xem qua, ai cũng tưởng là lối sơn phết của ghe đánh cá thông thường. Nhưng đó là dấu hiệu báo an toàn cho những ghe tàu đến móc nối, trao đổi hàng lậu. Nếu như trên đảo có điều gì bất ổn, thì từ xa, đồng bọn đã nhận được ám hiệu, bằng cách, không thấy tấm biển có hình vẽ đó. Máy cái viền vàng có sơn phản quang, Ban đêm, pha đèn chiếu sáng vào là từ xa cũng nhìn thấy.

– Thì ra thế!

Thương khẽ gật đầu! Thương vẫn vừa nghe vừa quan sát tên mặc áo vàng trên mỏm đá. Hóa ra là một tên đóng vai sãi chùa, vì ngay sườn đá có một ngôi chùa nhỏ đã xây dựng từ lâu. Chừng như hiểu ý Thương, tên Xuân nói như giải thích:

– Từ lâu, khi có ý định dùng hòn đảo này là nơi bí mật trung chuyển thuốc phiện và ém gián điệp, chúng đã thủ tiêu mấy người tu hành trong ngôi chùa nhỏ trên hòn đảo này, chiếm dụng chùa vào việc của chúng...

Tàu cập bờ, Thương nhìn chăm chú tên áo vàng, anh cùng tên Xuân và trung úy Sơn bước ra đầu tàu

đứng. Trong người Sơn và Thương có hai khẩu súng ngắn côn 12, bởi trước đây Thương đã từng là tay thiện xạ, nổi tiếng ở đơn vị, bách phát bách trúng với khẩu côn 12 sử dụng cả hai tay như thế nào. Thương còn tin tưởng ở Sơn, người đồng chí cảnh sát thiện xạ đầu đầu quân trong đợt thi tuyển vừa rồi về sử dụng côn 12 hai tay.

Xuân dời tàu lên bờ, Sơn lên theo lâm lũi đi gần Xuân, họ đi thẳng tới chỗ tên áo vàng đang đứng đợi. Tên áo vàng cũng cạo trọc, mặc áo vàng nhà sư để hở một bên vai. Cánh tay để trần, bắp thịt cuộn cuộn. Chéo vải phía dưới kéo dặt ngược lên lưng, hai ống chân, bàn chân để trần. Đúng là "sãi Miên", chỉ riêng ánh mắt là không thể giấu vào đâu được, không thể ngụy trang sãi chùa được, đôi mắt gian hùng xảo quyết. Tên sãi cúi đầu chào, hẩn hình như còn ngờ ngợ, chưa nhận ra người quen. Xuân giơ tay chào theo kiểu nhà binh rồi nghiêm giọng:

– Chú mày chưa nhận ra tao à! Thiếu tá Xuân đây, lên báo đại tá là có tao đến, cần gặp đại tá gấp.

Hẩn bỏ lỏng hai tay, ngược cặp mắt nhìn thẳng vào mặt Xuân và toét miệng cười, hẩn đã nhận ra.

– Trời đất! Thiếu tá, mới hôm nào thiếu tá cùng đi với ông tướng ra đây mà em không nhận ra, thiếu tá bận đồ như vậy hèn chi ngó lạ. Thiếu tá chờ đây nghe, em đi báo ngay cho đại tá.

– Được rồi, lẹ lẹ nghe!

Xuân nói với chiến sỹ Sơn:

– Mới giải phóng chưa lâu, ngoài đảo này còn thuộc hoàn toàn của họ, chắc chắn họ không thể nghi ngờ tôi được, tôi tin rằng kế hoạch sẽ thành công.

Bóng tên "sãi chùa" áo vàng đã khuất vào trong cổng chùa, Xuân nói:

– Như vậy là phía dưới này không còn ai canh gác cả, ông ra dấu để ông Thương cho anh em lên bờ đi.

Sơn quan sát rất nhanh tình hình trên bờ, cũng là lúc anh ra hiệu cho tàu. Thương ra lệnh tiểu đội trên tàu lên bờ chiếm các vị trí làm công sự. Tình hình vẫn im ắng, Tên áo vàng tất tả chạy xuống, thái độ hồ hởi:

– Mời thiếu tá lên, đại tá đang chờ.

Sơn theo sau tên Xuân lên. Những bậc đá được sắp xếp lờm chờm bậc cao bậc thấp. Tới cổng chùa, phía trong là một khoảng sân nhỏ lát đá xanh. Trên bậc thềm chùa đã thấy một tên cao lớn mặc quần jean, áo xanh, đầu cạo trọc, da xạm nắng, cặp lông mày to đậm. Hẩn khoanh tay trước ngực đứng choạng chân, để lộ hai khẩu súng ngắn đeo hai bên dây lưng to bản, xệ xuống hai bên hông. Trông hẩn giống như tên cao bồi trong phim. Nhận ra Xuân, hẩn cười ha ha:

– Dù bằng đường biển thôi à, sao chậm vậy ông bạn.

Xuân cười vui vẻ:

– Chào đại tá, ai mà muốn khổ sở thế này, hút chết đây! Lệnh của đại tá mà.

Tên đại tá giơ tay nắm tay Xuân, hạ giọng nói nhỏ hơn:

– Ông tướng sao rồi?

– Ông ở lại vì nhiều việc cần gấp phải giải quyết, nên cũng đi bằng đường biển, vất vả quá, chỉ có ai đi máy bay trước đây là sướng thôi.

– Ông đâu?

Xuân bình tĩnh:

– Máy hôm nay ông bị cảm, người mệt còn nằm dưới tàu ấy. Mời đại tá xuống gặp, ông còn dặn dò gì đó rồi đi ngay cho kịp cuộc hẹn với tàu du lịch Thái Lan ngoài hải phận kia.

– Thật vậy sao, ông này gan thấu trời!

Hắn không một chút nghi ngờ, mà sao có thể nghi ngờ một thiếu tá tin cẩn nhất của tướng Bình. Trong những ngày nước sôi lửa bỏng, một sống một chết, Sài Gòn đã bị quân Cách mạng vào giải phóng, đầu sỏ tướng lĩnh vù hết, tan tác chim muông. Mạnh ai nấy đi nấy tháo chạy, nháo loạn, như ong vỡ tổ, vậy mà giờ này hắn còn ung dung ở đây chờ nghe tin tức. Vậy là lòng tin vào tổ chức bí mật của CIA và cái vỏ bọc, cơ sở bí mật này khiến hắn tự tin. Bây giờ lại được gặp cả ông tướng, lại sắp ra đi vào một thế giới đầy quyền lực và tiền tài. Sao hắn không vui mừng được. Hắn nhảy xuống sân, theo tên Xuân ra cổng. Miệng hỏi:

– Không biết chúng ta có bị kẹt lại nhiều không nhỉ?

Xuân nói to:

– Tình hình diễn biến mau như sét đánh, đến bọn Mỹ còn lúng túng chạy vãi đáì nữa là; tất nhiên còn khá nhiều người kẹt lại, họ cũng cố gắng tìm đường ra đi bằng cách này hay cách khác chứ.

Như vậy cái buồn bất ngờ từ Xuân, hắn thở dài:

– Cũng biết trước cái thất bại sẽ đến của mình, nhưng thật không thể ngờ lại mau chóng và bi thảm đến như thế! Gia đình thiếu tá ra sao?

– Tôi đã cho dù hết cả nhà trước đó mấy ngày, hiện yên ổn cả đại tá ạ!

Bà tướng Bình chắc cũng đi trước rồi chứ?

– Dạ, đi cùng với tổng thống phu nhân qua Đài Loan rồi sang Mỹ, hẹn gặp nhau ở trên đất Hoa Kỳ!

Đại tá Bách không một chút nghi ngờ, theo chân Xuân, hắn trèo lên tàu. Xuân đứng lùi lại mấy bước. Sơn tiến lên, cùng hai chiến sĩ từ khoang tàu vọt tới, quật ngã tên Bách, nhanh tay tước ngay hai khẩu súng ngắn của hắn chỉ trong mấy giây. Hắn sững người giật thót, lăn kèn, không kịp chống cự hay phản ứng gì, hai chiến sĩ công an nhanh nhẹn, còng tay hắn. Tên Bách tròn mắt kinh ngạc, hắn như hiểu ra vấn đề quay qua tên Xuân, hắn kêu lên:

– Gì vậy thiếu tá Xuân?

Thương bước từ trong khoang tàu ra, trên đôi chân, đôi nạng và tiếng cười lớn của anh:

– Mấy năm trước, bọn chủ Mỹ của anh cũng đã la lớn như vậy đấy! Thầy nào tớ ấy mà!

Tên Bách tròn xoe mắt, há hốc mồm kinh ngạc. Ai đây? Có Phải chính là cái người mà hắn đã chứng kiến, đã cùng đồng loã với CIA Mỹ tra tấn, cưa hết hai chân, cưa những sáu lần! Hắn định thần lại, nghi ngờ cả mắt và trí nhớ của mình? Nhưng sao lại còn có thể đi như thế này! Hắn hy vọng cái điều nghi ngờ của mình là đúng, không phải, không phải người ấy! người ấy đã bị cưa cả hai chân, cưa hết đùi rồi! Không nhẽ...!

Thương nhìn vẻ mặt kinh ngạc và nghi ngờ của hắn, anh lại cười to:

– Ông đại tá Bách chưa nhận ra tôi ư? Hay ông ngạc nhiên vì sao tôi lại còn đi được phải không? Tôi vẫn đi được đây thôi. Tôi đang đi tới đây bắt ông đây!

Thương bước tới, trước con mắt sững sờ đến thất thần của tên Bách...!

14. Giữa Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh

Một năm học mới lại bắt đầu, đây là năm học đầu tiên của miền Nam giải phóng. Giữa mùa mưa là ngày nào cũng có mưa, mà thường mưa vào buổi chiều. Sau cơn mưa, đường phố như được gội rửa tươi mát hẳn lên. Trên đường phố tấp nập xe cộ và dòng người đi lại, Nguyễn Văn Thương chỉ dùng một nạng, còn tay trái, anh dắt đứa con trai đi vượt qua đường, ngay trước cổng ngôi trường tiểu học. Thăng Liêm con trai anh hôm nay được ba đón, thăng bé vui mừng, chạy chân sáo bên ba, miệng nói liên hồi hỏi ba hết chuyện này tới chuyện khác:

– Sao hôm nay ba đến rước con sớm vậy! Ba chờ con có lâu không hả ba?

– Ba được đưa rước con đi học là ba vui- lắm rồi nghe con! Ba có chờ con thì ba mới được ngắm nhìn ngôi trường tiểu học con đang học, được thấy thăng con trai ba chạy ào ra đón ba chứ!

Thăng Thanh Liêm (anh đặt đệm cho con trai chữ Thanh, mong sau này nó sống trong sạch, liêm khiết) thực sự mới được sung sướng tự hào vì mình chính thức có ba. Mới cách đây mấy tháng, nó vẫn còn chịu mang tiếng oan với mây đứa bạn là " Con không cha", rồi " cha vô danh". Mới hôm rồi, nó được các chú các bác bế công kên lên đầu trong buổi lễ tiệc trà bánh tại hội trường của phường, mà các chú các cô bác nói là đám cưới lại của ba má nó vì ngày trước, ba má phải cưới "bí mật."

Vui quá! Chưa bao giờ thăng bé lại thấy vui và tự hào về ba của mình như bây giờ. Suốt ngày thăng bé gọi ba, kêu ba, ba, như để bù vào thời gian không có ba!

Sau giải phóng, Thương về Nam, Thương tham gia ban Quân quản tiếp thu thành phố bên Cục Tình báo. Mấy năm sau đó, không còn việc gì cho anh ở Cục, anh về nhà sống bên gia đình. Anh cố gắng chú ý chăm lo hạnh phúc gia đình, anh muốn cho vợ con mình thực sự có một người chồng, người cha bình thường, nguyên vẹn.

Các chị em ở hội phụ nữ, nơi Hai Em đang làm ở cửa hàng lương thực, nhất là bà con lối xóm ai cũng phải ngạc nhiên khi thấy một anh thương binh cụt sạch cả hai chân mà chăn nuôi heo tốt tay cực kỳ, trèo ra trèo vào chuồng heo như người đủ chân! Nấu cơm nước, chăm nom con cái gia đình, đủ thứ việc làm được hết!

Năm 1978, hai sự việc trọng đại đến với Nguyễn Văn Thương:

* Cuộc đời đã cho anh một món quà tuyệt vời nhất, anh có thêm được đứa con gái, điều mà anh vẫn hằng mong ước khát khao, nay đã thành sự thực.

* Và Nguyễn Văn Thương được nhà nước phong tặng: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: Chuẩn úy Nguyễn Văn Thương!

Hội chữ thập đỏ thế giới tặng cho anh chiếc xe máy ba bánh, Nguyễn Văn Thương đi làm việc nhà nước!

Anh được các thủ trưởng cũ nay là thủ trưởng ở cơ quan khác đến thăm, động viên, còn trêu đùa vì ai cũng biết Thương rất lạc quan:

– Thương này, mày còn trẻ phải đi làm việc chứ, đã về hưu sao! Chưa tới bốn chục tuổi mà! Phải đi làm gì đó để kiếm sống chứ lương thương binh ba chục đồng tháng sao đủ ăn, còn nuôi con!

– Em chưa nghỉ đâu, em có chiếc xe máy này, có thể đi khắp nơi như mọi người, em sẽ đi làm được.

– Thương này, mày làm sao bưng cơm nước nuôi vợ năm sanh, thử cho tao coi!

Thương lấy tô canh bê lên, đặt xuống, dùng tay cầm hai ghế con nhắc người theo, lại đặt ghế bưng tô canh, lại đặt tô canh cầm ghế! nhanh thoăn thoắt thành thạo! Miệng cười tươi:

– Có gì khó đâu! Dễ ợt!

Thương đi làm. Anh phụ trách một xưởng sản xuất đồ mộc của Sở Thương binh xã hội và nhiều việc hữu ích khác, nhất là lĩnh vực chống bè phái, chống tham nhũng. Bởi đi tới đâu, Thương cũng là người sống có tình có nghĩa, thẳng thắn, giữ uy tín, giữ đạo đức của người cách mạng, sống gương mẫu, biết cách khắc phục khó khăn cho mọi người noi theo!

Anh trân trọng tình nghĩa của mọi người dành cho mình, bởi đối với Nguyễn Văn Thương, đối diện với Nguyễn Văn Thương, ai cũng kính nể, trân trọng, quý mến và bởi cả phong cách khiêm nhường, tự tin rất lạc quan vui vẻ của anh.

Những kỷ vật được anh tìm tòi sau ngày giải phóng, như khẩu K54 anh chiến đấu trước lúc bị bắt, anh liệng vào bụi cây, sau này các chiến sỹ ta đến địa bàn tìm tài liệu anh cất giấu, đã nhặt lại được khẩu súng ấy; rồi khẩu cạc bin súng Mỹ, anh sử dụng trong trận càn Sê-đa-phôn, anh đã tìm lại được. Nguyễn Văn Thương đã trao cho "các thủ trưởng" lúc nào anh cũng gọi lãnh đạo Cục 2 là các thủ trưởng. Hiện hai khẩu súng và cặp ghế con đã mòn vẹt chân, anh sử dụng để "đi" ở nhà lao Phú Quốc, ba kỷ vật ấy đang còn được lưu giữ, trưng bày ở Nhà Bảo tàng Tổng Cục 2 (Hà Nội).

Chỉ vì các thủ trưởng bắt Thương nói chuyện nhiều, bắt viết nhiều, bắt kể tỷ mỉ, kể đi kể lại giai đoạn Thương bị bắt, bị dụ dỗ mua chuộc, bị tra tấn, cảnh đấu tranh ở trong tù... bắt kể chuyện từ ngày anh trở về ở Xuân Lộc, ngày ở Hà Nội, ở trại an dưỡng và những ngày trở lại đơn vị sau giải phóng, để làm bài học thực tế giảng dạy ở trường chính trị, trường tình báo, để biết về âm mưu thủ đoạn của CIA! Viết và nói chuyện nhiều lần, nhiều quá mà bây giờ anh thành "nhà diễn thuyết" thành thạo. Nguyễn Văn Thương nói chuyện có trình độ hấp dẫn người nghe như một nhà lý luận. Nhưng có lẽ cái mà mọi người thích nghe anh nói chuyện hơn cả, bởi anh là người chiến sỹ ấy, là một nhân chứng lịch sử, và bởi cả chất hiện thực, người thực, chất dí dỏm lạc quan, lòng nhân hậu và cái mộc mạc chân chất rất Nam Bộ của anh.

Năm 1986 trong một cuộc gặp gỡ nói chuyện giữa đại tá Mỹ trong phái đoàn quân sự Mỹ qua thăm Việt Nam với anh Nguyễn Văn Thương, anh Bấy Bê biệt động thành, chị Đoàn Thị Ánh Tuyết biệt động thành - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đại tá Mỹ hỏi anh Thương:

– Trong những ngày chiến tranh, người Mỹ tra tấn anh, người Mỹ đã cưa hết hai chân anh, vậy anh có căm thù người Mỹ không?

– Tôi căm thù chứ! Ngày ấy tôi căm thù người Mỹ tàn ác đã cưa chân tôi! Nhưng sau này hòa bình rồi, tôi hiểu là: chiến tranh mà! Chiến tranh là phải chiến đấu loại trừ tiêu diệt nhau. Trong chiến tranh thì có kẻ thắng người thua. Chiến tranh thì phải có chết chóc mất mát. Người thắng là chúng tôi, người thua là các ông cũng đều mất mát cả. Bây giờ tôi không căm thù người Mỹ, mà chỉ căm thù chiến tranh, căm thù tổng thống Mỹ thời kỳ đó, ông ta điều hành điều khiển lính Mỹ, ông ta ra lệnh cho lính Mỹ tàn sát người Việt Nam cách mạng chúng tôi! Còn người Mỹ, nhân dân Mỹ cũng như chúng tôi lên án, phản đối chiến tranh, làm sao tôi lại căm thù họ.

Ông đại tá Mỹ đứng dậy bắt tay anh thật chặt và xúc động vô cùng. Hẳn ông ấy cũng như bao người dân nước Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới lên án chiến tranh, bắt tay với những ai phản đối chiến tranh

Nguyễn Văn Thương thường đi nói chuyện cho lớp thanh thiếu niên các trường học, trong các giờ ngoại khóa, các buổi họp mặt ở nhà văn hóa. Người chiến sỹ ấy vẫn đi. Anh đi bằng đôi chân, bằng đôi nạng, bằng đôi tay, bằng xe lăn, bằng xe máy...

Anh đi bằng chính nghị lực, bằng ý chí và tinh thần phục vụ cách mạng không biết mệt mỏi của anh.

Anh vẫn đi để nói chuyện cho các cán bộ, cho thế hệ sau về nghị lực trong cuộc sống, về tinh thần làm việc cống hiến, biết cách khắc phục khó khăn...

Có đơn vị hay cơ quan ở xa, không có xe du lịch, họ đón anh bằng xe lam, xe chở thực phẩm của cơ

quan, xe ôm, xe ba bánh, đến cơ quan nói chuyện cho anh em nghe, xe nào anh cũng vui vẻ đi luôn, anh còn nói thật lòng:

– Đón tôi bằng xe bò cũng được, hồi ở trại an dưỡng ngoài Bắc, tôi còn ngồi xe ba gác kéo tay, anh em trong hợp tác xã nông nghiệp lót rơm đặt tôi lên xe kéo đi khắp nơi, vẫn đi chứ có sao đâu!

Nguyễn Văn Thương vẫn đi khắp nơi làm việc, vận động chính sách thương binh liệt sỹ, thăm hỏi anh em bà con bạn bè.

Anh vẫn đi, vũng vàng giản dị, anh vẫn đi đúng con đường mà anh đã chọn.

Nguyễn Văn Thương! Suốt cả cuộc đời, lúc nào anh cũng đặt cho mình câu hỏi: "Mình đã làm gì cho cách mạng?" và không đòi hỏi cách mạng phải cho mình những gì!

Thành phố Hồ Chí Minh - năm 2005